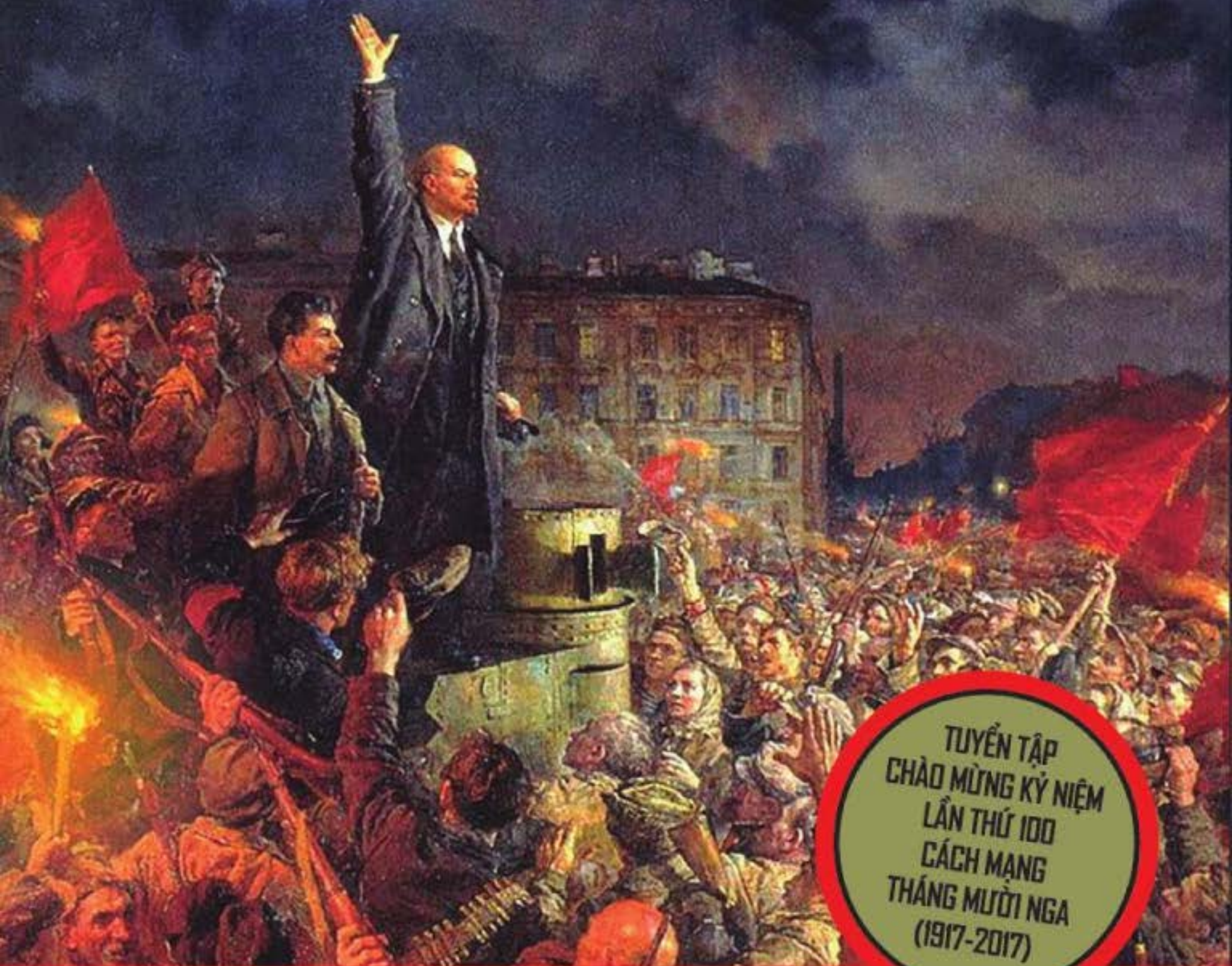


PHAN DUY VIỆT - PHAN KHẢ MINH
(Sưu tầm và Giới thiệu)



TUYỂN TẬP
CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
LẦN THỨ 100
CÁCH MẠNG
THÁNG MƯỜI NGÀ
(1917-2017)

NHƯ MẮT TRỜI CHÓI LỢI

chiếu sáng khắp năm châu



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHU' MẶT TRỜI CHÓI LỢI CHIẾU SÁNG KHẮP NĂM CHÂU

PHAN DUY VIỆT - PHAN KHẢ MINH

(Sưu tầm và Giới thiệu)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THÚY

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập
NGUYỄN TƯ TƯỜNG MINH

Biên tập : **NGUYỄN THỊ LIÊN**

Sửa bản in : **MINH TÂM**

Trình bày : **MẠNH HẢI**

Bìa : **NGỌC KHÔI**

Nguồn hình bìa : <https://www.pinterest.co.uk>

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38247225 - 028.38256713

Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.39433868

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.000 cuốn. Khổ 16 x 24 cm

Tại: Xí nghiệp in Fahasa - 774 Trường Chinh, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM.

XNĐKXB: 2389-2017/CXBIPH/01-181/THTPHCM cấp ngày 25/7/2017

QĐXB số: 1230/QĐ-THTPHCM-2017 ngày 13/10/2017

ISBN: 9 7 8 - 6 0 4 - 5 8 - 6 7 4 5 - 7

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2017

NHƯ MẶT TRỜI CHÓI LỘI
CHIẾU SÁNG KHẮP NĂM CHÂU

Nguyễn Ái Quốc ☆ Hồ Chí Minh
Phan Bội Châu ☆ Phan Văn Trường
Lê Duẩn ☆ Trường Chinh
Võ Nguyên Giáp ☆ Trần Văn Giàu
Tố Hữu ☆ Trần Bạch Đằng
Nguyễn Phan Quang ☆ Phan Văn Hoàng
và các tác giả khác

PHAN DUY VIỆT - PHAN KHẢ MINH
(Sưu tầm và giới thiệu)

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Như mặt trời chói lọi chiếu sáng khắp năm châu / Phan Duy Việt, Phan Khả Minh
sưu tầm và giới thiệu. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2017.

280 tr. ; 24 cm

ISBN 978-604-58-6745-7

1. Liên Xô -- Lịch sử -- Cách mạng, 1917-1921. I. Phan Duy Việt. II. Phan Khả Minh.

1. Soviet Union -- History -- Revolution, 1917-1921

947.0841 -- đdc 23

N585



NHƯ MẶT TRỜI CHÓI LỘI CHIẾU SÁNG KHẮP NĂM CHÂU

*"Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu,
thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất.*

*Trong lịch sử loài người, chưa từng có cuộc cách mạng nào
có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế."*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tuyển tập chào mừng kỷ niệm lần thứ 100
Cách mạng tháng Mười Nga
(1917 - 2017)





V.I. Lénin (1870 - 1924)

Mục lục

Lời Nhà xuất bản.....	11
------------------------------	-----------

Phần mở đầu.

Cách mạng tháng Mười Nga với Việt Nam	15
--	-----------

□ *Phan Duy Việt - Phan Khả Minh*

Phần I.

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH

Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin.....	61
---	-----------

□ *Nguyễn Ái Quốc*

Lênin và các dân tộc thuộc địa (<i>Bài viết của đại diện các thuộc địa Pháp bên cạnh Quốc tế Cộng sản</i>).....	64
--	-----------

□ *Nguyễn Ái Quốc*

Lênin và các dân tộc thuộc địa	67
---	-----------

□ *Nguyễn Ái Quốc*

Lênin và phương Đông	70
-----------------------------------	-----------

□ *Nguyễn Ái Quốc*

Lịch sử Cách mệnh Nga	73
------------------------------------	-----------

□ *Nguyễn Ái Quốc*

Đáp từ trong bữa tiệc do đại sứ Liên Xô tổ chức	80
--	-----------

□ *Hồ Chí Minh*

Cách mạng tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường đưa chúng ta tới hạnh phúc.....	83
---	-----------

□ *Hồ Chí Minh*

Cách mạng tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông.....	87
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Bài phát biểu tại khóa họp Xô-viết tối cao Liên Xô nhân kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười.....	105
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Chúc mừng ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng mười vĩ đại	110
□ <i>Trần Lực</i>	
Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay	119
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Vui vẻ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại.....	123
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Lời chào mừng Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô	130
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Chào mừng kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười vĩ đại	133
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	
Lênin, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam.....	136
□ <i>Chiến sĩ</i>	
Nhân ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại	139
□ <i>Chiến Sĩ</i>	
Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc	142
□ <i>Hồ Chí Minh</i>	

Phần II.

BÀI VIẾT CỦA NHỮNG NHÀ YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

Cách mạng tháng Mười Nga là một cuộc cách mạng xã hội triệt để chân chính	155
□ <i>Phan Bội Châu</i>	

Lược truyện liệt ninh (Lênin), vĩ nhân của nước Nga đỏ.....	159
□ <i>Phan Bội Châu</i>	
Nhận xét về cách mạng Nga	166
□ <i>Phan Văn Trường</i>	
Cách mạng tháng Mười với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	168
□ <i>Lê Duẩn</i>	
Liên bang Xô-viết chiến thắng muôn năm	183
□ <i>Trường Chinh</i>	
Lược ghi bài phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại hội thảo kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Mười (ngày 6-11-1997)	186
□ <i>Võ Nguyên Giáp</i>	

Phần III.

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU

Tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười.....	197
□ <i>Trần Văn Giàu</i>	
Từ Cách mạng tháng Mười Nga đến Cách mạng tháng Tám Việt Nam	211
□ <i>Trần Văn Giàu</i>	
Cách mạng tháng Mười và Cách mạng tháng Tám	221
□ <i>Trần Văn Giàu</i>	
Suy ngẫm về bài học đầu tiên.....	233
□ <i>Trần Bạch Đằng</i>	
Góp thêm tư liệu về Cách mạng tháng Mười Nga với người Việt Nam.....	240
□ <i>Nguyễn Phan Quang</i>	
Bác Hồ đến với Lênin	246
□ <i>Phan Văn Hoàng</i>	

Phần IV.

THƠ VỀ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ

Bài ca kêu gọi công nông binh làm cách mạng	252
□ <i>Khuyết danh</i>	
Cổ động cách mạng.....	254
□ <i>Khuyết danh</i>	
Bài về cách mạng	256
□ <i>Khuyết danh</i>	
Vô sản diễn ca	258
□ <i>Đặng Xuân Thiếu</i>	
Chào bạn ra đi	261
□ <i>Nguyễn Công Phương</i>	
Giấc mơ	262
□ <i>Nguyễn Công Hoan</i>	
Cổ động công nhân.....	265
□ <i>Khuyết danh</i>	
Kỷ niệm Lenin.....	267
□ <i>Khuyết danh</i>	
Tin tưởng	270
□ <i>Sóng Hồng</i>	
Bài ca tháng Mười	271
□ <i>Tố Hữu</i>	
Trước Krem-lin.....	273
□ <i>Tố Hữu</i>	
Với Lenin	276
□ <i>Tố Hữu</i>	

Lời Nhà xuất bản

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là sự kiện lịch sử và chính trị có ý nghĩa toàn cầu. Đó là một cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để, xưa nay chưa từng có vì nó mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người: thời đại đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Diễn ra trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, Cách mạng tháng Mười Nga không chỉ nhằm giải phóng công nhân, nông dân và người lao động làm thuê khỏi sự bóc lột của chủ, mà còn chỉ ra con đường đưa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc thoát khỏi ách thống trị áp bức của các nước thực dân.

Vì vậy, Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng to lớn đến công cuộc giải phóng dân tộc của nhân dân ta, khi Việt Nam còn là một thuộc địa và đang lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước, đến sự nghiệp xây dựng xã hội mới ở nước ta hiện nay.

Nhân kỷ niệm lần thứ 100 Cách mạng tháng Mười Nga (1917 - 2017), Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu tới quý độc giả tuyển tập ***Như mặt trời chói lọi chiếu sáng khắp năm châu***.

Tuyển tập do hai nhà nghiên cứu Phan Duy Việt, Phan Khả Minh thực hiện, bao gồm bài viết của các nhà yêu nước tiền bối,

lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các đồng chí lãnh đạo Đảng, bài viết của các nhà nghiên cứu, các nhà thơ... về diễn biến, ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga và những ảnh hưởng to lớn tới phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Chúng tôi xin được tri ân và trân trọng cảm ơn những tác giả đã có bài viết tham gia tuyển tập ***Như mặt trời chói lọi chiếu sáng khắp năm châu*** nhằm thiết thực hướng tới kỷ niệm 100 năm Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Chúng tôi cũng xin cảm ơn hai nhà nghiên cứu Phan Duy Việt và Phan Khả Minh đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong việc sưu tầm và biên soạn tuyển tập này.

Xin trân trọng giới thiệu và mong nhận được ý kiến đóng góp của quý độc giả.

**Nhà xuất bản Tổng hợp
Thành phố Hồ Chí Minh**

Phần mở đầu

Cách mạng tháng Mười Nga với Việt Nam

Phan Duy Việt - Phan Khả Minh

I. Đế quốc Nga thời hoàng đế Nicholas II - Nhà cách mạng Lênin

1. Ngày 20-10-1894⁽¹⁾, hoàng đế Nga Alexander III⁽²⁾ dòng họ Romanov qua đời. Thái tử 26 tuổi nối ngôi, lấy đế hiệu Nicholas II.

Nicholas II chủ trương cai trị Đế quốc Nga một cách chuyên chế. Ông tuyên bố thẳng thừng: “Trẫm muốn mọi người biết rằng, vì lợi ích của toàn dân tộc, trẫm sẽ dồn hết sức lực của trẫm để duy trì nguyên tắc của chế độ chuyên quyền tuyệt đối, như vua cha quá cố của trẫm đã làm một cách cương quyết và mạnh mẽ”⁽³⁾.

(1) Trước Cách mạng tháng Mười, nước Nga dùng lịch Julian (lịch cũ). Ngày 24-1-1918 (theo lịch Julian), V.I. Lênin ký sắc lệnh về việc sử dụng lịch Gregorian (lịch mới) bằng cách bỏ qua 13 ngày (từ ngày 01 đến ngày 13-02-1918). Lịch mới được dùng từ 14-02-1918. Ngày 20-10-1894 lịch Julian tương ứng với ngày 01-11-1894 lịch Gregorian.

(2) Nước Nga dùng mẫu tự Slave. Trong bài viết này, từ Slave được phiên sang mẫu tự Latinh theo sách *History of the USSR* (Lịch sử Liên Xô) của Nhà xuất bản Tiến Bộ (Progress Publishers), Moskva, 1981.

(3) Catherine Radzivill, *Nicholas II, the Last of the Tsars*, Nxb. Cassell and Company, London, 1931, tr. 100.

Nicholas II đàn áp thẳng tay mọi phong trào đòi dân sinh dân chủ. Chỉ vài tháng sau khi lên ngôi, Nicholas II đã ra lệnh bắn vào công nhân ở Yaroslav. Nhưng vụ đàn áp điển hình của Nicholas II xảy ra trong ngày Chủ nhật 9 [22]-1-1905⁽¹⁾ ngay tại thủ đô Saint-Petersburg.

Trước đó, Tổng hội thợ thuyền các nhà máy⁽²⁾ - do tu sĩ đạo Chính thống Gregory Gapon cầm đầu - gửi thư thỉnh nguyện lên Nicholas II, thực chất là van lơn cầu xin Hoàng đế rủ lòng thương xót ban ân huệ để cứu công nhân thoát khỏi cảnh đói rét: “Chúng tôi đã kiệt sức. Chúng tôi đã tới giờ phút khủng khiếp thà chết còn hơn kéo dài những khổ đau vượt sức chịu đựng... Xin đừng từ chối che chở dân của Ngài”⁽³⁾.

Sáng ngày 9-1-1905, hơn 15 vạn công nhân cùng với vợ con kéo nhau đến Cung điện Mùa Đông một cách ôn hòa và trật tự để dâng thư thỉnh nguyện lên Nicholas II. Họ mang theo ảnh Nicholas II, vừa đi vừa hát bài *Xin Chúa hãy phù hộ cho Hoàng đế* một cách thành kính. Một ngày trước, Gapon đã thông báo cho nhà cầm quyền biết mục đích của cuộc diễu hành. Thế nhưng, khi công nhân và vợ con đến quảng trường trước Cung điện Mùa Đông, hàng nghìn binh lính và cảnh sát đã nổ súng vào họ không thương tiếc. Theo con số thống kê chưa đầy đủ, 4.600 người chết và bị thương.

Vụ thảm sát những người trong tay không tấc sắt khiến dư luận nước Nga và trên thế giới vô cùng phẫn nộ. Ngày 9-1-1905

(1) Trong bài viết này, chúng tôi dùng lịch Julian. Số trong ngoặc vuông là ngày tương ứng theo lịch Gregorian.

(2) Tổng hội thợ thuyền các nhà máy của Gregory Gapon nằm trong số tổ chức nghiệp đoàn được Chính phủ Nga khuyến khích thành lập nhằm giáo dục cho công nhân lòng trung thành với Nicholas II, ngăn chặn ảnh hưởng của những tư tưởng cách mạng đối với công nhân, tìm cách giải quyết những nỗi bất bình của công nhân một cách ôn hòa theo kiểu “van xì hơi an toàn”.

(3) <http://alphahistory.com>

được gọi là “Ngày Chủ nhật đẫm máu”⁽¹⁾, còn Nicholas II từ đó mang xú danh “Nicholas vấy máu”⁽²⁾.

Nước Nga dưới thời Nicholas II tập trung nhiều mâu thuẫn chẳng chéo, nổi bật là mâu thuẫn xã hội và mâu thuẫn dân tộc.

Mâu thuẫn xã hội cơ bản nhất là giữa nông dân với địa chủ và giữa công nhân với chủ tư bản.

Theo thống kê năm 1897, nước Nga có 97 triệu nông dân trên tổng số 125,6 triệu người dân, chiếm 77,4% dân số.

65% nông dân không có hoặc có rất ít ruộng đất, phải cày thuê cấy mướn cho địa chủ. Hai phần ba ruộng đất nằm trong tay giới quý tộc, giáo hội đạo Chính thống, địa chủ và tư bản ruộng đất. Lênin nhận xét chế độ sở hữu ruộng đất ở Nga lúc đó là “chế độ sở hữu ruộng đất lạc hậu nhất”⁽³⁾.

Thiếu ruộng đất, kỹ thuật canh tác cũ kỹ, thiên tai... tất cả đẩy nông dân nghèo vào cảnh đói kém triền miên. Nhiều người phải bỏ làng quê lên thành thị đi làm thuê làm mướn cho các nhà máy, xí nghiệp.

Số công nhân ở Nga lúc đó chưa đông, chỉ chiếm khoảng 10% dân số nhưng không vì thế mà mâu thuẫn giữa công nhân với tư bản không kém phần gay gắt. So với công nhân các nước tư bản khác ở châu Âu, công nhân ở Nga hưởng lương rất thấp, nhưng có thời gian làm việc kéo dài đến 15 tiếng đồng hồ mỗi ngày trong điều kiện lao động tồi tệ. Không có bảo hộ lao động nên nhiều công nhân bị tai nạn và bệnh nghề nghiệp, tuổi thọ trung bình rất thấp (khoảng 32 tuổi). Đặc biệt, lao động phụ nữ và trẻ em bị bóc lột rất đáng thương. Chủ tư bản có thể buộc công nhân tăng giờ, giảm lương, sa thải họ bất cứ lúc nào.

(1) *The Bloody Sunday*.

(2) *Nicholas the Bloody*.

(3) V.I. Lênin: *Toàn tập* (tiếng Việt), Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1979, t. XVI, tr. 530.

Bên cạnh mâu thuẫn xã hội, còn có mâu thuẫn dân tộc vì nước Nga lúc đó là một đế quốc rộng lớn (diện tích xếp vào thứ ba trong lịch sử thế giới chỉ sau hai đế quốc Anh và Mông Cổ) với khoảng 100 dân tộc khác nhau.

Theo thống kê năm 1897, dân tộc Nga chỉ chiếm không đầy một nửa (43%) tổng dân số; 57% còn lại là người thuộc các dân tộc thiểu số⁽¹⁾.

Chính sách của Nicholas II đối với các dân tộc thiểu số có mấy đặc điểm sau:

- Đồng hóa: xóa bỏ bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, cấm giảng dạy và xuất bản sách báo bằng ngôn ngữ của các dân tộc này.

- Kỳ thị: Phân biệt đối xử, đàn áp mọi ý định giải phóng khỏi ách thống trị của hoàng đế Nga.

- Chia để trị: gây ra bất đồng và tranh chấp giữa các dân tộc thiểu số để họ không liên hiệp lại chống chế độ của Nga hoàng.

Các mâu thuẫn nói trên tạo thành những tiền đề khách quan cho các cuộc nổi dậy của dân chúng. Thêm vào đó, những cuộc chiến tranh với nước ngoài khiến cho tình hình nước Nga thêm nghiêm trọng. Các cuộc nổi dậy có lúc tự phát, có lúc do các tổ chức - với nhiều xu hướng chính trị khác nhau - lãnh đạo.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Nga - đặc biệt của giai cấp công nhân Nga - trong những thập niên cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX gắn liền với tên tuổi của V.I. Lênin.

(1) Người Ukraine chiếm 17% dân số, người Byelorussia chiếm 4%, người Tatar chiếm khoảng 3%, người Kirghiz và người Kazakh chiếm hơn 3% (*History of the USSR, sđd, tr. 287*).

2. Vladimir Ilyich Ulyanov, biệt hiệu Lênin, sinh ngày 10 [22]-4-1870 tại thành phố Simbirsk (sau đổi thành Ulyanovsk).

Mùa hè năm 1887, sau khi tốt nghiệp trung học, Lênin học khoa Luật tại trường Đại học Kazan. Đầu năm đó, Alexander Ulyanov, anh trai của Lênin, bị xử tử vì hoạt động chống chế độ Nga hoàng trong tổ chức Ý Dân (*Narodnaya Volya*). Lênin tích cực tham gia phong trào sinh viên nên tháng 12 cùng năm, cũng bị bắt, bị quản thúc ở Kokushkino, tỉnh Kazan. Tháng 11-1891, với tư cách thí sinh tự học, Lênin tốt nghiệp khoa Luật của trường Đại học Saint-Petersburg.

Từ đó, Lênin vừa nghiên cứu chủ nghĩa Marx và tình hình kinh tế - xã hội nước Nga, vừa hoạt động cách mạng.

Mùa thu năm 1895, Lênin cùng một số đồng chí thành lập Liên minh Đấu tranh Giải phóng Giai cấp Công nhân. Chỉ vài tháng sau, trong đêm 8 rạng ngày 9-12-1895, Lênin bị bắt lần thứ hai, bị giam hơn 1 năm trước khi bị đày đến Shushenskoye ở miền đông Siberia.

Trong lúc Lênin đang đi đày, tháng 3-1898 tại Minsk, một số nhà cách mạng Nga tổ chức đại hội lần thứ I thành lập Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga nhằm đoàn kết những người vô sản thuộc các dân tộc ở Nga trong một chính đảng duy nhất. Tuy nhiên đại hội không soạn thảo được cương lĩnh và điều lệ của Đảng.

Hết thời hạn lưu đày, Lênin được trả tự do nhưng bị cảnh sát thường xuyên theo dõi, nên tháng 7-1900 Lênin quyết định ra nước ngoài hoạt động. Ông cùng với Georgi Plekhanov⁽¹⁾ và một số đồng chí khác lập ra báo *Tia lửa* (Iskra), số đầu tiên ra ngày 1-12-1900 ở Leipzig (Đức).

Tại Đại hội lần thứ II tổ chức tại London (Anh) trong tháng 7 và tháng 8-1903, khi thảo luận về cương lĩnh và điều lệ, Đảng Công nhân xã hội Dân chủ Nga phân hóa thành hai phái: phái

(1) Plekhanov ra nước ngoài từ 1880, thành lập Nhóm Giải phóng Lao động ở Geneva (Thụy Sĩ) tháng 9-1883.

bôn-sê-vích⁽¹⁾ với lập trường cách mạng do Lênin lãnh đạo và phái men-sê-vích với lập trường ôn hòa do Julius Martov cầm đầu. Báo *Tia lửa* thuộc về phái Men-sê-vích⁽²⁾, Lênin lập ra tờ báo mới *Tiến lên* (Vpered) tại Geneva (Thụy Sĩ) cuối tháng 12-1904. Bất đồng giữa hai phái ngày càng lớn: năm 1905 hai phái tổ chức Đại hội lần thứ III riêng rẽ (phái Bôn-sê-vích tổ chức tại London, còn phái Men-sê-vích tổ chức tại Geneva).

II. Con đường dẫn đến Cách mạng tháng Mười Nga

1. Cách mạng 1905 - 1907

Không chỉ bị áp bức bóc lột, nhân dân Nga còn phải oằn lưng gánh chi phí chiến tranh.

Do những người cầm đầu Nga và Nhật đều có tham vọng bành trướng thế lực ở Mãn Châu và Triều Tiên, chiến tranh giữa hai nước nổ ra ngày 8-2-1904. Tuy cả hai đều hao người tốn của, nhưng cuối cùng phần thắng nghiêng về phía Nhật. Cả Lục quân lẫn Hải quân Nga đều chịu tổn thất nặng nề. Nga có 3 hạm đội thì có đến 2 hạm đội bị tiêu diệt gần như hoàn toàn. Do không có số liệu chính thức, ước lượng từ 40 nghìn đến 70 nghìn lính Nga chết. Để chi phí cho chiến tranh, Nga phải vay 800 triệu franc của Pháp và 500 triệu mark của Đức. Hậu quả của chiến tranh đối với đời sống dân Nga thật khủng khiếp. Đói rét và chết chóc buộc họ phải hành động.

Cuộc tuần hành ôn hòa của hơn 15 vạn công nhân và gia đình họ ở St. Petersburg ngày 9-1-1905 đã bị Nicholas II nhấn chìm trong biển máu. Một người từng ủng hộ Nicholas II như tu sĩ Georgy Gapon cũng phải thốt lên: “Hỡi các bạn công nhân Nga! Chúng ta không còn Nga hoàng nữa. Hôm nay, một dòng sông máu đã ngăn cách ông ta với dân chúng Nga. Đã đến lúc công nhân Nga bắt đầu đấu tranh cho quyền tự do của nhân dân mà

(1), (2) Trong tiếng Nga, *bolshevik* có nghĩa là đa số; *menshevik* có nghĩa là thiểu số.

không có ông ta”⁽¹⁾. Còn Lênin nhận định về “Ngày Chủ nhật đẫm máu”: “Đã tới một bước ngoặt trong lịch sử nước Nga... Không thể có hòa bình giữa chế độ chuyên quyền và nhân dân... Trong mấy ngày qua, phong trào của giai cấp công nhân Nga đã dâng lên cao hơn. Trước mắt chúng ta, nó đang phát triển thành một cuộc nổi dậy trong cả nước”⁽²⁾.

Sự kiện ngày 9-1-1905 mở đầu cho cuộc cách mạng 1905 - 1907.

Chỉ trong tháng 1, đã có 440.000 công nhân bãi công, nhiều hơn tổng số công nhân bãi công trong 10 năm trước đó cộng lại.

Nhân Ngày quốc tế lao động, 220.000 công nhân bãi công và biểu tình ở nhiều thành phố.

Để chỉ đạo các cuộc đấu tranh, công nhân bầu ra các Ủy ban đại biểu công nhân (gọi tắt là Xô-viết). Xô-viết đầu tiên ra đời ngày 12-5 tại Nhà máy dệt thành phố Ivanovo Voznesensk. Đến cuối năm 1905, có gần 70 Xô-viết được thành lập.

Từ ngày 7 đến ngày 12-10, Xô-viết ở thành phố Moskva (do phái Bôn-sê-vích lãnh đạo) đã phát động công nhân bãi công chống chế độ chuyên quyền, đòi thành lập nghị viện lập pháp. Cuộc bãi công được công nhân nhiều nơi trong cả nước hưởng ứng, phát triển trên quy mô lớn nhất từ trước đến lúc đó.

Cuộc đấu tranh của công nhân lan sang nông dân và binh sĩ.

Ở nhiều nơi, nông dân nổi dậy phá kho thóc của địa chủ để tự giải quyết nạn đói.

Ngày 14-6, thủy thủ trên thiết giáp hạm *Potemkin* nổi dậy, cử một ban chỉ huy gồm 25 người. Tàu treo cờ đỏ, tiến vào cảng Odessa. Nicholas II phái hai đội tàu đến đàn áp, nhưng các thủy thủ của hai đội tàu này không tuân lệnh bắn vào những đồng đội của mình trên tàu *Potemkin*. Ngược lại, thủy thủ tàu *Georgii Pobedonosets* (trong hai đội tàu kia) làm binh biến. Cuộc nổi dậy ở Odessa kết thúc ngày 25-6 vì tàu hết lương thực và than đá.

(1), (2) Theo Alphahistory.com

Ngày 26-11, tại Sebastopol, thủy thủ tuần dương hạm *Ochakov* và hơn 10 tàu khác lại nổi dậy, bầu Xô-viết đại biểu lính thủy và binh lính, treo cờ đỏ. Lực lượng do Nicholas II phái đến đã nã đạn vào những tàu làm binh biến. Nhiều người cầm đầu cuộc nổi dậy bị kết án tử hình.

Trước tình cảnh thua trận ngoài chiến trường, bất ổn ở trong nước, Nicholas II phải chấp nhận một số nhượng bộ để giữ được ngai vàng của dòng họ Romanov.

Ngày 22-8, tại Portsmouth (Mỹ), đại diện của Nicholas II ký với Ngoại trưởng Nhật Bản hòa ước chấp nhận nhiều điều khoản gây thiệt thòi lớn cho quyền lợi của nước Nga⁽¹⁾.

Trong nước, Nicholas II có một số động thái nhằm xoa dịu sự chống đối của dân chúng.

Ngày 6-8, Nicholas II hứa sẽ thành lập Duma quốc gia (tức nghị viện).

Ngày 17-10, Nicholas II tuyên bố cho dân chúng một số quyền tự do.

Đến 23-4 năm sau, Nicholas II ban hành Luật nhà nước cơ bản (tức Hiến pháp).

Những cải cách mà Nicholas II tiến hành không biến nước Nga trở thành một nước quân chủ lập hiến và không làm cho người Nga được hưởng tự do.

(1) Các điều khoản như:

- Nhường cho Nhật miền Nam bán đảo Sakhalin (từ vĩ độ 50 Bắc trở xuống);
- Giao cho Nhật hai hải cảng Lữ Thuận và Đại Liên (đây là hai nhượng địa của Nga trên lãnh thổ Trung Hoa);
- Giao cho Nhật đường xe lửa Nam Mãn Châu (từ Trường Xuân đến Lữ Thuận);
- Giao cho Nhật các mỏ khoáng sản trong vùng Nam Mãn Châu;
- Công nhận đặc quyền chính trị và kinh tế của Nhật ở Triều Tiên;

Sau khi Nga rút khỏi Triều Tiên, Nhật đặt ách bảo hộ lên bán đảo này (1905 - 1910) trước khi chiếm Triều Tiên làm thuộc địa (1910 - 1945).

Nicholas II cho ghi ở điều 4 và điều 59 của Hiến pháp 1906 câu: Nicholas II là “hoàng đế và người cai trị chuyên chế của toàn nước Nga”⁽¹⁾, có “quyền chuyên chế tối cao”⁽²⁾.

Về hình thức, Duma quốc gia là cơ quan lập pháp, có chức năng soạn thảo luật, nhưng trong thực tế, quyền lực của Duma bị hạn chế rất nhiều: Nicholas II có quyền phủ quyết (veto) các đạo luật mà ông ta không ưa. Đặc biệt, Nicholas II giành quyền giải tán Duma bất cứ lúc nào và vì bất cứ lý do gì. Trong thời gian không có Duma (Duma cũ bị giải tán, còn Duma mới chưa được bầu), Nicholas có quyền ban hành các sắc lệnh.

Theo đạo luật ban hành ngày 11-12-1905, việc bầu cử Duma còn quá nhiều điều bất cập, như:

- Không có bầu cử phổ thông và bỏ phiếu kín;
- Không có bầu cử trực tiếp mà trải qua nhiều cấp;
- Không có sự bình đẳng giữa các thành phần trong xã hội.

Phụ nữ, quân nhân, dân du mục, thanh niên dưới 25 tuổi, công nhân của các xí nghiệp nhỏ (có dưới 50 công nhân) không có quyền bỏ phiếu.

Để đại biểu các giai cấp địa chủ và tư sản chiếm đa số trong Duma, đạo luật này quy định: chỉ cần 2.000 cử tri địa chủ hay 6.000 cử tri tư sản để bầu 1 đại biểu cử tri, trong khi đó phải có đến 30.000 cử tri nông dân hay 90.000 cử tri công nhân mới được bầu 1 đại biểu cử tri. Như vậy, 1 lá phiếu của địa chủ (giai cấp được Nicholas tin cậy và ưu ái nhất) có giá trị bằng 3 lá phiếu của tư sản, 15 lá phiếu của nông dân và 45 lá phiếu của công nhân! Do đó, tuy nông dân và công nhân chiếm đa số trong dân số nước Nga, số đại biểu của hai giai cấp này trong Duma rất thấp. Lênin gọi Duma quốc gia

(1) “the emperor and autocrat of all the Russias” (James H. Robinson và Charles Beard, *Readings in Modern European History*, Nxb. Ginn and Company, 1908, tập II, tr. 378).

(2) “the supreme autocratic power” (James H. Robinson và Charles Beard, *Readings in Modern European History*, Nxb. Ginn and Company, 1908, tập II, tr. 378).

dưới thời Nicholas II là “cơ quan đại biểu nhân dân giả mạo một cách thô bạo”⁽¹⁾. Phái Bôn-sê-vích tẩy chay việc ứng cử vào Duma.

Ngược lại, các đảng của tư sản và địa chủ nhiệt liệt hưởng ứng những cải cách nửa vời và mang tính hình thức của Nicholas II. Phái Men-sê-vích tỏ ra thỏa hiệp, ra lệnh các Xô-viết đại biểu công nhân do phái này chi phối ngưng mọi hình thức tranh đấu.

Đầu tháng 11-1905, Lênin bí mật trở về St. Petersburg để trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

Ngày 7-12, Xô-viết ở Moskva (do những người Bôn-sê-vích lãnh đạo) phát động một cuộc bãi công. Ngày 9-12, Nicholas II ra lệnh cho binh lính và cảnh sát tấn công. Ngày 10-12, công nhân tự vũ trang, dựng hàng rào và ự chiến đấu. Hàng vạn nhân dân Moskva tiếp tế cho công nhân. Nicholas II điều một trung đoàn vệ binh từ St. Petersburg đến đàn áp. Cuộc đấu tranh kết thúc (ngày 19-12). Nhiều người bị xử bắn không cần điều tra, xét xử.

Duma quốc gia đầu tiên (thường gọi là Duma I) bắt đầu hoạt động từ 27-4-1906, có 478 đại biểu, trong đó có 179 đại biểu của Đảng Dân chủ Lập hiến (của địa chủ và tư sản), chiếm 1/3 tổng số đại biểu. Tuy hầu hết các đại biểu đều ngoan ngoãn, nhưng chỉ sau hơn 2 tháng hoạt động, Nicholas II ra lệnh giải tán Duma I (ngày 8-7) vì một số đại biểu đưa ra mấy đề nghị trái ý của ông ta.

Duma II khai mạc ngày 20-2-1907. Lần này, phái Bôn-sê-vích tham gia Duma nhằm lợi dụng diễn đàn hợp pháp này để công khai phổ biến các chủ trương cách mạng và phê phán những chính sách phản dân hại nước của Nicholas II, liên kết với những đại biểu của các đảng, nhóm tương đối tiến bộ thành Khối Tả. Thấy không thể lèo lái Duma II theo ý mình được, Nicholas II cho dựng lên “âm mưu quân sự chống Nga hoàng”, bắt 16 đại biểu Bôn-sê-vích (ngày 2-6) và giải tán Duma II (ngày 3-6) sau 3 tháng hoạt động, đồng thời cho ban hành Luật bầu cử mới.

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến Bộ, Mát-xcơ-va, 1979, tập XII, tr. 241.

Để biến các đại biểu Duma thành những công cụ của Nga hoàng, Luật bầu cử mới tìm cách tăng hơn nữa số đại biểu địa chủ và tư sản, đồng thời giảm bớt số đại biểu của nông dân và công nhân. Để được bầu 1 đại biểu cử tri, chỉ cần 230 cử tri địa chủ (trước kia là 2.000, nay giảm gần 9 lần), nhưng phải có 60.000 cử tri nông dân (trước kia là 30.000), 125.000 cử tri công nhân (trước kia là 90.000). Do đó, địa chủ và tư sản chiếm đến 65% tổng số đại biểu cử tri, trong khi nông dân và công nhân lần lượt chỉ có 22% và 2% (trước kia là 42% và 4%).

Nicholas II yên tâm với Duma III (được bầu theo Luật bầu cử mới) nên để cho nó tồn tại hết nhiệm kỳ (từ ngày 1-11-1907 đến ngày 9-6-1912).

Ngày 3-6-1907 được xem là ngày kết thúc của cuộc cách mạng 1905 - 1907. Cách mạng không thành công, vì nhiều lý do: Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ phân hóa ngày càng nghiêm trọng, một bộ phận công nhân (đặc biệt là ở thủ đô St. Petersburg) bị chi phối bởi lập trường thỏa hiệp của phái Men-sê-vích, liên minh công - nông - binh chưa vững mạnh.

Phái Bôn-sê-vích trở thành lực lượng cách mạng duy nhất ở Nga nên bị chế độ Nga hoàng tìm đủ cách để đàn áp. Bị truy nã ráo riết, Lênin một lần nữa phải tạm lánh ra nước ngoài (tháng 12-1907).

Tuy thất bại, Cách mạng 1905 - 1907 đem lại một vài thành quả bước đầu, như: Nicholas II buộc phải thừa nhận một vài quyền tự do (tuy còn rất ít) của người dân Nga, phải để một số tổ chức của công nhân (ngành đoàn, hiệp hội...) hoạt động công khai, Duma tuy chỉ có quyền hành rất hạn chế nhưng đã trở thành một thiết chế trong sinh hoạt chính trị của nước Nga, nhóm đại biểu Bôn-sê-vích trong Duma có thể tận dụng những khả năng đấu tranh hợp pháp. Đặc biệt, công nhân và nông dân Nga dần dần không còn ảo tưởng ở những biện pháp cải cách giả dối của chế độ Nga

hoàng, đồng thời thấy được bản chất tay sai của các đảng tư sản và địa chủ. Mặt khác, Cách mạng 1905 - 1907 để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu (tổng đình công, biểu tình, khởi nghĩa vũ trang, thành lập các Xô-viết...). Vì vậy, Lênin gọi Cách mạng 1905 - 1907 là “cuộc tổng diễn tập cho Cách mạng tháng Mười 1917”⁽¹⁾.

2. Cách mạng tháng Hai 1917

Sau Cách mạng 1905 - 1907, tình hình kinh tế và chính trị nước Nga không những không được cải thiện mà còn tồi tệ hơn. Mâu thuẫn xã hội và mâu thuẫn dân tộc tiếp tục gay gắt, các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các dân tộc thiểu số không ngừng nổ ra.

Từ nước ngoài, Lênin tuyên bố: “Cách mạng không thể thắng lợi ở nước Nga nếu không lật đổ chế độ quân chủ và bọn địa chủ phong kiến”⁽²⁾.

Tình hình trở nên nghiêm trọng hơn khi Nicholas II đẩy nước Nga lún sâu vào một cuộc chiến tranh hao người tốn của năm 1914.

Trước đó, do muốn bành trướng ảnh hưởng chính trị và tranh giành quyền lợi kinh tế, các nước tư bản lớn ở châu Âu chống đối nhau, dần dần hình thành hai phe: phe Hiệp ước hay phe Đồng minh (gồm Nga, Anh, Pháp...) và phe Liên minh hay phe Trung tâm (gồm Đức, Áo - Hung...). Mâu thuẫn giữa hai phe ngày càng căng thẳng, nguy cơ nổ ra chiến tranh giữa hai phe rất lớn.

Ngày 15 [28]-6-1914, hoàng tử Franz Ferdinand, người kế vị ngôi vua Áo - Hung, bị ám sát ở Sarajevo (Bosnia). Chỉ cần một tia lửa nhỏ cũng có thể làm bùng lên đám cháy lớn. Chiến tranh nổ ra ngày 28-7, ban đầu giữa hai nước Áo - Hung và Serbia, sau đó mở rộng thành chiến tranh giữa hai phe, lôi cuốn hàng chục nước

(1) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập 1, tr. 308.

(2) V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tập XXI, tr. 472.

khác vào, trở thành cuộc chiến tranh thế giới đầu tiên trong lịch sử loài người. Nước Mỹ nằm bên kia Đại Tây Dương tuyên bố “trung lập”, trở nên giàu có một cách nhanh chóng nhờ bán vũ khí cho cả hai phe. Đến đầu năm 1917, Mỹ thấy Đức có thể chiến thắng và sẽ thống trị toàn bộ châu Âu, đe dọa tham vọng bá chủ thế giới của mình nên Mỹ mới tuyên chiến với Đức ngày 6-4-1917, chỉ 1 năm 7 tháng trước khi cuộc chiến kết thúc (11-11-1918).

Ở Nga, chiến tranh mang lại lợi nhuận lớn cho các nhà tư sản nên các đảng tư sản ủng hộ việc Nicholas II tham chiến. Đảng Men-sê-vích lúc đầu còn do dự, nhưng sau đó cũng ủng hộ việc theo đuổi chiến tranh, núp dưới chiêu bài “chiến tranh để bảo vệ Tổ quốc Nga” nhằm lừa bịp dân chúng.

Chỉ có Đảng Bôn-sê-vích là chính đảng duy nhất ở Nga lúc đó kiên quyết phản đối chiến tranh ngay từ đầu. Trong lá thư từ nước ngoài gửi về, Lênin chỉ rõ: cuộc chiến tranh giữa các đế quốc tư bản này “nhằm mục đích cướp bóc các nước khác, bóp nghẹt các dân tộc nhược tiểu, thống trị thế giới về mặt tài chính, chia và chia lại thuộc địa”⁽¹⁾. Không chỉ hô hào nhân dân Nga chống lại cuộc chiến tranh phi nghĩa và phản động này, Lênin còn kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa chân chính trên thế giới chống lại cuộc chiến tranh đó, không để công nhân nước này bắn giết công nhân nước khác nhằm bảo vệ quyền lợi của các chính phủ tư bản.

Chấp hành chủ trương của Đảng Bôn-sê-vích, ngày 26-7-1914 năm đại biểu của Đảng này trong Duma quốc gia thứ IV từ chối bỏ phiếu thông qua ngân sách chiến tranh và rời phòng họp. Cả 5 đại biểu đều bị Nicholas II ra lệnh bắt giam và bị đày về “tội phản quốc”.

Đúng như cảnh báo của Đảng Bôn-sê-vích, chiến tranh mang lại thảm họa cho nước Nga.

Cho đến tháng 1-1917, có 1 triệu rưỡi người Nga - binh sĩ cũng như thường dân - chết vì bom đạn, đói rét và dịch bệnh, cùng

(1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến Bộ, Mát-xcơ-va, 1981, t. 31, tr. 18.

4 triệu rưỡi người khác bị thương, mất tích hay bị đối phương bắt làm tù binh.

Do 14 triệu thanh niên - phần lớn là công nhân và nông dân - bị bắt lính, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đình đốn, sản lượng giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa - nhất là lương thực, thực phẩm - khan hiếm, nạn đói xảy ra nhiều nơi, càng trầm trọng hơn khi hàng triệu người từ các vùng chiến sự đổ về hậu phương tỵ nạn. Lạm phát và nợ công gia tăng, đồng rúp mất giá, vật giá leo thang, số người thất nghiệp ngày càng nhiều. Đời sống người lao động vô cùng khốn khổ.

Việc Nicholas II đưa nước Nga tham chiến khiến các mâu thuẫn xã hội và dân tộc ở Nga càng thêm sâu sắc. Lênin nhận định: “Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là đêm trước của cách mạng xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾. Đảng Bôn-sê-vích đưa ra chủ trương “biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến của người lao động chống lại chính quyền tư sản hiếu chiến”. Bốn mục tiêu của cuộc đấu tranh là: Hòa bình - Bánh mì - Ruộng đất - Tự do.

Trong hai năm 1915 và 1916, các cuộc bãi công của công nhân liên tiếp nổ ra, nông dân nhiều nơi nổi dậy chiếm kho lúa mì của địa chủ để tự cứu đói. Mùa hè năm 1916, dân chúng ở Trung Á và Kazakhstan khởi nghĩa, vừa chống ách thống trị của Nicholas II, vừa chống sự bóc lột của địa chủ phong kiến địa phương.

Ở tiền tuyến, xảy ra tình trạng thiếu súng đạn và lương thực thực phẩm. Binh sĩ mệt mỏi, không muốn đổ máu một cách vô ích. Nhiều đơn vị làm binh biến, chống lại lệnh của cấp chỉ huy, mỗi tháng binh quân có đến 34.000 người rời hàng ngũ, bỏ về hậu phương.

Bước sang năm 1917, phong trào đấu tranh dâng cao, bắt đầu từ Petrograd⁽²⁾ và lan nhanh sang Moskva (tức Mát-xcơ-va), Baku và các thành phố khác.

(1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1976, t. 34, tr. 258.

(2) Từ ngày 1-9-1914, thủ đô Saint-Petersburg đổi tên thành Petrograd.

Ngày 9 [22]-1, công nhân tổ chức nhiều cuộc bãi công và biểu tình nhằm kỷ niệm “Ngày Chủ nhật đẫm máu” 12 năm trước.

Ngày 22-2 [7-3], công nhân nhà máy Putilov - nhà máy lớn nhất Petrograd - bãi công, mở đầu cho đợt đấu tranh của công nhân thủ đô.

Ngày hôm sau, 23-2 [8-3], hơn 8 vạn nữ công nhân Petrograd họp mít-tinh kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ, sau đó xuống đường tuần hành đòi chấm dứt chiến tranh, đòi trả chồng, con, anh, em bị bắt lính về lại gia đình. Chín vạn công nhân của 50 nhà máy trong thành phố tham gia cuộc đấu tranh của chị em.

Ngày 24-2 [9-3], số công nhân đấu tranh tăng lên gần 20 vạn người.

Ngày 25-2 [10-3], Nicholas II ra lệnh cho tướng Khabalov, chỉ huy quân sự Petrograd, “phải chấm dứt ngay tình trạng hỗn loạn ở thủ đô”, cho phép huy động 180.000 lính dùng vũ khí để giải tán đám đông. Ngay tối hôm đó, nhiều người lãnh đạo cuộc đấu tranh (trong đó có một số cán bộ của Đảng Bôn-sê-vích) bị bắt.

Ngày 26-2 [11-3], lính nã súng vào đoàn biểu tình trên quảng trường Znamenskaya và đại lộ Nevsky khiến hàng chục người chết. Hành động dã man của Nicholas II dẫn tới hai hậu quả:

- Công nhân chuyển từ đấu tranh ôn hòa sang khởi nghĩa vũ trang, quyết một mất một còn với chế độ chuyên chế của Nga hoàng.

- Nhiều đơn vị quân đội quyết định đứng về phía công nhân, làm binh biến, không phục tùng lệnh của cấp trên nữa. Họ cung cấp 40.000 khẩu súng cho công nhân, cùng công nhân chống lại những đơn vị đàn áp.

Ngày 27-2 [12-3], binh lính bắn chết hai sĩ quan hung ác, truy lùng các chỉ huy khác. Công nhân được vũ trang cùng với binh lính chiếm các trại lính, đồn cảnh sát, phá nhà tù, giải thoát tù chính trị. Đến tối hôm đó, lực lượng khởi nghĩa hoàn toàn làm chủ thủ đô.

Trong bối cảnh đó, Đảng Bôn-sê-vích ra *Tuyên ngôn gửi nhân dân Nga* kêu gọi thay chế độ chuyên chế của Nga hoàng bằng một Chính phủ cách mạng lâm thời để thiết lập nền Cộng hòa dân chủ nhằm giải quyết các yêu cầu bức thiết của nhân dân như ban bố các quyền tự do dân chủ, thực hiện chế độ làm việc 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ, chấm dứt việc tham gia chiến tranh đế quốc... Tuy nhiên, tại Hội nghị Xô-viết đại biểu công nhân Petrograd chiều ngày 27-2 [12-3], đảng viên hai đảng Men-sê-vích và Xã hội Cách mạng chiếm đa số, thao túng các quyết định của Hội nghị, như bầu Nikolay Chkheidze (Men-sê-vích) làm Chủ tịch Xô-viết Petrograd, M. Skobelev (Men-sê-vích) và A.F. Kerensky (Xã hội Cách mạng) làm Phó chủ tịch, Hội nghị không tán thành những đề nghị trong *Tuyên ngôn gửi nhân dân Nga* của Đảng Bôn-sê-vích, ngược lại trao việc thành lập chính phủ lâm thời cho các chính đảng tư sản và địa chủ.

Trước đó, ngày 26-2 [11-3], Mikhail Rodzyanko (người của Liên hiệp 17 tháng 10, Chủ tịch Duma quốc gia) báo cáo lên Nicholas II: “Tình hình trở nên nghiêm trọng. Thủ đô rơi vào tình trạng vô chính phủ. Chính phủ bị tê liệt. Dịch vụ vận tải, cung cấp thực phẩm và nhiên liệu bị gián đoạn hoàn toàn. Sự bất mãn của dân chúng gia tăng... Không thể lần nữa được nữa. Lúc này chắc chắn có nghĩa là chết”⁽¹⁾.

Ngày 27-2 [12-3], Nicholas ra lệnh tạm ngưng hoạt động của Duma quốc gia. Đêm hôm đó, các đại biểu tư sản và địa chủ của Duma quốc gia lập ra một ủy ban lâm thời gồm 10 người, vẫn do Rodzyanko làm chủ tịch.

Một cuộc thương lượng giữa các đảng tư sản và địa chủ cùng Đảng Xã hội Cách mạng dẫn đến việc thành lập chính phủ lâm thời ngày 2-3 do hoàng thân Georgy Y. Lvov (đảng Dân chủ Lập hiến) làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội

(1) Robert Paul Browder và Aleksandr Fyodorovich Kerensky, *The Russian Provisional Government, 1917: documents*, Stanford University Press, 1961, tr. 40.

vụ. 8 trên 10 thành viên của Chính phủ lâm thời là người của các đảng tư sản và địa chủ (5 của đảng Dân chủ Lập hiến, 2 của Khối tiến bộ, 1 của Liên hiệp 17 tháng 10). A.F. Kerensky, thủ lĩnh Đảng Xã hội Cách mạng, Phó Chủ tịch Xô-viết Petrograd, được trao ghế Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ghế Bộ trưởng cuối cùng dành cho một người không đảng phái.

Đêm 2 [15]-3, Nicholas II vừa thất vọng vì không còn lực lượng nào ủng hộ ông ta, vừa lo sợ cùng chung số phận với vua nước Pháp Louis XVI (bị chém đầu ngày 21-1-1793 theo lịch Gregorian, trong Cách mạng Pháp), nên xin thoái vị. Nhưng ông ta vẫn còn luyến tiếc chế độ quân chủ và ngai vàng của dòng họ Romanov nên định nhường ngôi cho con là thái tử Alexei. Nhưng sức khỏe của Alexei quá yếu, không thể đảm đương ngôi hoàng đế, nên ông đành truyền ngôi cho em là đại công tước Michael Alexandrovich. Michael nhận ngôi, nhưng thấy mọi người xung quanh đều không muốn duy trì chế độ quân chủ, nên sau một đêm thao thức đắn đo, ngày hôm sau 3 [16]-3 xin trả lại ngai vàng.

Hoàng triều Romanov sụp đổ sau hơn 300 năm tồn tại.

Tuy nhiên, những yêu cầu cấp thiết của nhân dân Nga - hòa bình, bánh mì, ruộng đất và tự do - vẫn không được giải quyết.

Về đối nội, chính phủ lâm thời hứa hẹn thì nhiều nhưng thực hiện chẳng bao nhiêu.

Về đối ngoại, họ tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh hao người tốn của dưới chiêu bài “bảo vệ thành quả của cách mạng”.

Cách mạng tháng 2-1917 trở thành cuộc cách mạng dang dở, vì mấy nguyên nhân:

1. Sau cách mạng 1905 - 1907, chế độ Nga hoàng nhận thấy Đảng Bôn-sê-vích là cách mạng nhất nên ra sức đàn áp khốc liệt. Nhiều tổ chức cơ sở của Đảng bị đánh phá, nhiều cán bộ, đảng

viên bị tù, đày, một số phải tạm lánh ra nước ngoài (trong đó có Lênin ra nước ngoài từ tháng 12-1907). Trong tình hình đó, việc bồi dưỡng lý luận cách mạng cho công nhân không được tiến hành một cách đầy đủ, trình độ giác ngộ và ý thức tổ chức của công nhân còn nhiều hạn chế, nhiều Xô-viết đại biểu công nhân bị Đảng Men-sê-vích thao túng.

2. Trong khi đó Đảng Men-sê-vích từ bỏ đường lối cách mạng, chủ trương thỏa hiệp với các đảng tiểu tư sản (như Đảng Xã hội Cách mạng), ủng hộ việc tham gia chiến tranh đế quốc, chấp nhận một chính quyền của tư sản và địa chủ... Họ thỏa mãn với việc lật đổ chế độ Nga hoàng, cho rằng cách mạng đã hoàn thành, chủ trương ủng hộ Chính phủ lâm thời.

Từ nước ngoài, Lênin viết nhiều lá thư gửi cho lãnh đạo Đảng Bôn-sê-vích trong nước (sau này tập hợp trong sách *Thư từ nước ngoài gửi về*), nhấn mạnh: “Sách lược của chúng ta: hoàn toàn không tín nhiệm, không ủng hộ chính phủ mới [tức Chính phủ lâm thời] một chút nào cả; đặc biệt nghi ngờ Kerensky”⁽¹⁾.

Sau Cách mạng tháng 2, Đảng Bôn-sê-vích hoạt động công khai hợp pháp, nên tổ chức Đảng phát triển, lập thêm nhiều Xô-viết ở một số nhà máy, đơn vị quân đội, lập ra các Đội Cận vệ Đỏ.

III. Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa tháng Mười Nga

Diễn biến tình hình nước Nga đòi hỏi Lênin phải về nước để trực tiếp lãnh đạo Đảng Bôn-sê-vích. Về đến Petrograd ngày 3-4-1917, sáng hôm sau ông tuyên bố trước nhiều cán bộ của Đảng: sau khi Cách mạng tháng 2-1917 lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, Chính phủ lâm thời không giải quyết được những vấn đề cơ bản của xã hội nước Nga. Do đó, để mang lại hòa bình, bánh mì, tự do và ruộng đất cho nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa có nhiệm vụ lật đổ chính quyền của tư sản và địa

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcơva, 1981, tập XXXI, tr. 9,

chủ, giành chính quyền về tay công nhân và nông dân, chấm dứt chiến tranh đế quốc...

Những ý tưởng nói trên của Lênin được Hội nghị lần thứ 7 của Đảng Công nhân Xã hội Chủ nghĩa (Bôn-sê-vích) họp từ ngày 24-4 xem là cương lĩnh hành động của Đảng trong giai đoạn cách mạng trước mắt.

Ngày 18-4, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pavel Milyukov bí mật gửi công hàm cho các nước đồng minh Anh và Pháp cam kết: Chính phủ lâm thời sẽ thi hành nghiêm chỉnh các hiệp ước mà Nicholas II đã ký trước đây, tiếp tục theo đuổi chiến tranh đến thắng lợi cuối cùng. Khi nội dung công hàm bị tiết lộ, công nhân và binh sĩ vô cùng phẫn nộ, xuống đường trong hai ngày liên tiếp 20 và 21-4 để phản đối chính sách hiếu chiến của Chính phủ lâm thời. Để xoa dịu dư luận, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Georgy Y. Lvov phải yêu cầu cả Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pavel Milyukov lẫn Bộ trưởng Bộ Chiến tranh và Hải quân Alexander Guchkov từ chức, chuyển Kerensky (Đảng Xã hội Cách mạng) từ ghế Bộ trưởng Bộ Tư pháp sang nắm Bộ Chiến tranh và Hải quân, cho 2 đảng viên Đảng Men-sê-vích vào Chính phủ lâm thời (ngày 5-5). Đến đây, Đảng Men-sê-vích đi theo vết mòn của Đảng Xã hội Cách mạng, đồng lõa với tư sản và địa chủ, từ bỏ con đường cách mạng.

Chính phủ lâm thời thay đổi nhân sự, nhưng không thay đổi chính sách. Ngày 17-6, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh và Hải quân mới Kerensky ra lệnh mở một cuộc tấn công ở mặt trận Tây Nam. Kết quả hết sức thảm hại: chỉ trong 20 ngày, có đến 7.000 lính Nga chết, hơn 36.000 người khác bị thương, quân Nga phải rút khỏi nhiều vị trí quan trọng. Chính phủ lâm thời phải thừa nhận “thương vong về người và mất đất là to lớn”⁽¹⁾.

(1) Nhiều tác giả, *History of the USSR* (bản tiếng Anh), sđd, tập II, tr. 26.

Chiến tranh không chỉ gây chết chóc và tàn phá, mà còn đẩy nhân dân lao động Nga vào cảnh đói khổ cùng cực. Giá bánh mì ở Petrograd tháng 7 tăng gấp 3 lần giá tháng 6.

Trong hai ngày 3 và 4-7, hơn 500.000 công nhân và binh sĩ ở Petrograd xuống đường chống chiến tranh. Ngày 4-7, chính phủ lâm thời ra lệnh nổ súng vào đoàn biểu tình khiến 400 người chết và bị thương. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Lvov cảm thấy bất lực, từ chức (ngày 8-7). Thủ lĩnh Đảng Xã hội cách mạng Kerensky lên thay, kiêm cả chức Bộ trưởng Bộ Chiến tranh và Hải quân. Trong chính phủ thành lập ngày 24-7, Đảng Men-sê-vích vẫn giữ 2 ghế bộ trưởng. Đến đây, Đảng Men-sê-vích và Đảng Xã hội Cách mạng đã bước hẳn sang phía thù địch với nhân dân.

Kerensky cho dời trụ sở Chính phủ lâm thời về Cung điện Mùa Đông của Nga hoàng trước đây (*Soldatskaya Pravda*), đập phá nhà in Lao Động (*Trud*) của Đảng Bôn-sê-vích, khám xét các trụ sở của Đảng, bắt giam hơn 40 cán bộ của Đảng. Đảng quyết định chuyển sang hoạt động bí mật.

Ngày 7-7, Chính phủ lâm thời phát lệnh truy nã Lênin. Ngày 9-7, Lênin phải lánh tới vùng hồ Razliv cách Petrograd không xa, sống trong một túp lều rơm. Đến ngày 10-8, Lênin chuyển sang Helsinki (Phần Lan).

Nếu ngày 4-4 Lênin chủ trương cách mạng phát triển một cách hòa bình dưới khẩu hiệu “Tất cả chính quyền về tay các Xô-viết” thì nay tình hình đã thay đổi. Lênin viết: “Tất cả mọi hy vọng vào sự phát triển hòa bình của cách mạng Nga đã vĩnh viễn tiêu tan. Tình hình khách quan là: hoặc chuyên chính quân sự sẽ thắng lợi triệt để; hoặc khởi nghĩa vũ trang của công nhân sẽ thắng lợi”. Lênin nhấn mạnh: “Thắng lợi này [của khởi nghĩa vũ trang] chỉ có thể đạt được nếu khởi nghĩa kết hợp được với một cao trào quần chúng sâu sắc chống lại chính phủ và giai cấp tư sản, cao trào này do sự suy sụp kinh tế và việc kéo dài chiến tranh gây ra”⁽¹⁾.

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, sđd, tập34, tr. 3.

Tuy Lenin không dự được Đại hội lần thứ VI của Đảng Bôn-sê-vích (từ 26-7 đến 3-8) nhưng ý kiến của Lenin được Đại hội tán thành: Đảng phải lãnh đạo quần chúng cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang nhằm lật đổ chính phủ lâm thời, giành chính quyền về cho công nhân và nông dân nghèo.

Tháng 8 nổ ra vụ nổi loạn của tướng Lavr Kornilov. Là tướng dưới thời Nga hoàng, nhưng sau Cách mạng tháng 2-1917, Kornilov vẫn được Chính phủ lâm thời tin cậy, cử làm Tư lệnh Quân khu Petrograd (3-1917) rồi Tổng Tư lệnh Quân đội Nga (18-7-1917). Sau khi lên làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Kerensky định dùng Kornilov chỉ huy quân đội đập tan phong trào cách mạng, trước hết là Đảng Bôn-sê-vích. Kornilov cho rằng Kerensky bất lực nên muốn lật đổ cả Chính phủ lâm thời, thiết lập chế độ độc tài quân sự do ông ta đứng đầu.

Ngày 27-8, Kornilov tuyên bố thiết quân luật ở Petrograd, điều 1 quân đoàn tới thủ đô. Lúc đó, Kerensky mới nhận ra ý đồ nổi loạn của Kornilov.

Ban lãnh đạo Đảng Bôn-sê-vích đánh giá âm mưu của Kornilov là vô cùng nguy hiểm đối với cách mạng, nên kêu gọi nhân dân và binh sĩ chống lại. Công nhân được vũ trang, thành lập các đội Cận vệ Đỏ, sát cánh với nhiều đơn vị quân đội, đập tan cuộc nổi loạn của Kornilov (31-8).

Sau sự kiện này, ảnh hưởng của Đảng Bôn-sê-vích gia tăng đáng kể, trong khi uy tín của Chính phủ lâm thời giảm sút. Kerensky giải thể chính phủ (lập ngày 27-4), lập Ban Chấp chính (*Directorate*) gồm 5 người do Kerensky đứng đầu để đối phó với tình hình (1-9). Đến 25-9, Kerensky giải thể Ban Chấp chính, lập chính phủ mới, vẫn do Kerensky làm chủ tịch, nâng số bộ trưởng của Đảng Men-sê-vích lên 3 người.

Công nhân ngày càng thấy rõ bản chất phản cách mạng của Đảng Men-sê-vích và Đảng Xã hội Cách mạng nên bầu nhiều

đảng viên Bôn-sê-vích vào ban chấp hành các Xô-viết thay cho đảng viên 2 đảng trên. Ngày 31-8, lần đầu tiên, cán bộ Đảng Bôn-sê-vích giữ vai trò lãnh đạo Xô-viết Petrograd. Đến ngày 5-9, một cán bộ khác của Đảng Bôn-sê-vích được bầu làm chủ tịch Xô-viết Moskva. Lịch sử gọi đó là “hiện tượng Bôn-sê-vích hóa của các Xô-viết” (*bolshevization of the Soviets*).

Số đảng viên Bôn-sê-vích gia tăng nhanh chóng: 8 vạn (tháng 4-1917) lên 24 vạn (tháng 8-1917). Trong khi đó, xuất hiện Nhóm Quốc tế chủ nghĩa (trong Đảng Men-sê-vích) và Phái Tả (trong Đảng Xã hội Cách mạng) ít nhiều đi theo lập trường của Đảng Bôn-sê-vích (tuy không triệt để).

Giữa tháng 9, Lênin nhận định: “Hiện nay tình thế đã khác hẳn.

Hiện nay, chúng ta đã giành được đa số của giai cấp, làm đội tiên phong của cách mạng, đội tiên phong của nhân dân, có khả năng lôi cuốn quần chúng đi theo mình.

Hiện nay, đa số nhân dân đã đi theo chúng ta...

Hiện nay, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi”⁽¹⁾.

Lênin quyết định về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới. Từ Phần Lan, ông bí mật về tới Petrograd ngày 7-10.

Ba ngày sau, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Bôn-sê-vích họp dưới sự chủ tọa của Lênin, đã thông qua nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, bầu ra Bộ Chính trị do Lênin đứng đầu. Chỉ có Grigorii Zinoviev và Lev Kamenev cho rằng cách mạng Nga vẫn có thể phát triển một cách hòa bình.

Ngày 12-10, Xô-viết Petrograd thành lập Ủy ban Quân sự Cách mạng để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa ở thủ đô.

Ngày 16-10, Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Bôn-sê-vích lập Trung tâm Quân sự Cách mạng để chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong cả nước.

(1) V. I. Lê-nin, *Tuyển tập*, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, không ghi năm xuất bản, tr. 419.

Trong lúc các địa phương trong cả nước tích cực chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang theo tinh thần Nghị quyết ngày 10-10, một sự cố xảy ra: Trên báo *Đời sống mới* (Novaya Zhizn), Kamenev thuật lại sự bất đồng ý kiến của mình trong hội nghị ngày 10-10, qua đó tiết lộ chủ trương của Đảng. Lập tức, Chính phủ lâm thời đề ra nhiều biện pháp đối phó như điều nhiều đơn vị quân đội về thủ đô, tăng cường lực lượng bảo vệ Cung điện Mùa Đông, lập thêm nhiều trạm gác ở các đầu cầu nhằm ngăn cách các khu lao động với khu trung tâm thủ đô... Ngày 24-10, Kerensky tuyên bố Chính phủ lâm thời sẽ áp dụng mọi biện pháp để dập tan cuộc khởi nghĩa. Cùng ngày, Chính phủ lâm thời ra lệnh bắt giam một số thành viên Trung tâm Quân sự Cách mạng, đóng cửa hai tờ báo *Con đường công nhân* (Rabochy Put) và *Người lính* (Soldat), chiếm đóng nhà in của hai tờ báo này, cắt dây điện thoại của Xô-viết Petrograd...

Trước việc chủ trương của Đảng bị lộ, một số người đề nghị hoãn cuộc khởi nghĩa, nhưng Lênin không đồng ý.

Ngày 24-10 (theo lịch mới là ngày 6-11), trong thư gửi Ủy ban Chấp hành Trung ương Đảng, Lênin khẳng định:

“Hiện nay mà trì hoãn khởi nghĩa là chết... Không thể chờ đợi được nữa! Chờ đợi thì có thể mất hết!... Không được để chính quyền nằm trong tay Kerensky và đồng bọn cho đến ngày 25, việc đó tuyệt đối phải được giải quyết ngay tối nay hay đêm nay.

Lịch sử sẽ không tha thứ cho những người cách mạng có thể thắng lợi hôm nay (và chắc chắn sẽ thắng lợi hôm nay) mà lại để chậm trễ; vì để đến ngày mai, không khéo họ sẽ mất nhiều, không khéo họ sẽ mất tất cả... Những người cách mạng sẽ phạm tội ác vô cùng lớn nếu họ bỏ mất thời cơ... Chính phủ hiện nay đang dao động. Vô luận như thế nào cũng phải hoàn toàn đánh gục nó đi! Chậm trễ trong khởi nghĩa là chết”⁽¹⁾.

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, sđd, tập 34, tr. 570 - 572.

Sự cương quyết của Lênin đã thuyết phục được các đồng chí của ông.

Ngày tối 24-10 [6-11], Lênin bí mật tới Viện Smolny nằm trong khu ngoại ô phía đông thành phố, ở bờ trái sông Neva, nơi bộ chỉ huy Cách mạng tháng Mười đóng.

Từ 1 giờ 25 phút sáng 25-10 [7-11], cuộc khởi nghĩa vũ trang bắt đầu. Một lực lượng bao vây các bộ trưởng của Chính phủ lâm thời đang cố thủ tại Cung điện Mùa Đông, trong khi những lực lượng khác tỏa ra chiếm các vị trí chiến lược trong thủ đô như: ngân hàng, nhà máy điện, nhà bưu điện, trung tâm điện thoại, nhà ga...

Lực lượng khởi nghĩa ra tối hậu thư đòi các bộ trưởng đầu hàng, nhưng họ từ chối. Vì vậy, lúc 21 giờ 45 phút, chiến hạm *Rạng Đông* (Aurora) từ sông Neva bắn pháo lệnh báo hiệu mở đầu cuộc tiến công vào Cung điện Mùa Đông. Các đội viên Cận vệ Đỏ, binh sĩ và lính thủy cách mạng nhanh chóng đè bẹp mọi sự chống cự của quân lính Chính phủ lâm thời.

1 giờ 50 phút sáng 26-10 [8-11], toàn bộ các bộ trưởng Chính phủ lâm thời bị bắt. Riêng Kerensky sáng sớm ngày hôm trước đã rời Cung điện Mùa Đông trên một chiếc xe treo cờ Mỹ đi Pskov để tìm lực lượng cứu viện hòng chiếm lại Petrograd nên thoát được.

Trong khi đó, từ 23 giờ 40 phút tối 25-10 [7-11], Đại hội lần thứ hai các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga họp tại Viện Smolny để thảo luận những vấn đề quan trọng của đất nước. Đến 5 giờ sáng 26-10 [8-11], Đại hội chính thức thông báo đến toàn thể nhân dân Nga thắng lợi của cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Petrograd lật đổ Chính phủ lâm thời, tuyên bố toàn bộ chính quyền ở Trung ương nằm trong tay các Xô-viết.

Từ tối 26 đến sáng 27-10 [9-11], Đại hội tiếp tục làm việc để thảo luận các sắc luật về hòa bình và ruộng đất, bầu ra các cơ quan lãnh đạo đất nước.

Trước Đại hội, Lênin nhấn mạnh tính khẩn cấp và bức thiết của vấn đề hòa bình hiện giờ. Đại hội đã thông qua Sắc lệnh về hòa bình trong đó nhận định chiến tranh đế quốc là tội ác lớn nhất đối với loài người; tuyên bố nước Nga Xô-viết sẵn sàng ký kết ngay lập tức một bản hòa ước theo những điều kiện công bằng cho tất cả các dân tộc: không có thôn tính và không có bồi thường; kêu gọi công nhân và nhân dân các nước đấu tranh cho hòa bình; kêu gọi chính phủ các nước tham chiến ký ngay hiệp định đình chiến và tiến hành đàm phán hòa bình.

Sau đó, Đại hội thông qua Sắc luật về ruộng đất trong đó tuyên bố ruộng đất là tài sản quốc gia, hủy bỏ ngay lập tức và không bồi thường quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ, giao cho các Ủy ban Ruộng đất của tổng và các Xô-viết đại biểu nông dân huyện xử lý ruộng đất của địa chủ, quý tộc và nhà thờ.

Đại hội cũng cử ra Ban Chấp hành Trung ương Xô-viết toàn Nga (cơ quan quyền lực tối cao về mặt lập pháp), cử ra chính quyền Xô-viết (gọi là Hội đồng các ủy viên nhân dân, gọi tắt là Hội đồng dân ủy) và bầu V.I. Lênin làm Chủ tịch Hội đồng dân ủy. Lênin bình luận: “Chúng ta đã thiết lập được một nhà nước kiểu mới, kiểu Xô-viết, nó mở ra cho quần chúng cần lao và bị áp bức con đường tham gia tích cực và chủ động vào công cuộc xây dựng xã hội mới”⁽¹⁾.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Petrograd diễn ra tương đối nhanh gọn, nhưng ở Moskva thì khó khăn hơn và kéo dài hơn. Sau thất bại ở Petrograd, các phần tử phản cách mạng định cố thủ ở Moskva hòng biến nơi đây thành một trung tâm chống lại chính quyền Xô-viết. Công nhân tổng bãi công, trong khi lực lượng vũ trang cách mạng liên tiếp tấn công. Ngày 3-11 (16-11 lịch mới), cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Moskva thắng lợi.

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, sđd, tập 36, tr. 208.

Cho đến cuối tháng 3-1918⁽¹⁾, Cách mạng tháng Mười giành được thành công hoàn toàn trên toàn lãnh thổ rộng lớn của nước Nga, như vậy là tương đối nhanh chóng (chỉ trong vòng 4 tháng) và ít tổn xương máu (chỉ có 15 trong tổng số 84 tỉnh lỵ và thành phố lớn phải tiến hành chiến đấu; những nơi còn lại việc giành chính quyền diễn ra tương đối ôn hòa).

* Dập tắt lửa chiến tranh

Bốn năm tham chiến dưới chế độ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời đã gây ra bao tàn phá và chết chóc. Do đó hòa bình là khát vọng sâu xa của nhân dân Nga, đồng thời là thời cơ để xây dựng lại kinh tế, củng cố quốc phòng và bảo vệ chế độ Xô-viết non trẻ.

Ngày 26-10 [7-11] 1917, ngày đầu tiên của chính quyền cách mạng, Lênin tuyên bố: “Vấn đề hòa bình là một vấn đề cấp bách, một vấn đề vất vả của ngày hôm nay”⁽²⁾. Cùng ngày, Sắc lệnh về hòa bình là một trong hai sắc lệnh đầu tiên được thông qua. Sắc lệnh viết: “Chính phủ xem việc tiếp tục cuộc chiến tranh này là tội ác lớn nhất chống lại loài người” và “long trọng tuyên bố quyết tâm ký hiệp ước hòa bình để chấm dứt cuộc chiến tranh này theo những điều kiện công bằng như nhau đối với mọi dân tộc, không ngoại trừ dân tộc nào”⁽³⁾.

Thực hiện Sắc lệnh ấy, ngày 8-11-1917 Bộ Dân ủy Ngoại giao gửi công hàm đến tất cả các nước tham chiến đề nghị đình chiến và tiến hành đàm phán hòa bình.

Chính sách hiếu hòa của Nga được nhân dân tiến bộ ở Mỹ, Anh, Pháp và nhiều nước khác tán thành. Nhiều cuộc mít-tinh

(1) Nước Nga dùng lịch Gregorian từ ngày 14-2-1918. Những sự kiện xảy ra sau ngày ấy ghi theo lịch Gregorian.

(2) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 56.

(3) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 56 - 57.

diễn ra đòi chính phủ các nước này đáp ứng lời đề nghị của Nga. Tuy nhiên, những người cầm quyền ở Mỹ, Anh, Pháp không trả lời công hàm của Nga.

Ngày 14-11, Đức và các nước thuộc phe Đức lên tiếng chấp nhận đề nghị thương thuyết của Nga, không phải vì thiện chí hòa bình, mà chỉ muốn bắt bí nước Nga đang ở trong thế bị cô lập (không nước nào trên thế giới công nhận chính phủ Nga Xô-viết).

Ngày 20-11, đại diện hai bên gặp nhau ở Brest-Litovsk.

Ngày 2-12, Hiệp định đình chiến được ký kết.

Ngày 9-12, hai bên bắt đầu đàm phán về việc ký kết hòa ước. Lập trường hai bên khác xa nhau: Nga đề nghị một nền hòa bình không có thôn tính đất đai và không có bồi thường chiến tranh, trong khi phe Đức đòi chiếm hơn 150.000km² lãnh thổ của Nga.

Những điều kiện mà phe Đức đòi hỏi quá nặng nề nên bị đa số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Bôn-sê-vích (48 trong tổng số 63 ủy viên) phản đối.

Ngày 10-2-1918, hội nghị họp lại. Đức đưa ra tối hậu thư, buộc Nga phải chấp nhận những điều kiện của Đức trong 48 giờ. Nga kiên quyết không đồng ý.

Ngày 18-2⁽¹⁾, phe Đức mở lại các cuộc tiến công. Hàng vạn lính Đức tiến về phía Petrograd và Moskva.

Ngày 22-2, Hội đồng Dân ủy Nga kêu gọi toàn dân và toàn quân đứng lên bảo vệ Tổ quốc đang lâm nguy. Ngày 23-2, Hồng quân Nga giáng một đòn nặng nề xuống quân xâm lược Đức (sau này, ngày 23-2 được kỷ niệm là Ngày truyền thống của Hồng quân Nga).

Ngày 23-2, hai bên trở lại bàn hội nghị. Đức đưa thêm những điều kiện mới, nặng nề hơn trước: Nga phải cắt cho Đức khoảng 1 triệu km², bồi thường cho Đức 6 tỷ rúp.

(1) Từ ngày 14-2-1918, ngày tháng ghi theo lịch Gregorian.

Căn cứ trên những lý lẽ đầy tính thuyết phục của Lênin, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Xô-viết toàn Nga và Hội đồng Dân ủy cân nhắc lợi hại và đồng ý ký hòa ước với Đức. Hòa ước ký ngày 3-3-1918.

Hòa ước chỉ tồn tại 8 tháng. Ngày 11-11, Đức thua trận, phải ký hiệp ước đầu hàng ở Compiègne (Pháp). Hai ngày sau, ngày 13-11, Hội đồng dân ủy Nga tuyên bố hủy bỏ hòa ước Brest-Litovsk. Quân Đức phải rút khỏi những lãnh thổ đã chiếm đóng ở Nga.

*** Ba năm đối phó với thù trong giặc ngoài**

Đưa nước Nga ra khỏi chiến tranh thế giới lần thứ I là một nỗ lực phi thường của những người lãnh đạo Cách mạng tháng Mười, đáp ứng được khát vọng hòa bình của nhân dân. Nhưng “cây muốn lặng, mà gió không chịu dừng”. Các phần tử tàn dư của triều đình Nga hoàng và Chính phủ lâm thời không cam chịu thất bại, tìm cách gây bạo loạn để lập lại chế độ cũ, giành lại các đặc quyền đặc lợi đã mất.

Người cầm đầu nhóm bạo loạn đầu tiên không ai khác hơn là Alexander Kerensky, nguyên Thủ tướng Chính phủ lâm thời. Thoát khỏi Cung điện Mùa Đông sáng 25-10-1917 (theo lịch cũ) trong chiếc ô-tô treo cờ Mỹ, Kerensky tới Pskov, cầu kết với tướng Pyotr Krasnov.

Cuộc bạo loạn nổ ra ngày 29-10 gần Petrograd sớm bị đập tan (1-11). Krasnov bị các Cận vệ Đỏ bắt sống⁽¹⁾. Kerensky nhanh chân hơn, chạy ra nước ngoài sống lưu vong cho đến chết⁽²⁾.

Sau Kerensky - Krasnov là những vụ bạo loạn của các phe phái bảo hoàng, tư sản, địa chủ, của đảng viên Đảng xã hội Cách

(1) Krasnov hứa không chống cách mạng nữa nên được chính quyền cách mạng khoan dung. Nhưng sau đó, ông ta phản bội lời hứa của mình, cầm đầu một cuộc bạo loạn khác.

(2) Kerensky chạy sang Pháp, sống ở Paris, đến năm 1940 chạy tiếp sang Mỹ, sống ở New York và chết ở đó năm 1970.

mạng, Đảng Men-sê-vích câu kết với các tướng tá cũ như Lavr Kornilov, Anton Denikin, Nicolai Yudenich, Aleksandr Kolchak, Pyotr Wrangel v.v...

Tướng Kornilov - người nổi loạn hồi tháng 8-1917 - cầm đầu một phe bạo loạn chống chính quyền Xô-viết. Ông ta chủ trương “khủng bố càng lớn, chiến thắng càng lớn” (*the greater the terror, the greater our victories*), thề: nếu cần, “đốt cháy một nửa nước Nga và làm đổ máu ba phần tư dân chúng” (*to set fire to half the country and shed the blood of three fourths of all Russians*)⁽¹⁾ three fourths. Ông ta nói với binh lính của mình: “Tôi ra cho các anh một mệnh lệnh rất tàn ác: Không được bắt giữ tù binh!⁽²⁾ Tôi nhận trách nhiệm về mệnh lệnh này trước Chúa Trời và trước dân Nga”⁽³⁾. Chỉ trong năm 1918, quân của Kornilov bắn chết hơn 1.000 tù binh⁽⁴⁾.

Các nhóm bạo loạn - tự xưng là Quân Trắng hay Bạch vệ - tổ chức các vụ khủng bố, phá hoại, ám sát. Nhiều lãnh tụ cách mạng - trong đó có Lênin - là đích nhắm của họ. Ngày 1-1-1918, họ bắn vào xe chở Lênin đang chạy trên cầu Semynov (bắc qua sông Fontanka), rất may Lênin bình an vô sự. Tám tháng sau, ngày 30-8, khi Lênin ra về sau buổi nói chuyện với công nhân một nhà máy ở Moskva⁽⁵⁾ thì bị Fanya Y. Kaplan, một nữ đảng viên Đảng Xã hội Cách mạng, bắn ba phát súng. Vết thương khá nặng, làm suy giảm sức khỏe của Lênin trong những năm sau đó.

Trước đó không lâu, ngày 6-7 họ ám sát đại sứ Đức Von Mirbach nhằm gây lại chiến tranh giữa hai nước. Lợi dụng sự kiện này, ngày 14-7, chính phủ Đức đòi đưa một tiểu đoàn tới Moskva

(1) Arno J. Mayer, *The Furies: Violence and Terror in the French and Russian Revolutions*, Princeton University Press, New Jersey, 2000, tr. 254.

(2) Không được bắt giữ tù binh: phải giết tù binh ngay, không giam giữ họ.

(3) Mục từ *white terror (Russia)*, www.en.m.wikipedia.org

(4) Mục từ *white terror (Russia)*, www.en.m.wikipedia.org

(5) Thủ đô nước Nga dời từ Petrograd về Moskva ngày 10-3-1918.

để bảo vệ sứ quán Đức, nhưng yêu cầu vô lý này bị chính phủ Nga bác bỏ.

Sở dĩ các nhóm bạo loạn này có thể hoạt động được phần lớn nhờ ở viện trợ của một số nước đế quốc như Mỹ, Anh, Pháp, Nhật... Chính phủ những nước này lo sợ ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười lan tỏa ra khắp thế giới. Chính khách nước Anh Winston Churchill thể “bóp chết chủ nghĩa cộng sản ngay tận gốc”⁽¹⁾. Ngay từ cuối tháng 11-1917, đại diện các nước đế quốc ấy họp tại Paris để bàn chuyện bao vây, cô lập nước Nga, thành lập một liên minh 14 nước can thiệp vũ trang nhằm lật đổ chế độ Xô-viết. Họ phân công với nhau: quân Anh chiếm Murmansk (6-3-1918), Archangel (2-8-1918); quân Nhật và quân Mỹ chiếm Vladivostok (5-4 và 15-8-1918), quân Pháp chiếm Odessa và Sevastopol (giữa tháng 11-1918) v.v... Cuộc xâm lăng nước Nga được đẩy mạnh sau khi phe Mỹ - Anh - Pháp thắng Đức trong Chiến tranh thế giới thứ I.

Bên cạnh đó, các nước đế quốc còn viện trợ nhiều tiền bạc, lương thực, súng đạn, xe tăng, máy bay và cả cố vấn quân sự, chuyên viên kỹ thuật, nhân viên y tế... cho các nhóm bạo loạn người Nga. Một số nhóm tập hợp lực lượng đáng kể, như Krasnov có 85.000 quân, Wrangel có 100.000 quân, Denikin có 150.000 quân, Kolchak có 250.000 quân v.v..., mỗi nhóm tạm chiếm một vùng, xóa bỏ chính quyền cách mạng, dựng lên chính quyền phản động...

Vừa ra khỏi chiến tranh thế giới thứ I với bao vết thương nghiêm trọng, nước Nga chưa kịp phục hồi và kiến thiết đã phải đương đầu với bao thù trong giặc ngoài.

Quân ngoại xâm và quân nội phản chiếm đóng 3/4 lãnh thổ nước Nga, bao gồm nhiều vùng sản xuất lương thực, nguyên liệu, nhiên liệu, cắt đứt nhiều đường giao thông quan trọng. Hậu quả

(1) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 76.

là một số nhà máy phải đóng cửa vì thiếu nguyên liệu, có lúc nhân dân và quân đội thiếu bánh mì, thịt, đường, sữa...

Ngày 29-7-1918, chính phủ Nga tuyên bố Tổ quốc lâm nguy, kêu gọi toàn quân toàn dân nỗ lực chống lại thù trong giặc ngoài. Ngày 2-9, chính phủ đưa ra khẩu hiệu “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng kẻ thù!”.

Lênin nhiều lần nhận định: “Chúng ta đang ở trong một cuộc chiến tranh, số phận của cuộc cách mạng tùy thuộc vào kết quả của cuộc chiến tranh đó”⁽¹⁾, đây là “thời điểm nguy kịch nhất cho cách mạng xã hội chủ nghĩa”⁽²⁾ và kêu gọi: “Các đồng chí hãy chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, hãy giữ vững từng tấc đất, hãy kiên định tới cùng”⁽³⁾.

Ban lãnh đạo nước Nga Xô-viết đưa ra hàng loạt biện pháp.

Trước hết là lĩnh vực quân sự.

Trong hai ngày 15 và 29-1-1918, Quân đội Đỏ (Hong quân) công nông và Hải quân Đỏ công nông được thành lập.

Ngày 29-5, chế độ nghĩa vụ quân sự đối với thanh niên được ban hành, thay cho chế độ tình nguyện nhập ngũ. Nhờ vậy, quân số tăng từ 300.000 (mùa hè năm 1918) lên khoảng 1 triệu (cuối năm 1918) rồi 4,5 triệu (cuối năm 1919). Quân đội được huấn luyện và trang bị tốt hơn trước, đặc biệt được bồi dưỡng lý tưởng yêu nước và cách mạng nên chiến đấu dũng cảm.

Bên cạnh quân đội chính quy còn có lực lượng quân nhân dự bị gồm công nhân và nông dân đang sản xuất trong nhà máy, trên đồng ruộng, nhưng được huấn luyện quân sự. Tại những vùng do địch tạm chiếm, các dân quân du kích vẫn tiếp tục đánh địch.

(1) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 76.

(2) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 100.

(3) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 103.

Ngày 2-9, Hội đồng Quân sự Cách mạng được thành lập để chỉ huy cuộc kháng chiến.

Ngày 30-11, Hội đồng Quốc phòng Công nông ra đời nhằm huy động mọi năng lực và tài nguyên của đất nước cho công cuộc phòng thủ.

Trên lĩnh vực kinh tế, Hội đồng Kinh tế Tối cao được thành lập ngày 2-12-1917. Chính sách “Cộng sản thời chiến” được áp dụng nhằm phục vụ tốt nhất cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài⁽¹⁾.

Trong khói lửa chiến tranh, Nhà nước Xô-viết vẫn không quên đưa ra chủ trương xóa nạn mù chữ để nâng cao mặt bằng dân trí (26-12-1919).

Đại hội lần thứ III các Xô-viết toàn Nga từ ngày 10 đến ngày 18-1-1918 quyết định thành lập nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Liên bang Xô-viết Nga. Hiến pháp đầu tiên được thông qua trong Đại hội lần thứ V (từ ngày 4 đến ngày 10-7-1918).

Thể hiện chính sách hiếu hòa, ngay từ tháng 1-1919, chính phủ Nga Xô-viết đã hàng chục lần đề nghị thương thuyết với chính phủ các nước Mỹ, Anh, Pháp... nhằm chấm dứt xung đột, lập quan hệ ngoại giao bình thường. Nhưng chính phủ các nước đó không đáp ứng, tiếp tục đưa quân tới nước Nga, đồng thời tăng cường viện trợ cho các nhóm phản loạn Bạch vệ. Trong khi đó, những người yêu chuộng hòa bình ở những nước này nhiều lần mít-tinh, biểu tình đòi rút quân can thiệp về nước, đưa ra khẩu hiệu “Không được đụng tới nước Nga Xô-viết” (*Hands off Soviet Russia*). Một số người Ba Lan, Bulgaria, Đức, Hungary, Serbia, Tiệp, Triều Tiên, Trung Quốc... thành lập các đơn vị vũ trang quốc tế chiến đấu bên cạnh Hồng quân Nga. Một bộ phận quân lính các nước đế quốc, mệt mỏi sau 4 năm chiến tranh thế giới lần thứ I, nay bị

(1) Ngay sau khi cuộc chiến chống thù trong giặc ngoài thành công, chính sách “Cộng sản thời chiến” được thay thế bằng “Chính sách kinh tế mới”.

ném vào chiến trường Nga xa xôi, đã làm binh biến, không muốn đánh nhau với quân Nga, đòi về nước và giải ngũ. Điển hình là cuộc binh biến của những lính thủy Pháp tại Biển Đen trong tháng 4-1919⁽¹⁾ khiến chính phủ Pháp phải rút các tàu chiến về nước (tháng 5-1919).

Các nhóm phản loạn lần lượt bị đập tan. Kornilov chết vì đạn pháo của Hồng quân (13-4-1918). Krasnov bị thảm bại (tháng 1-1919) chạy sang Đức (2-1919), sau chạy tiếp sang Pháp (1923). Quân của Yudenick bị đánh tan rã (tháng 11-1919). Kolchak bị bắt, bị tòa án kết tội tử hình, bị xử bắn ngày 7-2-1920. Denikin thua nặng nề (tháng 3-1920), chạy ra nước ngoài (Pháp, Mỹ...). Quân của Wrangel là nhóm phản loạn lớn cuối cùng bị dẹp tan (tháng 11-1920).

Đến tháng 4-1920, quân can thiệp Mỹ, Anh, Pháp... cũng bị đuổi hết về nước⁽²⁾.

Như vậy, sau ba năm chiến đấu dũng cảm, quân và dân Nga đã đập tan thù trong giặc ngoài. Đất nước Xô-viết sạch bóng quân thù, chế độ cách mạng được bảo vệ vững chắc.

Ban lãnh đạo nước Nga đã đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thành công cuộc kháng chiến, động viên được tinh thần yêu nước và quyết tâm bảo vệ chế độ mới, như Lênin nhận định:

“Tinh thần yêu nước của những người sẵn sàng chịu đói trong ba năm hơn là nấp nước Nga cho người nước ngoài là tinh thần yêu nước thật sự. Không có tinh thần đó, chúng ta không thể đứng vững trong ba năm ấy. Không có tinh thần đó, chúng ta sẽ không bảo vệ thành công nước Cộng hòa Xô-viết... Đó là tinh thần yêu nước cách mạng cao quý nhất”⁽³⁾.

(1) Người thợ máy Việt Nam Tôn Đức Thắng (lúc đó 31 tuổi) tham gia cuộc binh biến này.

(2) Riêng quân Nhật đến tháng 12-1922 mới rút hết về nước.

(3) Nhiều tác giả, *History of the USSR*, sđd, tập II, tr. 117.

“Không bao giờ người ta có thể thắng nổi một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã hiểu rõ, đã cảm giác thấy và nhìn thấy rõ rằng họ bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô-viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ một sự nghiệp mà thắng lợi sẽ bảo đảm cho họ cũng như cho con cái họ khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, hưởng thụ mọi thành quả sáng tạo của lao động con người”⁽¹⁾.

IV. Từ Cách mạng tháng Mười Nga đến Cách mạng tháng Tám Việt Nam

1. Cách mạng tháng Mười Nga diễn ra giữa lúc Việt Nam đang chìm đắm trong cảnh mất nước

Chính phủ Pháp - từng là đồng minh của chế độ Nga hoàng và sau đó của Chính phủ lâm thời Nga - cùng 13 nước khác đưa quân sang Nga, đồng thời giúp đỡ các nhóm phản loạn bản xứ hòng lật đổ chính quyền cách mạng. Tại chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa, Pháp tuyên truyền, xuyên tạc Cách mạng tháng Mười và nói xấu chế độ Xô-viết. Nguyễn Ái Quốc⁽²⁾ viết: “Nhân dân thuộc địa chưa biết cuộc Cách mạng Nga, biết được một ít lại bị tuyên truyền của đế quốc xuyên tạc thành một việc rất dã man: một người lông lá cắn con dao giữa hai hàm răng, máu me từ trên con dao nhỏ giọt xuống...”⁽³⁾.

Trong bối cảnh đó, có một người Việt Nam sớm đến với Cách mạng tháng mười Nga, đó là Nguyễn Ái Quốc.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Nguyễn đã hiểu nỗi đau của đồng bào mình dưới ách áp bức bóc lột của thực dân và

(1) Đại Bách khoa Toàn thư (Liên Xô), Đời hoạt động cách mạng của Lênin vĩ đại, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 55 - 56.

(2) Nguyễn Ái Quốc còn dùng nhiều bút danh khác. Để bạn đọc dễ theo dõi, trong phần này, chúng tôi chỉ dùng bút danh Nguyễn Ái Quốc cho mọi trích dẫn.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập III, tr. 33.

tay sai, đã biết những cuộc vùng lên đấu tranh nhằm giành lại độc lập tự do. Những người tham gia đều rất dũng cảm, không ngại gian khổ, sẵn sàng hy sinh. Nhưng đau đớn thay, tất cả các cuộc đấu tranh đều chưa thành công. Tiêu biểu là cụ Phan Bội Châu - một người bạn tâm giao của cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Nguyễn. Cụ Phan căm thù giặc sâu sắc, hiến dâng cả đời mình cho dân cho nước, nhưng tới cuối đời cụ đã tổng kết đời mình bằng câu “Lịch sử của tôi hoàn toàn là lịch sử thất bại”⁽¹⁾.

Hơn hai tháng trước Cách mạng tháng Mười, một cuộc khởi nghĩa vũ trang nổ ra trong đêm 30-8-1917 dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến, giải phóng được một phần thị xã Thái Nguyên. Song trước sự phản công của quân Pháp, nghĩa quân chỉ giữ được trong vòng một tuần lễ.

Công cuộc giải phóng dân tộc của người Việt Nam lâm vào thế bế tắc.

Với quyết định ra nước ngoài “xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào”⁽²⁾. Nguyễn rời Sài Gòn vào ngày 5-6-1911 trên tàu buôn *Đô đốc Latouche-Tréville*. Nguyễn đi nhiều nước, từng sống một thời gian ở Mỹ, Anh... trước khi qua Pháp.

Anh kể: “Khi Cách mạng tháng Mười nổ ra ở nước Nga, tôi sống ở Pháp. Lúc đó, tôi chưa hiểu ý nghĩa của cuộc cách mạng Nga... Tôi mới chỉ là một người yêu nước có tinh thần cách mạng và một người chống chủ nghĩa thực dân”. Cùng với Phó bảng Phan Châu Trinh và Luật sư Phan Văn Trường, anh tham gia lập Nhóm những người Việt Nam yêu nước. “Trên đường phố Paris, tôi đã phân phát những tờ truyền đơn yêu cầu trao trả độc lập cho Việt Nam. Tôi đã gặp gỡ nhiều công nhân Pháp. Đó là những con người

(1) Phan Bội Châu, *Toàn tập*, Nxb. Thuận hóa, Huế, 1991, tập VI, tr. 46.

(2) Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1969, tr. 11.

rất tốt, có thái độ chân thành và cảm tình với nhân dân Việt Nam. Họ giúp tôi gần gũi với Đảng Xã hội Pháp là đảng mà tôi đã tham gia năm 1919. Những người vô sản Pháp đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa vĩ đại của những sự kiện lịch sử diễn ra ở nước Nga”⁽¹⁾. Tuy nhiên, anh thừa nhận: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình”⁽²⁾.

Tại Moskva, từ ngày 2 đến ngày 6-3-1919, các đảng và các nhóm cộng sản của 30 nước họp lại, quyết định thành lập Quốc tế thứ III (còn gọi là Quốc tế Cộng sản). Quốc tế thứ III chủ trương một đường lối cách mạng triệt để, phê phán tư tưởng cơ hội chủ nghĩa của những người đứng đầu Quốc tế thứ II lúc đó. Do đó, “trong các chi bộ của Đảng Xã hội [Pháp], người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề: có nên ở lại trong Quốc tế thứ II hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi, hoặc tham gia Quốc tế thứ III của Lênin?”.

Anh Nguyễn nhớ lại: Hồi ấy, “tôi dự rất đều các cuộc họp, một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến... Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy? Với Quốc tế thứ hai, hoặc thứ hai rưỡi, hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau?”. Là người dân một nước mất độc lập, tự do “điều mà tôi muốn biết hơn cả là: vậy thì Quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?”⁽³⁾.

Báo *L'Humanité* (Nhân đạo), cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp, trong số ra ngày 16 và 17-7-1920, đăng *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* do Lênin soạn thảo ngày 5-6-1920 để trình bày tại Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản ngày 26-7 cùng năm.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập VIII, tr. 440.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập X, tr. 126.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập X, tr. 126-127.

Lênin nhận định: Thế giới ngày nay bị phân chia thành “những dân tộc bị áp bức, phụ thuộc, không được hưởng quyền bình đẳng, với những dân tộc đi áp bức, bóc lột... Tuyệt đại đa số nhân dân trên trái đất bị một thiểu số nhỏ bé những nước tư bản tiên tiến, rất mực giàu có, nô dịch về mặt thuộc địa và tài chính. Sự nô dịch này là đặc điểm của thời đại tư bản tài chính và chủ nghĩa đế quốc”.

Theo Lênin, phải “chiến thắng chủ nghĩa tư bản” thì mới có thể “thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng”.

Vì vậy, “điều quan trọng nhất trong chính sách của Quốc tế Cộng sản về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa phải là làm cho vô sản và quần chúng lao động của tất cả các dân tộc và tất cả các nước gần gũi nhau để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản”.

Lênin phê phán những người xã hội – sô-vanh cầm đầu Quốc tế thứ II trong những năm 1914 - 1919 đã “phản bội chủ nghĩa xã hội” khi “dùng những tiếng “bảo vệ tổ quốc” để che đậy việc chúng bảo vệ “quyền” của giai cấp tư sản “nước chúng” đi áp bức các thuộc địa và cướp đoạt các nước phụ thuộc về phương diện tài chính”.

Quốc tế Cộng sản chủ trương “thực hiện sự liên minh chặt chẽ nhất giữa các giai cấp vô sản cộng sản Tây Âu với phong trào cách mạng nông dân ở các nước phương Đông... Tất cả các đảng Cộng sản phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc phụ thuộc hoặc không được hưởng đầy đủ quyền bình đẳng (...) và các thuộc địa... Công nhân của một nước đang thống trị một dân tộc chậm tiến về mặt thuộc địa hoặc về mặt tài chính, phải có nhiệm vụ trước tiên ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của dân tộc ấy”⁽¹⁾.

(1) V. I. Lenin, Toàn tập, sdd, tập XLI, tr. 198 - 204.

Lâu nay, anh Nguyễn cũng như đồng bào anh chỉ gặp những kẻ áp bức bóc lột, đối xử tàn nhẫn với những người dân thuộc địa. Lần đầu tiên, anh nhận được từ một lãnh tụ cách mạng và qua lãnh tụ ấy, từ một tổ chức toàn cầu là Quốc tế Cộng sản, sự ủng hộ chân thành và nhiệt tình đối với công cuộc đấu tranh của dân tộc anh. Anh nhớ lại : “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!

Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽¹⁾.

Anh tìm đọc bản *Tuyên ngôn gửi những người vô sản toàn thế giới* công bố tại Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản (còn gọi là Đại hội lần thứ I) tháng 3-1919. Đoạn viết về các thuộc địa thu hút chú ý của anh: “Việc giải phóng các thuộc địa chỉ có thể tiến hành đồng thời với việc giải phóng giai cấp vô sản ở chính quốc... Châu Âu xã hội chủ nghĩa trở thành người giúp đỡ việc giải phóng các thuộc địa... Những người nô lệ thuộc địa ở Châu Á và Châu Phi, thời điểm của nền chuyên chính vô sản Châu Âu cũng sẽ là thời điểm giải phóng cho các bạn”⁽²⁾.

Anh theo dõi Đại hội lần thứ II tổ chức từ ngày 19-7 đến ngày 7-8-1920 với trên 200 đại biểu đến từ 37 nước, trong đó có các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Ngày 26-7, trong thư *Gửi tất cả các Đảng viên Xã hội Pháp, tất cả những người vô sản giác ngộ ở Pháp*, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản viết: “Về vấn đề các thuộc địa, điều cần thiết trong đường lối của tất cả các đảng ở tất cả các nước mà giai cấp tư bản thống trị các dân tộc

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sdd, tập X, tr. 127.

(2) Nguyễn Thành, *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, Hà Nội, 1987, tr. 62.

thuộc địa phải rõ ràng, dứt khoát. Đảng [Xã hội] Pháp này phải bóc trần không thương tiếc những hành động của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong các thuộc địa, và phải giúp đỡ, không chỉ bằng lời nói, mà phải bằng việc làm, tất cả các phong trào giải phóng dân tộc, trở lại với khẩu hiệu “Chủ nghĩa đế quốc phải rời bỏ các thuộc địa”, mở rộng trong quần chúng công nhân Pháp những tình cảm anh em đối với nhân dân lao động các thuộc địa, tiến hành tuyên truyền có hệ thống trong quân đội Pháp, chống lại sự áp bức thuộc địa⁽¹⁾.

Trong bài viết về Đại hội lần thứ hai trên tạp chí *Nữ đảng viên cộng sản*, Lênin không quên nhắc tới “các nước thuộc địa và chậm tiến mà cái khối liên minh “văn minh” của các quốc gia lang sói đang cướp bóc, cưỡng bức và nô dịch một cách hết sức tàn bạo”. Lênin viết: “Nếu không có sự đoàn kết hoàn toàn và hết sức chặt chẽ trong cuộc đấu tranh của công nhân chống tư bản ở Châu Âu và Châu Mỹ với hàng trăm triệu người nô lệ ở thuộc địa bị bọn tư bản ấy áp bức, thì phong trào cách mạng ở các nước tiên tiến, trên thực tế, chỉ là một sự lường gạt mà thôi”⁽²⁾.

Là người dân tộc thuộc địa đang trần trụi tìm đường cứu nước, anh Nguyễn vô cùng tâm đắc với những ý tưởng của Lênin. Anh kể tiếp: “Từ đó, tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận... đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của tôi là: nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?”. Anh nhấn mạnh: lúc đó, “chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản, đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽³⁾.

(1) Nguyễn Thành, sđd, tr. 80-81.

(2) Lênin, *Toàn tập*, sđd, tập XLI, tr. 328.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập X, tr. 127, 128.

Với tư cách là đại biểu của Đông Dương, anh Nguyễn tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp tổ chức từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920 tại thành phố Tours cách thủ đô Paris 237 km về phía nam.

Phát biểu trong phiên họp ngày 26-12, sau khi lên án thực dân Pháp “đã vào Đông Dương từ nửa thế kỷ nay”, gây ra “những tội ác ghê tởm trên quê hương tôi”, anh kêu gọi “Đảng Xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức⁽¹⁾”.

Đại hội lần này có nhiệm vụ quan trọng là quyết định ở lại Quốc tế thứ II hay gia nhập Quốc tế thứ III. Trong cuộc bỏ phiếu diễn ra trong tối ngày 29-12, anh đã tán thành Quốc tế thứ III. Với 3.208 phiếu muốn gia nhập Quốc tế thứ III và 1.022 phiếu muốn ở lại Quốc tế thứ II, Đảng phân hóa thành 2 Đảng: SFIO (tức Đảng Xã hội Pháp) và SFIC (từ cuối tháng 10-1921 mang tên Đảng Cộng sản Pháp)⁽²⁾. Khi nữ đồng chí Rose hỏi lý do, anh trả lời: “Rất đơn giản... Quốc tế thứ III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ Quốc tôi: đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”⁽³⁾.

Từ khi trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, anh tập trung nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Marx, Engels và Lênin, tìm hiểu cuộc Cách mạng tháng Mười Nga để, một mặt, lý giải vì sao các cuộc khởi nghĩa trước đây đều thất bại và, mặt khác, vạch ra con đường giải phóng dân tộc.

Anh rút ra nhận định: các tổ chức yêu nước, chống Pháp trước đây ở Việt Nam vì “không có chủ nghĩa, không có kế hoạch, đến

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập I, tr. 22-23.

(2) SFIO: Section française de l'Internationale Ouvrière (Phân bộ Pháp của Quốc tế lao động)
SFIC Section française de l'Internationale Communiste (Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản).

(3) Trần Dân Tiên, sđd, tr. 49.

nổi thất bại mãi”⁽¹⁾ “dân khổ quá hay làm bạo động”⁽²⁾, “không hiểu chính trị và lại càng không hiểu việc tổ chức quần chúng”⁽³⁾. “Tất cả những cuộc nổi dậy ấy đều đã đưa tới cái chết của mấy tên sĩ quan và bọn lính Pháp, sự chiếm đoạt mấy khẩu súng”⁽⁴⁾. Những người tham gia khởi nghĩa đều rất yêu nước, rất dũng cảm, nhưng cuối cùng đều không có kết quả.

Từ những nhận định đó, anh đi đến kết luận: Muốn đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập tự do, nhân dân Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc.

“Cách mệnh là việc chung của dân chúng”⁽⁵⁾. Dân chúng có nhiều thành phần, “sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền” Pháp⁽⁶⁾. Tuy nhiên, “ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mạng càng bền, chí cách mạng càng quyết”⁽⁷⁾. “Muốn cách mệnh thành công thì phải [lấy] dân chúng (công nông) làm gốc”⁽⁸⁾. Đó là vì:

1. Công nông bị áp bức nặng hơn;
2. Công nông là đông nhất, cho nên sức mạnh hơn hết;

(1) Trong tài liệu *Contribution à l'histoire des mouvements politiques de l'Indochine française* (Đóng góp vào lịch sử các phong trào chính trị ở Đông Dương thuộc Pháp) năm 1933, Louis Marty có nhận định tương tự: “Những người cách mạng này chưa biết gì về tình hình chính trị Đông Dương. Họ cũng không thảo nổi một kế hoạch thích nghi với hoàn cảnh. Ai cũng muốn cho An Nam độc lập, nhưng không ai ấn định phương thức hoạt động.” (tập I, tr. 7 dẫn theo Nguyễn Văn Trung). Ba mươi năm sau, Nguyễn Văn Trung không suy nghĩ khác: “Tìm hiểu những nguyên nhân thất bại của những đảng cách mạng trên, có thể coi việc thiếu một lý thuyết cách mạng thực sự dựa vào một phân tích nghiêm chỉnh tình thế là nguyên nhân chính và chung cho tất cả những đảng trên (...) Hình như các nhà cách mạng không cho việc phân tách thời thế và đi tìm một lý thuyết cách mạng thực sự là cần thiết và quan trọng” (Nguyễn Văn Trung, *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam - thực chất và huyền thoại*, Nxb. Nam Sơn, Sài Gòn, 1963, tr. 212).

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 267

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 8

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 8

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 261-262

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 266

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 266

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 280

3. Công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”⁽¹⁾.

Còn những thành phần khác trong xã hội, tuy cũng có nhiều người yêu nước, nhưng vì “học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông” nên “chỉ là bầu bạn cách mạng của công nông thôi”⁽²⁾.

Nhưng không phải ai bị áp bức bóc lột đều trở thành chiến sĩ cách mạng chân chính. Một số tỏ ra cam chịu, không dám phản kháng. Một số khác bạo động làm liều, “trước phải làm cho dân giác ngộ”⁽³⁾, “phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu”⁽⁴⁾ để dân biết phải làm gì, làm như thế nào... mới đưa cách mạng đến thành công.

Dân đã giác ngộ rồi thì phải tập hợp và đoàn kết họ lại trong các tổ chức cách mạng (như hội phụ nữ, hội nông dân, công đoàn, đoàn thanh niên...).

Để lãnh đạo toàn bộ công cuộc cách mạng, “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với [các] dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững, thuyền mới chạy”⁽⁵⁾.

Chỉ vài tháng sau khi đến Quảng Châu (nam Trung Quốc), từ con số không, anh Nguyễn “đã lập một nhóm bí mật gồm 9 hội viên. Trong số hội viên đó, có 5 người đã là đảng viên dự bị của Đảng Cộng sản... 2 đoàn viên dự bị của Đoàn Thanh niên Cộng sản”⁽⁶⁾, đó là những hạt giống cách mạng đầu tiên của Đảng, của Đoàn, của Mặt trận sau này.

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 266.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 266.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 267.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 267.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 267-268.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 141.

Vận dụng kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga, ngay từ năm 1924, anh đã nhận định: “Để có thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng, chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng”⁽¹⁾.

Bất chấp bản án tử hình vắng mặt mà Tòa án Nam Triều ngày 10-10-1929 dành cho anh Nguyễn, anh bí mật về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) khẳng định lại nhận định nói trên: “Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng cuộc khởi nghĩa vũ trang”.

Muốn khởi nghĩa thành công, Đảng phải kết hợp những nỗ lực chủ quan với tình thế khách quan. “Những sự áp bức bóc lột của giặc Pháp - Nhật quá tàn bạo, quá gay gắt, càng làm cho dân chúng không thể chịu nổi... Tình hình thế giới sẽ chuyển biến ghê gớm làm cho tình hình Đông Dương thay đổi có lợi cho cách mạng... Nói thế không phải ta ngồi mà ỷ lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù... Lúc đó, với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁽²⁾.

“Lực lượng sẵn sàng” nêu trong Nghị quyết bao gồm lực lượng chính trị (Mặt trận Việt Minh) và lực lượng quân sự (Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân) lần lượt ra đời.

Khi phát-xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương (họp trong hai ngày 14 và 15-8-1945) nhận định: “Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập I, tr. 468-469.

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập VII, tr. 129, 131, 132.

chín mươi. Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới” và chỉ thị: “Kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội... Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê... Thành lập Ủy ban khởi nghĩa để thống nhất chỉ huy cuộc chiến đấu”⁽¹⁾.

Chỉ trong một tuần lễ, từ ngày 19 đến ngày 25-8, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các địa phương trong cả nước tổng khởi nghĩa thành công, giành chính quyền từ tay phát-xít Nhật và chính quyền Trần Trọng Kim, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên độc lập - tự do.

Như vậy, Cách mạng tháng Tám Việt Nam thắng lợi nhờ Đảng vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt những bài học kinh nghiệm quý báu của Cách mạng tháng Mười Nga vào tình hình cụ thể của nước ta.

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, tập VII, tr. 424, 425, 430.

Phần I.

**NHỮNG BÀI VIẾT CỦA
NGUYỄN ÁI QUỐC
HỒ CHÍ MINH**

Lênin, người thầy gay gắt tại
của các mệnh vô gia. Cùng là
1 vi đạo đức rất cao, gay gắt ta
fai thực hiện cần, kiên, liên, chính
Đinh thôn Lenin muốn đời bất
giết.

Hồ Chí Minh

13.7.55.

Bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Sổ cảm tưởng tại điện Kremlin, ngày 13-7-1955.

Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin⁽¹⁾

□ Nguyễn Ái Quốc

Ngay sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thuê ở Pari, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ “đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa” (do một xưởng của người Pháp làm ra!). Hồi đó, tôi thường rải truyền đơn tố cáo tội ác bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết.

Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông bà” ấy (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.

(1) Bài viết cho tạp chí *Các vấn đề phương Đông* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V.I.Lênin. Bài này viết sau các bài khác, nhưng vì ý nghĩa đặc biệt của bài viết, chúng tôi đưa lên vị trí đầu tiên (BT).

Hồi ấy, trong các chi bộ của Đảng Xã hội, người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại trong Quốc tế thứ hai, hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi, hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lênin? Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến. Lúc đầu, tôi không hiểu được hết. Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy? Với Quốc tế thứ hai, hoặc thứ hai rưỡi, hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau? Và còn Quốc tế thứ nhất nữa, người ta đã làm gì với nó rồi?

Điều mà tôi muốn biết hơn cả - và cũng chính là điều mà người ta không thảo luận trong cuộc họp là: vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?

Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi. Có mấy đồng chí đã trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc *Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo *Nhân đạo*.

Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Trước kia, trong các cuộc họp chi bộ tôi chỉ ngồi nghe người ta nói; tôi cảm thấy người nào cũng có lý cả, tôi không phân biệt được ai đúng và ai sai. Nhưng từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lý lẽ duy nhất của

tôi là: Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?

Không chỉ tham gia các cuộc họp của chi bộ mà thôi, tôi còn đến những chi bộ khác để bênh vực lập trường “của tôi”. Ở đây, tôi cần nhắc thêm rằng các đồng chí Mácxen Casanh, Vayăng Cutuyariê, Môngmút-xô và nhiều đồng chí khác đã giúp đỡ tôi hiểu biết thêm. Cuối cùng ở Đại hội thành phố Tua, tôi cùng các đồng chí ấy biểu quyết tán thành tham gia Quốc tế thứ ba.

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái “cắm nang” đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cắm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cắm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Báo Nhân dân, số 2226, ngày 22-4-1960;

Hồ Chí Minh, Toàn tập (bản CD-room),

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr. 561-563.

Lênin và các dân tộc thuộc địa

Bài viết của đại diện các thuộc địa Pháp bên cạnh Quốc tế Cộng sản

□ Nguyễn Ái Quốc

*L*ênin đã đặt tiền đề cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa.

Lênin là người đầu tiên đã kiên quyết lên án mọi thành kiến về vấn đề này còn âm ỉ trong đầu óc của nhiều nhà cách mạng châu Âu và châu Mỹ.

Mọi người đều biết rõ những luận cương của Quốc tế Cộng sản về vấn đề thuộc địa. Trong tất cả các Đại hội của Quốc tế Cộng sản, của Quốc tế Công đoàn và Quốc tế Thanh niên Cộng sản, vấn đề các nước thuộc địa đã được nêu lên hàng đầu. Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên chỉ rõ rằng, nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa, thì cách mạng xã hội không thể có được.

Lênin đã tìm ra những phương pháp có hiệu quả để tiến hành có kết quả công tác trong các nước thuộc địa và đã nhấn mạnh là cần phải sử dụng phong trào cách mạng dân tộc ở những nước này.

ЛЕНИН И КОЛОНИАЛЬНЫЕ НАРОДЫ.

«Ленин учер'о Подобно волне с безотачного неба пронесется эта весть и в глазелосимых равнинах Африки и зеленящихся полях Азии. Да, чернокожие и желтокожие не знают того, кто такой Ленин, не знают и того, где находится Россия. Вель колониальный империализм заинтересован в том, чтобы они этого не знали. Неужество—одни из главных столпов капиталистического строя, но все они—аннаитский селянин, как и олотини Дзючен—они знали поопу говорашену, что там, там, далеко—на другом конце земного шара, есть царь, прогнавший слюх самодержцев—эксплоататоров и управляющий сам собой, без самодержца, без верховного резидента. Слышали они и то, что страна эта именуется Россией и руководят ею люди крайне неужественные, а оный неужественный из них зовется Лениным. Этого уже достаточно, чтобы возбудить глубокое, готторженное презрение перед этой страной и ее вождем.

Но это еще не все. Дошла до них весть и о том, что этот великий человек, остоюна грона готторчественников, стречится освобождать и другие народы. Он даже знает белых почочь угнетенных желтокожих и чернокожих остоюнитесь на-под эта круина, всех руин, резидентов, губернаторов и прочих. В в этих подли он начертал определенную программу.

Сначала не казалось возможным, чтобы существовал такой человек в такое время, но впоследствии до них стало доходить гучаинье слухи о великом

лической партии, об организации, готторчущей Интернационалом, ставшей сепелью борьбу за освобождение, за всех эксплоатированных, в том числе и в готторчании, что во главе этой организации как-раз он, Ленин.

Этого уже было достаточно, чтобы эти народы неужественные, но добрые и признательные в глубине своего сердца—стали испытывать благосклонное перел. Лениным, подобное религиозному. Они гдете в нем освободителя. Что же становится с ними теперь, когда он ушел? Надуется ли азия, столь же неужественные и великодушные, чтобы увидеть кровь и слезы их, их освобождения? Вот о чем неужественно спрашивают сепельные колониальные неужественные.

Что же касается нас, коммунистов, уроженцев колоний, мы вместе с нашими братьями оплакиваем величайшую утрату и делим с ними глубокую и глубокую радую скорбь. Но мы уверены, что Интернационал и его секции в том числе и колониальные, станут претворять в жизнь уроки и указания, оставленные нам советами в исходе жизни. Разве не лучший способ доказать нашу любовь к нему—делать то, что он от нас хотел?

Наша жизнь он был нашим светом, гуче телью, готторчущим, готторчущим. Теперь он—наша готторчущая звезда, ведущая к социалистической революции.

Ленин живет в нас, от готторчущего

НГУЕН АН НУАН.

(Нин-Кутай).

Các đại biểu của các nước thuộc địa tham dự các Đại hội của Quốc tế Cộng sản, vẫn còn nhớ vị lãnh tụ - người đồng chí đã dành cho họ sự chú ý dường nào, và Người đã biết đi sâu tìm hiểu như thế nào những điều kiện công tác phức tạp nhất và thuần túy có tính chất địa phương. Mỗi người chúng ta đều có đủ thời gian cần thiết để tin chắc rằng những điều nhận xét của Người là đúng và những lời giáo huấn của Người là quý giá đến mức nào. Với phương pháp khéo léo của mình, Lênin đã lay chuyển được quần chúng nhân dân chưa giác ngộ và lạc hậu nhất trong các nước thuộc địa. Sách lược của Lênin về vấn đề này đã được các đảng cộng sản trên toàn thế giới áp dụng, đang lôi cuốn tất cả những phần tử ưu tú và tích cực ở các nước thuộc địa vào phong trào cộng sản.

Việc Lênin giải quyết vấn đề dân tộc hết sức phức tạp ở nước Nga Xô-viết là một thứ vũ khí tuyên truyền mạnh mẽ trong các nước thuộc địa.

Trong con mắt của các dân tộc thuộc địa, trong lịch sử cuộc đời khổ đau và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lênin là người sáng tạo ra cuộc đời mới, là ngọn hải đăng chỉ dẫn con đường đi tới giải phóng cho toàn thể nhân loại bị áp bức.

*Tạp chí Đỏ (Liên Xô), tiếng Nga, số 2, năm 1925;
Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 2, tr, 147-148.*

Lênin và các dân tộc thuộc địa

Nguyễn Ái Quốc

Cho tới ngày Lênin mất, vẫn còn có nhiều dân tộc thuộc các màu da chưa hiểu rõ Lênin là ai và nước Nga ở đâu. Bởi vì chủ nghĩa đế quốc thực dân cố ý không cho họ biết điều đó. Nhưng tại những nơi xa xăm hẻo lánh ở Đông Dương, người ta cũng đã nghe nói có một dân tộc ở miền Bắc xa xôi đã đánh đuổi được bọn áp bức và tự quản lý lấy mình. Ở các nơi xa xăm hẻo lánh nhất, người ta cũng biết rằng nước đó là nước Nga, và Lênin là người ưu tú nhất của nước đó.

Không phải là không có lý do khi Trường Đại học Bắc Kinh tổ chức thăm dò ý kiến xem ai là người ưu tú nhất trên thế giới, thì ai cũng trả lời: người ưu tú nhất trên thế giới là Lênin.

Từ lâu, nhân dân bị áp bức ở phương Đông đã được biết rằng con người vĩ đại đó, sau khi đã giải phóng nước Nga, còn muốn giải phóng tất cả các dân tộc khác nữa. Điều này cũng đủ để kích thích lòng ngưỡng mộ sâu sắc và phấn khởi đối với lãnh tụ Lênin. Các dân tộc da đen và da vàng biết rằng Lênin vĩ đại đã kêu gọi những người da trắng đấu tranh để giải phóng các dân tộc thuộc các màu da bị áp bức thoát khỏi bọn bóc lột.

Thật dĩ nhiên là tất cả những hy vọng của người nô lệ bị áp bức ở các nước thuộc địa vào một tương lai tốt đẹp đều gắn liền với tên tuổi của Lênin - một con người đặc biệt mà trong thời gian đầu, thậm chí còn có nhiều người chưa tin là có. Rất dễ hiểu rằng tin Lênin mất cách đây một năm đã gây cho quần chúng các nước thuộc địa một ấn tượng không sao tả nổi, không sao diễn tả được.

Nhưng dần dần những người bị áp bức sống trong cảnh tăm tối đó được biết tin về Đảng Cộng sản, về tổ chức gọi là Quốc tế Cộng sản. Nhất là họ càng ngạc nhiên khi được tin rằng Đảng và tổ chức này đều do Lênin sáng lập ra, và mặc dù Lênin đã mất, nhưng còn có Đảng Cộng sản và Quốc tế Cộng sản tiếp tục sự nghiệp của Người.

Các dân tộc da đen và da vàng kém phát triển chưa phải đã nhận ra ngay rằng Lênin và Đảng Cộng sản chỉ là một. Nhưng khi họ biết điều đó thì họ sung sướng vô hạn. Họ bắt đầu hiểu rằng sự nghiệp của Lênin không bao giờ mất, và họ vẫn hy vọng được giải phóng vì vẫn còn Đảng của Lênin.

Vì vậy, năm vừa qua, kể từ ngày Lênin mất, ảnh hưởng của Đảng Cộng sản được lan rộng trong nhân dân các nước thuộc địa và nhân dân những nước đó hết sức chú ý đến Đảng Cộng sản.

Khi Lênin còn sống, nhân dân bị áp bức coi Người là người giải phóng mình. Khi Người mất đi, họ tự hỏi nhau: “Lênin đã mất rồi, chúng ta biết làm sao bây giờ?”. Họ hỏi nhau: “Tìm đâu ra những người có đủ tinh thần dũng cảm và nhân từ như Lênin để chăm lo đến việc giải phóng những người nô lệ ở các nước thuộc địa?”.

Trong năm qua, nhân dân bị áp bức ở các nước phương Đông đã nhận ra rằng, họ đã tìm thấy một Đảng lớn mạnh lấy tên là

Đảng Lenin để thay thế cho một vài cá nhân. Và bây giờ, nhân dân các nước thuộc địa đều đặt hy vọng được giải phóng vào Đảng này cũng như một năm trước đây đã đặt hy vọng vào Lenin.

Khi còn sống, Lenin là người thầy, người cha của nhân dân bị áp bức. Sau khi mất, Người là ngôi sao chỉ đường tiến tới sự nghiệp giải phóng vĩ đại của nhân dân bị áp bức.

Lenin sống mãi trong lòng mọi người dân nô lệ ở các nước thuộc địa!

Báo Công nhân Bacu (Liên Xô), số 16, năm 1925.

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 2, tr. 222 - 224.

Lênin và phương Đông

□ Nguyễn Ái Quốc

Quốc tế thứ nhất đã đặt cơ sở cho học thuyết cộng sản, nhưng vì tồn tại trong một thời gian ngắn nên chỉ kịp đề ra những đường lối cơ bản của học thuyết đó mà thôi. Vấn đề các nước thuộc địa chưa được Quốc tế thứ nhất nghiên cứu đầy đủ.

Còn Quốc tế thứ hai với những đại biểu của nó như Mácđônan, Văngđécvendơ, Hêđécxôn, Blum và nhiều người khác thì lại quá chú ý đến vấn đề này. Trong bất cứ trường hợp thuận lợi nào, những người này cũng nhấn mạnh sự nhất trí của họ với chính sách đế quốc chủ nghĩa mà bọn tư bản thực hiện ở các nước ấy. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa cho sự nghiệp giải phóng của mình, không những không được sự đồng tình của họ mà còn *ngược lại*. Ví dụ, sau khi lên nắm chính quyền, Mácđônan chẳng kém gì Bônđuin và Sămbéclanh đã đàn áp nhân dân Ấn Độ, Xuđăng và các dân tộc khác đã can đảm đấu tranh chống lại bọn người nước ngoài ức hiếp họ.

Với sự tán thành của các ngài đó, người ta đã dội bom xuống các làng mạc bản xứ, và đã đàn áp nhân dân các nước thuộc địa dã man, tàn bạo không sao tả xiết. Mọi người đều biết về chính sách phân biệt công nhân da trắng và công nhân da màu mà bọn thỏa

hiệp luôn luôn thi hành, về việc các công đoàn chịu ảnh hưởng của bọn xã hội giả hiệu đó không muốn kết nạp các công nhân da màu vào hàng ngũ của mình. Trong chính sách thuộc địa của Quốc tế thứ hai, bất cứ ở đâu cũng lộ rõ bộ mặt thật của tổ chức tiểu tư sản này. Bởi vậy, cho tới tận Cách mạng tháng Mười, ở các nước thuộc địa, học thuyết xã hội chủ nghĩa đã bị coi là một thứ học thuyết chỉ dành riêng cho những người da trắng, một thứ thủ đoạn mới để lừa dối và bóc lột người bản xứ.

Lênin là người đầu tiên đã đặt cơ sở cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa.

Lênin là người đầu tiên đã kiên quyết lên án mọi thành kiến đối với nhân dân các nước thuộc địa đã ăn sâu vào tận xương tủy của nhiều công nhân châu Âu và châu Mỹ. Những luận cương của Lênin về vấn đề thuộc địa được Quốc tế Cộng sản tán thành đã gây ra một cuộc cách mạng hoàn chỉnh trong tất cả các nước bị áp bức trên thế giới.

Đồng chí Lênin là người đầu tiên đã nhấn mạnh và nhận thức hết tầm quan trọng to lớn của việc giải quyết một cách đúng đắn vấn đề thuộc địa đối với cách mạng thế giới. Trong tất cả các Đại hội của Quốc tế Cộng sản, của Quốc tế Công đoàn, và của Quốc tế Thanh niên Cộng sản, vấn đề thuộc địa luôn luôn được đặt lên hàng đầu.

Lênin là người đầu tiên đã nhận thức và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên đã nhận thức rằng nếu không có sự tham gia của họ thì không thể có cách mạng xã hội.

Với tất cả sự sáng suốt vốn có của mình, Lênin đã nhận thấy rằng muốn cho công tác trong các nước thuộc địa được thành công tốt đẹp thì cần phải lợi dụng triệt để phong trào giải phóng dân tộc

trong các nước đó, rằng giai cấp vô sản trên thế giới, bằng việc ủng hộ phong trào ấy thì sẽ có nhiều bạn đồng minh mới hùng mạnh trong cuộc đấu tranh của mình cho cách mạng xã hội.

Tất cả các đại biểu các nước thuộc địa đã tham dự các Đại hội của Quốc tế Cộng sản sẽ không bao giờ quên được rằng lãnh tụ Lênin, đồng chí Lênin đã quan tâm đến họ dường nào, rằng Người đã biết đi sâu tìm hiểu như thế nào những điều kiện công tác phức tạp và thuần túy có tính chất địa phương. Từ đó đến nay, mỗi người trong chúng ta đã có đủ thời gian để thấy rõ hàng chục lần rằng những nhận xét của Lênin đúng biết chừng nào, và những lời giáo huấn của Người thật quý giá biết bao.

Chỉ nhờ có thái độ khôn khéo của Lênin đối với vấn đề thuộc địa, mới có thể lay động quần chúng chưa được giác ngộ, và lạc hậu nhất trong các nước thuộc địa. Sách lược của Lênin về vấn đề này được các đảng cộng sản trên toàn thế giới áp dụng đã ngày càng lôi cuốn được những phần tử ưu tú và tích cực ở các nước thuộc địa vào phong trào cộng sản. Việc Lênin giải quyết vấn đề dân tộc phức tạp ở nước Nga Xô-viết, việc đảng cộng sản thực hiện trong thực tiễn vấn đề này là một vũ khí tuyên truyền mạnh mẽ nhất trong các nước thuộc địa.

Đối với tất cả các dân tộc bị áp bức và bị nô dịch, Lênin đã thể hiện một bước ngoặt trong lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của họ, là tượng trưng cho một tương lai mới, xán lạn.

Báo Tiếng còi Mát-xcơ-va (Liên Xô), ngày 21-1-1926;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 2, tr. 233 - 235.

Lịch sử Cách mệnh Nga

Nguyễn Ái Quốc

1. Nguyên do cách mệnh Nga từ đâu ra?

Nga là một nước rất rộng, nửa nằm về châu Á, nửa nằm về châu Âu. Dân Nga hơn 90 phần là dân cày, không đầy 10 phần là thợ thuyền. Khi trước theo chế độ nông nô, nghĩa là bao nhiêu đất ruộng và dân cày đều ở dưới quyền địa chủ. Địa chủ xem nông nô như súc vật, nó cho sống được sống, nó bắt chết phải chết, khi nó cần tiền, thì nó đem nông nô đi bán như bán trâu bán bò. Nông dân không được bỏ xứ này qua xứ khác.

Chừng nửa thế kỷ thứ 19, tư bản mới hơi phát đạt, nó vừa mở lò máy, nó cần người làm công, nó mới vận động bỏ chế độ nông nô để cho dân cày tới làm với nó, đến năm 1861, chế độ nông nô mới bỏ.

Tư bản mới và địa chủ từ đấy mới sinh hiểm khích to, mà phong trào cách mệnh công nông cũng từ đấy mọc ra.

2. Nông nô được giải phóng rồi thì làm gì?

Được giải phóng rồi, người thì ra thành phố làm công, người thì ở lại làm ruộng.

Đi làm công thì tiền công ít, giờ làm nhiều, phải làm nô lệ cho tư bản, ở lại cày thì đất ruộng ít, trâu bò thiếu, phải chịu lòn tui phú gia⁽¹⁾. Dân tiếng tự do tuy được, kỳ thực cứ kiếp nô lệ: người thợ thì cực khổ, dân cày cũng chẳng sướng hơn.

Những người có lòng cách mệnh thì lập ra đảng liên hiệp dân cày lại, nhưng mà không chú ý đến thợ thuyền.

Năm 1875 mới có đảng cách mệnh gọi là “Công nhân giải phóng”. Năm 1878 lại có một đảng mới gọi là “Công đảng”.

Nhưng hai đảng ấy người ít sức hèn, lại bị Chính phủ bắt bớ nhiều, sau hóa ra đảng kịch liệt, chỉ lo đi ám sát vua và các quan.

3. Kết quả hai đảng ấy ra thế nào?

Ám sát là làm liều, và kết quả ít, vì giết thẳng này còn thẳng khác, giết sao cho hết? Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả các giai cấp áp bức mình, chứ không phải chỉ nhờ 5, 7 người giết 2, 3 anh vua, 9, 10 anh quan mà được. Hai đảng ấy tuy hy sinh hết nhiều người, làm được nhiều sự ám sát oanh liệt, nhưng vì đi sai đường cách mệnh, không có sức dân chúng làm nền, cho nên bị Chính phủ trị mãi đến nổi tan.

Năm 1883, ông Plêkhanốp lập nên đảng “Lao động tự do”. Đảng này tổ chức theo cách ông Mã Khắc Tư⁽²⁾ dạy, nghĩa là liên hiệp cả dân cày và thợ thuyền làm cả kinh tế và chính trị cách mệnh.

4. Đảng này làm việc cách mệnh thế nào?

Đảng này lấy thợ thuyền làm cốt cách mệnh, và dân cày phụ vào.

Làm việc rất bí mật.

Ở Nga, ma tà, mật thám nhiều quá, nên cơ quan Đảng phải lập ở ngoại quốc (Luân Đôn).

(1) Tức là phải chịu luồn cúi bọn nhà giàu.

(2) Tức là Các Mác.

Năm 1894, ông Lênin vào Đảng⁽¹⁾.

Năm 1898, Đảng khai hội một lần trong nước, chẳng may Chính phủ dò ra, bắt hết nhiều đảng viên. Tuy đảng viên bị bắt, nhưng lời tuyên ngôn của Đảng đã truyền khắp cả nước, cho nên phong trào cách mệnh càng ngày càng cao. Những người chưa bị bắt thì hết sức bí mật tuyên truyền và tổ chức.

Ít lâu đổi tên là “Xã hội dân chủ đảng”, sau lại đổi tên ra “Cộng sản đảng”.

Năm 1904 - 1905, Nga với Nhật đánh nhau, nhân lúc dân tình xục rục, Đảng ra sức vận động cách mệnh.

5. Sao mà biết dân tình xục rục mà vận động?

a. Trước khi đánh Nhật, vua phỉnh tư bản xuất tiền, lừa họ rằng đánh được thì kinh tế sẽ phát đạt, và tư bản sẽ được lợi to. Sau đánh thua thì tư bản mất tiền nhiều mà chẳng được gì, cho nên oán vua.

b. Thợ thuyền ghét vua đã sẵn nay vì đánh thua lại bị áp bức thêm, lại thêm ghét vua.

c. Dân cày ghét vua xưa nay, bây giờ đi lính chết chóc nhiều, vả lại thuế má nặng thêm, lòng ghét vua cũng càng ngày càng to.

Ba hạng ấy mục đích tuy khác nhau, nhưng lòng ghét vua thì như nhau. Đảng biết vậy thì vận động cách mệnh đuổi vua.

6. Lúc bấy giờ vua xử trí thế nào?

Vua biết thợ thuyền là hăng hái cách mệnh nhất, thì đặt cách làm cho tư bản, dân cày và thợ thuyền rời nhau. Nó xúi một người cố đạo ra tổ chức công hội, một là để lung lạc thợ thuyền, hai là để dò ai hăng hái thì bắt.

(1) Năm 1894, Lênin tham gia vào các nhóm mácxít Nga ở Pêtéc-bua. Năm 1895, Lênin hợp nhất các nhóm mácxít đó lại thành Liên minh chiến đấu giải phóng giai cấp công nhân. Đó là bước chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Nga.

Ngày 9 tháng 1 năm 1905, anh cố đạo ấy (tên là Gapông) đem thợ thuyền đến chỗ vua ở tỉnh nguyên. Vì anh ta quên báo trước, và vì vua thấy đông người thì sợ bạo động, nên sai lính ra dẹp, bắn chết mất nhiều người. Gapông bỏ chạy ra ngoại quốc. Thợ thuyền các tỉnh nghe tin ấy thì bãi công và bạo động, lập ra công nhân hội nghị.

Cách mệnh chống nhau với vua và Chính phủ từ tháng 1 đến tháng 10. Vua một đường thì dùng lính dẹp cách mệnh, một đường thì giả tuyên bố lập ra nghị viện cho đại biểu dân bàn việc nước.

7. Vì sao cách mệnh 1905 thua?

1. Vì khi đầu tư bản muốn lợi dụng thợ thuyền đập đổ vua; sau nó thấy thợ thuyền hăng hái quá, nó sợ đập vua rồi lại đập cả nó, cho nên nó phản thợ thuyền mà giúp cho vua.

2. Vì thợ thuyền với dân cày không nhất trí. Khi thợ thuyền nổi lên thì dân cày không theo ngay. Thợ thuyền thua rồi, dân cày mới nổi lên, để cho vua nó trị thợ thuyền rồi nó trở qua trị dân cày.

3. Thợ thuyền chưa có kinh nghiệm nhiều, và tổ chức chưa hoàn toàn.

4. Chưa vận động lính và súng ống khí giới của dân ít quá.

8. Cách mệnh 1905 thất bại, thợ thuyền và Đảng có ngả lòng không?

Không. Trải qua lần thất bại ấy, Đảng nghiên cứu lại, phê bình lại, sai lầm ở đâu, vì sao mà thất bại? Biết rõ ràng những chỗ khuyết điểm mà sửa sang lại. Cũng như rèn một con dao, thử cắt mới biết chỗ nào sắc, chỗ nào cùn; sau cứ theo chỗ cùn mà mài, con dao mới tốt.

Nhờ chuyển thất bại 1905, thợ thuyền mới hiểu rằng: một là phải tổ chức vững vàng, hai là phải liên lạc với dân cày, ba là phải

vận động lính, bốn là không tin được tụi đế huế⁽¹⁾, năm là biết tư bản và vua cùng là một tụi, muốn đuổi vua thì phải đuổi cả tư bản.

Cách mệnh 1905 thất bại làm gương cho cách mệnh 1917 thành công.

9. Lịch sử cách mệnh 1917 thế nào?

Cách mệnh 1917 có mấy cơ sau này:

1. Khi Âu chiến⁽²⁾, đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp lợi dụng vua Nga đánh lại Đức. Nhưng vua Nga lười thôi, tiêu hết nhiều tiền, chết hết nhiều lính, tất bị Đức đánh thua mãi. Các đế quốc chủ nghĩa ấy giận và giúp cho tư bản đẩy vua đi.

2. Tư bản giận vua chỉ tin dụng⁽³⁾ bọn quý tộc cầm binh quyền, bọn quý tộc lại vô tài, đánh đâu thua đó. Vả tư bản bên Nga phần nhiều là chung với tư bản Anh và Pháp; nếu Nga thua Đức, thì chẳng những tư bản Nga, mà tư bản Anh và Pháp cũng nguy; và nếu cứ để vua thì chắc thua. Vậy nên tư bản cũng muốn đẩy vua.

3. Thợ thuyền và dân cày đối với vua như đối với thù địch đã đành.

4. Bọn hoạt đầu nhân cơ hội ấy, thì lợi dụng 2 bọn này đuổi vua cho tư bản Nga và đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp. Tư bản và đế quốc chủ nghĩa lại lợi dụng bọn hoạt đầu.

10. Bọn hoạt đầu làm thế nào?

Nhân dịp lính chết nhiều, dân gian đói khổ, thợ thuyền thất nghiệp, Chính phủ lười thôi; bọn hoạt đầu xúi dân rằng bây giờ cách mệnh đuổi vua đi, thì ruộng đất sẽ về dân cày, công xưởng sẽ về người thợ, nhân dân sẽ được quyền Chính phủ⁽⁴⁾, chiến tranh sẽ hóa ra hòa bình.

(1) Bọn cải lương, thỏa hiệp.

(2) Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) nổ ra.

(3) Tin dùng.

(4) Được tham gia chính quyền, được dự vào chính phủ.

Chẳng ngờ lúc tháng 2 đuổi vua đi rồi, tụi hoạt đầu và tụi tư bản lên cầm chính quyền, bao nhiêu lời nguyện ước chúng nó quên hết. Chúng nó cứ bắt lính đi đánh; ruộng đất cứ ở tay địa chủ, lò máy cứ ở tay nhà giàu; công nông cũng không được dự vào Chính phủ.

11. Sao Đảng Cộng sản không ra tay làm?

Khi cách mệnh đuổi vua, Đảng Cộng sản vẫn đứng đầu dân chúng. Nhưng lúc ấy đảng viên hăng còn ít, và hoàn cảnh chưa đến, nên chưa giựt lấy chính quyền.

Cách mệnh xong lúc tháng 2. Từ tháng 2 đến tháng 4, dân nhiều người còn tưởng rằng Chính phủ mới chưa kịp thi hành những việc lợi dân, vì chưa có thì giờ.

Đến tháng 4 thì ông Lênin và nhiều đồng chí ở ngoại quốc về. Từ tháng 4 đến tháng 11, Chính phủ mới thì mỗi ngày mỗi lộ mặt phản cách mệnh ra. Còn đảng viên cộng sản phần thì đi tuyên truyền cho dân rằng: “Đấy, các anh xem đấy, tụi hoạt đầu là thầy tớ của tư bản và đế quốc chủ nghĩa, chúng nó chẳng hơn gì vua...”, làm cho ai cũng oán Chính phủ mới, phần thì lòn vào nông, công, binh, tổ chức bí mật để thực hành cộng sản cách mệnh.

12. Cộng sản cách mệnh thành công bao giờ?

Cuối tháng 10, đâu cũng có tổ chức cả rồi, ai cũng muốn cử sự. Nhưng ông Lênin bảo: “Khoan đã! Chờ ít bữa nữa cho ai ai cũng phản đối Chính phủ, lúc ấy sẽ cử sự”. Đến ngày 5 tháng 11, chính phủ khai hội để ban bố phép luật⁽¹⁾ mới, mà phép luật ấy thì lợi cho tư bản mà hại cho công, nông. Ông Lênin nói với đảng viên rằng: Mồng 6 cử sự thì sớm quá, vì dân chưa biết hết luật lệ xấu ấy, mà chưa biết luật lệ ấy thì chưa ghét Chính phủ lắm. Mồng 8 cử sự thì muộn quá vì khi ấy thì Chính phủ đã biết rằng dân oán và đã phòng bị nghiêm ngặt rồi.

(1) Pháp luật.

Quả nhiên ngày mồng 7 Đảng Cộng sản hạ lệnh cách mệnh, thì thợ thuyền ào đến vây Chính phủ, dân cày ào đến đuổi địa chủ. Chính phủ phái lính ra dẹp, thì lính ùa theo thợ thuyền mà trở lại đánh Chính phủ.

Từ bữa ấy, Chính phủ hoạt đầu bỏ chạy, Đảng Cộng sản cầm quyền, tổ chức ra Chính phủ công, nông, binh, phát đất ruộng cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền, không bắt dân đi chết cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa nữa, ra sức tổ chức kinh tế mới, để thực hành chủ nghĩa thế giới đại đồng⁽¹⁾.

13. Cách mệnh Nga đối với cách mệnh An Nam thế nào?

Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi⁽²⁾, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa⁽³⁾ làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới.

Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng⁽⁴⁾ (công nông) *làm gốc*, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin.

*Trích Đường cách mệnh của Nguyễn Ái Quốc
Hội Liên hợp Dân tộc bị áp bức ấn hành, Quảng Châu, 1927;
Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 2, tr. 298 - 304.*

(1) Thực hiện chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

(2) Thành công triệt để.

(3) Lại ra sức giúp đỡ công nông các nước và nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa.

(4) Thì phải lấy dân chúng.

Đáp từ trong bữa tiệc do đại sứ Liên Xô tổ chức

Hồ Chí Minh

Thưa đồng chí Đại sứ,

Thưa các vị,

Hôm nay, nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân lao động khắp thế giới đều hướng về Liên Xô, cùng với nhân dân Liên Xô vui vẻ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười. Lòng vui mừng ấy rất tự nhiên, vì Cách mạng tháng Mười đã mở đường giải phóng cho giai cấp lao động và cho các dân tộc bị áp bức khắp thế giới.

Cách mạng tháng Mười đã soi sáng cho họ một tương lai về vang, hòa bình và hạnh phúc, không có người bóc lột người, không có dân tộc này áp bức dân tộc khác.

Trong ngoài 30 năm sau Cách mạng tháng Mười thành công, chỉ riêng ở châu Á là nơi đất rộng người nhiều, của cải phong phú nhất, văn minh lâu đời nhất, mà cũng là nơi nhiều dân tộc bị người ngoài áp bức nhất, đã có nhiều nước giành được tự do, độc lập như Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương, Diến Điện, Tích Lan⁽¹⁾, Bắc Triều Tiên và Việt Nam.

(1) Tức Sri Lanka.

Riêng Việt Nam cũng biết ơn Cách mạng tháng Mười và nhân dân Liên Xô. Cách mạng tháng Mười thành công và sau đó quân đội anh dũng Liên Xô đánh thắng quân phiệt Nhật Bản, đã giúp cho Cách mạng tháng Tám của Việt Nam thắng lợi, nhân dân Việt Nam mới thoát khỏi ách nô lệ thuộc địa và thành lập chế độ dân chủ cộng hòa.

Trong 8, 9 năm kháng chiến cứu nước, nhân dân Việt Nam đã được nhân dân Liên Xô khảng khái ủng hộ.

Liên Xô là một nước lớn nhất ở châu Âu đã công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đã phái Đại sứ đến nước chúng tôi để củng cố và phát triển thêm tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Xô.

Ở Hội nghị Giơ-ne-vơ, cùng với đại biểu Trung Quốc, đại biểu Liên Xô đã ra sức cố gắng để đưa đến cuộc chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Tôi cũng xin nhắc lại rằng: dù không tham gia Hội nghị Giơ-ne-vơ, nhân dân và Chính phủ Ấn Độ cũng đã góp một phần quan trọng vào cuộc đình chiến ở ba nước Việt, Miên, Lào.

Ngày nay, cùng với Liên Xô đấu tranh để giữ gìn hòa bình dân chủ, chỉ ở phương Đông chúng ta đã có một mặt trận gồm một nghìn 300 triệu người (tức là hơn nửa số nhân dân toàn thế giới). Đó là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ và càng ngày càng mạnh mẽ. Đó là một lực lượng tất thắng, nó sẽ đánh tan tất cả mọi âm mưu gây chiến tranh. Đó là một lực lượng vĩ đại nó đang xây dựng khối hòa bình gồm nhiều dân tộc, coi nhau như bầu bạn, anh em, đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng sống với nhau trên những nguyên tắc hòa mục hữu nghị, cùng nhau ra sức giữ gìn hòa bình thế giới. Nhân dân Việt Nam cực kỳ yêu chuộng hòa bình, bởi vì cần có hòa bình để xây dựng nước nhà, cần có hòa bình để khôi phục và mở mang kinh tế và văn hóa, làm cho mọi người dân được hưởng tự do, hạnh phúc, áo ấm, cơm no.

Thưa các vị,

Tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt chúc mừng Cách mạng tháng Mười vĩ đại!

Chúc mừng Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô!

Chúc mừng vị Đại sứ Liên Xô là đồng chí Lavrítsep!

Chúc mừng tình hữu nghị thắm thiết và bền vững giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô!

Đọc ngày 7-11-1954;

Báo Nhân dân, số 258, ngày 9-11-1954;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 7, tr. 110 - 112.

Cách mạng tháng Mười vĩ đại sôi sáng con đường đưa chúng ta tới hạnh phúc⁽¹⁾

Hồ Chí Minh

Khi Cách mạng tháng Mười nổ ra ở nước Nga, tôi sống ở Pháp. Lúc đó, tôi chưa hiểu ý nghĩa của cuộc Cách mạng Nga. Trình độ tiếng Pháp của tôi còn kém và nhận thức chính trị của tôi còn bị hạn chế. Tôi mới chỉ là một người yêu nước có tinh thần cách mạng và một người chống chủ nghĩa thực dân. Nhưng ngay lúc đó, trên đường phố Pari tôi đã phân phát những tờ truyền đơn yêu cầu trao trả độc lập cho Việt Nam, tôi đã gặp gỡ nhiều công nhân Pháp. Đó là những con người rất tốt, có thái độ chân thành và có cảm tình với nhân dân Việt Nam. Họ giúp tôi gần gũi với Đảng Xã hội Pháp, là đảng mà tôi đã tham gia năm 1919. Những người vô sản Pháp đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa vĩ đại của những sự kiện lịch sử diễn ra ở nước Nga.

Lúc bấy giờ, trong Đảng Xã hội Pháp đã nổ ra cuộc tranh luận sôi nổi về vấn đề Đảng phải đứng vào hàng ngũ của Quốc tế nào.

(1) Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo Liên Xô, tháng 7-1957.

Trong Đảng, có những người tán thành Quốc tế thứ ba và cũng có người theo những quốc tế cải lương là Quốc tế thứ hai và Quốc tế thứ hai rưỡi. Là một đảng viên mới của Đảng Xã hội, có lúc tôi thấy khó phân tích được các cuộc tranh luận, hình như tất cả mọi người đều đúng. Nhưng tôi rất thích tham dự những cuộc tranh luận sôi nổi đó, thích đọc các tác phẩm của V.I. Lênin nói về các vấn đề thuộc địa. Tại Đại hội nổi tiếng ở Tua năm 1920, khi phải xác định rõ thái độ của mình đối với các Quốc tế, tôi đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba. Tại sao? Chính là vì Quốc tế thứ ba đấu tranh để giải phóng các dân tộc bị áp bức, còn các đại biểu của Quốc tế thứ hai, trong tất cả những lời phát biểu của họ, đã ra sức lảng tránh vấn đề vận mệnh của các thuộc địa.

Đó là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi đứng dưới ngọn cờ của Quốc tế thứ ba. Lúc đó, tôi đã nắm vững tiếng Pháp và đã có thể tiến hành tự học chính trị một cách sâu sắc và có thể hiểu rõ các vấn đề quốc tế.

Trong những năm 1921 - 1922, khi nước Cộng hòa Xô-viết non trẻ vừa mới đẩy lùi sự can thiệp của bọn đế quốc và đánh tan bọn phản cách mạng trong nước, bị lâm vào nạn đói, thì những người lao động Pháp đã phát động một phong trào giúp đỡ nhân dân Nga. Tôi tham gia phong trào đó và thu nhặt tất cả những thứ mà người ta có thể góp vào quỹ đoàn kết với những người lao động của đất nước Xô-viết.

Năm 1924, lần đầu tiên tôi đến Liên Xô⁽¹⁾. Trong những ngày ở Pháp có phong trào giúp đỡ giai cấp vô sản Nga, tôi đã nghe nói - và trong thời gian tôi đến Liên Xô lần đầu, tôi đã thấy đất nước Xô-viết phải bắt đầu con đường đi của mình trong những điều kiện khó khăn như thế nào.

(1) Ngày 30-6-1923, Người đã ghi tên nhập cảnh ở bến cảng Pêtrôgrát, Liên Xô.

Mấy năm sau, tôi lại tới Liên Xô. Thật khó mà kể lại được chủ nghĩa anh hùng hết sức vĩ đại và tinh thần hy sinh quên mình của những công nhân và nông dân đã bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, cũng thấy rõ những thành tựu đầu tiên của nhân dân Liên Xô. Bước tiến nhanh chóng của đất nước Xô-viết, bất cứ thành tựu nào của đất nước đó đều gây ra trong trái tim của mỗi người cách mạng niềm vui và niềm hạnh phúc, đều làm cho chúng tôi đầy lòng tự hào về sự nghiệp của Cách mạng tháng Mười vĩ đại.

Cách mạng tháng Mười ảnh hưởng tới Việt Nam tương đối chậm. Sở dĩ như vậy là vì bọn thực dân Pháp đã kìm giữ, nói đúng ra là hoàn toàn cô lập đất nước này, chúng tìm mọi cách để cố gắng ngăn cản không cho những sự thật về Liên Xô lọt vào nước chúng tôi và đồng thời chúng lại tung ra những tin tức dối trá về Liên Xô. Mặc dù vậy, những người cách mạng Việt Nam đã kiên trì đi tìm và đã tìm thấy sự thật. Dần dần, họ đã biết rõ toàn bộ ý nghĩa vĩ đại của Cách mạng tháng Mười. Đối với nhân dân và đặc biệt là đối với những người cách mạng, Cách mạng tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo.

Có thể nói rằng nếu không có Cách mạng tháng Mười vĩ đại thì nhân dân Việt Nam không thể hoàn thành được cuộc Cách mạng tháng Tám của mình. Việc quân đội Liên Xô đánh tan bọn phát xít Hítler và bọn quân phiệt Nhật là một nhân tố góp phần lớn nhất vào thắng lợi của chúng tôi hồi tháng Tám năm 1945.

Ngày nay, với sự giúp đỡ anh em của Liên Xô, của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và của các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhân dân chúng tôi đang xây dựng cuộc sống mới. Tóm lại, đúng như

Giônrit, một người Mỹ, đã nói một cách đúng đắn, Cách mạng tháng Mười đã làm rung chuyển toàn thế giới.

Sau đó ít lâu, nhân dân mười một nước nữa đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa. Sớm hay muộn, tất cả các nước đều sẽ đi theo con đường đó.

Tất nhiên, các dân tộc xây dựng xã hội mới, đang gặp phải và sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Nhưng chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng những lời nói sau đây của Lênin sẽ thành sự thật, sớm hoặc muộn, tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, những người lao động trên toàn thế giới vui mừng chuẩn bị đón chào ngày kỷ niệm 40 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Ngày kỷ niệm vinh quang đó đồng thời cũng là ngày hội của nhân dân Việt Nam. Đối với những người lao động Việt Nam, việc kỷ niệm 40 năm Cách mạng tháng Mười là sự kiện lớn và thân thiết đối với họ. Chúng tôi hoàn toàn đồng lòng với công nhân, nông trang viên và giới trí thức nhân dân của Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và nhìn xa của Đảng Cộng sản Liên Xô mácxít - lêninnít, nhân dân Liên Xô anh hùng đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản. Tấm gương của Liên Xô càng cổ vũ nhiều hơn nữa các nước anh em trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chính như thế là góp phần củng cố hòa bình trên toàn thế giới.

Hồ Chí Minh, Về Lênin, chủ nghĩa Lênin và tình hữu nghị Xô - Việt không gì phá vỡ nổi, Nxb. Công ty, Mát-xcơ-va, 1970, tr. 112 - 115;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 11, tr. 10-13.

Cách mạng tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông⁽¹⁾

Hồ Chí Minh

**Cách mạng tháng Mười đã chiếu rọi ánh sáng mới vào
lịch sử loài người**

Như ánh mặt trời rạng đông xua tan bóng tối, cuộc Cách mạng tháng Mười đã chiếu rọi ánh sáng mới vào lịch sử loài người.

Cách đây 40 năm, giai cấp vô sản Nga do Đảng của Lênin lãnh đạo, liên minh vững chắc với nông dân lao động, đã lật đổ chính quyền của bọn tư bản và địa chủ. Nhà nước Xô-viết, Nhà nước của chuyên chính vô sản đem đến cho nhân dân nền dân chủ thật sự, đã tỏ rõ sức sống và lực lượng không gì phá vỡ nổi của mình.

Cách mạng tháng Mười là thắng lợi của lực lượng cách mạng của quần chúng lao động, nó là một sự rung chuyển vô cùng mạnh mẽ và nó đã tạo điều kiện tỏ rõ sức sáng tạo của quần chúng lao động. Cách mạng tháng Mười thắng lợi đã chứng minh tính chất

(1) Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài này theo lời đề nghị của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (Liên Xô).

đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, nó đã mở đường đi đến những thắng lợi mới của giai cấp công nhân trong cuộc sống xã hội, trên cơ sở lòng trung thành sắt đá với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng tháng Mười thành công nhờ sự sáng suốt và tinh thần anh dũng của Đảng của Lênin, Đảng của giai cấp vô sản, đã đánh dấu việc mở đầu một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người và một giai đoạn mới trên con đường lâu dài và vẻ vang mà Đảng cách mạng của giai cấp vô sản Nga đã đi qua.

Do kết quả của Cách mạng tháng Mười, những nhiệm vụ lịch sử có một ý nghĩa quan trọng lớn lao đã được trao cho Đảng của Lênin, và Đảng đã hoàn thành vẻ vang những nhiệm vụ đó. Các dân tộc trước kia bị áp bức đã trở thành những người làm chủ vận mệnh của mình. Đế quốc Nga hoàng đã bị xóa bỏ, đế quốc đó trước kia vừa là nhà tù của các dân tộc lại vừa bị một nhóm tài phiệt thế giới nô dịch. Nhân dân không còn là một thứ đồ chơi, những cái máy bằng thịt, những hòn đạn bằng thịt của bọn đế quốc kèn cựa, xâu xé nhau. Quần chúng lao động đã phá tan cảnh đày đoạ của nước Nga tư sản. Trong nước Nga tư sản đó cũng như ở các nước khác, nhân dân lao động đã từng ở dưới ách tàn khốc của tư bản, địa chủ; quần chúng lao động là những người sáng tạo ra tất cả mọi của cải thì bị chìm trong đói khổ và ngu dốt, hai cái đó là số phận khốc hại và lâu đời của đại bộ phận loài người. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, nhân dân lao động đã bắt tay vào xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa không có bóc lột và áp bức dân tộc. Với sự lao động gương mẫu, giác ngộ cao và có hiệu suất ngày càng tốt đẹp, với lòng trung thành không bờ bến đối với sự nghiệp của mình, sự nghiệp của con cháu mình cũng như sự nghiệp của những anh em mình còn đang khổ sở dưới ách nô dịch, người Liên Xô đã biến cái mộng lâu đời ước ao hạnh phúc thành sự thật chói lọi, biểu hiện rõ rệt trên một phần sáu quả địa cầu.

Cách mạng tháng Mười đã quốc hữu hóa nhà máy, hầm mỏ, các phương tiện lớn về giao thông và liên lạc. Cách mạng tháng

Mười đã đem lại ruộng đất cho nông dân. Trên cơ sở công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông thôn, theo con đường Lênin vạch ra, Liên Xô đã phát triển kinh tế của mình với một đà tiến nhanh chóng phi thường, một nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chứng tỏ tính ưu việt của nó so với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Quy luật cơ bản của kinh tế xã hội chủ nghĩa là thỏa mãn những nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng cao của nhân dân lao động, trái ngược hẳn với nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, một nền kinh tế dựa vào sự bóc lột giai cấp công nhân ngày càng nặng nề, sự bán cùng hóa quần chúng lao động và sự cướp bóc các dân tộc bị nô dịch. Công nhân, nông dân và trí thức Liên Xô đã tiêu diệt được chế độ người bóc lột người và sự đối kháng giai cấp trên lãnh thổ Liên Xô rộng lớn, hiện nay đang không ngừng củng cố tình hữu ái anh em xã hội chủ nghĩa của mình, một mối tình hữu ái ngày càng đẹp đẽ và phồn vinh. Thành tích vẻ vang của nhân dân Liên Xô hiện đang dọn đường tiến lên ngày mai của xã hội: Chủ nghĩa cộng sản.

Cách mạng tháng Mười đã chứng tỏ có khả năng lật đổ nền chuyên chính của bọn bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội bảo đảm cho đất nước phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng chưa từng thấy, đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng, mà trước kia không thể nghĩ tới. Đó là một tấm gương cổ vũ nhân dân lao động toàn thế giới, đặc biệt là đối với các dân tộc phương Đông là những dân tộc mà bọn đế quốc đã từng nô dịch và đang tiếp tục nô dịch. Bọn đế quốc đế quốc muốn kìm hãm các nước phương Đông trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, kìm hãm quần chúng nhân dân trong vòng đói khổ và luôn luôn chà đạp lên tinh thần dân tộc của họ.

Cách mạng tháng Mười đã mở ra thời đại của một chính sách ngoại giao mới, chính sách hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Ngày 26 tháng Mười 1917⁽¹⁾, một ngày sau khi thiết lập chính quyền công nông, Đại hội Xô-viết lần thứ hai đã thông qua một sắc lệnh về hòa bình, sắc lệnh đó là cơ sở chính sách đối ngoại của Nhà nước Xô-viết. Từ đó trở đi, Liên Xô không lúc nào ngừng tích cực đấu tranh cho hòa bình, chống bọn gây chiến. Chính sách đó xuất phát từ bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Xô-viết. Thực tế là những người lao động đều chán ghét những cuộc chiến tranh xâm lược, mà kết quả trước hết là tai hại cho đông đảo quần chúng nhân dân bị đau khổ, vì lợi ích của kẻ bóc lột mà bị tai họa. Chính vì thế nên chính quyền của những người lao động thành thật bảo vệ nền hòa bình mà toàn thể các dân tộc trên tất cả các nước đều tha thiết quan tâm đến.

Cách mạng tháng Mười đã đánh đổ Nhà nước của bọn tư bản và bọn địa chủ trong một nước rộng lớn, đã đập tan được xiềng xích của đế quốc và do đó đã tước bỏ được quyền hành của các giai cấp bóc lột là những giai cấp lấy chiến tranh làm nguồn lợi. Liên Xô trước sau như một, luôn luôn chủ trương chung sống hòa bình giữa các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội.

Những người cộng sản vững tin ở tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Liên Xô chứng tỏ một cách hùng hồn tính ưu việt đó. Vì vậy cho nên Liên Xô không sợ thi đua hòa bình.

Đồng thời Liên Xô luôn luôn ủng hộ các dân tộc đấu tranh cho độc lập của họ, chống sự nô dịch và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Chính sách hòa bình kiên quyết của Liên Xô là chỗ dựa cho tất cả các dân tộc chống lại những lực lượng chiến tranh. Chính sách đó có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các dân tộc phương Đông, các dân tộc ở những nước mà bọn đế quốc vẫn xem là những miếng mồi dòn sẵn cho chúng và là những nguồn tư liệu

(1) Ngày 26-10-1917 lịch Nga, tức là ngày 8-11-1917 công lịch.

cung cấp sức người và sức của để chúng tiến hành những cuộc chiến tranh ăn cướp.

Là thành trì của hòa bình, Liên Xô đồng thời là một lực lượng vô địch sẵn sàng đánh bật bất cứ cuộc xâm lược nào. Từ năm 1918 đến năm 1920, chính quyền Xô-viết, với sự ủng hộ tích cực của giai cấp vô sản quốc tế, đã đánh tan bọn phản cách mạng bên trong và đánh bật những đội quân của 14 nước đế quốc can thiệp. Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô đã tiêu diệt những lực lượng quân sự khổng lồ của bọn phát xít xâm lược, những lực lượng đã được chuẩn bị kỹ càng với sự giúp đỡ của tất cả các nước đế quốc. Liên Xô đã cứu thế giới khỏi ách nô dịch của bọn Hítler dã man và đã giáng một đòn quyết định vào những lực lượng chủ yếu của bọn quân phiệt Nhật. Tất cả các dân tộc, nhất là các dân tộc phương Đông, đều biết ơn Liên Xô. Nhân dân các nước phương Đông lòng đầy phấn khởi, thấy rõ rằng bọn đế quốc đi nô dịch không phải là vô địch. Bọn phát xít xâm lược đã bị đập tan, mặc dù chúng có vũ khí hiện đại và đã bắt đầu chuẩn bị cuộc xâm lược đầy tội ác ngay từ trước Chiến tranh thế giới thứ hai rất lâu.

Cách mạng tháng Mười và việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã làm tăng lên rất nhiều lực lượng cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước tư bản. Nhân dân lao động ở nhiều nước châu Âu và châu Á đã theo tấm gương của giai cấp vô sản cách mạng Nga.

Trong một thời gian lịch sử ngắn, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới, hiện nay bao gồm 12 nước với số dân hơn 900 triệu người.

Cách mạng tháng Mười đã chặt đứt xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, phá tan cơ sở của nó và giáng cho nó một đòn chí mạng. Cách mạng tháng Mười như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu

Át tình giấc mê hàng thế kỷ nay. Cách mạng tháng Mười đã mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc.

Liên Xô là thành trì vững mạnh nhất của tiến bộ, dân chủ và hòa bình. Liên Xô bền bỉ đấu tranh để trừ bỏ nguy cơ sử dụng vũ khí nguyên tử và vũ khí khinh khí đang đe dọa các dân tộc. Liên Xô đã nhiều lần yêu cầu các nước phải chấp nhận hệ thống an ninh tập thể nhằm bảo đảm giữ vững hòa bình ở châu Âu và châu Á. Liên Xô luôn luôn giữ vững năm nguyên tắc chung sống hòa bình và cố gắng làm cho năm nguyên tắc đó trở thành cơ sở của quan hệ quốc tế giữa các nước trên thế giới.

Trái ngược với chính sách hòa bình của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bè lũ đế quốc xâm lược hiếu chiến, trước tiên là đế quốc Mỹ, đang muốn làm cho tình hình quốc tế ngày thêm căng thẳng. Bọn chúng từ chối việc giảm quân bị, việc cấm thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, những thứ vũ khí hiện đang là một mối đe dọa ghê gớm đối với loài người. Bọn chúng nuôi hy vọng điên rồ định hãm toàn thế giới dưới sự uy hiếp của các căn cứ quân sự của chúng. Chúng lập những khối xâm lược như một dây xích để hòng một lần nữa trói chặt và nô dịch các dân tộc tự do và độc lập. Chúng tìm mọi cách hăm dọa các dân tộc phương Đông và lập lại ách nô lệ thực dân ở những nước đã bước lên con đường độc lập. Đó là thực chất của cuộc chiến tranh ở Ai Cập mà bọn xâm lược ở Luân Đôn và Pari đã gây ra với sự giúp đỡ thực tế của đế quốc Mỹ. Trong khi khuyến khích những mưu mô xâm lược của bọn kia, đế quốc Mỹ lại tìm mọi cách quàng ách thống trị vào cổ nhân dân các nước Cận Đông, Đông Nam Á và vùng Thái Bình Dương, biến đất đai của các nước đó thành những căn cứ xâm lược mới của chúng và đẩy ra ngoài các nước đó những “bạn đồng minh” và bọn tranh ăn với chúng là Anh, Pháp, Hà Lan, v.v...

Bọn đế quốc cố gieo rắc sự chia rẽ trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa. Đó là thực chất cuộc xâm lược của chúng vào nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari, chống lại những thành quả lịch sử của nhân dân Hunggari đã thoát khỏi ách phát xít nhờ có tinh thần anh dũng của nhân dân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai và nhờ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Hunggari. Nhưng những việc xảy ra đã chứng minh nhận định của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX: “Phe xã hội chủ nghĩa hùng cường yêu chuộng hòa bình, nhờ đó các lực lượng yêu chuộng hòa bình không những có các phương tiện tinh thần mà còn có cả các phương tiện vật chất để ngăn cản xâm lược”⁽¹⁾. Nhờ đó và nhờ có một “khu vực hòa bình rộng lớn”, phong trào hòa bình của quần chúng nhân dân đông đảo và sự trưởng thành của phong trào công nhân trong các nước tư bản, mà ngày nay đã có “những lực lượng xã hội và chính trị hùng cường có đủ phương tiện để ngăn bọn đế quốc gây ra chiến tranh và nếu chúng cứ liều lĩnh gây chiến tranh, thì giáng lại cho chúng những đòn trí mạng, đập tan những kế hoạch phiêu lưu của chúng”⁽²⁾.

Ở Ai Cập, bọn xâm lược đã thất bại một cách nhục nhã. Âm mưu phá hoại nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari cũng thất bại. Ai cũng thấy lực lượng mạnh mẽ, tinh thần cảnh giác và ý chí kiên quyết của Liên Xô đã đánh bại âm mưu của bọn gây chiến và xâm lược, đồng thời cũng là thắng lợi của sự nghiệp hòa bình và độc lập của các dân tộc. Liên Xô không lùi bước trước những tập đoàn đế quốc điên rồ muốn làm cho nhân dân hoang mang để chúng dễ thực hiện những âm mưu thâm độc của chúng. Trước sau như một, Liên Xô kiên quyết bảo vệ tự do và lao động hòa bình của nhân dân các nước, nền an ninh của tất cả các dân tộc lớn cũng như nhỏ. Liên Xô luôn luôn trung thành với tình đoàn kết quốc tế, thông cảm đồng tình với cuộc đấu tranh giải phóng của các

(1), (2) *Nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX*, Nxb. Chính trị Quốc gia (Liên Xô), 1956, bản tiếng Nga, tr. 9.

dân tộc bị áp bức. Các nước phương Đông, dù thuộc chế độ nhà nước và xã hội nào, đều biết ơn Liên Xô một cách sâu sắc về chính sách yêu chuộng hòa bình và chủ nghĩa quốc tế vô sản của Liên Xô. Những chính sách đó làm cho các dân tộc phương Đông ngày càng tin tưởng hướng theo tư tưởng xã hội chủ nghĩa vĩ đại.

Chính quyền do Cách mạng tháng Mười sinh ra đã nêu gương tự do dân chính và hữu nghị giữa các dân tộc

Đồng chí Mao Trạch Đông nói: “Tiếng súng của Cách mạng tháng Mười đã đưa đến cho chúng ta chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng tháng Mười đã giúp cho toàn thế giới và những phần tử tiên tiến ở Trung Quốc dùng thế giới quan của giai cấp vô sản để xem xét vận mệnh nước nhà và kiểm điểm lại những vấn đề của mình. Câu kết luận là: Đi theo con đường của người Nga”⁽¹⁾.

Ngay từ năm 1913, Lênin⁽²⁾ cũng đã từng nói “Ở châu Á chỗ nào cũng có phong trào dân chủ mạnh mẽ đang vươn lên, lan rộng ra và được củng cố. Giai cấp tư sản ở đó *hãy còn* đi với nhân dân để chống bọn phản động. *Hàng trăm triệu* người đang vươn lên trong cuộc sống, trong ánh sáng và tự do... Toàn bộ châu Á trẻ trung, tức là hàng trăm triệu quần chúng lao động ở châu Á, có bạn đồng minh vững chắc là giai cấp vô sản tất cả các nước văn minh. Không có một lực lượng nào trên thế giới lại có thể ngăn chặn thắng lợi của giai cấp vô sản sẽ giải phóng cả các dân tộc châu Âu và cả các dân tộc châu Á”⁽³⁾.

Năm 1919, trong Đại hội những người cộng sản phương Đông, Lênin đã nói: “Trước mắt các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng

(1) Mao Trạch Đông, *Bàn về nhân dân dân chủ chuyên chính* (chú thích của Hồ Chủ tịch).

(2) Trong bài báo này, những đoạn trích lời Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều trích dịch từ Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4.

(3) Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 19, tr. 77-78 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

vào những điều kiện đặc biệt, không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện, khi nông dân là quần chúng cơ bản, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản, mà chống những tàn tích của thời trung cổ⁽¹⁾.

Đánh một đòn mạnh kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, Cách mạng tháng Mười đã đem đến cho các dân tộc phương Đông một sự giúp đỡ có tính chất quyết định; Cách mạng tháng Mười lại còn nêu lên cho họ tấm gương đấu tranh giải phóng của các dân tộc trước kia bị chế độ Nga hoàng áp bức.

Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho nhân dân tất cả các dân tộc quyền tự quyết và những phương tiện thực tế để thực hiện quyền đó. Ai cũng rõ là Lênin rất coi trọng việc công nhận quyền của các dân tộc được tự tách ra và thành lập những nhà nước độc lập. Chống lại lập luận của Bukharin, Lênin đã kiên quyết đòi quyền đó phải được ghi vào Cương lĩnh của Đảng trình bày ở Đại hội lần thứ VIII tháng 3-1919. Liên Xô của Cách mạng tháng Mười đã công nhận nền độc lập của Mông Cổ và Phần Lan, là những nước đã tự tách ra thành lập những quốc gia độc lập. Đương nhiên, đối với những dân tộc bị áp bức trước kia, quyền tự tách ra không có nghĩa là sự bắt buộc tách ra khỏi một nước mà nhân dân đã lật đổ bọn áp bức. Trái lại, việc công nhận quyền đó đã tạo điều kiện cho sự liên minh tự nguyện giữa các dân tộc tự do trên cơ sở bình đẳng hoàn toàn về quyền lợi. Chính trên cơ sở đó, tháng 12 năm 1922, đã lập ra Liên bang các nước Cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa, một tấm gương vĩ đại của một quốc gia xã hội chủ nghĩa nhiều dân tộc, xây dựng trên cơ sở tình hữu nghị, lòng tin cậy lẫn nhau và sự hợp tác tốt đẹp giữa các dân tộc.

Ở Liên Xô, các dân tộc xưa kia bị chế độ Nga hoàng áp bức, ngày nay nhờ có sự giúp đỡ anh em của nhân dân Nga, đã đạt tới

(1) Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 30, tr. 140 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

trình độ phát triển chưa từng có. Tự họ đã xây dựng được những cơ quan riêng của họ, đã khôi phục và phát triển được nền văn hóa riêng dùng tiếng mẹ đẻ. Tất cả các công dân Xô-viết, không phân biệt dân tộc và nòi giống, đều hưởng quyền bình đẳng hoàn toàn, đều được tôn trọng và được hưởng quyền tự do như nhau, những quyền tự do không phải chỉ ghi trên giấy tờ, mà được bảo đảm thật sự. Tình hình đó ngay trong các nước dân chủ nhất của tư sản cũng không có; trong các nước này, do những điều kiện xã hội thực tế hiện hành, những quyền tự do chỉ là hình thức mặc dù được pháp luật bảo đảm cho mọi công dân, nhưng người lao động thì thực tế không có quyền tự do gì. Chính vì thế cho nên những quyền tự do mà nhân dân Liên Xô được hưởng làm nức lòng hàng triệu con người hiện đang sống dưới ách áp bức của bọn thực dân.

Các tập đoàn thống trị ở các nước đế quốc lớn đang bóp nghẹt những quyền tự do căn bản nhất của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, trong lúc đó thì, ở nhà tù và nơi tra khảo, chúng lại nêu khẩu hiệu “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Trong điều kiện của chế độ tư bản và thực dân áp bức, khẩu hiệu đó vang lên thật là mỉa mai.

Liên Xô định ra quyền bình đẳng dân tộc là dựa trên sự quan tâm đặc biệt đến lợi ích và yêu cầu của các dân tộc trước kia bị áp bức. Liên Xô đã giúp đỡ các dân tộc ấy xây dựng nền kinh tế hiện đại, xóa bỏ tình trạng lạc hậu hàng thế kỷ do bọn bóc lột để lại. Về mặt công nghiệp cũng như về tất cả các mặt khác, các nước Cộng hòa liên bang Xô-viết dân tộc đã phát triển nhanh hơn cả đà phát triển của nước Cộng hòa liên bang Nga. Nhân dân các nước Cộng hòa này đang nêu cho nhân dân toàn thế giới tấm gương của các dân tộc xã hội chủ nghĩa đoàn kết trong một khối thống nhất về chính trị, xã hội và tinh thần, một khối đoàn kết không thể nào có được trong điều kiện của chế độ tư bản.

Các dân tộc Liên Xô có tinh thần yêu nước nồng nàn, một tinh thần yêu nước chân chính: tinh thần yêu nước không tách rời chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp công nhân chiến thắng đã giải quyết một cách tốt đẹp vấn đề dân tộc trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã xây dựng lý luận đúng đắn và toàn diện cho cuộc cách mạng dân tộc chống đế quốc. Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản.

Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung. Cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân các nước tư bản trực tiếp giúp cho các dân tộc bị áp bức tự giải phóng mình, vì cuộc đấu tranh đó đánh thẳng vào trái tim của bọn áp bức; điều đó đã được Cách mạng tháng Mười tỏ rõ. Cách mạng tháng Mười lật đổ chính quyền của bọn bóc lột ở Nga và kiên quyết xóa bỏ chính sách đàn áp thuộc địa của chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản Nga. Trong khi đó, cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa lại trực tiếp giúp đỡ giai cấp vô sản các nước tư bản trong cuộc đấu tranh chống các giai cấp thống trị để tự giải phóng khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa tư bản. Sự nhất trí của cuộc đấu tranh chống đế quốc bảo đảm thắng lợi cho các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa và cho giai cấp vô sản ở các nước tư bản.

Do đó mà vấn đề dân tộc càng không thể xét một cách trừu tượng, tách riêng được. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: những phong trào dân tộc thật sự nhằm chống chủ nghĩa đế quốc đều tất nhiên góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng chung; các yêu cầu dân tộc và các phong trào dân tộc không thể đánh giá theo tính chất chính trị và xã hội địa phương một cách hẹp hòi, mà phải đánh giá theo tác dụng của những yêu cầu đó và phong trào đó đối với những lực lượng đế quốc trên thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã bóc trần mặt nạ của dân chủ tư sản, một thứ dân chủ nấp sau

cái lối tuyên truyền sự “bình đẳng” trùu tượng giữa các dân tộc để che giấu sự áp bức, bóc lột của một nhóm nước đế quốc đối với số lớn dân tộc trên trái đất. Chủ nghĩa Mác - Lênin phân biệt cụ thể các nước “bị áp bức, bị phụ thuộc, không có quyền bình đẳng, với các nước đi áp bức, bóc lột, có chủ quyền...”⁽¹⁾.

Giải quyết một cách khoa học các vấn đề ấy trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm lý luận và thực tiễn vô cùng phong phú của Liên Xô, đồng thời chú trọng đến những đặc điểm của các nước phụ thuộc, điều đó có một ý nghĩa to lớn đối với việc nghiên cứu những đường lối tiếp tục phát triển phong trào giải phóng dân tộc và bố trí các lực lượng xã hội trong các cuộc cách mạng giải phóng ở các nước phương Đông. Năm 1923, Lênin đã viết về các nước phụ thuộc như sau: “Bọn tiểu tư sản châu Âu không hề tưởng tượng được rằng các cuộc cách mạng sau này ở các nước phương Đông rất đông dân và có nhiều điều kiện xã hội khác hẳn nhau chắc chắn sẽ cho họ thấy nhiều nét đặc sắc hơn cách mạng Nga nữa”⁽²⁾.

Những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin trong vấn đề giải phóng thuộc địa đã được chứng minh trong quá trình đấu tranh giải phóng của các dân tộc phương Đông. Chính Cách mạng tháng Mười đã thúc đẩy mạnh cuộc đấu tranh đó và sự tồn tại của Liên Xô đã là một nhân tố lịch sử quan trọng làm cho cuộc đấu tranh đó phát triển nhanh chóng.

Cuộc cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa là một cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ. Để đưa cuộc cách mạng đó đến thắng lợi, có thể và cần phải thành lập một mặt trận dân tộc rất rộng rãi, đoàn kết tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội mong muốn được giải phóng khỏi ách thuộc địa. Một điều phải chú ý đặc biệt là vai trò của giai cấp tư sản nói chung tại các nước thuộc địa và phụ thuộc không giống vai trò của giai cấp tư sản tại các

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 31, tr. 123 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

(2) V.I. Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr. 439 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

nước tư bản. Giai cấp tư sản dân tộc có thể tham gia tích cực vào cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ.

Cuộc cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trước hết là cuộc cách mạng nông dân. Cuộc cách mạng đó không tách khỏi cuộc cách mạng chống phong kiến. Liên minh của quần chúng nông dân đông đảo với giai cấp công nhân là cơ sở chủ yếu để có thể lập ra một mặt trận dân tộc rộng rãi và vững chắc. Cuộc cải cách ruộng đất vì thế là một nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ.

Muốn đưa cuộc cách mạng dân tộc đến thắng lợi và qua tất cả các giai đoạn của sự phát triển Nhà nước dân tộc - dân chủ, giai cấp công nhân và đảng của nó phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cách mạng.

Cuộc cách mạng giải phóng trong các nước bị áp bức và cuộc cách mạng vô sản trong nước đi áp bức phải ủng hộ lẫn nhau. Trong các nước đi áp bức, trọng tâm của việc giáo dục tinh thần quốc tế là làm cho các người lao động hiểu rõ vấn đề để cho các dân tộc bị áp bức có quyền tự tách ra và lập thành những nước độc lập; còn trong các nước bị áp bức thì trọng tâm việc giáo dục tinh thần quốc tế phải là vấn đề liên minh tự nguyện giữa các dân tộc. Lênin nói rằng: “Do tình hình *hiện nay*, không có và không thể có con đường nào *khác* đi đến chủ nghĩa quốc tế và sự hòa hợp của các dân tộc, không có và không thể có con đường nào khác đi đến mục đích đó được”⁽¹⁾.

Cuộc Cách mạng tháng Mười đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc, làm cho nó trở thành một làn sóng mãnh liệt trong tất cả các nước phương Đông: Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương, Việt Nam, v.v... Sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã phá tan xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc. Nhiều nước đã tách ra khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa.

(1) V.I. Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 22, tr. 332 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa rất lớn. Thắng lợi đó đã giáng thêm vào hệ thống đế quốc chủ nghĩa một đòn mới và nặng nhất sau Cách mạng tháng Mười.

Hiện nay hơn 1.200 triệu nhân dân châu Á và châu Phi đã được giải phóng khỏi ách nô lệ thuộc địa và nửa thuộc địa.

Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tiếp tục sụp đổ, không thể tránh được; vấn đề tiêu diệt hoàn toàn chế độ thuộc địa hiện nay là vấn đề trước mắt. Các dân tộc phương Đông đang đứng dậy chống bọn xâm lược và quyết không để cho ai áp bức mình nữa.

Như Lênin đã từng thấy trước, ngày nay đã đến thời kỳ mà các dân tộc đó hiên ngang bước lên vũ đài quốc tế.

Nhân dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin

Nhờ Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc, những người cách mạng Việt Nam đã được tiếp thu ảnh hưởng đầy sức sống của Cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lênin⁽¹⁾.

Điều đó tựa như người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập ngày 6 tháng 1 năm 1930⁽²⁾, mười ba năm sau Cách mạng tháng Mười, Đảng

(1) Sau nhiều năm hoạt động sôi nổi trong phong trào công nhân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó là đồng chí Nguyễn Ái Quốc) đã tiếp thu ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường giải phóng cho dân tộc mình và các dân tộc bị áp bức. Người đã trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và cũng là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).

Hoạt động trong Quốc tế Cộng sản một thời gian, cuối năm 1924, với cương vị là Ủy viên Bộ phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục phương Nam, Người đã đến công tác tại Quảng Châu, Trung Quốc. Tại đây, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành các hoạt động về lý luận và tổ chức nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, mở các lớp huấn luyện lý luận cách mạng cho các thanh niên yêu nước, tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, v.v... và ráo riết chuẩn bị các công tác về tư tưởng và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930.

(2) Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng quyết định ngày thành lập Đảng là 3-2-1930.

Cộng sản Đông Dương là người lãnh tụ được toàn dân công nhận trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Tháng 9 năm 1930 ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trẻ tuổi, nông dân đã giành được chính quyền và đã thành lập những Xô-viết, đánh dấu một bước ngoặt đấu tranh anh dũng của nông dân. Các Xô-viết đã thông qua quyết nghị về cải cách ruộng đất và nông dân đã thực hiện cuộc cải cách đó. Hết sức tức tối trước đà phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và hoạt động của các Xô-viết, đế quốc Pháp đã đàn áp, khủng bố nhân dân Việt Nam một cách dã man. Chúng đã huy động tất cả các lực lượng hiện có của chúng, cho máy bay ném bom các vùng giải phóng, đốt phá và triệt hạ từng làng, đặt chế độ khủng bố dã man trong khắp nước, để đàn áp phong trào Xô-viết. Nhưng sau đó Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn không ngừng đấu tranh, Đảng đã tiếp tục hoạt động một cách dũng cảm, hy sinh trong cả nước để lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Hai mươi tám năm sau Cách mạng tháng Mười, việc quân đội Liên Xô thắng đế quốc Nhật đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Cách mạng tháng Tám thành công đem lại độc lập cho nước Việt Nam.

Nhưng đế quốc Pháp đã không cam chịu thất bại và đã định một lần nữa khoác ách nô lệ lên nước Việt Nam. Nhân dân Việt Nam trong vòng gần chín năm đã phải tiến hành cuộc kháng chiến gian khổ và anh dũng chống bọn thực dân. Đoàn kết trong mặt trận yêu nước rộng rãi, chung quanh Đảng Lao động Việt Nam, người thừa kế kinh nghiệm và những truyền thống của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Việt Nam đã chiến thắng lực lượng của chủ nghĩa đế quốc Pháp và của bọn can thiệp quốc tế.

Năm 1954, nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc và có sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới,

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Nó đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của bọn thực dân. Độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam được chính thức công nhận.

Từ đó nhân dân Việt Nam đã và đang tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh bên bờ để thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, để thống nhất nước nhà, vì miền Nam vẫn còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng thống trị. Trên miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chính quyền thuộc về tay nhân dân. Đó là một cơ sở vững chắc cho công cuộc hòa bình thống nhất Việt Nam, một công cuộc được sự giúp đỡ vô tư ngày càng rộng rãi của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác. Nhờ sự giúp đỡ đó, việc củng cố miền Bắc đã đạt những thành công tốt đẹp.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam một lần nữa đã chứng tỏ tính chất đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tính chất đúng đắn của đường lối mà Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917 đã vạch ra. Thắng lợi đó đã xác nhận rằng cuộc cách mạng dân tộc muốn thắng lợi thì phải:

- Dựa vào mặt trận dân tộc rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc;
- Giải quyết vấn đề nông dân;
- Có một quân đội nhân dân;
- Được sự giúp đỡ anh em của nhân dân và giai cấp vô sản các nước;
- Do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

* * *

Cách mạng tháng Mười dạy chúng ta đoàn kết chặt chẽ lực lượng của vô sản quốc tế, của các dân tộc bị áp bức và của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình toàn thế giới để cùng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh.

Lênin đã dạy rằng: “Không có sự cố gắng tự nguyện của giai cấp vô sản và sau đó là của toàn thể quần chúng lao động tất cả các nước và dân tộc trên thế giới, hướng tới sự liên minh và thống nhất với nhau, thì việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản không thể nào hoàn thành có kết quả được”⁽¹⁾.

Về sau, trong bài *Thà ít hơn mà tốt hơn*⁽²⁾, Lênin đã viết: “Sự kết thúc của cuộc đấu tranh, xét cho cùng là quyết định ở các nước Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, v.v... chiếm đa số khổng lồ về dân cư. Và chính đa số dân cư đó trong những năm gần đây đang được lôi cuốn một cách nhanh chóng khác thường vào cuộc đấu tranh để tự giải phóng, do đó mà không thể còn có chút nghi ngờ gì nữa về sự định đoạt cuối cùng của cuộc đấu tranh toàn thế giới. Căn cứ vào đó thì thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn và nhất định được bảo đảm”⁽³⁾.

Bốn mươi năm qua, sau Cách mạng tháng Mười, là những năm không ngừng tiến lên của chủ nghĩa xã hội.

Đứng trước bọn đế quốc đang âm mưu kéo dài chế độ của chúng đã bị lung lay và bị nhân dân tất cả các nước căm ghét, chúng ta, những người cách mạng tất cả các nước, phải củng cố bằng đủ mọi cách và trong từng giờ, từng phút sự đoàn kết của mình chung quanh Liên Xô.

Những luận điểm theo chủ nghĩa Lênin của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX càng củng cố hơn nữa tình đoàn kết, tình hữu nghị anh em và lòng tin cậy lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

Lời tuyên bố của Chính phủ Liên Xô ngày 30 tháng 10 năm 1956 một lần nữa đã nói rõ rằng những quan hệ giữa các nước xã

(1) Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 31, tr. 128 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

(2) Đây là bài “*Thà ít mà tốt*”; xem V.I. Lênin, *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t. 41, tr. 442-460.

(3) Lênin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr. 458 (chú thích của Hồ Chủ tịch).

hội chủ nghĩa là dựa trên những nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng, tin cậy lẫn nhau và hợp tác anh em.

Kỷ niệm lần thứ 40 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại là một dịp động viên quần chúng lao động trên toàn thế giới đoàn kết, đấu tranh để giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường mà Cách mạng tháng Mười đã vạch ra, với lòng tin cậy hoàn toàn ở quần chúng và niềm tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi, chúng ta dũng cảm và kiên quyết tiến tới tương lai sung sướng và rực rỡ, tiến tới hữu nghị và hòa bình lâu dài, tiến tới xã hội xã hội chủ nghĩa.

Ngày 6 tháng 11 năm 1957

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 11, tr. 159 - 177.

*Bài phát biểu tại khóa họp
Xô-viết tối cao Liên Xô
nhân kỷ niệm 40 năm
Cách mạng tháng Mười*

Hồ Chí Minh

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi các vị đại biểu và các bạn và nhờ các vị chuyển đến toàn thể nhân dân lao động Liên Xô lời chúc mừng thân ái và nhiệt liệt nhân ngày kỷ niệm lần thứ 40 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

Bốn mươi năm đã qua kể từ ngày xảy ra sự kiện lớn lao nhất trong lịch sử loài người, khi mà giai cấp vô sản Nga liên minh chặt chẽ với nông dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản và bắt đầu xây dựng một cuộc đời mới.

Trong thời gian qua, nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Lenin vẻ vang đã thu được những thắng lợi lịch sử có tính

chất quan trọng cho toàn thế giới, đã xây dựng được một nền công nghiệp tiên tiến, một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa cơ khí hóa lớn nhất trên thế giới và đã thực hiện cuộc cách mạng văn hóa. Nhân dân Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang tiến mạnh lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhờ sức mạnh của Liên Xô mà bọn phát xít Đức và đồng minh của chúng là quân phiệt Nhật Bản đã bị đập tan. Thắng lợi của Liên Xô, sự giải phóng của các dân tộc bị áp bức, đã tạo điều kiện cho nhân dân lao động nhiều nước ở châu Âu và châu Á nắm chính quyền. Nhiều nước châu Âu đã đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở châu Á, nhân dân Việt Nam và Triều Tiên đã thu được thắng lợi. Mặt trận xã hội chủ nghĩa to lớn đã được thành lập.

Trong những năm sau chiến tranh, nhờ tính chất tốt đẹp của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhân dân Liên Xô đã hàn gắn nhanh chóng những vết thương nặng nề do bọn Hítle xâm lược gây nên và đã tiến một bước dài trong việc phát triển nền kinh tế của mình. Những thành tích của Liên Xô chứng minh cụ thể rằng nhân dân Liên Xô đã biến mơ ước nghìn năm của con người về hạnh phúc thành sự thật trên một phần sáu quả đất.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười đã chiếu rọi lịch sử các dân tộc, tạo nên một thời đại mới, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và sụp đổ của chủ nghĩa tư bản.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với số phận các dân tộc phương Đông. Nó đã thức tỉnh các dân tộc bị áp bức ở châu Á, chỉ cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc con đường giải phóng, nêu gương tự do dân tộc thật sự.

Đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng Mác - Lênin đã kiên quyết đấu tranh chống bọn thực dân.

Năm 1945, nhân dân Việt Nam đã làm Cách mạng tháng Tám, đánh đuổi bọn thực dân ra khỏi đất nước và xây dựng chính quyền nhân dân. Đó là một bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc chúng tôi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã chứng tỏ sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã vạch ra.

Sau khi đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, nhân dân Việt Nam đã anh dũng kháng chiến trong suốt tám, chín năm chống bọn đế quốc Pháp và đế quốc nước ngoài để bảo vệ tự do và độc lập. Trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ ấy, nhân dân Việt Nam đã gìn giữ được những thành quả của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và đã nhận rõ sức sống mạnh mẽ của chế độ dân chủ nhân dân. Hiện nay nhân dân Việt Nam đang tiếp tục đấu tranh để thống nhất đất nước. Miền Nam Việt Nam đang còn rên siết dưới ách thống trị của bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Nhân dân lao động nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang phấn khởi khôi phục và phát triển nền kinh tế của mình. Trong thời gian sau chiến tranh, chúng tôi đã hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, thực hiện ước mơ hàng nghìn năm về ruộng đất của nông dân lao động, đã thành lập và củng cố được thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và thành phần kinh tế đó đang đóng vai trò lãnh đạo trong nền kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng tôi còn đạt được nhiều thành tích trong các ngành khác của nền kinh tế nước nhà, cũng như về phương diện văn hóa và giáo dục.

Kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười, những thành tựu của Liên Xô là ngôi sao chỉ đường cho chúng tôi trong sự nghiệp xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Sự giúp đỡ vô tư và sự ủng hộ anh em của Liên Xô, Trung Quốc và

các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa trọng đại đối với sự phát triển của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng tôi.

Nhân dịp này, chúng tôi xin thành thực cảm ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô anh em đã giúp đỡ chúng tôi một cách vô tư trên tinh thần anh em.

Các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đang phát triển và củng cố, và ngày càng biểu dương tính chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đối với toàn thế giới.

Trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, khi bọn đế quốc đang âm mưu phá hoại sự nhất trí của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu gây một cuộc chiến tranh mới, thì sự thống nhất của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa đặc biệt.

Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa đang và sẽ luôn luôn kiên quyết củng cố không ngừng sự thống nhất sắt đá hàng ngũ của mình, vì thấy rõ rằng đoàn kết chặt chẽ giữa các nước xã hội chủ nghĩa là thành trì vững chắc của hòa bình, là bảo đảm cho sự thắng lợi tất nhiên của sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa vẻ vang.

Nhìn lại con đường 40 năm mà nhân dân Liên Xô đã đi qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, theo con đường của Lênin vĩ đại, chúng tôi rất lấy làm hãnh diện cho người bạn của mình. Những thành công của Liên Xô đã làm cho chúng tôi thêm tin tưởng rằng con đường mình đã chọn là rất đúng đắn, chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn đèn soi sáng cho dân tộc chúng tôi tiến tới tương lai tươi đẹp.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân Việt Nam tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của mình, quyết tâm đi tới một tương lai hạnh phúc, đi tới xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tinh thần Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô và Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
bộ Tham mưu anh dũng của Đảng muôn năm!

Hoan nghênh Chính phủ Liên Xô! Vẻ vang thay nhân dân
Liên Xô!

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô
đời đời bền vững!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Phát biểu ngày 6-11-1957;

Báo Nhân dân, số 1341, ngày 10-11-1957;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 11, tr. 178 - 182.

Chúc mừng ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại

Trần Lực⁽¹⁾

Dưới sự chỉ huy của những người bôn-sê-vích, những quả đại bác từ tàu chiến “Rạng Đông” bắn âm ầm vào Cung điện Mùa Đông của Nga hoàng, đã báo hiệu một cuộc biến đổi long trời lở đất. Nó báo Cách mạng tháng Mười vĩ đại. Nó báo lần đầu tiên trong lịch sử một chính quyền vô sản đã ra đời. Nó báo chế độ phong kiến tư bản và đế quốc đã bị tiêu diệt trên một phần sáu quả đất. Nó báo xã hội mới của loài người từ nay sẽ thay thế dần cho xã hội cũ.

Ngay hôm Cách mạng tháng Mười thành công (26-10 lịch Nga cũ, tức là 8-11 dương lịch)⁽²⁾, Lênin đã vạch ra những chính sách cách mạng như:

- Chính sách hòa bình.
- Các xí nghiệp về tay giai cấp công nhân.

(1) Bút hiệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(2) Đại hội II các Xô-viết khai mạc vào đêm 25-10 và tuyên bố toàn bộ chính quyền đã về tay các Xô-viết. Đêm 26, Đại hội đã thông qua các sắc lệnh như: Sắc lệnh về hòa bình, Sắc lệnh về ruộng đất, v.v... (B.T).

- Ruộng đất về tay nông dân lao động.

Nhờ vậy mà nông dân Nga đã được chia 155 triệu mẫu tây ruộng đất, được xóa bỏ những món nợ mắc của địa chủ và mỗi năm khỏi phải nộp tô cho địa chủ hơn 700 triệu đồng rúp vàng.

Lần đầu tiên, trên 1 phần 6 quả đất, gần 200 triệu nhân dân đã xóa bỏ chế độ người bóc lột người.

Những khó khăn lớn

Với âm mưu lật đổ chính quyền Xô-viết non trẻ, bọn phản động trong nước và bọn đế quốc bên ngoài thông đồng với nhau. Quân đội 14 nước đế quốc do Mỹ, Anh, Pháp, Nhật Bản dẫn đầu bốn phía đánh vào. Chúng giúp bọn phản động Nga lập chính phủ bù nhìn hầu khắp trong nước, 3 phần 4 đất đai bị chúng chiếm cứ. Chúng chiếm hết những vùng công nghiệp sản xuất 100% dầu lửa, 90% than đá, 85% quặng sắt, 75% quặng thép.

Thêm vào *nhân họa* đó, lại có *thiên tai*. Vụ hè 1918 và mấy vụ sau liên tiếp mất mùa. Hơn 33 triệu người bị đói nặng. Công nhân và nhân dân thành phố mỗi người mỗi ngày chỉ được một miếng bánh mì 50 gam...

Do đói kém mà bệnh dịch lan rộng ở nhiều nơi.

Bọn phản động và giặc đế quốc đã tàn phá tài sản của Liên Xô trị giá hơn 39 tỉ đồng rúp vàng (riêng đường xe lửa đã bị phá hơn bảy vạn cây số). Vì vậy sau ba năm cách mạng thành công, nền kinh tế vẫn còn kiệt quệ. So với năm 1913 (là năm trước chiến tranh):

Nghề luyện kim chỉ bằng 2%.

Sản lượng các công nghiệp khác 10%.

Sản lượng nông nghiệp 65%.

Nghề dầu lửa và bông sợi hoàn toàn bị hư hỏng.

Gần một triệu người bị thất nghiệp.

Năm 1921 mới dẹp tan bọn phản động, năm 1922 thì đuổi sạch quân đội đế quốc xâm lăng.

Thời kỳ khôi phục kinh tế

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bôn-sê-vích, nhân dân Liên Xô đã phấn đấu anh dũng, đã vượt những khó khăn khủng khiếp ấy và khôi phục lại kinh tế nước nhà. Đảng đã vạch kế hoạch củng cố thêm quốc phòng; tổ chức việc sản xuất, thống kê, kiểm soát và phân phối các sản phẩm; giáo dục kỷ luật lao động và đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Công việc khôi phục kinh tế gặp *nhiều khó khăn rất lớn*. Thiếu hàng nghìn công xưởng cần thiết. Những máy móc còn lại đều cũ kỹ. Thiếu cán bộ kỹ thuật. Nông nghiệp còn rất lạc hậu, thiếu tiền vốn để xây dựng. Lại bị các nước đế quốc bao vây. Giai cấp công nhân thế giới thương yêu Liên Xô nhưng không thể giúp đỡ về vật chất.

Vì những lẽ đó, đến đầu năm 1925 (tám năm sau cách mạng) so với năm 1913, sản xuất *nông nghiệp* mới đạt 87%. *Công nghiệp* mới đạt 75%. Tuy vậy công nghiệp và nông nghiệp đã có đà tiến tới.

Cuối năm 1925, Đại hội Đảng quyết định chương trình *công nghiệp hóa*⁽¹⁾.

Do Đảng lãnh đạo sáng suốt và toàn dân hăng hái thi đua, năm 1927, sản lượng công nghiệp đã *vượt mức* năm 1913 và kinh tế xã hội chủ nghĩa năm 1925 là 81%, năm 1927 tăng lên 86%.

Kinh tế tư nhân năm 1925 là 19%, năm 1927 sụt xuống 14%.

Vấn đề “ai thắng ai” căn bản đã được giải quyết. Nhưng so với năm 1913 thì số lương thực mới đạt 91%, mà lương thực bán trên thị trường chỉ đạt 37%.

(1) Đại hội lần thứ XIV Đảng Cộng sản Liên Xô họp tháng 12-1925.

Để giải quyết những khó khăn về nông nghiệp, Đại hội Đảng (1927) đặt *kế hoạch hợp tác hóa nông thôn*⁽¹⁾. Đến năm 1929 - 1930, số đông nông dân đã vào hợp tác xã, do đó mà so với năm 1927, số lương thực bán ra thị trường đã tăng rất nhiều.

Năm 1937, hơn 93% nông hộ đã đi vào hợp tác xã với 99% tổng số ruộng đất.

Thời kỳ phát triển

Kế hoạch 5 năm thứ nhất bắt đầu từ năm 1928 nhằm mục đích *phát triển công nghiệp* và cung cấp máy móc cho nông nghiệp. Công nhân đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch trong bốn năm và ba tháng.

Kế hoạch 5 năm thứ hai bắt đầu từ năm 1933, nhằm căn bản hoàn thành *cơ khí hóa nông nghiệp*. So với năm 1913, sản lượng công nghiệp đã tăng gấp tám lần; nông sản bán ra thị trường gấp 40 lần. Kế hoạch này cũng đã làm xong trước thời hạn chín tháng.

Kế hoạch 5 năm thứ ba bắt đầu từ năm 1938, nhằm tăng sản lượng công nghiệp gấp đôi năm 1937 và sản lượng nông nghiệp tăng một lần rưỡi.

Lại gặp khó khăn

Kinh tế đang tiến lên vùn vụt, đời sống của nhân dân ngày càng sung sướng thêm, thì năm 1941 phát xít Đức thành lập liên công Liên Xô. Suốt năm năm, toàn Đảng, toàn dân đã trút tất cả lực lượng vào kháng chiến. Nhân dân và quân đội Liên Xô đã đánh tan bọn phát xít dã man, đã giải phóng loài người khỏi tai họa phát xít, nhưng Liên Xô đã phải *hy sinh cực kỳ nhiều*. Quân phát xít Đức đã đốt phá của Liên Xô 1.710 thành thị, hơn bảy vạn nông thôn, hàng nghìn trạm máy cày, hàng vạn xí nghiệp và nông trường...

(1) Đại hội lần thứ XV Đảng Cộng sản Liên Xô họp tháng 12-1927.

Trong 5 năm chiến tranh và cho đến hai năm sau chiến tranh, lương thực và các hàng hóa tiêu dùng đều phải hạn chế, bán theo vé.

Số thiệt hại ví chiến tranh trị giá hơn 679.000 triệu đồng rúp vàng.

Lại ra sức xây dựng

Chiến tranh kết thúc chưa đầy một năm, tháng 3-1946, Liên Xô bắt đầu *kế hoạch 5 năm thứ tư* (1946 - 1950) và đã hoàn thành vượt mức trong bốn năm và ba tháng.

So với năm 1941, tổng sản lượng công nghiệp đã tăng 73%. Năng suất lao động tăng 23%.

Kế hoạch 5 năm thứ năm bắt đầu từ năm 1950 cũng hoàn thành trong bốn năm và ba tháng.

Năm 1955, Liên Xô đã xây dựng hơn 3.000 xí nghiệp lớn. So với năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 85%, công nghiệp nhẹ tăng 76%.

Kế hoạch 5 năm thứ sáu (1956 - 1960) nhằm phát triển hơn nữa kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa, nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, đưa Liên Xô lên chủ nghĩa cộng sản. Đại hội Đảng lần thứ XX đã quyết định: so với năm 1955,

Sản lượng công nghiệp sẽ tăng 65%.

Sản lượng nông nghiệp tăng 70%,

Năng suất lao động tăng ít nhất là 50%.

Trong chín tháng đầu năm nay, sản lượng gang thép đã bằng sản lượng cả năm 1948. Sản lượng dầu lửa gấp đôi năm 1950. Sản lượng lúa mì gấp hai của Mỹ và củ cải đường gấp ba. So với năm 1913, *năng suất lao động tăng gần gấp 10 lần*.

Hiện nay, về sản lượng công nghiệp, Liên Xô đã vượt xa các nước tư bản châu Âu. Về tốc độ sản xuất sắt, than, dầu lửa, v.v... đã vượt quá Mỹ.

Năm 1956, các nông trường đã bán cho Nhà nước gần 53 triệu tấn lúa mì; năm nay ít nhất cũng được 56 triệu tấn (năm 1953 chỉ có 29 triệu tấn).

Trong bốn năm qua, ở các *hợp tác xã* nông nghiệp (nông trang tập thể), số thu nhập đã tăng gấp hai, ruộng đất của mỗi hợp tác xã mở rộng từ 2.000 đến 10.000 mẫu tây (năm 1949, mỗi hợp tác xã bình quân có 550 mẫu tây).

Hồi cuối tháng 10 năm nay, tờ báo tư sản Mỹ *Nữu Ước thời báo* viết:

“Sau Thế giới đại chiến lần thứ hai, tốc độ kinh tế của Liên Xô nhanh hơn của Mỹ nhiều. Khi công nghiệp của Liên Xô tiến lên, thì công nghiệp của Mỹ thoái lui. Năm nay sản lượng gang của Mỹ sụt xuống 85 triệu tấn. Liên Xô thì tăng 60 triệu tấn.

Tháng 4 năm nay, nghề đúc gang của Mỹ bị đình đốn, vì vậy mà sản lượng gang Liên Xô vượt Mỹ 90%... Do đó mà địa vị chính trị của Liên Xô ngày càng thêm cao. Các nước chậm tiến mua máy móc của Liên Xô ngày càng nhiều... Liên Xô có tài nguyên rất phong phú, nhân dân lại được giáo dục kỹ thuật hiện đại. Vì vậy, kinh tế của Liên Xô chắc chắn sẽ tăng tiến mãi mãi...”.

Chắc không ai ngờ rằng báo tư sản Mỹ đã cố ý tuyên truyền cho Liên Xô cộng sản. Một điều rất quan trọng nữa mà tờ báo Mỹ quên không nói đến là: Đã mấy chục năm nay người lao động Liên Xô không biết thất nghiệp là gì, mà ở Mỹ thì hiện nay đang có hơn năm triệu công nhân thất nghiệp.

Văn hóa giáo dục

Văn hóa, giáo dục ở Liên Xô phát triển rất mạnh. Năm nay Liên Xô có hơn 50 triệu người theo học kỹ thuật và khoa học (học ở trường hoặc vừa làm vừa học).

Gần sáu triệu chuyên gia làm việc trong các ngành kinh tế.

767 trường cao đẳng với hơn 1.800 giáo sư và hơn hai triệu học sinh (gấp hai so với học sinh cao đẳng của tất cả các nước tư bản cộng lại).

Số kỹ sư của Liên Xô nhiều gấp hai của Mỹ.

Hơn 68.000 rạp chiếu bóng ở thành thị và nông thôn, mỗi năm số người đi xem cộng hơn 3.000 triệu.

400.000 nhà xem sách: cứ 1.400 người thì có một nhà xem sách, ở Mỹ 21.600 người mới có một nhà xem sách.

Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới đã ba lần phóng vệ tinh to đều thành công. Cũng là nước đầu tiên đóng được chiếc tàu phá băng chạy bằng sức nguyên tử (chiếc tàu Lênin) có thể chạy một mạch quanh quả đất sáu lần mà không cần cập bến. Còn Mỹ thì ỉ ạch mãi mới phóng được vệ tinh nhỏ bằng quả bưởi.

Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười

Cách mạng tháng Mười đã mở đường cho phong trào cách mạng vô sản toàn thế giới tiến lên và đã khuyến khích giúp đỡ những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh và thành công to lớn. Do ảnh hưởng Cách mạng tháng Mười khuyến khích, trong 40 năm gần đây, đã có 20 nước thuộc địa và nửa thuộc địa với hơn 1.235 triệu nhân dân đã đuổi sạch bọn thực dân đế quốc và trở nên những nước độc lập, tự do. Nhiều thuộc địa khác như Angiêri, Camơrun, v.v... thì đang đấu tranh anh dũng chống thực dân đế quốc để giải phóng đất nước mình.

Hơn mười năm trước đây, chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, 12 nước xã hội chủ nghĩa đã thành một hệ thống thế giới to lớn với 950 triệu người đoàn kết một lòng.

Với tinh thần vô sản cao quý, nhân dân Liên Xô vừa xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước mình, vừa giúp đỡ các nước anh em

xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, Liên Xô đã giúp các nước anh em thành lập 505 xí nghiệp to và nhà máy các loại, trị giá hơn 21 tỉ đồng rúp vàng.

Liên Xô cũng giúp đỡ một cách vô tư các nước trong phe hòa bình, ví dụ giúp tiền và kỹ thuật cho Ấn Độ lập nhà máy đúc thép mỗi năm sản xuất hai triệu rưỡi tấn, giúp Ai Cập xây đập nước khổng lồ Atxuan mỗi năm tưới nước cho hàng vạn mẫu tây ruộng đất.

Tóm tắt những việc trên đây cho chúng ta biết rằng từ Cách mạng tháng Mười đến nay là 41 năm, *nhân dân Liên Xô đã chịu cực, chịu khổ, kiên quyết đấu tranh vô cùng anh dũng suốt 18 năm* để kiến thiết nước nhà, từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh vào hạng nhất trên thế giới.

Cách mạng tháng Mười và Việt Nam ta

Từ 1917 đến 1924, thực dân Pháp đã giăng một tấm lưới dày đặc chung quanh nước Việt Nam. Tin tức Cách mạng tháng Mười chỉ thỉnh thoảng bí mật từ nước Pháp sang và từ Trung Quốc đến. Nhưng chính bọn chúng là người tuyên truyền đắc lực cho chủ nghĩa cộng sản và Cách mạng tháng Mười, vì hằng ngày chúng nói xấu cộng sản, nói xấu Liên Xô bằng sách báo và bằng lời nói. Chúng làm cho nhân dân Việt Nam thường nghe đến Liên Xô và cộng sản, họ bí mật bảo nhau: Cộng sản có hại cho đế quốc tức là có lợi cho chúng ta, Liên Xô là kẻ thù của thực dân tức là anh em của các dân tộc bị áp bức.

Bàn tay bẩn thỉu của thực dân quyết không che được mặt trời chính nghĩa.

Năm 1930, Đảng Cộng sản thành lập ở Việt Nam và năm sau thì có phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh.

Mặc dù thực dân Pháp khủng bố tàn tệ, ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin từ đó tung bay khắp nước Việt Nam.

Đảng của Lênin vĩ đại đã dạy cho giai cấp công nhân ta xây dựng chính đảng của mình.

Quân đội Liên Xô anh dũng đánh thắng phát xít Đức - Ý - Nhật, đã tạo điều kiện cho Cách mạng tháng Tám của ta thành công, nhân dân ta đã thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp - Mỹ, Việt Nam ta đã được nhân dân Liên Xô và các nước anh em hết sức đồng tình và ủng hộ, cho nên cuộc kháng chiến của ta đã thắng lợi vẻ vang.

Từ ngày hòa bình lập lại, các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, đã khảng khái giúp ta tiền bạc và kỹ thuật để xây dựng miền Bắc nước ta tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Vô cùng biết ơn Liên Xô, nhân dịp này nhân dân Việt Nam ta cùng với nhân dân Liên Xô anh em vui vẻ mừng kỷ niệm lần thứ 41 Cách mạng tháng Mười vĩ đại và cùng nhau hô to:

Tinh thần Cách mạng tháng Mười muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Tình đoàn kết vững bền trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu muôn năm!

Chủ nghĩa xã hội muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Báo Nhân dân, số 1698, ngày 6-11-1958;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 11, tr. 563 - 571.

Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay⁽¹⁾

□ Hồ Chí Minh

Tôi cảm ơn Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia đã cho xuất bản một số bài báo và bài nói của tôi và đã có nhã ý đề nghị tôi viết lời tựa. Biết là các bạn Xô-viết của chúng tôi đang hết sức chăm chú theo dõi phong trào cách mạng ở Việt Nam, cho nên tôi mong rằng những bài in ra trong tập văn này sẽ giúp bạn đọc Liên Xô hiểu rõ những điều sau đây:

Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn. Lịch sử ngàn năm của dân tộc Việt Nam đã ghi những trang oanh liệt của nhân dân đấu tranh để xây dựng nước nhà và bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc mình.

Ca dao có câu:

*Nhiều điều phải lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

(1) Lời tựa cuốn *Hồ Chí Minh: Những bài viết và nói chọn lọc*, bản tiếng Nga, Nxb. Chính trị Quốc gia, Mát-xcơ-va, 1959. Đầu đề của Ban biên tập bộ sách Hồ Chí Minh, *Toàn tập*.

Câu đó nói lên sự đoàn kết chặt chẽ của nhân dân trong đấu tranh.

Cuối thế kỷ XIX chủ nghĩa đế quốc Pháp xâm lược Việt Nam. Bọn vua quan và phong kiến đê tiện và hèn nhát đầu hàng và cầu kết với bọn đế quốc để tiếp tục nô dịch nhân dân Việt Nam nhiều hơn, khiến nhân dân Việt Nam khổ cực không kể xiết. Nhưng đại bác của bọn đế quốc không thể át tiếng nói yêu nước của nhân dân Việt Nam. Trong suốt gần một thế kỷ thống trị của thực dân Pháp, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam không ngừng phát triển, kẻ trước ngã, người sau đứng dậy.

Nhưng tất cả những cuộc khởi nghĩa yêu nước ấy đã bị chìm trong máu. Những đám mây đen lại bao phủ đất nước Việt Nam.

Thế rồi tiếng sấm Cách mạng tháng Mười Nga đã vang dội làm chấn động toàn thể địa cầu. Nhân dân lao động đã làm chủ nước nhà, những dân tộc nhỏ yếu giành được độc lập, ruộng đất trở về tay người cày.

Tiếng sấm Cách mạng ấy thúc đẩy những người Việt Nam yêu nước hướng về phía Liên Xô, hấp thụ lý luận vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tích cực tham gia cuộc đấu tranh cách mạng do các Đảng Cộng sản Pháp và Trung Quốc tiến hành và bắt đầu truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.

Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương là Đảng đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ lại càng chứng tỏ rõ rệt vai trò của giai cấp vô sản và đảng của nó trong phong trào giải phóng dân tộc.

Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong của giai cấp vô sản Việt Nam thành lập ngày 6 tháng 1 năm 1930⁽¹⁾ và vai trò lãnh

(1) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã ra Nghị quyết xác định: Ngày 3-2-1930 là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

đạo cách mạng dân tộc dân chủ đã hoàn toàn chuyển sang tay giai cấp vô sản.

Trong phong trào thành lập Xô-viết Nghệ An (1930 - 1931), trong phong trào dân chủ (1936 - 1939)⁽¹⁾ và trong cuộc đấu tranh chống ách chiếm đóng của Nhật (1940 - 1945), Mặt trận Thống nhất đã phát triển rộng rãi khắp cả nước, trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp vô sản và đảng của nó lãnh đạo.

Năm 1945 quân đội Xô-viết dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Liên Xô đã đánh tan chủ nghĩa phát xít, do đó đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng thế giới. Lợi dụng tình hình đó, Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi toàn thể nhân dân Việt Nam vùng dậy đấu tranh giành chính quyền. Tháng 8 năm 1945 cách mạng đã thắng lợi và Chính phủ Lâm thời Việt Nam thành lập. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, toàn thế giới đều biết tin nhân dân Việt Nam tuyên bố độc lập.

Nhưng bọn đế quốc Pháp không muốn thừa nhận sự thật đó, chúng muốn tròng ách bóc lột vào cổ nhân dân Việt Nam lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã đứng dậy kháng chiến trong chín năm trời. Cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng ấy được nhân dân toàn thế giới đồng tình và được các nước xã hội chủ nghĩa đặc biệt là Liên Xô và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ủng hộ; nó đã kết thúc thắng lợi bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Hòa bình được lập lại toàn cõi Đông Dương và một nửa nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng.

Ở miền Bắc Việt Nam đã được giải phóng, nông dân do Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo đã hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất tiến hành từ trong thời kỳ kháng chiến. Quần chúng nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã hoàn thành nhiệm vụ cơ bản khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hóa dân tộc và tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng có kế hoạch.

(1) Theo đúng nguyên văn là năm 1940.

Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, điều đó chứng minh rằng *trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi.*

Bọn đế quốc không những không thể quay ngược bánh xe lịch sử mà còn phải thất bại nhục nhã.

Trong thời đại hiện nay, nhân dân Việt Nam nhất định tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam. Nhân dân Việt Nam quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và tin tưởng chắc chắn sẽ giành được thắng lợi.

Tình hình quốc tế và trong nước có lợi cho việc giành thắng lợi đó.

Phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô rõ ràng đã mạnh hơn phe đế quốc chủ nghĩa; phong trào giải phóng dân tộc ngày càng lên cao, lực lượng hòa bình ngày càng mở rộng và củng cố. Bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu đang lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, chính trị và quân sự; chủ nghĩa đế quốc tất nhiên phải suy tàn và diệt vong.

Dưới ngọn cờ vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng Lao động Việt Nam luôn luôn hết lòng trung thành phục vụ nhân dân, phục vụ những người lao động, mong muốn đoàn kết chặt chẽ trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô, kiên quyết lãnh đạo nhân dân Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ cao cả - thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Viết tháng 1-1959.

Sách Hồ Chí Minh: Những bài viết và nói chọn lọc, Nxb Chính trị Quốc gia, Mát-xcơ-va, 1959, (bản tiếng Nga), tr. 3 - 6;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 12, tr. 29 - 32.

Vui vẻ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại⁽¹⁾

□ Hồ Chí Minh

Hôm nay, nhân dân lao động khắp thế giới cùng với nhân dân Liên Xô anh em vui vẻ kỷ niệm lần thứ 42 Cách mạng tháng Mười vĩ đại.

Cách mạng tháng Mười đã mở đầu mùa Xuân tươi sáng cho loài người, khi chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc đã đưa thế giới đến chỗ đen tối như một mùa Đông ác liệt.

Năm nay, ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười lại có thêm một ý nghĩa mới - là chúc mừng thắng lợi của năm đầu kế hoạch 7 năm.

Thắng lợi ấy rất to và chắc chắn sẽ mở đường cho những thắng lợi to hơn nữa: Kế hoạch định năm nay (so với năm ngoái) tổng sản lượng *tăng* 7,7%. Mà chín tháng đầu năm đã *tăng* 12%.

Những nguyên nhân gì đã đem lại thắng lợi to lớn ấy?

- Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt và chặt chẽ của Đảng Cộng sản.

(1) Bài viết cho báo *Sự thật* (Liên Xô).

- Do phong trào cải tiến kỹ thuật lên vùn vụt. Trong chín tháng qua, hơn 1 triệu 40 vạn đề nghị cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng và hơn 1.500 kiểu máy móc đã được chế tạo, làm cho năng suất lao động *tăng hơn 8%* và tiết kiệm cho Nhà nước hơn 7.000 triệu đồng rúp.

- Phong trào thi đua “Lao động Cộng sản Chủ nghĩa” rất sôi nổi.

Với tinh thần làm chủ nước nhà, làm chủ xí nghiệp, với thái độ tích cực đối với mọi việc, kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, công nhân, nông dân tập thể và trí thức Liên Xô đều công tác, học tập và sinh hoạt đúng theo đạo đức cộng sản. Hiện nay đã có hơn ba triệu người tham gia các “Đội Lao động Cộng sản Chủ nghĩa”. Họ đã hứa quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 7 năm trước thời hạn hai năm.

* * *

Vài con số tóm tắt sau đây càng làm nổi bật những thắng lợi ấy:

- Ngân sách Nhà nước *thu* nhiều hơn *chi* đến 28 tỷ rúp.

- Thuế khóa được *giảm bớt*. Từ 7,8% giảm xuống 7,4% và trong vài năm nữa sẽ được hoàn toàn xóa bỏ.

- Mỗi ngày lao động *bảy giờ đồng hồ*. Mỗi tuần bình quân là 40 giờ. Ở các nước tư bản là 46 đến 48 giờ.

- Giờ làm việc được rút ngắn, nhưng tiền lương vẫn được tăng, vì năng suất lao động tăng nhiều và vì hàng tiêu dùng được giảm giá.

Một điều rất đáng chú ý nữa: Ngân sách của Liên Xô là một ngân sách *hòa bình*. Khoản dành cho khoa học chiếm hơn 15% tổng số chi. Khoản dành cho quốc phòng chỉ chiếm non 13% (chi phí quốc phòng Mỹ thì chiếm hơn 64% tổng ngân sách).

* * *

*Chúng ta vui sướng hôm nay,
Càng nên nhớ lại những ngày gian lao.*

Nhớ lại để học tập nhân dân Liên Xô. Nhớ lại để ghi ơn nhân dân Liên Xô.

Cách mạng tháng Mười thành công đến nay là bốn mươi hai năm. Nhưng trong mười lăm năm đầu, Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa duy nhất, cô đơn như một hòn đảo phải một mình đương đầu với những cơn sóng gió hung ác do các nước đế quốc gây nên. Gần hai mươi năm, Liên Xô phải thất lưng buộc bụng để hàn gắn những vết thương do chiến tranh để lại. Được yên ổn xây dựng, chỉ hơn *vài mươi năm* mà nhân dân Liên Xô đã biến một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp tiên tiến vào hạng nhất trên thế giới. Về nhiều ngành Liên Xô đã đuổi kịp và nhiều ngành Liên Xô đã vượt quá Mỹ. (Nên nhớ rằng đất nước Mỹ không hề bị chiến tranh xâm lược và kinh tế Mỹ xây dựng đã hơn một trăm bảy mươi năm). Điều đó lại chứng tỏ rằng chế độ xã hội chủ nghĩa hơn hẳn chế độ tư bản chủ nghĩa.

Nhân dân Liên Xô vừa ra sức xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước mình, lại vừa giúp đỡ một cách khảng khái vô tư hai mươi hai nước anh em và nước bạn xây dựng ba trăm tám mươi ba xí nghiệp lớn, nhằm giúp các nước ấy ngày càng giàu mạnh, nhân dân các nước ấy ngày càng ấm no. Đó là tinh thần quốc tế cao cả, mà nhân dân lao động thế giới đều biết ơn.

* * *

Nhờ Cách mạng tháng Mười thành công mà một thế giới mới đã ra đời và ngày càng phồn vinh, càng mạnh mẽ như hoa nở mùa Xuân. Còn thế lực đế quốc thực dân do Mỹ cầm đầu thì ngày càng suy đồi, càng ảm đạm, như trời đã chiều tối lại bị mây mù.

Trong cuộc đấu tranh giữa lực lượng mới đang trưởng thành và lực lượng cũ đã suy yếu, lực lượng mới - lực lượng xã hội chủ nghĩa nhất định thắng lợi.

Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới vững mạnh với một nghìn triệu nhân dân đoàn kết nhất trí, cộng với các dân tộc thuộc địa mới được giải phóng thì hơn một nghìn năm trăm triệu người; các nước đế quốc chỉ có trên dưới năm trăm triệu. Đó là *số người*.

Về địa lý, thì từ Á sang đến Âu, từ Tirana đến Bình Nhưỡng, từ Hà Nội đến Béclin, qua Mát-xcơ-va, Bắc Kinh - ngang dọc gần ba mươi lăm triệu cây số vuông gắn liền thành một khối vững mạnh, một đại gia đình đoàn kết thân yêu.

Về *kinh tế*, thì tổng sản lượng công nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô, năm 1957 mới chiếm 33% tổng sản lượng toàn thế giới, năm 1958 đã tăng đến 40%; năm nay chiếm 45%. Không bao lâu nữa chắc chắn sẽ chiếm hơn 50%. Nên nhớ một điều là: tốc độ phát triển của phe xã hội chủ nghĩa tiến rất nhanh và sự sa sút của các nước đế quốc xuống rất chóng. Vài ví dụ:

- So với năm 1957, thì năm 1958 sản lượng công nghiệp của Liên Xô tăng lên hơn 10%, còn của Mỹ thì giảm sút hơn 10%.

- Trong 7 năm, Liên Xô sẽ tăng sản lượng than đá từ bốn trăm chín mươi sáu triệu tấn đến sáu trăm mười hai triệu tấn. Còn Anh thì sẽ đóng cửa từ hai trăm đến hai trăm bốn mươi mỏ than (theo kế hoạch của Cục sản xuất than nước Anh).

* * *

Trung Quốc có câu thành ngữ: “Khắp trời cùng vui”. Câu ấy rất đúng với cảnh tượng vui vẻ hôm nay.

Được Đảng Cộng sản ra sức bồi dưỡng, khoa học Liên Xô đã thành công rực rỡ trong việc phóng tên lửa và vệ tinh. Hôm nay,

trong lúc hàng trăm triệu người vui mừng kỷ niệm Cách mạng tháng Mười, thì:

- Tên lửa số 1 của Liên Xô đang khoan khoáy bay quanh mặt trời.
- Vệ tinh số 3 và tên lửa số 3 đang hôn hờ vòng quanh quả đất.
- Tên lửa số 2 thì đang giương cao Quốc huy Búa Liềm của Liên Xô - ký hiệu của chủ nghĩa cộng sản thắng lợi - từ cung trăng chiếu xuống khắp các nước, như tỏ ý kêu gọi các dân tộc toàn thế giới chung sống hòa bình. Vì hòa bình là hạnh phúc.

Chỉ trong vòng bốn mươi lăm năm nay, loài người đã gặp hai cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp. Hàng chục triệu người đã hy sinh. Hàng nghìn tỷ của cải đã bị phá hủy⁽¹⁾.

Cách mạng tháng Mười vừa thắng lợi, Lênin đã lập tức nêu rõ chính sách hòa bình mà suốt bốn mươi hai năm nay Liên Xô luôn luôn giữ vững.

Ngày nay, với những vũ khí nguyên tử và khinh khí, nếu có chiến tranh mới thì kết quả khủng khiếp sẽ gấp trăm, gấp nghìn. Các nhà khoa học tính toán rằng: Độ bảy, tám quả bom khinh khí thả xuống nước Anh, độ mười lăm, hai mươi quả thả xuống nước Mỹ, thì giang san Anh, Mỹ sẽ tiêu tan!

Để cứu loài người khỏi tai họa ghê gớm như vậy, Liên Xô đã đưa ra trước Hội đồng Liên hợp quốc những đề nghị vô cùng nhân đạo, nhằm hoàn toàn giải trừ binh bị, ngăn ngừa chiến tranh.

Trừ một nhóm quân phiệt và chính khách ngoan cố Mỹ và tay sai Mỹ “chết thì chết, nết không chữa”, nhân dân khắp thế giới không phân biệt giống nòi, giai cấp, tôn giáo đều thật thà mong cho chính sách hòa bình của Liên Xô thắng lợi.

(1) Trong Đại chiến thế giới thứ nhất, số người chết là hơn mười triệu. Trong Đại chiến thế giới thứ hai, số người chết là hơn 30 triệu (chú thích của Hồ Chủ tịch).

Đó là một thắng lợi to lớn nữa của Cách mạng tháng Mười, của nhân dân Liên Xô, của cả phe xã hội chủ nghĩa.

* * *

Thắng lợi vẻ vang của Liên Xô làm phấn khởi nhân dân lao động thế giới nói chung, nhân dân các nước anh em nói riêng; làm cho họ thấy hạnh phúc của nhân dân Liên Xô ngày nay sẽ là hạnh phúc ngày mai của bản thân họ. Nghị quyết của Đại hội lần thứ XXI của Đảng Cộng sản Liên Xô đã nói:

“Với sự phát triển và củng cố của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tất cả các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa sẽ phát triển thắng lợi. Sự phát triển kinh tế và văn hóa của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa trở nên đều đặn hơn. Chẳng bao lâu nữa, các nước ấy - cũng như Liên Xô - sẽ xây dựng một xã hội cộng sản. Liên Xô cho rằng trách nhiệm quan trọng nhất của mình là góp phần vào sự củng cố mối đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, vào việc phát triển quan hệ chặt chẽ về kinh tế và văn hóa, vào sự nhất trí ngày càng to lớn trong đại gia đình các dân tộc tự do trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, trên nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản”.

Kết luận bài báo cáo trước Đại hội, đồng chí Khrútsốp đã nói: “Nhiều thế kỷ sẽ trôi qua, nhưng lịch sử sẽ ghi mãi mãi cái vinh dự của thời đại to lớn của chúng ta, thời đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”.

Thắng lợi của Liên Xô là thắng lợi của toàn thể nhân dân lao động toàn thế giới, là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Để chúc mừng một cách xứng đáng Cách mạng tháng Mười vĩ đại, nhân dân Việt Nam một lần nữa tỏ lòng thấm thiết biết ơn sự giúp đỡ chí tình của nhân dân Liên Xô và cố gắng học tập tinh thần thi đua bền bỉ của công nhân, nông dân và trí thức Liên Xô để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay

và chuẩn bị đầy đủ để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm sau, để đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm nền tảng vững mạnh cho cuộc đấu tranh thắng lợi thống nhất nước nhà.

Tinh thần Cách mạng tháng Mười chói lọi muôn năm!

Tình đoàn kết không gì lay chuyển được trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô muôn năm!

Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 12, tr. 319 - 324.

Lời chào mừng Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô

Hồ Chí Minh

Thưa các đồng chí thân mến,

Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam chúng tôi rất lấy làm vinh dự và phấn khởi được dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô. Thay mặt toàn thể đảng viên và nhân dân lao động Việt Nam chúng tôi xin gửi đến Đại hội, đến Đảng Cộng sản Liên Xô lời chào mừng anh em nhiệt liệt nhất.

Những người cộng sản khắp thế giới đều vô cùng vui sướng khi thấy Liên Xô sắp thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, xin các đồng chí cho phép tôi nói lên lòng vui sướng vô hạn của một lão chiến sĩ cộng sản. Mà nó cũng đại biểu lòng vui sướng vô hạn của toàn Đảng và toàn dân Việt Nam chúng tôi.

Lúc 30 tuổi, lần đầu tiên tôi mới được nghe nói về Đảng của Lênin, về Cách mạng tháng Mười, về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Cũng năm đó tôi được vinh dự tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Lúc 40 tuổi, tôi bí mật tham gia thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng mới xây dựng thì lãnh đạo phong trào Xô-viết Nghệ - Tĩnh.

Lúc tôi 55 tuổi, sau ngày Liên Xô vĩ đại đánh tan chế độ phát xít Đức - Ý - Nhật, Cách mạng tháng Tám Việt Nam thành công, đuổi sạch bọn xâm lược Pháp - Nhật. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đại gia đình xã hội chủ nghĩa thêm một thành viên mới.

Chẳng bao lâu, chúng tôi lại phải kháng chiến suốt tám, chín năm chống thực dân Pháp. Nhờ sự ủng hộ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, cuộc kháng chiến đã thắng lợi với trận Điện Biên Phủ, rồi đến Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Liên sau đó, thì đế quốc Mỹ xâm phạm miền Nam Việt Nam. Chúng dùng mọi thủ đoạn độc ác nhằm chia cắt lâu dài đất nước chúng tôi. Từ đó, đồng bào chúng tôi ở miền Nam phải ra sức đấu tranh chống chế độ phát xít dã man của đế quốc Mỹ và tay sai là bọn Ngô Đình Diệm.

Nhân dân miền Bắc thì ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do sự cố gắng của toàn Đảng và toàn dân chúng tôi và sự giúp đỡ tận tình của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, chúng tôi đã thu được thành tích khá nhiều.

- Trong bản dự thảo *Cương lĩnh* của Đảng Cộng sản Liên Xô có nói:

“Việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô phù hợp với lợi ích của mỗi nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nó tạo ra những điều kiện ngày càng thuận lợi để phát triển sự hợp tác kinh tế và văn hóa của Liên Xô với các nước anh em, nhằm giúp đỡ và ủng hộ các nước ấy”.

Bản *Cương lĩnh* cũng nói các nước xã hội chủ nghĩa “sẽ tiến sang chủ nghĩa cộng sản hoặc trước hoặc sau cùng trong một thời kỳ lịch sử”.

Thưa các đồng chí thân mến,

Trước đây 40 năm, tôi chỉ mới nghe nói chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Mà hôm nay ở Đại hội này tôi đã thấy rõ ràng công cuộc thực tế xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Cho nên tôi không thể tả hết lòng vô cùng vui sướng của tôi, của Đảng và của đồng bào chúng tôi.

Nhân đây tôi cũng xin báo cáo với Đại hội rằng: công nhân các nhà máy và nông dân các hợp tác xã nông nghiệp khắp miền Bắc Việt Nam đã phát động một tháng thi đua để chào mừng Đại hội và đã thu được những kết quả rất tốt.

Bây giờ tôi xin phép đọc bức thư của Trung ương Đảng chúng tôi chúc mừng Đại hội.

Nói ngày 21-10-1961;

Báo Nhân Dân, số 2770, ngày 22-10-1961;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 13, tr. 228 - 230.

Chào mừng kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười vĩ đại⁽¹⁾

Hồ Chí Minh

Nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động và những người tiến bộ toàn thế giới cùng với nhân dân Liên Xô vui sướng đón mừng Ngày kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười vĩ đại, cuộc cách mạng ấy đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, kỷ nguyên chủ nghĩa tư bản diệt vong và chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Ngày kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười lại đúng vào dịp Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô vừa thành công rực rỡ.

44 năm là một thời gian lịch sử ngắn ngủi. Nhưng biết bao sự biến đổi lớn lao và sâu sắc đã xảy ra ở Liên Xô và trên toàn thế giới! Trong thời gian ấy, Liên Xô đã trải qua 20 năm chiến tranh và hàn gấn vết thương chiến tranh, thời gian thực tế xây dựng chỉ có trên 20 năm. Nhưng khi nhân dân lao động đã được giải phóng và làm chủ vận mệnh của mình, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng

(1) Viết theo yêu cầu của báo *Sự thật* (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm lần thứ 44 Cách mạng tháng Mười vĩ đại.

sản, Đảng của Lênin vĩ đại, thì hai mươi mấy năm lao động đem lại những kết quả to lớn phi thường.

Nước Nga trước kia là một nước nông nghiệp lạc hậu đã biến thành Liên bang Xô-viết giàu mạnh, với một nền kinh tế phát triển nhất châu Âu và một nền văn hóa tiên tiến nhất thế giới. Ngày nay, Liên Xô có một nền công nghiệp to lớn và hiện đại, có một nền nông nghiệp phát triển. Lực lượng quốc phòng Liên Xô đủ sức đập tan bất cứ kẻ thù nào dám cả gan xâm phạm đến bờ cõi của Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa. Liên Xô dẫn đầu thế giới về khoa học và kỹ thuật và đã mở đường chinh phục vũ trụ. Trước đây 44 năm, đế quốc còn thống trị khắp thế giới. Ngày nay, đa số các dân tộc đã lật đổ ách thống trị đó. Sau Liên Xô, nhiều nước đã tách khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa và cùng với Liên Xô hợp thành phe xã hội chủ nghĩa thế giới. Hệ thống thuộc địa sụp đổ. 1.500 triệu người đã thoát khỏi ách thực dân. Hơn 40 nước có chủ quyền đã xuất hiện. Chủ nghĩa tư bản ngày càng suy sụp. Trước đây 37 năm (năm 1924), lần đầu tiên tôi đến Mát-xcơ-va. Hồi đó, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô mới bắt đầu, khó khăn còn nhiều, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn. Quang cảnh ngày nay thật là khác hẳn. Công cuộc xây dựng thật là đồ sộ, đời sống nhân dân thật là sung sướng. Gần đây chúng tôi có dịp đi thăm các nước Cộng hòa Bantích và nước Cộng hòa Biêlôrút-xia. Những nơi chúng tôi đến thăm trước đây đều bị phát xít Hít-le tàn phá nặng nề, thế mà ngày nay không những đã hàn gắn vết thương chiến tranh mà còn phát triển hơn trước rất nhiều về mọi mặt. Đời sống nhân dân rất là sung sướng. Đặc biệt thành phố Minxơ bị tàn phá gần hết trong chiến tranh, ngày nay đã được xây dựng lại to lớn và đẹp đẽ hơn xưa nhiều. Đó là kết quả của lao động anh dũng của nhân dân và sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Liên Xô.

Những thắng lợi đã qua của nhân dân Liên Xô thật là vĩ đại, những mục tiêu xây dựng chủ nghĩa cộng sản mà Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô đã đề ra trong bản Cương lĩnh mới càng vĩ

đại. Trong 10 năm sắp tới, tổng sản lượng công nghiệp sẽ tăng gấp 2 lần rưỡi và trong 20 năm nữa sẽ tăng gấp 6 lần hiện nay. Về nông nghiệp, trong 10 năm nữa sẽ tăng gấp 2 lần rưỡi và trong 20 năm nữa sẽ tăng gấp 3 lần rưỡi hiện nay. Thật là vĩ đại!

Những thắng lợi của Liên Xô trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ tăng thêm sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Những thắng lợi của Liên Xô lại càng khuyến khích nhân dân Việt Nam chúng tôi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Chúng tôi tin chắc rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang, đứng đầu là đồng chí Khrútsốp, nhân dân Liên Xô anh dũng sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, một chế độ đem lại cho loài người: hòa bình, lao động, tự do, bình đẳng, bác ái và hạnh phúc.

Cách mạng tháng Mười muôn năm!

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Liên Xô và nhân dân Việt Nam muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

*Báo Nhân dân, số 2786, ngày 7-11-1961;
Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 13, tr. 235 - 237.*

Lênin, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam⁽¹⁾

Chiến Sĩ

Từ ngày thực dân Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam (1858) đến ngày Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Lao động Việt Nam) thành lập (1930), nhân dân Việt Nam đã có nhiều cuộc vận động cách mạng chống Pháp nhằm giải phóng dân tộc, nhưng chưa đạt mục đích vì chưa có đường lối chính trị đúng. Nhóm thì chủ trương phải trải qua một thời gian lâu dài để “mở mang dân trí”, rồi mới đánh đuổi được bọn xâm lược. Nhóm thì chủ trương nhờ sự giúp đỡ của Nhật Bản “da vàng máu đỏ” như mình để đánh đuổi bọn thực dân da trắng. Những cuộc vận động đó đều không mang lại kết quả gì.

Giữa lúc đó, tiếng súng đại bác của chiếc tàu “*Rạng Đông*” báo hiệu một giai đoạn mới trong lịch sử của loài người nói chung và của các dân tộc bị áp bức nói riêng. Dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lênin, Cách mạng tháng Mười đã kết hợp thắng lợi cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở Nga thành một lực lượng vô địch, một phần sáu quả đất đã được giải phóng; đồng thời nó đã giáng một đòn sấm

(1) Bài viết cho báo *Sự thật* Liên Xô nhân dịp kỷ niệm lần thứ 92 ngày sinh V.I. Lênin.

sét vào đầu chủ nghĩa đế quốc và đẩy mạnh làn sóng giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi. Từ đó, nhân dân Việt Nam chúng tôi hướng về nước Nga cách mạng, hướng về Lênin và Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích).

Được nghiên cứu sách vở Lênin về vấn đề dân tộc, vấn đề thuộc địa, vĩ đại nông dân..., những người cách mạng Việt Nam thấy rõ đó là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc mình khỏi ách nô lệ.

Lênin dạy rằng: Muốn đánh đuổi bọn xâm lược, muốn giành lại tự do, độc lập cho dân tộc mình thì cần phải tổ chức một chính đảng của giai cấp công nhân, phải tập hợp mọi lực lượng yêu nước thành lập một mặt trận chống đế quốc, phải dựa vào lực lượng đông đảo nhất và nghèo khổ nhất là nông dân và phải đoàn kết chặt chẽ với giai cấp vô sản thế giới.

Chúng tôi đã cố gắng làm đúng như Lênin dạy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng tôi, nhân dân Việt Nam đã thành công trong cuộc Cách mạng tháng Tám, lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân. Nhân dân chúng tôi đã thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống bọn xâm lược Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Miền Bắc Việt Nam đã hoàn toàn giải phóng. Đảng chúng tôi đã đưa lại ruộng đất cho nông dân và đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa. Hiện nay, nhân dân Việt Nam đang xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Trên con đường cách mạng lâu dài của mình, nhân dân Việt Nam chúng tôi luôn luôn được sự giúp đỡ tận tình của Đảng Lênin, của Chính phủ và nhân dân Liên Xô, (và các nước anh em khác trong phe xã hội chủ nghĩa).

Đối với tất cả mọi công tác cách mạng, việc thành lập Đảng và Nhà nước cũng như việc xây dựng kinh tế và văn hóa, chúng tôi đều cố gắng làm theo đường lối Lênin đã vạch ra. Thắng lợi của

cách mạng Việt Nam là một thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước trước đây là thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công của cách mạng Việt Nam cũng góp phần ít nhiều vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nhờ thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại, nhờ sự hình thành và phát triển của phe xã hội chủ nghĩa, nhờ sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, hiện nay hàng trăm triệu nhân dân trên thế giới, trước kia là những nô lệ quần quai dưới gót sắt của bọn thực dân, nay đã giành được tự do, độc lập. Chủ nghĩa thực dân cũ đang sụp đổ, chủ nghĩa thực dân mang hình thức mới do đế quốc Mỹ đẻ ra nhất định cũng sẽ sụp đổ. Lời dự đoán của Lênin đã thành sự thật.

Lênin có dạy rằng: để xóa bỏ tàn tích chủ nghĩa thực dân, các nước mới giành được độc lập về chính trị cần phải giải quyết vấn đề kinh tế quốc dân của mình không lệ thuộc vào kinh tế đế quốc, thì mới độc lập hoàn toàn và thật sự. Để giúp thực hiện lời dạy đó, Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đang giúp 23 nước Á, Phi và Mỹ La tinh xây dựng 383 xí nghiệp lớn làm nền tảng cho nền kinh tế quốc dân độc lập của những nước ấy.

Việt Nam có câu tục ngữ “Uống nước phải nhớ đến nguồn”. Nhân dân Việt Nam và nhân dân lao động khắp thế giới đời đời nhớ ơn Lênin vĩ đại, nhớ ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô. Nếu còn thọ đến nay để trông thấy sự hùng mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và sự tiến bộ của lực lượng hòa bình thế giới, thì chắc Lênin tôn kính của chúng ta sẽ vui lòng lắm thay.

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Đảng của Lênin vĩ đại muôn năm!

Báo Nhân dân, số 2951, ngày 22-4-1962.

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 13, tr. 198 - 199.

Nhân ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vĩ đại

Chiến Sĩ⁽¹⁾

Cùng với nhân dân Liên Xô anh em và nhân dân lao động thế giới, nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 46 Cách mạng tháng Mười vĩ đại một cách:

*Đường hoàng, nhiệt liệt, vui vầy,
Nhân đây kể lại chuyện ngày xưa kia.*

Ngày xưa đã cách đây khoảng 20, 30 năm. Từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, nhân dân Việt Nam ta luôn luôn hướng về Liên Xô, đất nước của Lênin vĩ đại và coi Liên Xô là Tổ quốc của cách mạng, Tổ quốc thứ hai của mình.

Đảng ta mới ra đời, tuy giặc Pháp khủng bố ghê gớm, nhưng phong trào cách mạng vẫn không ngừng tiến lên. Cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh đã lấy tên là Xô-viết Nghệ - Tĩnh. Điều đó đã chứng tỏ tình sâu nghĩa nặng giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô anh em.

Từ đấy trở đi, mặc dù trong hoàn cảnh cực kỳ bí mật, khó khăn, nguy hiểm, năm nào nhân dân ta cũng tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Mười.

(1) Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mỗi năm, gần đến ngày kỷ niệm là thực dân Pháp huy động quân đội, cảnh sát, ma tà, mật thám, tổ chức những mạng lưới canh phòng rất chặt chẽ ở khắp mọi nơi. Về phía ta, những nhóm cộng sản tuy còn bé nhỏ, ít người, nhưng cũng bí mật hoạt động rất sôi nổi.

Vài hôm trước và sau ngày kỷ niệm, những bàn tay bí mật đã rải truyền đơn, bướm bướm với những khẩu hiệu:

Ủng hộ Liên Xô vĩ đại!

Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!

Và người ta thường thấy những lá cờ đỏ búa liềm phấp phới trên những đồi núi và trên những ngọn cây rất cao, hoặc vắt ngang trên các đường dây thép. Những nơi có sông ngoài thì thường thấy bè chuối hoặc bè tre trên cắm cờ đỏ búa liềm, đung đỉnh trôi theo dòng nước.

Hơn nữa, nhiều khi trên nóc trại giam, nhà tù, đồn lính cũng có cờ đỏ búa liềm phấp phới bay.

Cách kỷ niệm như vậy đã làm cho bọn thực dân Pháp căm tức điên người. Đồng thời làm cho nhân dân ta mừng thầm và khâm phục những người cộng sản to gan và khéo léo.

Cũng nên nhắc thêm rằng lần kỷ niệm nào cũng có một số đồng chí bị bắt bớ, giam cầm, chém giết do bọn thực dân Pháp trả thù.

Trước tòa án của Pháp cũng như trên đoạn đầu đài, các đồng chí đó đã tỏ thái độ anh hùng bất khuất, đã ngang nhiên hô những khẩu hiệu như:

Đánh đổ thực dân Pháp!

Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Cách mạng Việt Nam nhất định thắng lợi!

Trong thời kỳ nói trên, cả thế giới chỉ có Liên Xô vĩ đại là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên. Ngày nay, trong phe ta đã có 13 nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi sáng rực rỡ khắp năm châu. Nhân dịp mừng ngày kỷ niệm này, chúng ta càng biết ơn Lênin và Đảng của Lênin, càng tưởng nhớ những đồng chí đã oanh liệt lịch sử vì chủ nghĩa cộng sản và chúng ta càng tin chắc rằng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ thắng lợi trên khắp quả địa cầu.

Báo Nhân dân, số 3511, ngày 8-11-1963;

Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 14, tr. 198 - 199.

Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc⁽¹⁾

Hồ Chí Minh

Cùng với nhân dân Liên Xô và nhân dân lao động toàn thế giới, nhân dân Việt Nam đang sôi nổi chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại.

Trong cao trào chống Mỹ, cứu nước, với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước mình, nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hướng về Liên Xô, quê hương của Lênin vĩ đại và của Cách mạng tháng Mười vẻ vang, đầy lòng biết ơn và tin tưởng.

Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế.

Cách mạng tháng Mười là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin và học thuyết Lênin ở một nước lớn là Liên Xô, rộng

(1) Bài viết cho báo *Pravda* (Liên Xô) nhân kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng tháng Mười Nga.

một phần sáu thế giới. Đó là thắng lợi vĩ đại nhất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức do giai cấp công nhân và đội quân tiên phong của họ là Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo. Cách mạng tháng Mười đã dùng bạo lực cách mạng đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của những người lao động, xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, một xã hội không có người bóc lột người.

Cách mạng tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu một thời đại mới trong lịch sử, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Về ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười, Lênin nói:

“Chúng ta có quyền tự hào và thực thế, chúng ta tự hào là chúng ta có vinh hạnh được *bắt đầu* xây dựng Nhà nước Xô-viết và do đó, *mở đầu* một thời đại mới trong lịch sử thế giới, thời đại thống trị của giai cấp mới, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa và ở bất cứ nơi nào cũng đang tiến tới một cuộc đời mới, tiến tới chiến thắng giai cấp tư sản, tiến tới chuyên chính của giai cấp vô sản, tiến tới giải phóng loài người khỏi ách tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa”⁽¹⁾.

Tình hình thế giới trong 50 năm qua đã chứng minh hùng hồn nhận định thiên tài ấy của Lênin. Thật vậy, từ Cách mạng tháng Mười, trên thế giới đã diễn ra rất nhiều sự biến đổi cách mạng cực kỳ to lớn!

Liên Xô, Nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra có sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức - Ý - Nhật,

(1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Pháp, Nxb. Xã hội, Pari và Nxb. Ngoại văn, Mát-xcơ-va, 1961, t. 33, tr. 47.

chẳng những bảo vệ được Nhà nước Xô-viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít.

Mặc dù bị chiến tranh tàn phá nặng nề và chịu đựng muôn nghìn gian khổ, hy sinh (20 triệu người chết, 1.710 đô thị bị tàn phá và hơn 3 vạn xí nghiệp bị hư hại), do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự cố gắng phi thường của toàn dân, chỉ trong mấy năm, Liên Xô đã phấn đấu vô cùng anh dũng, hàn gắn lại vết thương chiến tranh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và tiến lên xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, Liên Xô đã trở thành một nước công nghiệp lớn có một nền khoa học và kỹ thuật hiện đại bậc nhất trên thế giới và là nước đầu tiên đã mở đường chinh phục vũ trụ.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc cũng có ý nghĩa quốc tế cực kỳ quan trọng. Đó là một thắng lợi vĩ đại mới của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước nửa thuộc địa và nửa phong kiến với 700 triệu dân do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. Chưa đầy 20 năm, từ một nước nông nghiệp lạc hậu bị bọn đế quốc nước ngoài cùng bọn tư sản quan liêu và địa chủ phong kiến trong nước áp bức, bóc lột nặng nề, Trung Quốc đã vùng dậy giành lại và củng cố nền độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngày nay đã trở thành một nước lớn có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp phát triển, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước Ba Lan, Bungari, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hunggari, Rumani, Tiệp khắc, Anbani, Mông Cổ, Triều Tiên, Cuba và Việt Nam cũng có ý nghĩa lịch sử rất to lớn.

Với tất cả những thắng lợi nói trên, đã hình thành một hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, kéo liền từ Trung - Âu đến Đông - Nam Á và một tiền đồn xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Mỹ La tinh.

Phe xã hội chủ nghĩa được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Đó là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng thế giới và tương lai tươi sáng của loài người.

Được Cách mạng tháng Mười Nga và các nước xã hội chủ nghĩa cổ vũ và giúp đỡ, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước tư bản và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa đang dâng lên mạnh mẽ và ngày càng phát triển với quy mô chưa từng thấy. Khắp châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh, phong trào giải phóng dân tộc nổi lên như vũ bão, làm tan rã từng mảng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đường cho hàng trăm triệu người thoát khỏi xiềng xích nô lệ và tiến lên độc lập, tự do.

Lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, cả ba lực lượng cách mạng vĩ đại đó hợp lại thành một sức mạnh vô cùng to lớn, liên tục đánh vào những dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc do đế quốc Mỹ cầm đầu. Hình thế chung hiện nay trên thế giới là các lực lượng cách mạng và yêu chuộng hòa bình đã mạnh hơn các lực lượng đế quốc chủ nghĩa, phản động và gây chiến. Nói chung, cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, ngày càng lớn mạnh và thắng lợi. Trái lại, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác đang ở vào thế phòng ngự, ngày càng suy yếu, thất bại và sẽ đi đến diệt vong.

Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản từ chỗ chỉ là một ước mơ cao đẹp của loài người, sau Cách mạng tháng Mười vĩ đại đã trở thành một hiện thực trong xã hội, có sức mạnh vô cùng to lớn lôi cuốn hàng nghìn triệu người vào hành động cách mạng, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Mười đã dạy cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhiều bài học hết sức quý báu, bảo đảm cho sự nghiệp

giải phóng triệt để của giai cấp công nhân và của cả loài người. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ngày càng thấm nhuần những lời dạy của Lênin và những bài học lớn của Cách mạng tháng Mười.

- Cần có sự lãnh đạo của một *đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân*. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công.

- Thực hiện cho được *liên minh công nông* vì đó là sự bảo đảm chắc chắn nhất những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và trên cơ sở liên minh công nông ngày càng vững chắc, trong mỗi giai đoạn cách mạng, *cần tập hợp mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ thành một mặt trận rộng rãi*, thực hiện thống nhất hành động dưới nhiều hình thức giữa các lực lượng ấy để chống kẻ thù chung.

- Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, *cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền*.

Tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng.

- *Không ngừng tăng cường và củng cố nền chuyên chính vô sản*. Sau khi đã giành được chính quyền thì nhiệm vụ hàng đầu của

giai cấp công nhân là phải tăng cường nền chuyên chính vô sản để hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng, triệt để xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

- Trong cuộc đấu tranh một mất một còn giữa *một bên* là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức với *một bên* là bọn đế quốc cùng bè lũ tay sai bán nước, bọn phong kiến địa chủ và tư sản phản động, nhân dân các nước cần có *tinh thần cách mạng triệt để*, luôn luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, kiên quyết đấu tranh đến cùng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- *Kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản* trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc gắn liền với sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

“Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!”. Lời kêu gọi thiêng liêng ấy của Lênin còn vang mãi bên tai chúng ta, nhắc nhở chúng ta luôn luôn bảo vệ và tăng cường tình đoàn kết vĩ đại giữa các lực lượng cách mạng vì lợi ích chung của giai cấp công nhân và của loài người.

Trên đây là tóm tắt những kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam chúng tôi.

* * *

Việt Nam có câu tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”. Càng nhớ lại những ngày tủi nhục mất nước, nhớ lại mỗi bước đường đấu

tranh cách mạng đầy hy sinh, gian khổ mà cũng đầy thắng lợi về vang thì giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam càng thấm thía công ơn to lớn của Lênin và Cách mạng tháng Mười.

Trước Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam bị bọn đế quốc thực dân bưng tai bịt mắt, chưa hiểu gì về chủ nghĩa Mác và cũng chưa nghe nói đến Lênin. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại chấn động thế giới, chủ nghĩa Mác - Lênin dần dần được truyền bá ở Việt Nam. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương (tức Đảng Lao động Việt Nam ngày nay) ra đời, phát cao ngọn cờ lãnh đạo cách mạng. Một phong trào giải phóng dân tộc sôi nổi dâng lên, đến đỉnh cao nhất là Xô-viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931). Từ đó, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đã tìm thấy con đường giải phóng của mình. Bất chấp chính sách khủng bố đẫm máu của bọn thực dân, nhân dân Việt Nam vẫn kiên quyết tiến lên. Tháng Tám năm 1945, thừa dịp quân đội Xô-viết anh hùng đánh thắng bọn phát xít Đức và bọn phát xít Nhật, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước, đánh đổ phát xít Nhật và bè lũ tay sai, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cách mạng tháng Tám Việt Nam là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên thắng lợi ở Đông Nam Á. Mới giành được chính quyền còn non trẻ chưa đầy một tháng, chưa có thời gian để tổ chức và củng cố lực lượng của mình, nhân dân Việt Nam chỉ có gậy tầm vông làm vũ khí, đã phải tiến hành một cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng chống bọn thực dân Pháp xâm lược có đế quốc Mỹ giúp sức và cuối cùng đã giành được thắng lợi vĩ đại ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được ký kết, chính thức thừa nhận những chủ quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Việt Nam là: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Từ năm 1954, nhân dân Việt Nam tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc,

đồng thời đấu tranh yêu nước để giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở *miền Bắc* đã giành được những thắng lợi to lớn. Sau khi hoàn thành thắng lợi cải cách ruộng đất, Đảng Lao động Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa và thương nghiệp nhỏ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, xóa bỏ chế độ người bóc lột người. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng từng bước, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp không ngừng phát triển, mức sống vật chất của nhân dân ngày càng được nâng cao. Về mặt văn hóa, đã xóa xong nạn mù chữ và mở rộng sự nghiệp giáo dục.

Trong những năm đó, ở *miền Nam*, mặc dù đế quốc Mỹ và bọn bù nhìn bán nước ra sức khủng bố và tàn sát dã man, đồng bào miền Nam Việt Nam chúng tôi không hề khuất phục, trái lại vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang cực kỳ anh dũng. Nhân dân miền Nam Việt Nam đã đánh thắng cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và đang đánh thắng cuộc “Chiến tranh cục bộ” của chúng, một cuộc chiến tranh xâm lược vô cùng tàn bạo, với hơn một triệu quân gồm có gần 50 vạn quân viễn chinh Mỹ và hơn nửa triệu quân ngụy và quân chư hầu, với hàng nghìn máy bay, hàng trăm tàu chiến, hàng triệu tấn vũ khí hiện đại và những phương tiện chiến tranh dã man nhất: những chất độc hóa học, hơi độc, những bom napan, bom bi, v.v... Dã man hơn cả bọn phát xít Hítler trước kia, chúng thi hành khắp nơi chính sách đốt sạch, phá sạch, giết sạch. Hồng gờ thế bị sa lầy ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng máy bay và tàu chiến ngày càng ác liệt đối với miền Bắc chúng tôi. Chúng bắn phá các đường giao thông, các khu công nghiệp, các vùng đông dân cư ở thành thị và nông thôn, các nhà thương,

trường học, nhà thờ, đền chùa, đê đập v.v... Bằng bom đạn, chúng lầm tưởng có thể làm nhụt lòng yêu nước và phá hoại tinh thần đoàn kết chiến đấu thiêng liêng của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền. Nhưng vì độc lập và tự do của Tổ quốc mình, 31 triệu nhân dân Việt Nam đoàn kết một lòng *quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Trên chiến trường miền Nam, chỉ tính trong hai mùa khô vừa qua, số quân địch bị tiêu diệt là 290.000, trong đó có 128.000 quân Mỹ và chư hầu. Chiến dịch mùa khô trước (1965 - 1966), tổng số quân Mỹ, quân ngụy và chư hầu là 700.000, đã bị Quân giải phóng và quân du kích miền Nam đánh, loại ra ngoài vòng chiến đấu 114.000 tên. Chiến dịch mùa khô 1966 - 1967, tổng số quân địch là 1.200.000 tên, đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu 175.000 tên.

Ở miền Bắc, từ tháng 8 năm 1964 đến tháng 9 năm 1967, hơn 2.300 máy bay Mỹ bị hạ. Rõ ràng, đế quốc Mỹ càng tăng thêm quân xâm lược thì thất bại của chúng càng nặng nề. Mặc dù còn nhiều gian khổ, hy sinh, nhân dân Việt Nam càng đánh càng mạnh và nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Vì sao cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn như vậy? Vì sao nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược được trang bị mạnh mẽ hơn nhiều?

Đó là do *sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam* và của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Đảng Lao động Việt Nam khi định ra đường lối chính trị của mình, luôn luôn cố gắng kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam, đồng thời khiêm tốn học tập kinh nghiệm quý báu của các đảng anh em. Đảng chúng tôi luôn luôn coi trọng việc giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần dũng cảm hy sinh vì lợi ích của giai

cấp và của dân tộc. Đảng chúng tôi luôn luôn giữ vững quan hệ khăng khít với quần chúng. Do đó, Đảng được nhân dân hết lòng tin yêu và ủng hộ; đường lối, chính sách của Đảng được nhân dân ra sức thực hiện. Đảng chúng tôi đã xây dựng được *Mặt trận dân tộc thống nhất* chống chủ nghĩa đế quốc dựa trên cơ sở *liên minh công nông*. Mặt trận đó bao gồm các đảng phái dân chủ, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức tôn giáo, các dân tộc cùng nhau phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam để thực hiện Cương lĩnh chung của Mặt trận, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đảng chúng tôi biết sử dụng các hình thức đấu tranh cách mạng tùy theo tình hình cụ thể của phong trào, đặc biệt là *kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài, gian khổ và anh dũng để đánh thắng quân xâm lược*.

Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân *lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản*, luôn luôn tăng cường đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các nước anh em khác. Đảng chúng tôi chủ trương dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Qua kinh nghiệm của bản thân mình, nhân dân Việt Nam tin tưởng chắc chắn rằng trong điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của thời đại ngày nay, bất cứ một dân tộc nào dù nhỏ nhưng nếu đoàn kết chặt chẽ và kiên quyết chiến đấu theo đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, lại được sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân cách mạng trên thế giới, thì nhất định có thể đánh thắng bất cứ bọn đế quốc xâm lược nào, kể cả tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Đi theo con đường do Lênin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng tháng Mười vẻ vang, đối với Lênin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn nhớ rằng những thắng lợi của mình không tách rời sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, không tách rời sự ủng hộ tích cực của nhân dân tiến bộ toàn thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười vẻ vang, thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam, tôi tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng của Lênin và nhân dân Liên Xô anh em đã hết lòng giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân chúng tôi.

Trong niềm vui chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, chúc mừng lễ kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, nhân dân Việt Nam xin chúc nhân dân Liên Xô anh em lập thêm nhiều thành tích rực rỡ trong sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản và ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!

Tình đoàn kết anh em trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế muôn năm!

*Báo Nhân dân, số 4952, ngày 1-11-1967.
Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập 15, tr. 387 - 398.*

Phần II

BÀI VIẾT CỦA NHỮNG NHÀ YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

Cách mạng tháng Mười Nga là một cuộc cách mạng xã hội triệt để chân chính⁽¹⁾

Phan Bội Châu

*Ph*ương thức phát động cách mạng trên thế giới thường có ba loại: một là, do bất bình với chính quyền trong nước mà nổ ra gọi là cách mạng chính trị; hai là, do bất bình với việc đối đãi nhân chủng mà nổ ra gọi là cách mạng dân tộc; ba là, do bất bình về chế độ kinh tế mà nổ ra gọi là cách mạng xã hội. Trong ba loại thì hai loại cách mạng thứ nhất và thứ hai là cách mạng ở giai đoạn đầu, dần dần mới tiến sang loại cách mạng thứ ba, tức là cái đích cuối cùng của cách mạng.

Ở châu Âu, cách mạng chính trị đã nổ ra từ thế kỷ XIX, cho đến nay thì đang tiến sang cách mạng xã hội. Vì sao vậy? Xu hướng của tình thế sẽ như thế nào thì cái kết quả của sự thực cũng không thể khác được. Cách mạng của Trung Quốc ta tuy lấy cuộc cách mạng dân tộc năm Tân Hợi kết thúc giai đoạn đầu, nhưng hiện nay vẫn phải dồn sức vào cuộc vận động chủ nghĩa dân sinh để thực hành cuộc cách mạng xã hội, để quán triệt chủ trương duy nhất của

(1) Tựa do người sưu tầm và giới thiệu đặt.

nó. Việc thành bại hay dở của tương lai không phải cái việc mình cần đoán trước, nhưng bánh xe cách mạng thì cứ tuần tự theo con đường đó mà tiến lên, cuối cùng rồi cũng có một ngày bước một bước dài nghìn trượng, thì điều đó mình có thể đoán được.

Gần đây nhất như cuộc cách mạng hồi tháng 11 năm 1917 ở nước Nga, chủ nghĩa lao nông đã thành công, nó là người sáng tạo ra cách mạng của thế giới loài người. Đấy rõ ràng là một cuộc cách mạng xã hội triệt để chân chính. Người nước ta muốn chủ trương cách mạng triệt để cần phải lấy đó làm chỉ đạo, đấy là điều không còn phải ngần ngại gì nữa. Thương thay Việt Nam, bị người Pháp thống trị đã mấy chục năm nay. Về chủng tộc thì có giai cấp giàu và nghèo; về chính trị thì có người làm chủ và kẻ làm nô; về kinh tế thì có nhà tư bản và người công nhân, nhiều nỗi áp bức nặng nề, thật là quá lễ! Tôi biết người Việt muốn nổi dậy mưu tính gấp sự nghiệp cách mạng và đã nổi dậy biết bao nhiêu lần, hy sinh biết bao nhiêu người rồi, mà vẫn chưa nghe có sự phản kháng nào kịch liệt để được thế giới biết đến. Chẳng lẽ Việt Nam không có người cách mạng hay sao? Lẽ nào người Việt Nam chịu làm thân chó ngựa cho người dị tộc mãi hay sao? Không! Do pháp chế quá nghiêm khắc, ràng buộc tất cả mọi quyền tự do khiến họ chưa thể làm được theo chí khí của họ mà thôi (...)

Xưa nay mọi nền chính trị bất lương là đều do xã hội bất lương đẻ ra. Xã hội ngày càng đắm chìm vào nơi đen tối mà muốn có một nền chính trị tốt đẹp, như vậy chẳng khác gì hợp những người mù lại để bảo họ phân biệt màu đen, màu vàng, chẳng khác gì hợp những người điếc lại cho họ nghe những điệu nhạc hay. Kết quả là mọi cái trên vũ đài chính trị đều là những cái để cho bọn dã tâm lợi dụng. Thế thì suốt ngày cứ nói cách mạng với dân nước ta phỏng có lợi gì? (...) Các hạt ở Nam kỳ đều có nghị viện, các hạt ở Bắc kỳ đều có trường học. Bọn chúng [thực dân Pháp (PDV-PKM)] lợi dụng sự khát vọng về chính trị của dân ta, nên đã đưa ra cái thuật cáo già để mê hoặc dân ta, để hút máu dân ta, kỳ thực

cái mùi chính trị tốt lành thì dân ta chưa hề được. Cho nên, người nước ta không nói cách mạng thì thôi, chứ nói cách mạng thì phải bắt tay vào làm cách mạng xã hội.

Hơn nữa, việc huấn luyện cách mạng xã hội không thể thành công nếu không dựa vào số đông người thuộc giai cấp dưới. Số đông của giai cấp dưới chính là công nhân và nông dân. Ở nước ta, nông dân và công nhân chiếm hơn ba phần tư nhân số toàn quốc. Hơn nữa, họ càng ngày càng bị bọn thống trị dùng cường quyền áp bức bóc lột nặng nề. Thế thường, “con chim mà cùng thì nó mổ, con thú mà cùng thì nó vồ”. Sự cùng quẫn của nông dân, công nhân nước ta cũng đã quá lắm rồi. Ngòi lửa đạn bắn vào cường quyền đã âm ỉ trong lòng, rồi cũng có lúc nó nổ ra. Ngọn lửa đó mà bốc cháy lên thì cung đình của bọn đế quốc sẽ phải cháy trụi. Cố nhiên đó là việc đã nằm trong ý định, nhưng điều đáng lo là đa số công nhân, nông dân này chưa có một ý thức gì về cách mạng. Những điều hiểu biết của họ còn ít ỏi, cho nên nếu chỉ ngồi mà đợi cái dũng khí bốc lên để rồi chống chọi với cường quyền thì nhất định sẽ thất bại.

Người nước ta muốn cho cách mạng thành công, không thể không làm cho hiểu biết của số đông người thuộc giai cấp thấp kém đó tăng triển. Muốn vậy mà nếu không có người tiên tri tiên giác đi vào trong đó để giác ngộ, lãnh đạo họ thì không dễ mà thành công. (...) thử nhìn vào các công xưởng mà xem: hàng trăm hàng nghìn công nhân nước ta đang như cầm như diếc trong đó, để cho một vài nhà tư bản Pháp đè lên đầu lên cổ, tha hồ muốn dấm đá thế nào cũng được; roi vọt dao cưa muốn đánh đập, cưa chặt thế nào tùy tiện... Anh em công nhân nước ta phải ngậm đắng nuốt cay nghe mệnh lệnh của chủ xưởng, hơn nữa có khi chúng đưa ra những cơ rất tử mỹ không đâu, hoặc vô cơ để bắt tội, để khấu trừ hoặc cúp số lương của anh em công nhân đã dùng mồ hôi nước mắt làm ra. Anh em công nhân suốt ngày đêm đem hết sức lực của chân tay tai mắt ra làm công, tan tằm nhà máy ra về

bụng đói meo, về đến nhà vợ con kêu khóc, không biết nói vào đâu, tiếng là công xưởng nhưng thực ra là địa ngục.

Phật tổ có nói rằng: Ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Nghĩa là ta không đầu thân vào địa ngục, thì làm sao mà cứu được chúng sinh? (...)

Nguyên trước kia đảng cách mạng trong nước có hai phái cùng chung mục đích, nhưng thủ đoạn⁽¹⁾ thì lại khác nhau.

Một là phái vũ lực, chuyên kiên trì chủ nghĩa cách mạng dân tộc, chủ trương “Việt - Pháp bất tương dung”⁽²⁾.

Một phái nữa là phái văn hóa, chuyên kiên trì chủ nghĩa cách mạng chính trị, chứ không nói gì đến chủng tộc, cốt làm sao cho quốc dân hai nước đều được hưởng hạnh phúc, bình đẳng, tự do, và như vậy tức là “Pháp - Việt để huế”⁽³⁾ (...)

[Trong thực tế, phương pháp] hòa bình chỉ là hư ảo và con đường cách mạng văn hóa cũng đã tiêu tan. Nếu không thực hành chính sách vũ lực, không có một tiếng vang làm mọi người kinh sợ thì dã tâm của bọn cường quyền quyết không thể nào chùn lại, tức là phải bàn đến cách mạng xã hội mới được.

Phan Bội Châu, Truyện Phạm Hồng Thái (Chương Thâu dịch)

*Phan Bội Châu, Toàn tập, tập 3,
Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1990, tr. 565 - 597.*

(1) Thủ đoạn: phương pháp

(2) Bất tương dung: không thể hòa hợp với nhau.

(3) Để huế: dúi dẩy để đi tới.

Lược truyện Liệt Ninh (Lênin), vĩ nhân của nước Nga đỏ

Phan Bội Châu

Một sự nghiệp từ trước tới nay, từ Đông sang Tây chưa từng có, mà nay bỗng chốc có một vài người tạo nên, thì một vài người đó, không thể không được coi là những người từ trước tới nay, từ Đông sang Tây chưa từng có được. Chính phủ “lao nông” của nước Xích Nga mới được thành lập từ ba năm gần đây. Từ ba năm gần đây trở về trước, không những bản thân cái nước “lao nông” chưa từng có, mà ngay cả cái danh từ “nước lao nông” cũng chưa từng có. Bởi vậy chúng ta cần phải chú ý đến những nhân vật đã thân thủ tạo ra nước “lao nông” đó.

Những nhân vật thân thủ tạo ra nước “lao nông” có một số, nhưng nói đến người ưu tú nhất, thì nên kể Lênin là bậc cừ khôi đầu tiên.

Đối với Lênin, muốn đánh giá một cách thích đáng và đơn giản, thì chỉ gọi là một nhà “*chiến lược cách mạng*” là ổn nhất. Từ xưa tới nay, các nhà chiến lược quân sự, tất phải là những người có học vấn thâm thúy về mặt quân sự, không phải là chỉ ngồi nói việc binh ở trên giấy, miệng nói tay viết mà thôi, mà lại phải có đủ những cơ

mưu, sách lược ở trên chiến trường thực tế, đem những điều học vấn thâm thúy mà vận dụng vào lúc lâm thời, thu được cái kết quả bách chiến bách thắng. Như thế gọi là một nhà *chiến lược quân sự*. Nhà chiến lược cách mạng cũng thế. Cái học cách mạng không có sách vở, cũng không có chuyên môn, chỉ theo lý luận và tư tưởng mà nghiên cứu ra thôi, ta tạm đặt cho nó một cái tên là “*cách mạng học*”. Những nhà cách mạng, đối với ý nghĩa của cách mạng học, cố nhiên là phải tới mức thâm thúy, nghĩa là lý luận và tư tưởng, hai mặt đó đã tuyệt vời, mà lại phải có tài cán tuyệt vời, phải đem những điều thâm thúy của cách mạng học mà áp dụng vào thực tiễn cách mạng, như thế mới gọi là “nhà chiến lược cách mạng”.

Lênin là một người đã khéo đem hai con dao lý luận và thực hành mà vận dụng bằng hai tay. Như thế lại càng xứng đáng là *một nhà chiến lược cách mạng không tiền tuyệt hậu*. Đem danh từ ấy mà *tán tụng Lênin*, thì cũng thật xứng đáng không có gì phải phân vân cả.

Lênin thường nói: “Cách mạng là một cuộc đấu kiếm thực sự và quyết liệt. Cho nên không kể gì đến vũ khí và phương thức chiến đấu, bất cứ cách nào, chỉ cốt lấy được đầu đối phương là được”⁽¹⁾. Lại cũng nói: “Cách mạng là một chiếc xe máy chạy nhanh, chỉ một mục tiến lên vun vút. Cho nên làm cách mạng, không chọn một thủ đoạn nào, thủ đoạn nào dùng cũng được cả”². Song thử đếm những hình thức chiến đấu của Lênin từ đầu đến cuối mà nghiên cứu kỹ lưỡng, thì thấy ở trong cái gọi là “không chọn một thủ đoạn nào, thủ đoạn nào dùng cũng được”, vẫn có những mưu mô và chiến thuật khôn khéo. Đó tức là cái “cách mạng học” mà Lênin đã từng đúc chuốt lâu năm, nay đem chế hóa đi mà áp dụng. Trong lúc hăng hái tiến lên mà vẫn có những cái khôn khéo xuất quỷ nhập thần. Có lúc tránh sự hy sinh quá nhiều, không đánh trước mặt mà đánh lén lút, hoặc dùng lối đánh bất ngờ, hoặc khiên chế nhiều mặt, linh hoạt thật là vô chùng. Từ lúc bắt đầu cách mạng, Lênin

(1) Chúng tôi chưa tra cứu được những câu này bằng nguyên văn tiếng Nga. Mong bạn đọc bổ khuyết cho.

đã phát huy cả trí lẫn dũng, đến nỗi kẻ chính địch của ông là Trí Ai Nô Phu (Chianốp) cũng phải thốt ra rằng: “Lênin là một quả cầu bằng đá đã được đeo gọt trau chuốt. Một khi lăn ra, thì không biết đến đâu cho cùng!” Tục ngữ của nước Pháp có câu: “Ta sắp đi đâu ta không tính trước được. Song một khi đã đi, thì phải đi đến nơi mới thôi”. Đó là con người của Lênin. Nhưng thí dụ này chỉ đánh giá được một mặt của Lênin mà thôi.

Lênin cũng thường nói: “Cách mạng tuy là cái xe máy chạy nhanh, song những bộ máy dùng để chạy nhanh đó, không thể không cho dầu, cũng không thể không có nhiên liệu mà chạy được. Như vậy, bộ máy đó không thể không có lúc nghỉ ngơi để điều chỉnh lại. Cách mạng cũng thế, cũng cần nghỉ ngơi, cũng cần hòa hoãn, mới là tay già dặn”. Những câu xuyên tạc, phụ hội như thế, mà Lênin cũng nêu thành lý luận để làm cho khỏe cái cánh tay chỉ huy đoàn quân nhọc mệt lên. Cái gan già của ông thật là đáng kính. Học trò của ông là Tư Nô Uy Ai Phù (Chinôviep) có nói: “Thầy là một bộ máy nhanh tay sáng mắt, đã làm cho chiếc xe máy không bị tổn thương mà tốc lực khác thường. Dù núi khe hiểm trở đến mức nào, cũng khéo đi vòng mà vượt qua được”. Tháng 3, khi phong trào cách mạng vùng lên thì Lênin và Tư Nô Uy Ai Phù đương trốn ở Thụy Sĩ, nóng lòng muốn về. Nhưng thấy trò ông vốn là phái phản đối chiến tranh⁽¹⁾, cho nên các cường quốc đều ngăn trở không cho ông về, vì sợ rằng ông sẽ tuyên truyền hòa bình cho quân Nga bấy giờ đã mệt mỏi, như thế không có lợi. Cho nên, thấy trò ông có muốn mượn đường nước Anh hay nước Pháp cũng không thể được và cũng sợ nửa đường bị bắt. Bấy giờ Lênin bèn đi vào con đường mạo hiểm cực kỳ gan dạ, tức là khởi hành từ Thụy Sĩ, đi vào nước địch là nước Đức Ý Chí, nhờ xe hơi của nước Đức qua lãnh thổ nước Đức sang Phần Lan, rồi đột nhiên có mặt ở thành Pê-trô-gô-rát. Hành trình gan dạ ấy không ai ngờ đến. Vì thế, nên sau đó họ xúm nhau vào nói xấu Lênin. Kẻ thì bảo là mặt

(1) Tức chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trong đó nước Nga đứng về phe đồng minh.

thám Đức, kẻ thì cho là Lenin vì quân Đức mà tuyên truyền cho quân Nga bỏ hàng ngũ. Nhưng trước khi đi Lenin đã nói: “Hiện nay bất cứ nước nào chính phủ của họ đều là chính phủ phản phiệt của chủ nghĩa đế quốc cả. Đường về Nga ta sẽ đi qua nước Đức, còn ngần ngại gì nữa?” Rồi ông cùng ba mươi người đồng bạn, quyết định kế hoạch qua Đức về Nga. Kế trong chiến thuật của Lenin, thì việc này là việc có thể gọi là rất táo bạo, rất quyết đoán. Ông không bị người Đức bắt chỉ là chuyện may mà thôi. Trước đây ở thủ đô nước Nga, khu nhà người yêu của Nga hoàng đã bị quân của đảng⁽¹⁾ chiếm cứ. Khi Lenin về thì đến ở ngay đó. Rồi ông đưa ra những biểu ngữ rất mạnh mẽ, như là “quyết đánh đổ bọn quân phiệt”, “quyết giao hiếu với quân Đức”. Ông lại bài xích mọi sự thỏa hiệp với bọn phản phiệt, ông cực lực phản đối cả với chính phủ lâm thời. Đối với chiến tranh, ông cũng rất phản đối, lại nhân việc chính phủ Anh, Pháp trong các nước đồng minh đã cưỡng bức nước Nga đi vào chiến tranh, nên cũng phản đối cả Anh và Pháp. Ông lại còn lớn tiếng hô hào, nêu ra 1 biểu ngữ gọi là cách mạng triệt để là: “Chính quyền phải về tay Nghị hội Lao nông”. Lúc bấy giờ, 1 lời nói, 1 hành động của Lenin đều rất kiên quyết, nhưng rút lại, chủ ý của mọi sự là đều nhằm để người ta thấy nước Nga Sa hoàng là đáng ghét nhất mà thôi.

Quả nhiên, không bao lâu, những lời đả kích tệ hại nhất là đều tập trung vào Lenin, nào là “giặc nước”, nào là “mật thám Đức” nào là “bị Uy Liêm⁽²⁾ lợi dụng”. Lenin đã trở thành người đáng ghét nhất nước Nga. Tuy nhiên, trong lòng Lenin đã có tính toán sẵn. Nguyên rửa càng mạnh, thì người nguyên rửa càng hả lòng. Khi nghe những lời nguyên rửa từ bốn mặt đến, thì Lenin nín cười mà nói rằng: “Tất cả mọi việc thế là xong xuôi cả!” Tại sao như vậy? Vì một mặt, dù có người thù ghét ông sâu sắc, nhưng mặt khác, những người biểu đồng tình với ông và ủng hộ ông thì lại càng nhiều không kể xiết.

(1) Chỉ Đảng Cộng sản.

(2) Uy Liêm: Guillaume là vua nước Đức lúc bấy giờ.

Ông chuốc lấy cái oán của bọn phiên phiệt, nhưng lại làm cho quần chúng hài lòng, mang lấy cái giận của liệt cường, nhưng lại làm cho các chiến sĩ hả dạ. Kẻ địch của ông càng nhiều, thì đảng của ông lại càng đông, sự bài xích đối với ông càng mạnh, thì tiếng tăm của ông lại lừng lẫy mà thế lực và danh vọng của ông trong dân chúng cũng vì đó mà càng lớn. Lúc đầu thì chúng tìm cách tiêu diệt thế lực của ông, nhưng lại bị thế lực ông chi phối. Thậm chí những người đồng đảng với ông, mượn tiếng của ông cũng đã thông được quần chúng trong từng bộ phận của đảng. Cuối cùng thì sau cuộc cách mạng tháng Ba, toàn thể dân Nga, nếu không phải là người coi Lenin là kẻ thù, thì đều là những người kính mến Lenin, chứ không có người nào trung lập cả. Nay nhìn trở lại, thì thấy khi Lenin mới về nước Nga, thế lực của ông khác nào như gió bão chợt tới, một mặt làm cho tầng lớp phiên phiệt cảm thấy như gặp phải sức mạnh điên cuồng của ác ma, tai vạ sắp đến trước mắt, một mặt làm cho tầng lớp bình dân tin tưởng rằng được người lãnh tụ vĩ đại như thế che chở cho mình trong cơn mưa gió, thì không còn lo gì, thậm chí có người hy sinh cả tính mệnh để biểu đồng tình với Lenin. Rốt cuộc ác ma đáng ghét, nhưng đối với phe mình, thì Lenin lại là vị Phật tổ đại hùng, đại lực, đại từ bi. Như ông đã nói: “Tạo thành một cái tên đáng ghét nhất”, đó chính là để tập trung vào mình ông sự trông cậy chung của mọi người bình dân vậy.

Tháng 7 năm 1917, quân Nga tác chiến bị thất bại. Bấy giờ những kẻ thù ghét Lenin, bài xích Lenin, đều quy tội cho Lenin. Họ bảo rằng: “Trận thua tháng 7, là do tên mật thám Đức”. Thế rồi những tiếng kêu gào “trời Lenin, giết Lenin” nổi lên như ong dậy bốn phía. Cả đến cái chính phủ non nớt Kế Linh Sĩ Kỳ (Kê-ren-xki), cũng hạ lệnh bắt Lenin. Cho nên cái con người Lenin anh hùng quái kiệt, cùng với đồ đệ là lũ Tư Nô Uy Ai Phù, buộc phải làm con chim cụt cánh. Song chính lúc đó, các đồ đệ Lenin, muốn tỏ rõ tấm nhiệt thành tín phục vào ông, bèn họp nhau và suy tôn ông làm Tổng tài danh dự chính đảng thuộc phái quá khích. Chưa

đây ba tháng mà cách mạng tháng 10 nổ ra. Lênin, con người đáng ghét nhất, đã nắm hết ở trong tay toàn vẹn lãnh thổ nước Nga.

Nhớ lại thơ Nga có một bài viết:

Những tiếng động viên chúng ta và giúp đỡ chúng ta.

Chúng ta nên lắng tai mà nghe.

Có khi là tiếng vỗ tay hoan hô.

Có khi là tiếng găm thét của kẻ địch

như con thú rừng hung hãn đáng sợ.”

Lênin rất thích đọc bài thơ này, vì những tiếng găm thét của kẻ địch, một khi lọt vào tai nhà chiến lược cách mạng, thì lại thành ra những tiếng làm cho họ sung sướng nhất, khác nào tiếng nổ xé trời của đạn đại bác, khi nào bên tai nhà chiến lược quân sự, cũng nghe thấy tiếng vang mạnh mẽ sung sướng như thế.

Những ủy viên chấp hành của Nghị hội lao nông toàn nước Nga - tức là Nghị viên của Nghị hội lao nông - đều được phân phối vào những nơi chủ yếu của Chính phủ lao nông. Từ nội các lao nông trở xuống đến các viên thủ trưởng của cơ quan hành chính. Lênin thì làm Nghị trưởng trong nội các lao nông. Nếu sau này không bị ám sát, thì ông sẽ vĩnh viễn giữ địa vị ấy không thay đổi. Đa Thích Kỳ (Tờ-rốt-xky) và những lãnh tụ các phái quá khích khác, người nào có tư cách “đại thần” cũng thế, và cũng không có thể ai thay được. Tuy thế, những người nghị viên lao nông thuộc dòng thứ hai và dòng thứ ba, mà sung làm Cục trưởng hay Khóa trưởng, thì thường bị thay đổi. Cứ nửa năm hay một năm, lại thay đổi một lần. Đó đều là sự giáo huấn của Lênin đối với các đại nghị sĩ mà Nghị hội lao nông đã tuyển ra và trao cho chính quyền. Vì các đại nghị sĩ xuất thân từ lao nông, không có học thức về chính trị, cho nên từ ngày cướp được chính quyền đến nay, Lênin rất lấy làm nóng lòng. Đối với vấn đề đào tạo ra những nhà chính trị lao nông là vấn đề khó và để giải quyết những vấn đề khó ấy, cần phải sử dụng các đại nghị sĩ của Nghị hội lao nông, bố trí vào những nơi quan trọng. Không những trao cho

nhệm vụ quan trọng, mà thỉnh thoảng lại phải thay đổi đi nữa. Thí dụ một đại nghị sĩ sở trường về kế toán, thì dùng vào cơ quan kiểm tra tài chính, một đại nghị sĩ khác có tài quân sự, thì cho phụ thuộc vào Bộ Lục quân, để cho các người ấy tôi luyện tài năng, rút được nhiều kinh nghiệm và thành thạo công việc. Đó cũng là một mặt lo tính của Lênin. Bản thân Lênin, nhà chiến lược cách mạng đã thu phục được nhân tâm và lấy được cả thiên hạ lập ra Nhà nước lao nông, mà đường lối chính trị của Nhà nước lao nông là tạo ra một thế giới mới chưa từng có ở trên lịch sử của quá khứ, cho nên công việc tu luyện thực tế, khiến lập thực tế, chính Lênin cũng phải cần. Tuy cũng có lúc có những nước cờ đi lầm, những nét bút viết sai, song Lênin vẫn thường tự mình nói ra rằng: “Ta làm các việc chưa từng có ở trên lịch sử cổ kim, thì dù có sai lầm, cũng không lấy gì làm xấu hổ”. Ông lại nói: “Tuyên bố sự thất bại ở trên báo mà không sợ, đó là một thứ dũng khí thật sự”. Những loại lý do như thế, ông cũng đều nhấn mạnh mà nói ra. Không cứ thất bại đến mức nào, ông cũng cứ cười xòa theo kiểu cười của các hào kiệt phương Đông mà xí xóa đi trước mắt người thường. Thâm tâm của ông, là đem nước Nga làm một trường học, để thí nghiệm cái học chính trị lao nông. Bản thân Lênin và các đồ đệ của ông đều theo học ở trường thí nghiệm đó. Tính đến mồng 7 tháng 11 năm ngoái, là hết một hạn học tập ba năm. Thời gian trải qua, tuy chưa phải là dài, các bài vở thí nghiệm tuy chưa được một nửa, nhưng cái hy vọng tốt nghiệp, hầu đã đến nơi. Lênin thường nói: “Sự tu dưỡng này cùng với tu dưỡng về mặt chính trị khác, tuy có giống nhau, nhưng đây là những kinh nghiệm đã tích góp lại trong cuộc phấn đấu bằng xương máu. Cho nên một tháng cách mạng, ngang với một năm lúc thường”. Than ôi! Bộ óc xây dựng của nhà chiến lược cách mạng, kể cũng chật vật!

Binh sự tạp chí (*Hàng Châu*) số 82 + 83,
tháng 2 và 3 - 1921 (*Chương Thâu dịch*).

- *Phan Bội Châu*, Toàn tập,
Nxb. Thuận hóa, Huế, 1990, tập III, tr. 485 - 492.

Nhận xét về cách mạng Nga⁽¹⁾

Phan Văn Trường

... *N*gười ta không quên cuộc nhân dân khởi nghĩa 1905 sau chiến tranh Nga - Nhật. Nhưng người ta không ngờ được rằng dân Sla-vơ bị Nga hoàng áp chế đến bực ấy mà lại có thể nhảy vọt một nhảy từ cái chế độ lạc hậu nhất lên *một chế độ xã hội tiến tiến đến thế và dạn dĩ đến thế*, tiến tiến và dạn dĩ cho đến nỗi rằng từ trước đến lúc bấy giờ, bọn phản động thủ cựu xem chế độ ấy như là một ảo tưởng hoàn toàn.

Cái chế độ tốt hay xấu, ai muốn nghĩ sao thì nghĩ; hãy tôn trọng ý kiến của kẻ khác nếu ý kiến ấy là chân thật. Nhưng, có một điều không chối cãi được là, mặc dù những cuộc can thiệp vũ trang và các loại can thiệp khác, mặc dù thiên tai và muôn vàn khó khăn khác mà nó đã đụng phải, dù rằng nó thừa hưởng một gia tài nặng nề vô cùng của chủ nghĩa Nga hoàng, mặc dù tất cả các điều đó, *chủ nghĩa Bôn-sê-vích cứ đứng vững, không ngừng củng cố vị trí của nó và truyền bá ảnh hưởng của nó trên khắp thế giới*. Như vậy thì từ đó ta phải suy diễn ra rằng chủ nghĩa Bôn-sê-vích chứa đựng trong thực chất của nó một nguyên lý sinh tồn nào làm ra sức mạnh của nó mà những bọn phản đối nó không chịu thừa

(1) Tựa do người sưu tầm và giới thiệu đặt.

nhận. Nực cười mà thấy rằng các báo chí tư bản đã chôn sống chủ nghĩa Bôn-sê-vích không biết bao nhiêu lần rồi, nhưng mà, ngày hôm sau, họ lại thấy *chủ nghĩa Bôn-sê-vích sống lại, càng có sinh lực hơn, càng hoạt động mạnh mẽ hơn lúc nào cả.*

Từ khi có chế độ xã hội mới của nước Nga, thế giới chia ra làm hai phe nghịch nhau, một bên được đại diện bởi cách mạng cộng sản, còn bên kia thì do phản động tư bản đại diện. Nói cách khác, hiện giờ, hai học thuyết xã hội chia hai công luận loài người, học thuyết cộng sản bên này và học thuyết tư bản bên kia. Hai phe không ngớt đấu tranh với nhau, trước thì ra mặt đấu tranh, rồi, sau khi phe tư bản bị nhiều lần thất bại liên tiếp, thì lại đấu tranh ngấm ngấm...

Dù phe tư bản có thắng trong lúc đầu, cuối cùng nó sẽ phải bỏ chạy để tránh một cuộc thảm bại hoàn toàn nếu đối phương của nó quyết kéo dài mãi cuộc chiến đấu.

Trích từ bài “La guerre qui vient” (Cuộc chiến tranh sắp tới), báo La Cloche Fêlée, số 45, ngày 1-3-1926, xuất bản tại Sài Gòn.

*Cách mạng tháng Mười
với cuộc đấu tranh
của nhân dân Việt Nam
vì độc lập dân tộc
và chủ nghĩa xã hội*

Lê Duẩn

Trong lịch sử thế giới, chưa có sự kiện nào có ảnh hưởng to lớn và sâu rộng đối với quá trình phát triển xã hội, đối với vận mệnh tất cả các dân tộc như thắng lợi của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sự kiện vĩ đại nhất này đã mở đầu thời đại mới, thời đại loài người chuyển từ chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, chế độ nô lệ cuối cùng trong lịch sử loài người sang chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, từ kỷ nguyên của tất yếu sang kỷ nguyên của tự do. “Việc xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và các tàn tích của nó, việc thiết lập những cơ sở của chế độ Cộng sản là nội dung của cái thời đại mới vừa mới bắt đầu của lịch sử thế giới”⁽¹⁾, Lênin đã xác định như thế địa vị lịch sử của Cách mạng tháng Mười.

(1) *Lênin toàn tập*, tập 31, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1969, tr. 483.

Sự quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ Cách mạng tháng Mười diễn ra sáu mươi năm nay đã và đang lôi cuốn vào quỹ đạo của nó ngày càng nhiều nước và dân tộc. Việc chủ nghĩa xã hội ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới và ngày càng mở rộng trên hành tinh chúng ta; sự vùng dậy mãnh liệt của phong trào giải phóng dân tộc đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc và sự ra đời của hàng loạt quốc gia dân tộc độc lập; sự phát triển mạnh mẽ phong trào của giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa với nhiều hình thức phong phú đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội; việc chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu và lún sâu vào tổng khủng hoảng không lối thoát; sự thay đổi căn bản tình hình so sánh lực lượng theo hướng không ngừng củng cố và tăng cường vị trí và thế chiến lược tiến công của ba dòng thác cách mạng trên thế giới - trên đây là bức tranh toàn cảnh phản ánh những kết quả chủ yếu của quá trình phát triển thế giới từ sau Cách mạng tháng Mười.

Đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong đời sống toàn thể loài người, Cách mạng tháng Mười đã đặt giai cấp công nhân vào vị trí trung tâm của thời đại, đã thức tỉnh đông đảo quần chúng lao động và các dân tộc bị áp bức bóc lột vùng dậy đấu tranh giành giải phóng giai cấp, giành độc lập dân tộc, giành tự do và phẩm giá con người, giành quyền làm chủ vận mệnh của mình. Trong số các dân tộc ấy có Việt Nam là một dân tộc lúc đó còn bị đế quốc và phong kiến thống trị. Giữa lúc phong trào cứu nước đang lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối, tình hình đen tối tưởng không có lối ra, thì bỗng dưng đến tiếng sấm của Cách mạng tháng Mười. Thế là, trên mảnh đất nóng bỏng này, chủ nghĩa Mác - Lênin - tư tưởng cách mạng nhất của thời đại - được ngọn gió tháng Mười thổi tới, kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước truyền thống đưa đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và làm bùng lên ngọn lửa Cách mạng vĩ đại của công

nông những năm 1930 - 1931, mở ra bước ngoặt căn bản trong lịch sử giải phóng dân tộc Việt Nam.

“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽¹⁾. “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽²⁾. Người Việt Nam đầu tiên đi tới chân lý ấy là đồng chí Hồ Chí Minh. Theo lời Người kể, năm 1920, khi được đọc Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa, Người rất đổi cảm động và vui mừng. Ngồi một mình trong phòng, Người bỗng nói to lên như nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”⁽³⁾. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, con đường của đồng chí Hồ Chí Minh tiêu biểu cho cả một thể hệ chiến sĩ cách mạng Việt Nam, là một bước tất yếu trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi vào con đường cách mạng vô sản, con đường chủ nghĩa xã hội, cơ sở để xác định phương hướng chiến lược ấy là việc Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin và của Cách mạng tháng Mười, nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng nhân dân lao động; là việc nhận thức và giải quyết đúng đắn sự thống nhất giữa sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân với nghĩa vụ dân tộc của nó.

Cống hiến vĩ đại của Các Mác là trên cơ sở phân tích kinh tế, đặc biệt phân tích phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch ra quy luật phát triển của xã hội loài người, từ đó phát hiện vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Gắn liền với nền công

(1) Hồ Chí Minh, *Mãi mãi đi theo con đường của Lênin vĩ đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 51.

(2) Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 229.

(3) Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, sđd, tr. 228.

nghiệp hiện đại, đại biểu cho phương thức sản xuất mới, giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất ở thời đại chúng ta, giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo tất cả các giai cấp, các tầng lớp lao động và các dân tộc bị áp bức bóc lột trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng và giành quyền làm chủ.

Có thể nói, ngày nay, sự nghiệp giải phóng dân tộc, độc lập, tiến bộ và phồn vinh của dân tộc; sự nghiệp giải phóng lao động và hạnh phúc của nhân dân; sự nghiệp giành dân chủ, bảo vệ tự do và phẩm giá con người, v.v... tóm lại, tất cả những vấn đề hệ trọng nhất trong vận mệnh của nhân dân, của các dân tộc và của con người đều được lịch sử trao vào tay giai cấp công nhân là giai cấp do địa vị khách quan của nó và do nó có một chính đảng được trang bị bằng học thuyết duy nhất cách mạng và khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin, có khả năng đề ra các giải pháp đúng đắn cho các vấn đề, phù hợp với quy luật tiến hóa của xã hội.

Bất cứ giai cấp nào muốn nắm chính quyền cũng đều phải tự mình tiêu biểu được cho dân tộc. Trong thời đại ngày nay người tiêu biểu cho dân tộc không ai khác ngoài giai cấp công nhân. Còn giai cấp tư sản, trong khi ở các nước tư bản từ lâu đã mất gốc rễ dân tộc và thực tế đã đối lập với dân tộc, thì ở các nước vốn là thuộc địa hay phụ thuộc như Việt Nam, nhiều lắm là có một bộ phận đi vào chủ nghĩa dân tộc cải lương, mà con đường này rút cục không tránh khỏi đưa đất nước rơi vào tròng chủ nghĩa thực dân mới.

Giai cấp công nhân mang bản chất quốc tế nhưng bao giờ cũng tồn tại ở từng nước. Cho nên “địa bàn trực tiếp cuộc đấu tranh của họ ở trong nước”⁽¹⁾ và “Tổ quốc, nghĩa là hoàn cảnh chính trị, văn hóa và xã hội là một nhân tố cực kỳ mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản”⁽²⁾. Giai cấp công nhân mỗi nước vừa có quan hệ thống nhất về mục đích với giai cấp công nhân tất cả các

(1) C. Mác, Ph. Ăng-ghen tuyển tập, tập 2, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 25.

(2) Lênin toàn tập, tập 15, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1972, tr. 271.

nước, vừa gắn bó máu thịt với nhân dân lao động nước mình, với số phận của cả dân tộc. Phải lật đổ trước hết chủ nghĩa tư bản đang thống trị dân tộc mình, trong đó có bản thân mình, ngay trên đất nước mình, giai cấp công nhân mới có thể lật đổ được chủ nghĩa tư bản quốc tế, mới có thể tiến lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử có tính chất toàn thế giới.

Vì vậy, ngay trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Các Mác và F. Ăng-ghe-nơ đã chỉ rõ: “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, cho nên do đấy họ vẫn còn tính chất dân tộc tuy hoàn toàn không phải cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu”⁽¹⁾. Biện chứng của cuộc đấu tranh giai cấp hiện nay là ở chỗ: Giai cấp tư sản lấy cơ bảo vệ lợi ích dân tộc để áp đặt cho nhân dân những giải pháp có tính chất giai cấp đặc biệt hẹp hòi, tư sản, đi ngược hản lợi ích của dân tộc; trái lại, giai cấp công nhân công khai đề nghị với đất nước cương lĩnh giai cấp của mình, trong đó phản ánh đầy đủ lợi ích chân chính của dân tộc, những lợi ích này đồng thời biểu hiện lợi ích quốc tế của giai cấp công nhân.

Nhờ có đường lối chính trị kết hợp đúng đắn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, được thừa nhận một cách tuyệt đối là đội tiên phong chiến đấu và người lãnh đạo của cả dân tộc Việt Nam. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã tập hợp được đại đa số nhân dân trong dân tộc, trước hết là nông dân, dưới ngọn cờ của mình - ngọn cờ độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong suốt nửa thế kỷ đấu tranh, Đảng không ngừng giương cao ngọn cờ đó. Khi cả nước ở giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong thời kỳ phải làm đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, và cả trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng,

(1) C. Mác, Ph. Ăng-ghe-nơ, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 75.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn giữ vững và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, đó là cái bản chất nhất trong đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là sức mạnh, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Với đường lối ấy, Đảng đã động viên và kết hợp được sức mạnh của chủ nghĩa xã hội với sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vốn là truyền thống lâu đời của dân tộc; đã động viên và tập hợp được một cách vừa vững chắc vừa rộng rãi nhất mọi lực lượng cách mạng, mọi tầng lớp, mọi người Việt Nam yêu nước, tóm lại, mọi nguồn sinh lực của cả dân tộc vào cuộc đấu tranh. Với đường lối ấy, Đảng đã kết hợp được lợi ích cơ bản của dân tộc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu nóng hổi của thời đại, nhờ đó cách mạng Việt Nam đã được tất cả các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình trên toàn thế giới hết lòng đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ.

Đường lối kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì những lẽ nói trên, đã đem lại cho cách mạng Việt Nam sức tiến công cực kỳ to lớn. Đó là cơ sở làm nảy sinh những phương pháp cách mạng vừa kiên quyết, triệt để, vừa uyển chuyển, linh hoạt, những hình thức muôn màu muôn vẻ của sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, của chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa quần chúng, của phong trào đấu tranh ở ba vùng chiến lược: Thành thị, nông thôn, đồng bằng và rừng núi, của đấu tranh bí mật với đấu tranh công khai, của đấu tranh không hợp pháp với đấu tranh nửa hợp pháp và hợp pháp, của đấu tranh quần chúng với hoạt động nghị trường, của đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, v.v...

Nhờ có sức mạnh tổng hợp to lớn cả trong nước lẫn ngoài nước do đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn tạo ra, dân tộc Việt Nam, dù đất không rộng, người không đông đã có thể

đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và mở đầu quá trình phá sản không sao tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới.

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cách mạng Việt Nam đi tiếp con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, và bây giờ là trên quy mô cả nước. Hiện nay, hơn bao giờ hết, sống trong Tổ quốc thân yêu khi non sông đã thu về một mối và sạch bóng quân xâm lược, nhân dân Việt Nam càng ý thức sâu sắc rằng độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội hoàn toàn là một. Yêu nước ngày nay là yêu chủ nghĩa xã hội, là đem hết nhiệt tình, sức lực, trí tuệ và tài năng để xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Độc lập và thống nhất là điều kiện tiên quyết để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội là con đường bảo đảm chắc chắn cho độc lập và thống nhất. Không thể nào nói đến độc lập và thống nhất trong thời đại ngày nay nếu không có chủ nghĩa xã hội, nếu không phải là độc lập và thống nhất trên cơ sở chủ nghĩa xã hội. Tiến lên chủ nghĩa xã hội và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải quyết được một cách triệt để, vĩnh viễn vấn đề độc lập và thống nhất đất nước, một vấn đề sống còn của dân tộc Việt Nam trong suốt mấy nghìn năm nay.

Chỉ có độc lập dân tộc thực sự khi nhân dân có quyền làm chủ. Chủ nghĩa xã hội sở dĩ bảo đảm giải quyết trọn vẹn vấn đề độc lập dân tộc bởi vì chủ nghĩa xã hội là một chế độ dân chủ đầy đủ nhất, cao nhất của nhân dân. Trong thời đại ngày nay, không có và không thể nào có một nền dân chủ thật sự và phổ biến cho mọi người lao động mà lại không phải là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho dân chủ một cơ sở thực tế, một nội dung đầy đủ, toàn diện và triệt để nhất, bằng cách xóa bỏ tận gốc tình trạng người bóc lột người, xác lập và không ngừng hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Dân chủ ở đây không phải giản đơn là quyền của từng công dân riêng lẻ, càng không phải là quyền được ban bố từ bên trên mà chính nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thật sự làm chủ bằng một cơ cấu xã hội, một hệ thống các quan hệ tổ chức về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa. Chuyên chính vô sản về thực chất là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân thông qua Nhà nước, một Nhà nước do chính nhân dân lập ra và tự mình nắm quyền điều khiển. Đó là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, một nền dân chủ “triệu lần dân chủ hơn bất cứ chế độ dân chủ nào”. Một bước phát triển cao của dân chủ phù hợp với dự kiến của Lênin khi Người nói: “Nền dân chủ đầy đủ nhất sẽ khác về chất so với nền dân chủ không đầy đủ”⁽¹⁾, đó là “nền dân chủ “nguyên thủy” trên một nền tảng khác, cao hơn nhiều⁽²⁾ so với nền dân chủ tự phát ngây thơ của chế độ cộng sản nguyên thủy. Chế độ đó cũng chính là cái “cộng đồng chân chính” đảm bảo tự do và quyền làm chủ thực sự của mỗi cá nhân, bởi vì như C. Mác và F. Ăng-ghe-nơ đã nói: “Chỉ có trong sự cộng đồng với những người khác thì mỗi cá nhân mới có những phương tiện để phát triển toàn diện những năng khiếu của mình; chỉ có trong cộng đồng mới có thể có tự do cá nhân”⁽³⁾.

Nền tảng của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một cơ cấu kinh tế hợp lý bảo đảm thỏa mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân trên cơ sở không ngừng phát triển sản xuất với trình độ kỹ thuật ngày càng cao. Không có cơ cấu kinh tế đó thì căn bản không thể có dân chủ, căn bản không thể nói đến quyền làm chủ tập thể.

(1) *Lênin toàn tập*, tập 33, tiếng Việt, Nxb. Tiến Bộ, Mát-xcơ-va, 1976, tr. 323.

(2) *Lênin toàn tập*, tập 33, tiếng Việt, sđd, tr. 323.

(3) C. Mác - Ph.Ăng-ghe-nơ: *Phoi-ơ-bắc — sự đối lập giữa quan điểm duy vật chủ nghĩa và quan điểm duy tâm chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 134.

Cơ cấu kinh tế ấy ở Việt Nam là cơ cấu công - nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa mà Đại hội lần thứ IV Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và đang được toàn dân ra sức phấn đấu xây dựng. Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là chế độ làm chủ của nhân dân lao động mà giai cấp công nhân là người tiêu biểu, người lãnh đạo. Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chỉ có thể là làm chủ trên lập trường giai cấp công nhân. Nếu trước kia, lập trường giai cấp công nhân là đấu tranh giải phóng dân tộc thì ngày nay là thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đem lại phồn vinh cho Tổ quốc, hạnh phúc cho đồng bào. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chế độ làm chủ tập thể lấy liên minh công nông và liên minh giữa công nông với trí thức xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt. Nông dân Việt Nam vốn yêu nước nồng nàn đã một lòng một dạ đi với công nhân suốt mấy chục năm qua, ngay từ khi có Đảng Cộng sản. Đi với công nhân, nông dân đã có độc lập dân tộc và có ruộng. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và cùng với công nhân, nông dân trở thành người chủ tập thể toàn bộ đất nước và đời sống xã hội. Có xác lập được quyền làm chủ tập thể của công nhân và nông dân (và của trí thức gắn bó với công nông) mới có thể đưa nền kinh tế Việt Nam từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại. Ngược lại, có xây dựng được cơ cấu công - nông nghiệp sản xuất lớn hiện đại mới tạo ra được nền tảng vật chất để củng cố vững chắc khối liên minh công nông, củng cố vững chắc chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại ấy là một cơ cấu thống nhất cả nước bao gồm kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Chủ trương vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương là xuất phát từ yêu cầu khách quan, tất yếu của quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nó vừa bảo đảm tính tập trung thống nhất của nền kinh tế xã hội

chủ nghĩa vừa phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của các địa phương, các cơ sở. Đó là cách đi tốt nhất để khai thác hết mọi khả năng tài nguyên đất nước cũng như mọi nguồn lao động xã hội, thực hiện sự phân công lao động xã hội đúng đắn và hợp lý nhất trên quy mô cả nước và từng địa phương, kết hợp tốt nhất lao động với đối tượng lao động, phát triển thêm ngành nghề, tăng nhanh năng suất lao động xã hội và bảo đảm thỏa mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân, từ những nhu cầu tiêu dùng chung thống nhất cả nước đến những nhu cầu muôn hình muôn vẻ của nhân dân các địa phương, phù hợp với khả năng tài nguyên, đặc điểm và tập quán của từng vùng. Xây dựng kinh tế trung ương và đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một biện pháp cơ bản để thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động vừa trong phạm vi cả nước vừa trong phạm vi từng địa phương, từng cơ sở.

Xuất phát từ một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam phải tạo ra xã hội xã hội chủ nghĩa từ gốc đến ngọn; phải tạo ra các lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; phải tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; phải tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hóa mới. Vì vậy, quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình biến đổi cách mạng liên tục, toàn diện, vô cùng sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, xây dựng với cải tạo, mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; thông qua ba cuộc cách mạng ấy từng bước hình thành chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản

xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng không tách rời nhau, không diễn ra một cách riêng rẽ, trái lại chúng được tiến hành đồng thời, gắn bó mật thiết với nhau. Cũng vậy, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, có mối quan hệ khăng khít và tác động qua lại lẫn nhau, trong đó mỗi mặt vừa là điều kiện lại vừa là kết quả của tất cả các mặt còn lại.

Sử dụng một cách đúng đắn, biện chứng tất cả những mối quan hệ và tác động qua lại trên đây giữa ba cuộc cách mạng, giữa chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới, cho phép tạo ra một sức mạnh tổng hợp to lớn thúc đẩy nhanh chóng quá trình ra đời của xã hội mới nói chung cũng như từng bộ phận hợp thành của nó, thúc đẩy nhanh chóng quá trình tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Bỏ qua cả một giai đoạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản đầy đau khổ. Tiến lên bằng sức mạnh tổng hợp, đó có thể nói là một nét đặc sắc trong cách mạng Việt Nam, trong cuộc đấu tranh lâu dài vì độc lập dân tộc cũng như trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh áp bức bóc lột, đói rét lầm than để sống một cuộc đời no cơm ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho đất nước một nền kinh tế hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, quốc phòng hùng mạnh, để mãi mãi giữ vững độc lập, tự do và không ngừng tiến bước trên con đường phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới đem lại tự do chân chính cho con người, đó là sự làm chủ cao nhất; đầy đủ nhất; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân.

Như vậy, độc lập dân tộc gắn liền khăng khít với hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân, độc lập dân tộc cũng như hạnh phúc và quyền làm chủ của nhân dân lại chỉ có được trên cơ sở chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất cho mọi vấn đề đặt ra trên con đường phát triển của xã hội và đất nước, đưa Tổ quốc Việt Nam tiến lên trong hàng ngũ các dân tộc tiên phong trong thời đại ngày nay. Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã vạch ra đường lối chính trị và những mục tiêu chính trị nhằm đáp ứng chính nhiệm vụ đó. Đường lối và những mục tiêu ấy thể hiện đúng nguyện vọng, lợi ích và ý chí của nhân dân, đang được toàn dân Việt Nam nỗ lực phấn đấu thực hiện và chắc chắn sẽ thực hiện thắng lợi, trước mắt nhằm hoàn thành kế hoạch năm năm lần thứ hai, trong vòng vài mươi năm sẽ hoàn thành cơ bản công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Sáu mươi năm thật chưa là bao đối với lịch sử một chế độ xã hội. Nhưng, ngay cả những lời tiên đoán lạc quan nhất và những ước mơ táo bạo nhất cách đây sáu mươi năm cũng còn thấp xa so với những gì mà chủ nghĩa xã hội thực tế đã đưa lại ở Liên Xô và trên toàn thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng của Lênin, nhân dân Liên Xô đã sáng tạo ra những thành tích tuyệt vời trên quê hương của Cách mạng tháng Mười và của Lênin vĩ đại. Nước Nga lạc hậu xưa kia đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường có kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật phát triển vào bậc nhất thế giới, có cuộc sống thật sự hạnh phúc với những quan hệ xã hội và những con người đẹp nhất. Hiến pháp mới của Liên Xô đã long trọng ghi nhận toàn bộ những thành tựu lớn lao của đất nước Xô-viết sau khi hoàn thành xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và đánh dấu một thời kỳ mới của xã hội Xô-viết, thời kỳ Liên Xô khai phá con đường đi lên chủ nghĩa cộng sản. Với Cách mạng tháng Mười, với những chiến công lừng lẫy đánh thắng chủ nghĩa

phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, với những kỳ tích về vang trong lao động sáng tạo, nhân dân Liên Xô đã và đang tích cực giúp đỡ cho cách mạng các nước, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, đã và đang có những cống hiến cực kỳ to lớn cho sự tiến bộ của toàn nhân loại.

Trong ba mươi năm qua, cùng với Liên Xô, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác đều tiến lên rất nhanh trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Nhiều nước đã xây dựng xong những cơ sở của chủ nghĩa xã hội và bước vào thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân, ngày càng được hoàn thiện và phát triển tính ưu việt của nó. Sản xuất không ngừng phát triển với nhịp độ cao và ổn định. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chế độ mới ngày càng được tăng cường. Văn hóa, khoa học không ngừng vươn tới những đỉnh cao. Lực lượng quốc phòng hùng hậu, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Nền văn minh cộng sản đang hình thành ngày càng rõ nét trên một phần ba thế giới và không ngừng tỏa sáng trên toàn bộ hành tinh chúng ta. Ở đây, không còn chế độ người bóc lột người, không còn tình trạng phân biệt chủng tộc và áp bức dân tộc, không còn khủng hoảng kinh tế, không còn nạn thất nghiệp, nạn đói rét, nạn thất học v.v... Ngày càng được khẳng định trong cuộc sống kiểu quan hệ xã hội hoàn toàn mới giữa người với người, dân chủ, bình đẳng, hợp tác, tương trợ trên tình đồng chí, tình bạn và tình anh em. Xã hội, cứ mỗi bước tiến lên lại tạo thêm những điều kiện ngày càng thuận lợi và đầy đủ cho sự phát triển tự do và toàn diện của nhân cách, cho việc nâng cao không ngừng hạnh phúc, phẩm giá và quyền làm chủ của con người.

Lịch sử toàn thế giới đang mỗi ngày một tô đậm thêm bức tranh tương phản giữa một bên là hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không ngừng phát triển và lớn mạnh với một bên là hệ

thống đế quốc chủ nghĩa đầy rẫy những mâu thuẫn đối kháng, những tình trạng áp bức, bóc lột và bất công, một thế giới đã quá già cỗi và không tránh khỏi bị hoàn toàn sụp đổ.

Cùng với tất cả các lực lượng cách mạng đang đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Thực tiễn lịch sử thời đại ngày nay đồng thời mỗi ngày lại làm sáng tỏ thêm chân lý lớn: Độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội gắn liền với nhau. Chân lý ấy hình thành từ Cách mạng tháng Mười và ngày càng được thể hiện vững chắc trong thời kỳ quá độ vĩ đại từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa, ba dòng thác lớn ấy đang tạo thành cao trào cách mạng sôi nổi trong thời đại chúng ta. Liên kết ba dòng thác đó thành một sức mạnh tổng hợp nhằm tiến công từ mọi phía, trên mọi phương diện, bằng mọi hình thức, đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến lên đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc vì những mục tiêu cao cả của thời đại chúng ta là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, đó là cơ sở của chiến lược cách mạng thế giới, một chiến lược thật sự có hiệu lực, đã và đang được thực hiện với những thắng lợi cực kỳ to lớn từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Đó là biểu hiện sinh động của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay, một học thuyết cách mạng đầy tính chiến đấu, tính khoa học và tính sáng tạo, đang biến thành những sức mạnh vật chất vĩ đại cải tạo lại toàn bộ thế giới.

Là một bộ phận gắn liền với cách mạng thế giới, luôn luôn được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, quý báu của cách mạng thế giới,

cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt nửa thế kỷ đấu tranh của mình, với toàn bộ sự nghiệp đã được thực hiện và với toàn bộ kinh nghiệm đã trải qua. Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn có thể tự hào là Đảng của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trung thành trước sau như một với truyền thống đó, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết mãi mãi chấp hành đúng đắn tư tưởng sáng ngời của Lênin về chủ nghĩa quốc tế: làm hết sức mình cho cách mạng nước mình đồng thời ủng hộ bằng mọi cách cuộc đấu tranh cách mạng ở tất cả các nước.

Kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết làm tròn nghĩa vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế của mình, sát cánh với tất cả các đảng anh em, với mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp vĩ đại có tính chất toàn thế giới đã được bắt đầu từ đại Cách mạng tháng Mười.

*Báo Đứng dậy (Thành phố Hồ Chí Minh) số 101,
tháng 11-1977, tr. 1 - 13.*

Liên bang Xô-viết chiến thắng muôn năm

Trường Chinh

Tiếng đại bác của chiếc tuần dương hạm Nga *Rạng đông* (Aurore) bắn vào Lâu đài Mùa đông, cơ quan của chính phủ lâm thời phản cách mạng, đêm hôm 7 tháng 11 năm 1917 (theo lịch Nga: 25 tháng 10) đã loan báo cho hoàn cầu biết một thể hệ mới vừa mở: thể hệ xã hội chủ nghĩa.

Rồi Cách mạng tháng Mười thành công. Một nước xã hội chủ nghĩa thành lập: Liên bang Cộng hòa xã hội Xô-viết (gọi tắt là Liên-xô).

Đến nay Liên-xô đã 25 tuổi, Liên-xô đang đi đầu trong mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược, quyết giải thoát cho xã hội khỏi chế độ phát xít tàn nhẫn và tối đen.

Liên-xô đã 25 tuổi và lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, hàng trăm dân tộc gồm ngót 200 triệu người chung sống một cách thật bình đẳng và tự do trên một mảnh đất rộng một phần sáu quả địa cầu.

Trong Liên-xô, nhà máy đã thành của chung thợ thuyền. Ruộng đất của dân cày đã tự tay dân cày chung lại làm bằng máy

móc, theo cách hợp tác. Bao nhiêu cơ quan văn hóa, như thư viện, nhà bảo tàng, phòng thí nghiệm, v.v... đã thành của chung xã hội, khiến cho mọi người đều có thể hưởng như nhau.

Liên-xô đã 25 tuổi. Nó đã thành một trường thí nghiệm ở đó thợ thuyền, dân cày và trí thức cùng nhau kiến thiết một chế độ xã hội mới, không có người bóc lột người: chế độ xã hội chủ nghĩa, bước đầu của xã hội cộng sản văn minh.

Liên-xô là hình ảnh của xã hội mới hiện ngay trong lòng xã hội cũ. Xã hội chủ nghĩa kiến thiết ở Liên-xô ngày một vững làm cho cách mạng thế giới ngày một tiến, đồng thời lại cản trở chính sách xâm lược của lũ phát xít quốc tế. Chính vì thế, phát xít quốc tế sùi bọt mép nguyên rủa Liên-xô và thể cùng nhau “tiêu diệt” Liên-xô. Và chính vì thế bọn Hít-le (Hitler), đại biểu cho phe tư bản tài chính phản động nhất thế giới, đang đánh phá Liên-xô, đánh phá thành trì cách mạng, đánh phá cái pháo đài tiền tuyến của văn minh và tiến bộ.

Nhưng trong vũ trụ: “Chỉ có cái gì đang nảy nở và phát triển mới thật mạnh mẽ”. Cho nên nhất định quân phát xít xâm lược sẽ bị thất bại; vì chúng cố gìn giữ hơi thở cuối cùng của một chế độ đang giãy chết. Còn Liên-xô đại biểu cho sức mạnh đang lên của một xã hội mới, mặc dầu một phần đất đai bị xâm chiếm, rốt cuộc Liên-xô sẽ thắng. Cái mầm của hạt đã nở. Vỏ hạt cứng mấy cũng phải nứt vỡ mà thôi.

Không phải lần đầu tiên bọn tư bản phản động trên thế giới đã đánh Liên-xô. Ngay năm 1919 - 1921, khi Liên-xô mới thành lập, 14 nước đế quốc đã vây hãm, chực bóp chết chế độ xã hội chủ nghĩa ngay trong trứng. Nhưng chúng đã thất bại một cách ê chề. Lần này chúng diễn lại tấn trò cũ. Song cũng như lần trước, sớm muộn chúng sẽ phải chịu những hình phạt của Tiến bộ. Bánh xe lịch sử cứ tiến. Kẻ nào chực thọc gậy ngăn cản nó sẽ bị nghiền nát như tương!

Liên-xô sẽ thắng vì Liên-xô được cả cuộc vận động cách mạng của giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức trên thế giới ủng hộ.

Liên-xô lại bắt tay cả bộ phận tư sản dân chủ (Anh, Mỹ) chống phát xít xâm lược. Liên-xô sẽ thắng vì nhân dân Liên-xô thống nhất và hy sinh, quyết đánh bại quân thù.

Dưới ngọn cờ chỉ đạo của đồng chí Sta-lin (Staline), ngót 200 triệu nhân dân Liên-xô đã đứng dậy như một quả núi vĩ đại cản đường lũ phát xít.

Liên-xô không phải chỉ vì riêng mình mà chiến đấu. Liên-xô đang chiến đấu cho nhân loại cần lao và tiến bộ, cho tất cả các dân tộc đang rên xiết dưới gót sắt của phát xít quốc tế.

Chúng ta không ngần ngại mà tuyên bố ngay rằng: Hồng quân đang một phần vì nhân dân Đông Dương mà đổ máu ở chung quanh thành Dép (Rjev) và thành Sta-lin-gơ-rát (Stalingrad)⁽¹⁾. Chúng ta có bốn phận ủng hộ Liên-xô kháng chiến và góp sức vào phong trào cách mạng thế giới đang tiến bước.

Thanh niên trai tráng Đông Dương phải sẵn sàng chạy qua phía Hồng quân, nếu một mai bị phát xít Nhật - Pháp đem đi đánh Liên-xô.

Và ngay lúc này, các tầng lớp nhân dân Đông Dương phải kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga theo khẩu hiệu:

- Đả đảo phát xít quốc tế!
- Liên bang Xô-viết thành công muôn năm!

Văn thơ yêu nước và cách mạng, *tập IIIB*,
Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1959, tr. 637 - 639.

(1) Dép (Rjev), Sta-lin-gơ-rát (Stalingrad): tên hai thành phố lớn ở Liên-xô đã chặn đứng quân phát xít Đức và sau đó phản công thắng lợi trong Đại chiến thứ hai (1939 - 1945).

*Lược ghi bài phát biểu
của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
tại hội thảo kỷ niệm
80 năm Cách mạng tháng Mười
(ngày 6-11-1997)*

Võ Nguyên Giáp

Cuộc hội thảo kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Mười là một cuộc hội thảo quan trọng. Tôi hoan nghênh chủ trương của Đảng ta năm nay tổ chức trọng thể kỷ niệm Cách mạng tháng Mười.

Cách đây 80 năm, dưới sự lãnh đạo của Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã làm nên cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, mở ra một thời đại mới cho nhân loại. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Cách mạng tháng Mười đã giành được những thắng lợi kỳ diệu, nhưng càng về sau càng phạm những sai lầm nghiêm trọng, làm cho chế độ chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô sụp đổ, cách mạng xã hội chủ nghĩa lâm vào thế thoái trào.

Trong lúc này, chúng ta càng phải tiếp tục nêu cao tầm vóc vĩ đại của Cách mạng tháng Mười; đồng thời phải tìm cho ra những

nguyên nhân thành công cũng như những nguyên nhân thất bại của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực. Trên cơ sở đó tiếp tục khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam.

Dưới đây, tôi xin phát biểu mấy điểm tóm tắt:

Một là, trong lúc này những người cộng sản Việt Nam cần khẳng định dứt khoát: *Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người*, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định.

Tư tưởng của Cách mạng tháng Mười vẫn tiếp tục soi sáng, ăn sâu vào trái tim, khối óc của hàng chục triệu, hàng trăm triệu nhân dân lao động, động viên nhân dân lao động trên toàn thế giới tiếp tục tiến lên theo lý tưởng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta càng phải khẳng định dứt khoát Cách mạng tháng Mười đã mở ra một thời đại mới và nhân loại vẫn đang ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, chúng ta cần làm rõ do đâu mà Cách mạng tháng Mười đã thắng lợi, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô đã đạt được những thành tựu to lớn, chưa từng có trong lịch sử.

Như chúng ta đều biết, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ra đời từ Cách mạng tháng Mười, chỉ trong một thời gian vắn, trong 70 năm, nước Nga lạc hậu và bị tàn phá, hầu như đã bị “đánh gần chết” như Lênin đã nói đã trở thành một siêu cường về kinh tế và đứng thứ hai, nhiều mặt thứ nhất trên thế giới; về văn hóa thì đã xây dựng được một nền văn hóa cách mạng mới đầy sức sống hiện thực, đầy tính nhân đạo, một nền khoa học kỹ thuật tiên tiến, có lĩnh vực còn vượt hơn các nước tư bản phát triển.

Trong lúc xây dựng kinh tế và văn hóa, nhân dân lao động Liên Xô lại đã lập nên những chiến công hiển hách. Lúc Cách mạng mới thành công, Liên Xô đã đánh bại cuộc tiến công của liên quân

14 nước; trong thế giới đại chiến lần thứ hai, với sức mạnh hùng hậu và những hy sinh to lớn, đã đóng vai trò chủ yếu cùng các nước Đồng minh đánh bại kẻ thù hung bạo nhất là chủ nghĩa phát xít, cứu nhân loại khỏi nguy cơ bị nô dịch.

Những thành công của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô đã góp phần to lớn vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vào phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Nói đến nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và những kỳ tích của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, thì trước hết phải nói đến đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng bôn-sê-víc Nga đứng đầu là Lênin.

Lênin, nhà mác xít vĩ đại, đã vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác lên một bước mới. Chúng ta đều biết, Mác cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thành công trong nhiều nước và trước hết là ở những nước ở đó chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến trình độ cao. Xuất phát từ thực tiễn cục diện chiến tranh và cách mạng lúc bấy giờ, Lênin đã đưa ra luận điểm sáng tạo là *cách mạng vô sản có thể thành công ở một số nước, thậm chí ở một nước*, như ở Nga là khâu yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, dù ở đó chủ nghĩa tư bản mới phát triển ở mức trung bình. Theo tiếng gọi của Lênin và đảng bôn-sê-víc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng lên khởi nghĩa, đưa Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới đến thắng lợi. Một chế độ mới đã ra đời, chế độ Xô viết, đưa toàn bộ chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, một chế độ thực sự dân chủ, “dân chủ gấp một triệu lần” cái gọi là dân chủ tư sản.

Cách mạng vô sản đã thành công ở một nước mà lực lượng sản xuất chưa phát triển đến trình độ cao thì đương nhiên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những đặc điểm mới. Do vậy,

sau khi chế độ kinh tế cộng sản thời chiến thất bại, thì xuất phát từ thực tiễn lúc bấy giờ, Lênin đã đề ra *chính sách kinh tế mới* nổi tiếng, đưa nước Nga ra khỏi khủng hoảng... Người luôn luôn đi sát thực tiễn, luôn luôn sáng tạo (...). Cho đến những năm cuối đời, như các đồng chí đã biết, Người đã nói rằng: “Chúng ta phải thừa nhận toàn bộ những quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi về cơ bản”.

Sau khi Lênin mất, Stalin có công lớn là đã kế tục và nêu cao chủ nghĩa Lênin, đã cùng với những nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra một số chính sách về cơ bản phù hợp với thực tiễn lúc bấy giờ. Điều này cần khẳng định, vì hiện nay, nói đến Stalin, người ta chỉ thấy tội lỗi sai lầm, mà không thấy công lao. Nhờ vậy mà trong bối cảnh bị chủ nghĩa đế quốc bao vây, phải chuẩn bị đối phó với nguy cơ chiến tranh, Liên Xô vẫn đứng vững và giữ được nhịp độ phát triển về kinh tế, trở thành một cường quốc quân sự vào bậc nhất, giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Tiếp đó, trong một thời gian rất ngắn, mặc dầu những hy sinh và tàn phá to lớn của chiến tranh, đất nước Xô viết đã được nhanh chóng khôi phục và tiếp tục phát triển.

Thứ ba, thế thì vì sao chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực đã được xây dựng 70 năm ở Liên Xô và nhiều thập niên ở một số nước Đông Âu lại sụp đổ một cách nhanh chóng và bất ngờ như vậy, bất ngờ không những đối với những người cộng sản, mà kể cả đối với các nước tư bản.

Phân tích một cách khái quát thì có thể nói: nếu nguyên nhân thắng lợi là do đường lối đúng đắn và sáng tạo, thì nguyên nhân thất bại cũng là do đường lối, đường lối sai lầm và xa rời thực tiễn, xa rời bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta đã nói đến những nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp, ở đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh một số điểm.

Tôi nhớ lúc sinh thời, Lênin đã từng nói đến nguy cơ *kiêu ngạo cộng sản chủ nghĩa*. Do say sưa vì thắng lợi, do kiêu ngạo chủ quan, Stalin và những nhà lãnh đạo kế tục đã cho rằng cái gì Liên Xô cũng tốt, cái gì cộng sản đã làm cũng tốt, mặc dù về nhiều mặt còn thua kém các nước tư bản, đặc biệt là về năng suất lao động. Cũng do kiêu ngạo cộng sản, do quan liêu mà *vi phạm những nguyên lý cơ bản mà Mác - Lênin đã đề ra*, về Nhà nước, đặc biệt là về Đảng.

Về *Nhà nước* thì thủ tiêu quyền dân chủ của nhân dân lao động, đi đến một nhà nước chuyên chế, độc tài.

Về Đảng, thì như một đồng chí lãnh đạo Liên Xô trước đây đã tổng kết, Đảng Cộng sản Liên Xô đã chia thành ba Đảng. Thứ nhất là Đảng của một số nhà lãnh đạo, thậm chí của một người. Thứ hai là Đảng của một số cán bộ giúp việc, làm ra chính sách theo chỉ thị của trên, không còn sinh hoạt tập thể của Bộ Chính trị, của Trung ương. Thứ ba là Đảng của tuyệt đại đa số, của hàng triệu, hàng chục triệu đảng viên, thì không được biết, được bàn bạc, do đó không quan tâm gì đến công việc của Đảng.

Độc tài chuyên chế không những về chính trị, về tổ chức mà cả trong lĩnh vực lý luận. Gần đây, một nhà triết học mác xít nổi tiếng đã nhận xét: “Bi kịch lớn nhất trong cuộc đời của Stalin là đã thủ tiêu dân chủ trong lĩnh vực lý luận”. Do đó, lý luận cũng phải theo ý muốn của người lãnh đạo, càng xa rời thực tiễn, mà chỉ có “thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý”.

Đến những năm 70 đã xuất hiện nhiều khó khăn về kinh tế xã hội, thế mà do chủ quan kiêu ngạo, xa rời thực tế, nên lại cho rằng Liên Xô đang đi vào giai đoạn *chủ nghĩa xã hội phát triển*. Đến cuối những năm 80, khi tình hình trì trệ trở nên nghiêm trọng, phải đề ra *đường lối cải tổ*, thì với quan điểm thiếu thực tiễn, càng chủ quan duy ý chí, đề ra chủ trương tăng tốc, cho rằng chỉ đến cuối thế kỷ đuổi kịp năng suất lao động ở các nước tư bản chủ

nghĩa; trong lúc đó đã vi phạm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi đến vứt bỏ lập trường giai cấp, chủ trương cải tổ không có nguyên tắc, xa rời con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong một thời gian dài, đã diễn ra sự thoái hóa, tệ tham nhũng, đặc quyền đặc lợi trong một số đảng viên và nhân viên nhà nước. Tình hình ấy đã dẫn đến *mất đoàn kết* trong Đảng, mất đoàn kết giữa Đảng và nhân dân lao động, mất đoàn kết giữa các dân tộc ở Liên Xô, giữa Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa.

Tại Hội nghị Trung ương chuẩn bị Đại hội lần thứ VII, tôi có nói nên đề phòng một thứ chủ nghĩa xét lại hiện đại mới ở Liên Xô. Sự thật lại tệ hơn thế nữa. Và khi chính quyền độc tài ra sắc lệnh thủ tiêu hoạt động của Trung ương, rồi cấm hoạt động của Đảng Cộng sản Liên Xô, thủ tiêu Liên bang Xô viết thì hầu như không gặp một sự phản kháng gì đáng kể trong Trung ương, trong Đảng, trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Sức đoàn kết đấu tranh trong Đảng đã bị tê liệt hoàn toàn. Máy triệu Hồng quân thì đã bị “phi chính trị hóa”. Thế là cả một siêu cường, cả chế độ xã hội hiện thực một thời hùng hậu đã sụp đổ trong khoảnh khắc. Thật là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử. Rõ ràng *mất quyền lãnh đạo của Đảng là mất tất cả*, toàn bộ sự nghiệp cách mạng đã thất bại.

Thứ tư, ở Việt Nam ta, may mắn ta có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Người đã sớm tìm ra con đường cứu nước. Nhà yêu nước vĩ đại đã sớm đi đến chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từng đến Mátxcơva, quê hương của Cách mạng tháng Mười thắng lợi. Lúc bấy giờ, Liên Xô đang thực hiện “chính sách kinh tế mới”, tình hình kinh tế xã hội đang hồi phục và phát triển. Người đã viết “Nhật ký chìm tàu” để ca ngợi Liên Xô, Người đã nói sau này cách mạng thành công, Việt Nam cũng sẽ thực hiện chính sách kinh tế mới. Người đã từng khẳng định: lúc này chủ nghĩa có nhiều, nhưng *chủ nghĩa chân chính nhất là chủ nghĩa Lênin*. So sánh các cuộc cách mạng Pháp, Mỹ, Nga, Người rút ra kết luận: *Cách mạng Nga*

là cuộc “*cách mạng đến nơi*”, giải phóng con người khỏi bị áp bức bóc lột.

Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra Đảng ta, đã đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười. Căn cứ vào thực tiễn của Việt Nam, Người đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, đề ra đường lối đúng đắn cho Cách mạng Việt Nam, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội (giai cấp), giải phóng con người. Người đã nêu lên luận điểm nổi tiếng là *Cách mạng thuộc địa có thể chủ động, tự lực đứng lên đấu tranh, giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc*; ở một nước thuộc địa kinh tế lạc hậu cần tiến hành *cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội*, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Người đã vận dụng tư tưởng của Lênin về *thời cơ cách mạng* và đã phát động Cách mạng tháng Tám thành công.

Người đã *xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam* trên cơ sở những nguyên lý Đảng kiểu mới của Lênin, cho rằng chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng chân chính thì cách mạng mới thành công. Hồ Chí Minh và Đảng do Người xây dựng và rèn luyện đã thực hiện đoàn kết toàn dân, trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và trí thức. Ở Việt Nam, có chân lý hiếm thấy là cộng đồng 54 dân tộc anh em cùng chung lưng đấu cật, cùng đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng đất nước, tạo nên một nền văn hóa chung, nền văn hóa Việt Nam. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế tạo thành sức mạnh to lớn để giành thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái lập trường, cái phương pháp, chứ không phải là học tập một cách máy móc, sách vở. Người và Đảng ta đã nắm vững, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nên cách mạng nước ta đã giành thắng lợi cực kỳ to lớn. Từ một nước không có

tên trên bản đồ thế giới trở thành một nước đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc. Về kinh tế đã có thời gian phạm sai lầm giáo điều, chủ quan, duy ý chí, gây nên khủng hoảng. Nhưng Đảng ta đã nhìn thẳng vào sự thật, *xuất phát từ thực tiễn* để ra đường lối đổi mới, mở cửa, thực hiện kinh tế nhiều thành phần, với cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ vậy, chúng ta đã vượt qua khủng hoảng, sự nghiệp đổi mới giành được thắng lợi bước đầu to lớn hết sức quan trọng để tiến lên. Ta không phải là một nước tư bản chủ nghĩa phát triển trung bình như nước Nga, mà là một nước chậm phát triển. Nên như Bác Hồ đã từng nói con đường “ta đi lên chủ nghĩa xã hội khác Liên Xô”. Chúng ta phải tiếp tục theo đúng tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững quan điểm thực tiễn, phải tiếp tục nghiên cứu và phát triển sáng tạo để từng bước cụ thể hóa con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, thực hiện thành công đường lối của Đại hội VIII, phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong điều kiện cục diện trong nước và quốc tế có những thay đổi to lớn.

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Mười, khẳng định tầm vóc vĩ đại của cuộc cách mạng vô sản đầu tiên, khẳng định quyết tâm tiếp tục đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười, chúng ta càng phải nhớ câu nói của Lênin: “Chúng ta không thể coi lý luận Mác như một cái gì đã xong xuôi hẳn, và bất khả xâm phạm. Trái lại chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa, nếu họ không muốn lạc hậu”. Lênin lại luôn cho rằng *thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý*; quan điểm thực tiễn là quan điểm số một và cơ bản trong lý luận nhận thức. Phải đi sâu vào thực tiễn và muốn nắm vững thực tiễn thì phải thực hiện *dân chủ*, dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ trong Đảng, dân chủ trong nhân dân, vì thực tiễn chính là cuộc sống, chính là hoạt động

của quần chúng nhân dân; mà có đi vào thực tiễn thì mới tìm ra con đường *phát triển đúng đắn và sáng tạo*, xóa bỏ cái cũ, phát triển cái mới, đưa cách mạng tiến lên đúng hướng. Tóm lại, nắm vững *chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*, nắm vững phương pháp thực tiễn, dân chủ, phát triển, tôi tin rằng Đảng ta sẽ lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với xu thế sau này của tương lai.

Võ Nguyên Giáp, Quyết tiến lên, biết tiến lên,
Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 125 - 135.

Phần III

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU

Tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười

Trần Văn Giàu

Đầu tháng 11 này, chẳng những báo chí Cách mạng, tiến bộ toàn thế giới hoan hỷ hâm nóng kỷ ức tốt đẹp của loài người về cách mạng xã hội chủ nghĩa Nga 60 năm trước, mà cả báo chí phản động nhiều nước tư bản cũng phải miễn cưỡng nhắc lại cuộc cách mạng long trời đã đem lại cho bọn cá mập đế quốc nỗi hãi hùng đến nay chắc là chưa dứt.

1917 - 1944, chỉ có một Liên Xô; nay, 1977, mười mấy nước xã hội chủ nghĩa đã xuất hiện trên hoàn cầu, ở Âu, ở Á, ở Mỹ, ở Phi Châu theo một tất yếu lịch sử không làm sao đảo ngược nổi.

1917: chỉ có một đảng Bôn-sê-vích của Lênin. Nay, đến trăm đảng cộng sản và công nhân theo chủ nghĩa Lênin hoạt động khắp thế giới.

Cái “bóng ma cộng sản”⁽¹⁾ mà Mác và Ăng-ghe-nơ nói ở đầu dòng sách “*Tuyên ngôn Cộng sản*” hồi 1848 nay trở thành một thực tế hùng vĩ, được nhân loại lao động và hòa bình đặt hy vọng vào, bè bạn hoan hô, kẻ thù e ngại. Nhân dân Việt Nam từ 1930, gọi Liên Xô là “thành trì của cách mạng thế giới”. Cụ Hồ Chí Minh nói: “*như*

(1) “Le spectre du communisme”.

ánh mặt trời rạng đông xua tan bóng tối, Cách mạng tháng Mười Nga đã chiếu rọi ánh sáng mới vào lịch sử loài người”.

Đó là khẳng định tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười - hiện tượng lịch sử quan trọng nhất của thế kỷ, hiện tượng quan trọng nhất của nhiều nghìn năm lịch sử. Thời gian càng qua, thông thường là thấy hiện tượng lịch sử mờ nhạt đi, nhưng ở đây, thời gian càng qua thì thấy ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Mười càng to lớn.

Những lời đoán trước của các nhà kinh điển về tầm quan trọng quốc tế của cách mạng ở nước Nga

Nhìn xa là một đặc tính của vĩ nhân.

Đoán trước đúng những biến cố tương lai của lịch sử loài người, chính xác gần như trong khoa học tự nhiên, là một khả năng lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Vào gần cuối thế kỷ XIX, nước Nga đã được Mác chú ý đặc biệt. Trong dịp kỷ niệm mười năm công xã Paris, Mác nhận định rằng:

“Nước Nga đang chờ đón một sự rung chuyển cách mạng to lớn, *ảnh hưởng một cách quyết định tới toàn bộ châu Âu*”.

Khi bắt đầu xây dựng Đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở Nga, trong sách *Làm gì* (năm 1902), Lênin viết:

“Ngày nay, lịch sử giao phó cho chúng ta một nhiệm vụ cần kíp, nhiệm vụ cách mạng nhất trong số các nhiệm vụ cần kíp của giai cấp vô sản bất cứ xứ nào khác. Sự thực hiện được nhiệm vụ ấy, nhiệm vụ tiêu diệt cái dinh lũy kiên cố nhất chẳng những của phản động châu Âu, mà (bây giờ đây ta có thể nói như vậy) của cả phản động châu Á nữa, sẽ làm cho *giai cấp vô sản Nga trở thành đội quân tiên phong quốc tế*”.

Kỳ diệu hơn nữa là ý kiến sau đây của Lênin, năm 1915, trong bài “Về khẩu hiệu Liên Âu”:

“Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là một quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó mà suy ra rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi lúc đầu trong một số ít nước tư bản, hoặc trong một nước thôi. Giai cấp vô sản chiến thắng ở nước đó, sau khi đã tịch thu tài sản của bọn tư bản và đã tổ chức nền sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nước mình, thì sẽ đứng lên chống lại phần còn lại của thế giới tư bản, bằng cách lôi cuốn những giai cấp ở các nước khác theo mình, bằng cách thúc đẩy họ nổi lên chống bọn tư bản, bằng cách sử dụng, khi cần, ngay cả lực lượng quân sự để chống lại các giai cấp bóc lột và nhà nước của chúng”.

Về cơ bản mà nói, mọi việc lớn xảy ra sau Cách mạng tháng Mười cho đến nay, đều y như lời đoán trước của Mác và của Lênin. Những lời đoán trước kể trên nói lên rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới sẽ bắt đầu nổ ra và thành công ở nước Nga, và cũng nói lên tầm quan trọng quốc tế của cuộc cách mạng đó, của nước Nga xã hội chủ nghĩa.

Cuộc Cách mạng tháng Mười 1917 ở Nga

Dự đoán để mà chuẩn bị, để khỏi bị bất ngờ.

Quy luật thiên nhiên thì thực hiện không cần ý chí của con người. Quy luật xã hội, cũng tất yếu khắt khe, nhưng cần có sức người mới thực hiện.

Mác và Lênin dự đoán có căn cứ khoa học, theo quy luật xã hội, lịch sử. Nước Nga hoàng vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một nước “đế quốc chủ nghĩa phong kiến và quân phiệt”⁽¹⁾. Ở đó chống chọi những mâu thuẫn của chế độ tư bản mà cả mâu thuẫn của chế độ phong kiến trung cổ; Ở đó nhà nước Sa hoàng rất độc tài, khắc nghiệt, mà cũng yếu ớt đứng trước khả năng cách mạng to lớn của giai cấp vô sản tuy mới mẻ mà tập trung, của hàng trăm triệu nông dân đang sống một đời sống gần như nông nô, và

(1) Un impérialisme féodal et militaire.

của hàng chục dân tộc thiểu số bị áp bức. Từ 1914, Nga đứng về phe Anh, Pháp đánh với Đức, Áo, Thổ trong một cuộc chiến tranh phi nghĩa, đế quốc, xâm lược mà bị thua trận liên tiếp.

Dân muốn hòa bình, cơm áo, ruộng đất và tự do.

Nga hoàng tuyệt đối không chịu như thế.

Đảng Bôn-sê-vích của Lênin kêu gọi nhân dân tranh đấu vì hòa bình, cơm áo, ruộng đất và tự do. Nhân dân nghe theo. Vào tháng 2 năm 1917 thì nhân dân ở kinh thành và nhiều nơi làm bạo động cách mạng, được đông đảo binh lính ủng hộ. Nga hoàng chạy trốn. Cách mạng thắng lợi; đó là cách mạng dân chủ tư sản.

Cách mạng đã nổ ra thì không thể ngừng lại. Đặc biệt là không thể ngừng lại ở cái mức tư sản lên cầm quyền, không chịu đem lại hòa bình mà chỉ muốn tiếp tục chiến tranh theo đuổi Anh, Pháp, không có sức giải quyết nỗi nạn đói vì cứ bảo vệ bọn đầu cơ tích trữ, không chia đất cho nông dân mà cứ giữ quyền sở hữu thần thánh của lãnh chúa. Tự kinh nghiệm, nhân dân thấy chính phủ lâm thời là tư sản phản bội cách mạng, cho nên, theo lời kêu gọi của Đảng Bôn-sê-vích, ngày 7 tháng 11 năm 1917, nhân dân lại nổi lên bạo động cách mạng một lần nữa ở kinh thành và khắp chốn, lật đổ chính phủ lâm thời tư sản, lập chính phủ Xô-viết công nông binh. Lãnh tụ của Đảng Bôn-sê-vích là Lênin, trở thành chủ tịch chính phủ cách mạng. Đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính quyền Xô-viết thành lập thì, trong tuần đầu, đã ban hành những nghị quyết lớn sau đây:

- Tuyên bố ra khỏi cuộc chiến tranh đế quốc, hô hào chính phủ các nước lâm chiến và nhân dân các nước Tây, Trung Âu hãy lập lại ngay nền hòa bình dân chủ và công bằng;

- Tịch thu không bồi thường tất cả đất đai của lãnh chúa, địa chủ, giao lại cho nông dân sử dụng;

- Quốc hữu hóa các nhà băng và các xí nghiệp lớn; lập chế độ kiểm soát của công nhân;

- Tiến công bọn đầu cơ tích trữ, bảo đảm bánh ăn cho dân và cho lính.

- Tuyên bố quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong nước Nga; các dân tộc trong nước Nga đều có quyền tự quyết cho đến quyền tổ chức thành nước độc lập.

Mấy quyết nghị đầu tiên này của cuộc Cách mạng tháng Mười làm nức lòng toàn thể nhân dân các dân tộc trong nước Nga; nhân dân nhiệt liệt hoan hô cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyết tâm bảo vệ các thành quả của cách mạng.

Mặc dầu các nước tư bản phong tỏa tin tức rất ngặt, tiếng dội của Cách mạng tháng Mười vẫn bay qua biên giới, đến Tây phương, đến Đông phương, đến Mỹ Châu, thúc đẩy phong trào cách mạng ở các nước tư bản và thuộc địa.

14 nước tư bản hợp sức nhau bao vây, can thiệp vũ trang, giúp bọn phản cách mạng Nga, ra sức tiêu diệt chính quyền Xô-viết còn trong thời trứng nước. Nhưng, một mặt nhờ sức đoàn kết của công, nông, binh Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mặt khác nhờ sức ủng hộ tích cực của nhân dân thế giới, nước Nga Xô-viết toàn thắng ra khỏi cuộc nội chiến và cuộc can thiệp vũ trang. Phong ba tư bản đế quốc không làm gì nổi vách thành tuy mới xây mà vô cùng kiên cố của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Cách mạng tháng Mười là cách mạng xã hội chủ nghĩa

Sử hiện đại xác nhận cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một cuộc đại cách mạng.

Sử cận đại đã từng nhận định là đại cách mạng, cuộc Cách mạng Pháp 1789 - 1794. Song, nếu đem so sánh bản chất hai cuộc cách mạng, thấy Cách mạng Pháp 1789 - 1794 là cách mạng tư

sản, thay thế chính quyền tư sản cho chính quyền phong kiến, nhân dân lao động vẫn cứ bị bóc lột áp bức, ngay cả những tiểu tư sản nào muốn đẩy nền dân chủ đến chỗ chân chính nhất như phái Jacobins cũng bị tư sản tiêu diệt. Cách mạng tư sản thực tế chỉ là một cuộc đổi chủ: dân làm cách mạng mà dân không hưởng thành quả cách mạng; cho nên dân lại muốn làm cách mạng nữa (1871). Cách mạng tư sản Pháp ban đầu nói ủng hộ quyền dân tộc tự quyết ở châu Âu, mà thực tế rồi nước Pháp tư sản đi xâm chiếm áp bức các dân tộc khác. Sau đó, tư bản nhờ nắm trọn chính quyền, mở rộng công thương, đi tìm thị trường, gây chiến tranh xâm lược thuộc địa, đặt ách trên hàng chục triệu người da vàng, da đen.

Cho nên Cách mạng 1789 - 1794 nói là lớn mà thật sự không lớn, ảnh hưởng thế giới của nó chỉ mấy lúc và không sâu xa. Không nước nào ngoài nước Pháp kỷ niệm Cách mạng Pháp, và khi kỷ niệm thì nhà cầm quyền không hề nghĩ tới những gì có tính chất cách mạng nhất của cuộc cách mạng ấy nữa.

Còn Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là cách mạng vô sản, là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp vô sản là giai cấp mang cái đặc điểm lớn sau đây: muốn giải phóng mình thì không phải là bằng cách đem đặc quyền đặc lợi cho riêng giai cấp vô sản mà phải lo giải phóng các giai cấp lao động khác, giải phóng cả xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng lần đầu tiên đưa những người lao động lên cầm quyền; sự tồn tại bền vững của nước Nga Xô-viết chứng minh rằng cái thành kiến xưa nay nói rằng chỉ có hạng “thượng lưu” giàu có và hay chữ mới cầm chính quyền được là một điều hoàn toàn vô lý. Ngược lại với thành kiến ấy, sự tồn tại bền vững của nước Nga Xô-viết chứng minh rằng giai cấp vô sản và nhân dân lao động cầm chính quyền được và cầm chính quyền rất tốt. Sự nghiệp xây dựng và cải tạo ở nước Nga Xô-viết còn chứng minh rằng có thể có và thực sự đã có một xã hội không giai cấp, không người bóc lột người được lớn lên từ cuộc cách mạng tháng Mười. Sụp đổ hoàn toàn cái thành kiến lâu đời

cho rằng xã hội con người bao giờ cũng có giai cấp. Chính quyền Xô-viết trong tuần đầu của mình đã tuyên bố dân tộc bình đẳng, và từ đó sự bình đẳng dân tộc được xây dựng thành công; các dân tộc trong nước Nga, ai muốn tách ra độc lập như Phần Lan, Ba Lan thì đó là quyền của họ, ai muốn liên hiệp nhau để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì tự cai trị lấy mình trong liên bang, phát triển kinh tế, văn hóa rất nhanh, bắt kịp nước Nga, lấy đó làm cơ sở vững chắc cho quyền bình đẳng. Quả thật có một xã hội trong đó không có áp bức dân tộc, trong đó các dân tộc dẫu lớn nhỏ đều là anh em, hòa thuận, giúp đỡ nhau, hình ảnh thu hẹp của loài người mai sau, trái hẳn với thành kiến nghìn xưa, bảo rằng “cá lớn ăn cá bé, bao giờ cũng thế”.

Vì những lẽ trên, Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thành công, nước Nga Xô-viết đứng vững thì sớm gây nên một phong trào nhân dân rất lớn và rất bền bỉ ở các xứ tư bản Âu Mỹ và ở các xứ thuộc địa Á Phi nhằm ủng hộ Cách mạng tháng Mười, đi theo con đường Cách mạng tháng Mười. Tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười bắt đầu ở đó, ở chỗ nó thức tỉnh nhân dân lao động các nước tư bản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Cách mạng tháng Mười là khởi điểm, là cơ sở của Cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới

Nếu mặt trận của chủ nghĩa tư bản thế giới được ví như một sợi dây căng thẳng, thì sợi dây đó có ngày phải đứt phụt ở chỗ nào nó mỏng, bỏ nhất, nghĩa là Cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công trước ở chỗ nào xã hội tư bản đẩy đẩy những mâu thuẫn gắt gao nan giải nhất, ở chỗ nào nhà cầm quyền tư bản thế cô sức yếu nhất, ở chỗ nào lực lượng cách mạng to lớn và chuẩn bị đầy đủ. Cách mạng không nhất thiết phải thành công cùng một lúc ở nhiều nước. Đảng cách mạng ở xứ này không chờ đợi cách mạng ở xứ kia, mà phải sáng kiến, tự động đến mức cao. Cách mạng

có thể thành công ở trong một nước, trong lúc đó thì ở các nước khác giai cấp tư sản hãy còn cầm quyền. Cách mạng không nhất thiết phải thành công ở nước vô sản đông đúc nhất, tư bản phát triển cao nhất, mà có thể thành công trước ở một nước tương đối còn kém hơn các nước kia về mặt kinh tế; cách mạng thành công rồi, nước đó không vì một lẽ gì mà không ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lênin và đảng Bôn-sê-vích quan niệm rằng Cách mạng tháng Mười Nga thành công có nghĩa là mặt trận tư bản chủ nghĩa thế giới bị chọc thủng ở nước Nga, là sợi dây xiềng tư bản chủ nghĩa lâu nay cột chặt nhân loại, nay bị phá vỡ ở cái khâu Nga, mặc dầu rằng về mặt kinh tế nước Nga tư bản hãy còn kém nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức. Nhân dân Nga không chờ đợi nhân dân các nước khác để làm cách mạng, nhưng cách mạng Nga không tách rời với cách mạng ở các nước khác. Lênin và Stalin quan niệm rằng cách mạng Nga thành công là khởi điểm của Cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, là cách mạng thế giới bắt đầu thành công ở nước Nga. Stalin viết:

“Tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười chẳng những là ở chỗ nó tiêu biểu sáng kiến của một nước để phá vỡ hệ thống đế quốc chủ nghĩa, nó còn là trung tâm đầu tiên của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, nó cũng là cơ sở vững mạnh của sự phát triển về sau của cách mạng thế giới”.

“Khởi điểm”, “cơ sở” của cách mạng thế giới, hai từ ấy có thể tóm tắt đầy đủ tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười.

Người ta không thể quan niệm được một nước xã hội chủ nghĩa mãi mãi bị thế giới tư bản bao vây. Hoặc vòng vây đó bóp chết nước xã hội chủ nghĩa, hoặc vòng vây đó bị phá vỡ. Nói vòng vây tư bản thế giới bị phá vỡ tức là nói cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công ở càng ngày càng nhiều nước tư bản, cho nên, Đảng Bôn-sê-vích và Stalin phân biệt hai quan niệm: chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi và chủ nghĩa xã hội tối chung thắng lợi ở Liên

Xô. Với một mình lực lượng Liên Xô được nhân dân thế giới ủng hộ, Liên Xô có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi, nghĩa là xây dựng một xã hội phồn vinh không có giai cấp bóc lột, không có dân tộc áp bức; nhưng nếu muốn cho chủ nghĩa xã hội tối chung thắng lợi, nghĩa là nếu muốn cho không còn có khả năng khôi phục chủ nghĩa tư bản nữa, thì phải phá bức vòng vây tư bản chủ nghĩa, phải có cách mạng thế giới thành công ở nhiều nước. Từ quan niệm đó mà đặt ra nhiệm vụ của cách mạng thành công trong một nước là phải hết sức giúp đỡ cho cách mạng ở các nước khác, là phải thực hiện chủ nghĩa quốc tế vô sản, không lấy cách mạng trong một nước và không lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước làm “mục đích tự nó” mà làm phương tiện lớn để cho chủ nghĩa xã hội thành công trên thế giới.

Nói như vậy có phải là nước Cách mạng tháng Mười “xuất cảng cách mạng”, đem Hồng quân đi làm cách mạng giùm cho các dân tộc không! - Không phải! Một dân tộc muốn làm cách mạng thì không ai cản nó được; nó chưa muốn thì không ai làm giùm cho nó được. Nhưng một dân tộc thấy gương sáng của Cách mạng tháng Mười thì như được khuyến khích, thấy chủ nghĩa xã hội xây dựng thành công thì càng tin tưởng làm cách mạng theo phương hướng cách mạng tháng Mười. Một dân tộc chủ yếu tự sức mình làm cách mạng thành công mà bị các nước đế quốc bao vây, bóp nghẹt, đánh phá, thì dân tộc ấy chắc chắn được đất nước Cách mạng tháng Mười ủng hộ hết lòng, đó là trường hợp Cuba, Việt Nam v.v... Khi cần, nước cách mạng thành công có thể dùng sức mạnh quân sự của mình để giúp đỡ nhân dân các nước nổi lên mau thắng lợi, đó là trường hợp của Hồng quân Liên Xô vào Đông Âu và Trung Âu hồi 1944, 1945, đánh đuổi phát xít Đức, góp sức cho cách mạng nhân dân ở Ba Lan, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Hun-ga-ry, Nam Tư, Tiệp Khắc v.v... chóng thành công. Đó cũng là trường hợp của Cuba tiếp sức cho An-gô-la đánh quân xâm lược đế quốc

Anh, Mỹ. Và bao nhiêu trường hợp khác, tất cả đều xuất phát từ chỉ thị của Lênin dẫn đến cách mạng tháng Mười năm 1917 - mà ta đã trích một đoạn ở bên trên.

Cách mạng tháng Mười cách mạng hóa tư tưởng chính trị, phương pháp tổ chức và hình thức đấu tranh giải phóng trên toàn thế giới

Nói về tầm quan trọng quốc tế của Cách mạng tháng Mười, cần nhấn mạnh ở chỗ Cách mạng tháng Mười cách mạng hóa tư tưởng chính trị, phương pháp tổ chức và hình thức đấu tranh giải phóng trên khắp thế giới, và bằng cách đó, Cách mạng tháng Mười góp phần quyết định đẩy mạnh cách mạng thế giới tới trước, cũng bằng cách đó, tạo ra ở mỗi nước trên thế giới những lực lượng sở tại chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thật vậy, ở châu Âu, từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, tư tưởng cải lương, tư tưởng xét lại thống trị trong các đảng công nhân của đệ nhị quốc tế; các đảng này, về danh nghĩa thì nói rằng theo chủ nghĩa Mác, còn về thực tế thì đã từ bỏ chủ nghĩa Mác cách mạng rồi. Sự phát triển hòa bình của chủ nghĩa tư bản hồi cuối thế kỷ XIX và mấy lúc đầu của thế kỷ XX sinh ra điều kiện để chủ nghĩa cải lương lấn át cách mạng trong phong trào công nhân thế giới. Chỉ có đảng của Lênin là trung thành với chủ nghĩa Mác, và nhờ trung thành với chủ nghĩa Mác mà Lênin và Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Mười thành công. Cách mạng tháng Mười thành công là sự thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đó, chủ nghĩa Mác - Lênin lại thắng thế trong phong trào công nhân; chủ nghĩa cải lương bị đánh lùi, đánh bại. Nói tư tưởng chính trị được cách mạng hóa là như vậy. Ở các xứ thuộc địa và phụ thuộc, cho đến đó thì những người yêu nước cách mạng hoặc không có chủ nghĩa nào, hoặc theo những tư tưởng thần bí mê muội quốc gia hẹp hòi, không đoàn kết được sức dân, không rõ đường tiến lên của lịch sử. Trong sự thiếu thốn đó, Cách mạng

tháng Mười đến và cung cấp cho họ tư tưởng cách mạng vĩ đại nhất của thời đại là chủ nghĩa Lênin. Chủ nghĩa Lênin đem lại cho các nhà yêu nước ở các xứ thuộc địa cả một hệ thống tư tưởng, một lý luận và chiến thuật của cách mạng giải phóng. Đó là con đường cứu nước sáng tỏ, đầy đủ nhất: các vấn đề lớn như chủ nghĩa thực dân, tính chất cách mạng, động lực cách mạng, đường hướng tiến lên của cách mạng, tất cả đều được giải quyết không sót. Những tư tưởng chính trị lớn như vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng dân tộc dân chủ, như liên minh công nông, như quyền tự quyết dân tộc, như liên minh giữa giai cấp vô sản xứ đế quốc và dân tộc xứ thuộc địa v.v... đều ở trong chủ nghĩa Lênin mà ra cả. Các tư tưởng thần bí (biểu hiện ở phong trào Thiên địa hội, Võ Trứ, Vương Quốc Chính, Mạc Đĩnh Phúc, Bạch Xỉ v.v...) và các màu chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đều được vượt qua một cách thắng lợi. Nói Cách mạng tháng Mười cách mạng hóa tư tưởng chính trị cũng là thế, tức là đưa chủ nghĩa Lênin vào phong trào cách mạng thuộc địa, chủ nghĩa Lênin trở thành ngôi sao Bắc đẩu trong cách mạng thuộc địa. Cụ Hồ Chí Minh viết:

“Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn các dân tộc thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên đã chỉ rằng nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa thì cách mạng xã hội chủ nghĩa không thể thắng lợi được”.

Về mặt tổ chức, thì điều có tính chất quyết định mà Cách mạng tháng Mười đem lại cho nhân dân các nước tư bản Âu Mỹ và các xứ thuộc địa là đảng kiểu mới của Lênin. Đảng kiểu mới của Lênin cung cấp cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động Âu, Mỹ một bộ tham mưu cách mạng; còn đảng kiểu cũ của đế quốc quốc tế thì chỉ hướng thợ thuyền vào các cuộc vận động tuyển cử và tranh luận ở nghị trường. Nhờ đảng kiểu mới của Lênin mà nhân dân thuộc địa có một tổ chức tiên phong đủ sức chống chọi

lại với mọi mức khủng bố của thực dân, đủ tài huy động quần chúng đấu tranh trong điều kiện không có chút tự do dân chủ, và khi thời cơ đến, biết đón thời cơ để làm khởi nghĩa cách mạng thắng lợi ở nơi mà tất cả các tổ chức yêu nước kiểu cũ, kiểu hội kín đều thất bại.

Nói rằng Cụ Hồ Chí Minh đã tìm ra đường cứu nước, ấy là nói rằng Cụ đã nhận được ở Cách mạng tháng Mười cả một hệ thống tư tưởng chính trị, phương pháp tổ chức và hình thái đấu tranh có sức đưa đến sự thành công vẻ vang của cách mạng Việt Nam; ấy là nói rằng Cụ đã bắt gặp và thu thái chủ nghĩa Mác - Lênin. Cụ nhập tâm và ứng dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo; cho nên Cụ thường nhắc nhở những lời chỉ dẫn sau đây của Lênin:

“Trước mắt, các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản áp dụng vào những điều kiện đặc biệt không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện nông dân là quần chúng cơ bản và cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản mà chống tàn tích của thời trung cổ”.

Và:

“Bọn tiểu tư sản châu Âu không hề tưởng tượng được rằng các cuộc cách mạng sau này ở các nước phương Đông rất đông dân và có nhiều điều kiện khác hẳn nhau, chắc chắn sẽ cho chúng thấy nhiều nét đặc sắc hơn cả cuộc cách mạng Nga nữa”⁽¹⁾.

Chủ nghĩa Lênin được Cụ Hồ Chí Minh truyền bá ở Việt Nam là chủ nghĩa Lênin sáng tạo, tính cách sáng tạo đó là một trong những bí quyết thành công của Cách mạng tháng Tám Việt Nam trên phương hướng căn bản của Cách mạng tháng Mười Nga.

(1) Trong bài: “*Cách mạng tháng Mười và sự nghiệp giải phóng các dân tộc Đông phương*”.

60 năm sau Cách mạng tháng Mười

Từ Cách mạng tháng Mười đến nay đã 60 năm.

Trong 60 năm đó, ít ra là hai lần thế giới tư bản đã dốc sức để tiêu diệt thành quả Cách mạng tháng Mười, lần thứ nhất hồi 1918 - 1920 khi 14 nước tư bản can thiệp vũ trang, lần thứ hai hồi 1941 khi 200 sư đoàn tinh nhuệ của Hitler tràn qua biên giới Liên Xô. Họ đều thất bại hoàn toàn. Riêng điều ấy đã chứng tỏ tính tất yếu và tính tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Nhân loại ngày nay có một Liên Xô hùng cường đang tiến mạnh trên giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển, không hề phải bị khủng hoảng, thất nghiệp; kinh tế thì phồn vinh, văn hóa thì cao vợi, đời sống thì càng ngày càng sung túc. So sánh chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội, nhiều nước dân tộc Á Phi và Mỹ La-tinh nhận thấy con đường xã hội chủ nghĩa rõ ràng là tốt đẹp hơn, có khả năng đem lại tự do hạnh phúc một cách chắc chắn và mau lẹ. Hẳn là Liên Xô còn nhiều vấn đề kỹ thuật để giải quyết cho thêm mỹ mãn, song không có vấn đề nào là nan giải cả. Nhân loại lại có cả một phe xã hội chủ nghĩa mà số lượng thành viên mỗi lúc thêm tăng, điều ấy chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội và cũng chứng tỏ rằng thế giới tư bản tiếp tục đi sâu vào cuộc tổng khủng hoảng không có lối thoát. Phe xã hội chủ nghĩa còn có một số vấn đề nội bộ song sự giải quyết ổn thỏa là điều chắc chắn. Tất cả các nước trong phe đều ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, ủng hộ làm cách mạng, ủng hộ xây dựng kinh tế, ủng hộ về mọi mặt chính trị. Khối đoàn kết giữa phe xã hội chủ nghĩa với các nước dân tộc chủ nghĩa, hợp với phong trào công nhân ở các nước tư bản là một sức mạnh hòa bình và dân chủ to lớn, lịch sử đã gọi bằng cái tên lẫm liệt: “ba dòng thác cách mạng”, sức mạnh đó quyết định chiều hướng biến chuyển của thế giới hiện đại: hòa bình, dân chủ, chủ nghĩa xã hội. Lực lượng phản động, xâm lược, chiến tranh của chủ nghĩa tư bản bị kiềm chế lại, bị đẩy lui đi và sẽ bị đánh bại hoàn toàn. Nhân loại nhất thiết phải đi đến một xã hội không chiến tranh, không áp

bức, bóc lột, bảo đảm cuộc sống an vui và sung túc cho mọi người. Đó là tinh thần, là con đường của Cách mạng tháng Mười. Từ đây đến đó, ắt còn một thời gian, nhưng mà lẽ tất yếu thì đã rõ rồi. Cách mạng tháng Mười thành công và cách mạng hàng chục nước thành công đã chẳng phải là cái bằng chứng lớn rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới đã chín muồi rồi hay sao? Sức phát triển của Liên Xô, của các nước anh em, đã chẳng phải là bằng chứng rằng chủ nghĩa tư bản thế giới càng lún sâu vào tổng khủng hoảng hay sao? Tư bản thế giới thật sự đang giấy chết; không phải nó sẽ chết mất nội ngày mai, ngày mốt, nhưng hệ thống tư bản đã và đang bị sụp đổ hết mảng này đến mảng khác không cứu vãn nổi thì nó trường tồn thế nào được?

Tương lai thuộc về chủ nghĩa xã hội.

Nhân loại đang đi nhanh vào hướng của Cách mạng tháng Mười.

Nước Việt Nam nhờ đi vào phương hướng Cách mạng tháng Mười mà làm cách mạng thành công. Cũng trên phương hướng đó, chúng ta nhất định sẽ thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Tạp chí Đứng dậy (Thành phố Hồ Chí Minh) số 101,
tháng 11-1977, tr. 14 - 25.*

Từ Cách mạng tháng Mười Nga đến Cách mạng tháng Tám Việt Nam⁽¹⁾

Trần Văn Giàu

1. Ngọn đuốc Cách mạng tháng Mười, ngọn đuốc chủ nghĩa Lênin

Vĩ nhân cũng phải có điều kiện mới xuất hiện. Sự sáng tạo không chỉ do óc thông minh và lòng tốt đẹp mà còn do những yếu tố khách quan thuận lợi hay bất lợi. Các chuyển biến đều có tiền đề. Từ năm 1911 đến 1917, Nguyễn chăm tìm đường cứu nước mà chưa thấy. Chiến tranh là biến cố lớn nhưng bản thân nó đâu phải mở ra một lối mới nào. Các tuyên bố của Wilson và Poincaré đều là những lời ba hoa thiên địa mà chính họ nhanh chóng quên lửng. Tiếng súng chấm dứt thì các hứa hẹn của bè lũ họ đều chôn vùi. Trái lại, sau chiến tranh, bọn đế quốc không còn bùng bít nổi tin tức vang dội từ nước Nga cách mạng, những tin tức đó gây bao nhiêu sự kinh hoàng cho bọn đế quốc thì gây bao nhiêu nỗi hy vọng cho các dân tộc khao khát tự do. Paris là trung tâm chính trị nhạy cảm

(1) Tựa do người sưu tầm và giới thiệu đặt.

vào bậc nhất thế giới. Tiếng dội của Cách mạng tháng Mười Nga được Nguyễn Ái Quốc từ Paris hết sức chăm chú theo dõi.

- Cách mạng tháng Mười Nga là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa do đảng của Lênin lãnh đạo nhằm mục đích lớn là đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, giải phóng nhân dân lao động.

- Cách mạng tháng Mười Nga thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc. Chính quyền được thành lập từ các quốc gia dân tộc trước kia bị Nga hoàng sáp nhập nay thì tự quyết định lấy vận mệnh của mình, muốn tách ra độc lập thì tách, muốn liên hiệp tự chủ thì ở.

- Nước Nga cách mạng thành công tuyên bố ủng hộ cách mạng thế giới của giai cấp công nhân ở các tư bản và ủng hộ cách mạng giải phóng dân tộc của các xứ thuộc địa.

- Nước Nga cách mạng lại đang cầm vũ khí chống lại sự can thiệp của tất cả các nước tư bản đế quốc là những kẻ thù đang áp bức và bóc lột các thuộc địa.

Cho nên những người yêu nước chân thành trong các dân tộc bị áp bức toàn thế giới trông thấy ở Cách mạng tháng Mười Nga một lối thoát đang đi tìm, trông thấy ở nước Nga Xô-viết một công lý có sức mạnh, một con đường chính nghĩa có đầy đủ khả năng đưa đến sự giải phóng xứ sở đau khổ của mình.

Lúc đó, năm 1919, Quốc tế thứ ba - Quốc tế cộng sản - được Lênin thành lập trong khí thế tiến lên ào ạt của phong trào cách mạng thế giới. Lênin là lãnh tụ đầy uy tín của cách mạng Nga, cũng là người đề ra đường lối giải phóng giai cấp công nhân ở các nước tư bản, giải phóng các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc, bằng cách tiến hành cuộc cách mạng thế giới mà Cách mạng tháng Mười Nga là sự bắt đầu thắng lợi. Quốc tế thứ ba là bộ tham mưu của cuộc cách mạng thế giới đó. Quốc tế thứ ba nhanh chóng lôi cuốn hàng chục triệu nhân dân đủ các tiếng nói, đủ các lục địa. Tổng hành dinh của Quốc tế cộng sản đóng ở Mạc-tư-khoa, thủ đô của nước cách mạng

đã thắng lợi. Nếu chủ nghĩa Mác - Lênin là chính nghĩa, là công lý, thì Quốc tế thứ ba là sức mạnh tổ chức để thực hiện chính nghĩa và công lý đó. Nhân loại lầm than, nhân loại tiến bộ hướng về Mác-tư-khoa.

Sào Nam Phan Bội Châu sẽ so sánh Cách mạng tháng Mười Nga như một ánh sáng trong đêm đen dày đặc, như một luồng gió mát trong lúc trời oi bức, ngọt ngào. Thật vậy, mấy thế hệ yêu nước người Việt Nam liên tiếp bị những đòn đau bởi đế quốc Phù Tang phản trắc, bởi quân phiệt Trung Quốc lật lọng, bởi cuộc chiến tranh của Pháp đối với Đức và đối với các cuộc khởi nghĩa trong nước Việt Nam, nay đón tin Cách mạng tháng Mười Nga thành công, Quốc tế cộng sản thành lập với một niềm hy vọng lớn, không phải là hy vọng được ai đến giải phóng cho mình mà hy vọng “đông có mày, tây có tao” bè bạn đồng minh hết lòng giúp nhau trên năm châu bốn biển.

Ở Việt Nam, các cụ thường dạy: mặt trời tuy sáng mà không soi được bên trong của một cái chậu úp. Nước Việt Nam sau thế giới chiến tranh, về phát triển xã hội, có điều kiện khách quan để cho nhân dân tiếp thu các bài học lớn của Cách mạng tháng Mười. Không đến nỗi như chậu úp dưới trời nắng. Nhưng, có điều kiện khách quan, chưa đủ; còn phải có điều kiện chủ quan, điều kiện về con người. Việt Nam sau 1914 - 1918 cũng có những chiến sĩ đã từng nếm mùi thất bại mà chưa nản chí như Sào Nam (người đã phát biểu ý kiến trên), có những người như Nguyễn Ái Quốc đứng ngay ở một tâm điểm của vòng xoáy cách mạng hiện đại, Paris, tham gia đảng xã hội Pháp lúc đó đang phân hóa sâu sắc, như luật sư Phan Văn Trường từng quen thuộc với các tác phẩm của Các Mác. Lịch sử dường như đã chuẩn bị sẵn cho dân tộc Việt Nam đi vào thời kỳ hiện đại bằng miếng đất sẵn sàng được gieo trồng, và bằng những nông phu sẵn hạt giống trong tay; miếng đất ấy là nhân dân có truyền thống đấu tranh bất khuất; giống đó là chủ nghĩa Lênin; người thứ nhất gieo giống đó là Nguyễn Ái Quốc.

2. “*Đây rồi con đường giải phóng nhân dân ta*”

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc là thành viên của Đảng Xã hội Pháp. Năm ấy chưa có Đảng Cộng sản Pháp. Chưa có Đảng Cộng sản thì Đảng Xã hội là đảng tả nhất. Lúc này, Đảng Xã hội Pháp đang phân hóa sâu sắc về chính trị, một cánh tả trung thành với Quốc tế thứ hai, bám vào đường lối cải lương chủ nghĩa; một cánh đòi gia nhập Quốc tế thứ ba, ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga, theo chủ nghĩa Lênin; còn một nhóm chính giữa, lưng chừng, bị gọi một cách mỉa mai là “quốc tế hai rưỡi”.

Vì sao, từ Luân Đôn về Paris, Nguyễn vào Đảng Xã hội? Về sau Cụ Hồ Chí Minh cắt nghĩa cho một nhà báo Pháp:

“Hồi đó, nước chúng tôi đang ở dưới ách của thực dân Pháp, dân chúng tôi bị bóc lột ghê gớm và khổ sở vô cùng. Tôi biết rất ít về chính trị, nhưng tôi muốn tổ quốc tôi được giải phóng. Tôi bắt đầu viết và phát những truyền đơn tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp. Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác với chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào. Nhưng có những ông bà trong Đảng Xã hội tỏ ý đồng tình với tôi, vì vậy tôi tham gia Đảng Xã hội”.

Như vậy, chủ nghĩa yêu nước đưa Nguyễn Ái Quốc vào Đảng Xã hội.

Cũng cái động cơ yêu nước đó sẽ đưa Nguyễn Ái Quốc theo Lênin, theo Quốc tế Cộng sản. Tháng 6-1920, bản “Dự thảo đề cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, người sáng lập Quốc tế Cộng sản, được công bố. Cụ Hồ kể lại (cũng cho nhà báo Pháp):

“Rồi một đồng chí đưa cho tôi đọc “Đề cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa”, bài đó khó hiểu vì có những từ ngữ mà tôi không biết rõ. Nhưng tôi đọc đi đọc lại và dần dần tôi hiểu ý nghĩa sâu sắc của nó. Bản đề cương làm cho tôi cảm động đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói

trước quần chúng đông đảo: “*Hỡi đồng bào bị đày đọa đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta*”! Từ đó tôi có một sự lựa chọn: tán thành Quốc tế thứ ba và hoàn toàn tin theo Lênin”.

Cụ Hồ kể lại rằng, năm ấy, Đảng Xã hội Pháp phân biệt làm hai, một Đảng Xã hội theo Quốc tế thứ hai, một Đảng Xã hội theo Quốc tế thứ ba, thì câu hỏi: “Theo bên nào” được trả lời là: bên nào ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc thuộc địa, thì tất theo bên ấy. Đảng Xã hội thì lập lờ, còn Đảng Cộng sản thì kiên quyết ủng hộ, nên Nguyễn Ái Quốc đứng hẳn bên Đảng Cộng sản và trong thực tế, Nguyễn Ái Quốc là một trong những đại biểu của đại hội Tours, bỏ phiếu tán thành lập Đảng Cộng sản pháp. *Giành độc lập dân tộc trở thành tiêu chuẩn của chân lý*; chân lý đó sẽ theo Nguyễn suốt cuộc đời chiến sĩ dài hơn nửa thế kỷ bất kỳ gặp những khó khăn tày trời nào.

Bản đề cương của Lênin vì sao mà quan trọng, mà quyết định đến như thế trên các bước tìm đường của Nguyễn.

Đề cương của Lênin gồm 12 điểm, là văn kiện trình bày một cách có hệ thống những vấn đề chiến lược của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc thuộc địa và lệ thuộc trong tình hình thế giới sau Cách mạng tháng Mười thành công, nước Nga Xô-viết được thành lập và đứng vững, phong trào cách mạng nhiều nước lên cao.

Tại một buổi họp của tiểu ban dân tộc và thuộc địa trong Đại hội lần thứ 2 Quốc tế Cộng sản (7-1920), chính Lênin là người báo cáo bản đề cương. Lênin nhấn mạnh vào hai tư tưởng chủ đạo toàn bộ của bản đề cương. Lênin lưu ý hội nghị đến hai điều:

“Điều thứ nhất: hỏi vậy ý kiến chính của đề cương là gì? Là sự phân biệt của các dân tộc bị áp bức và các dân tộc đi áp bức. Chúng ta nêu lên sự phân biệt này trái với Quốc tế thứ hai. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc là, như chúng ta thấy, cả thế giới ngày nay chia ra làm hai, một bên là số đông các dân tộc bị áp bức, bên kia là số

nhỏ các dân tộc đi áp bức. Các nước áp bức nằm trong tay không biết cơ man nào là của cải và sử dụng một lực lượng quân sự to lớn. Người ta tính rằng, nếu dân số của quả đất là 1 tỷ 3 phần 4, thì 1 tỷ 250 triệu tức 70% là các dân tộc bị áp bức, hoặc ở dưới chế độ thuộc địa trực tiếp, hoặc ở dưới chế độ nửa thuộc địa.

Ý kiến *chỉ đạo thứ hai* của đề cương là: trong tình hình quốc tế ngày nay, sau chiến tranh đế quốc, quan hệ giữa các dân tộc và cả hệ thống chính trị thế giới đều bị quyết định bởi cuộc đấu tranh của một số nhỏ các nước đế quốc chống phong trào Xô-viết, chống các nước Xô-viết mà nước Nga là nước đứng đầu. Nếu chúng ta không thấy điều này thì chúng ta không thể đặt vấn đề dân tộc và thuộc địa một cách đúng đắn được”.

Bản đề cương nêu cao những tư tưởng chiến lược lớn sau đây chưa hề được biết:

1. Lênin đặt *vấn đề dân tộc đi đôi với vấn đề thuộc địa*, chứ không như Quốc tế thứ hai lâu nay chỉ nói đến quyền tự quyết của các dân tộc da trắng, còn đối với các dân tộc thuộc địa thì hoặc họ lơ đi, hoặc họ chỉ nói đến quyền “tự trị văn hóa”. Trái lại theo Lênin và Quốc tế thứ ba thì quyền tự quyết của các dân tộc bao gồm quyền tự quyết của các dân tộc thuộc địa, phải đi đến công nhận, thực hiện quyền dựng nước độc lập tự chủ chứ không phải chỉ có tự trị văn hóa. Và quyền dựng nước độc lập tự chủ này không phải riêng cho các dân tộc da trắng mà cho tất cả các dân tộc thuộc các màu da đều phải có hết.

2. Lênin đặt ra cho những người cách mạng ở các nước đế quốc một nhiệm vụ trọng đại là *phải ủng hộ một cách tích cực nhất phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc*. Đồng thời Lênin cũng đặt ra cho những người cách mạng ở các xứ thuộc địa và lệ thuộc một nhiệm vụ không kém trọng đại là phải đoàn kết chặt chẽ với nhân dân lao động ở nước đi áp bức mình, nhằm đánh bại kẻ thù chung là đế quốc, đừng để bị mê hoặc bởi đầu óc quốc gia chủng tộc hẹp hòi xưa nay phổ biến. Lênin lại đặt ra cho

những nước làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công rồi, phải đóng vai trò thành trì cách mạng thế giới, giúp đỡ, ủng hộ nhân dân các nước cách mạng chưa thành công cho dù đó là nước tư bản hay là xứ thuộc địa.

3. Lênin đặt ra cho các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc *không những nhiệm vụ giải phóng khỏi ách nước ngoài, mà còn phải đấu tranh chống các lực lượng phản động ngay từ trong xứ mình*, những lực lượng đó thường là đồng minh với đế quốc thực dân. Lênin dặn dò những người cách mạng ở các xứ thuộc địa phải đặc biệt chú ý đến nông dân, phải phát triển phong trào nông dân chống lại đại địa chủ, hình thành một phong trào cách mạng to lớn, cách mạng điền địa, cách mạng phản phong.

4. Lênin đề thành một nhiệm vụ lớn của cách mạng thế giới, *sự đoàn kết chặt chẽ giữa phong trào giải phóng các dân tộc bị áp bức với các nước đã làm cách mạng thành công*. Lênin cho rằng các xứ thuộc địa làm cách mạng thành công mà chính quyền về tay nhân dân thì có thể nhờ sự giúp đỡ của các nước Xô-viết, nhờ sự hợp tác với các nước tiên tiến mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, khỏi phải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa phát triển thành hệ thống chính.

5. *Quốc tế thứ ba là bộ tham mưu chung của cách mạng thế giới*. Nước Nga Xô-viết là ngọn cờ đầu, là căn cứ địa, là thành trì của cách mạng thế giới.

Con đường cứu nước, con đường giải phóng dân tộc Việt Nam hiện ra trước mặt của Nguyễn Ái Quốc. Chắc là còn những việc lớn khác để ứng dụng đường lối chiến lược chung do Lênin đề ra, thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng; nhưng chiến lược thì đã hết sức rõ. Bây giờ ta hiểu được vì sao, đọc đề cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc cảm động đến phát khóc lên. Nguyễn đã thấy đại cương con đường cứu nước mà mình đã kiên trì đi tìm từ 9 năm trời.

Vấn đề dân tộc và thuộc địa là một trong các vấn đề lớn nhất của chủ nghĩa Lênin. Có thể tìm đọc hàng trăm quyển sách cổ kim đông tây, không có thấy ở đâu một hệ thống chiến lược rành rọt như trong đề cương của Lênin. Đối với Nguyễn Ái Quốc thì vấn đề dân tộc và thuộc địa là vấn đề căn bản của chủ nghĩa Lênin. Đọc hết tác phẩm, theo dõi tất cả cuộc đời của Hồ Chí Minh, thấy Cụ là người “chuyên trị” vấn đề dân tộc thuộc địa một cách xuất sắc nhất. Chủ nghĩa Lênin cũng như chủ nghĩa Mác mà nó là một tầng phát triển, không phải là một hệ thống triết lý, kinh tế, xã hội và nhân sinh khép kín, nhất thành bất biến; như mọi vật mọi việc trên đời xưa nay và mai sau, nó phải phát triển, nếu không phát triển thì tiêu mòn; *người theo chủ nghĩa Lênin* là người sáng tạo, sáng tạo có phương pháp, có phương hướng. Nguyễn Ái Quốc, ngay từ đầu, dường như đã nắm được cái mấu chốt đó rồi. Rồi, trong sự hoạt động cách mạng của mình, Nguyễn sẽ đi sâu vào chủ nghĩa Lênin, vào chủ nghĩa Mác - Lênin; trong sự hoạt động của mình Nguyễn sẽ đụng phải những vấn đề lớn cần phải giải quyết ở Việt Nam mà câu giải đáp tất nhiên là không có sẵn trong Lênin, trong Mác, hơn nữa, những dự phóng của Mác - Lênin đều cần được kiểm nghiệm bởi thực tiễn, cần được gia giảm bởi người nối gót Mác - Lênin. Vì vậy, Nguyễn và các bạn đồng chí của Nguyễn đã phải sáng tạo và đã thành công trong nhiệm vụ ấy. Ngay cái việc Nguyễn đi sâu vào lâu đài chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin, không phải bằng cửa ngõ “giai cấp đấu tranh” hay “vô sản chuyên chính”, mà đi vào bằng cửa ngõ vấn đề dân tộc và thuộc địa, ngay cái lối “nhập môn” đặc sắc ấy đã là dấu hiệu đầu tiên của sự sáng tạo linh động rồi. Chính sự sáng tạo không ngừng, sự làm giàu mãi chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ là một nguyên nhân thành công của cách mạng Việt Nam.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về con đường dẫn mình đến với Lênin, nói về Lênin và chủ nghĩa Lênin

Chủ nghĩa cộng sản tựa như một lâu đài đồ sộ của mở tứ phương bát hướng, người ta có thể đi vào bằng nhiều ngõ;

Nguyễn Ái Quốc, người đi tìm đường cứu nước, đi vào bằng ngộ yêu nước là lẽ dĩ nhiên. Người khác đi vào bằng sự giác ngộ về quyền lợi giai cấp, như tầng lớp công nhân lao động. Người khác nữa, ở đây thường là trí thức, đi vào bằng chủ nghĩa cộng sản bằng cái ngộ mà Marx, Engels đã nói trước là nhận ra sự tất yếu lịch sử, là xã hội không ngừng phát triển mà trong sự phát triển đó thì chế độ phong kiến thay cho chế độ nô lệ, chế độ tư bản thay cho chế độ phong kiến, đến phiên nó chế độ tư bản phải bị thay bằng chế độ cộng sản mà chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu, chế độ xã hội sau cao hơn cái trước. Sự phát triển ấy là phát triển theo quy luật khách quan không ai cưỡng nổi. Engels gọi đó là sự “giác ngộ lý luận về sự tất yếu lịch sử”, có hiệu nghiệm thấy rõ ở những người trí thức, những người đó sẽ đấu tranh kiên cường mà không vì một quyền lợi cá nhân nào hết. Cũng có vô số những trường hợp người ta đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo chủ nghĩa cộng sản khoa học vì quan điểm đạo đức; về phần họ thì nhiều nhà nho học xem chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là gần với thuyết “đại đồng” của đông phương cổ đại. Còn nhiều Phật tử thì tìm sự đồng nhất giữa chủ nghĩa cộng sản với tư tưởng cứu khổ cứu nạn. Lắm người nhắc lại câu “đồng quy nhi thu đồ”. Trong thực tế lịch sử, người Việt Nam được dẫn dắt vào chủ nghĩa Mác - Lênin bằng chủ nghĩa yêu nước xét ra là đại đa số. Cụ Hồ nói:

“Chính là chủ nghĩa yêu nước chứ không phải chủ nghĩa cộng sản đưa tôi theo Lênin, theo Quốc tế thứ ba”.

Một nhà báo Pháp, Fourniau, hỏi Cụ Hồ về việc Cụ tham gia đại hội Tours năm 1920, thì được Cụ Hồ trả lời:

“Lúc bấy giờ tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo tình cảm tự nhiên, tôi chưa hiểu tầm quan trọng lịch sử của nó”.

Tình cảm tự nhiên đây là tình cảm yêu nước. Người yêu nước tự nhiên xem trong một cuộc cách mạng trong đó các dân tộc

giành được tự do, bình đẳng, giải phóng. Cách mạng tháng Mười đối với người Tây phương là tiếng sấm sét giải phóng giai cấp công nhân. Cách mạng tháng Mười đối với Đông phương là tiếng sấm sét thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, các dân tộc Đông nhờ đó làm quen với chủ nghĩa Lênin, với học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. Cụ Hồ nói với nhà báo Pháp:

“Lênin là người đầu tiên đã hiểu và đánh giá hết tầm quan trọng lớn lao của việc lôi cuốn nhân dân các xứ thuộc địa vào phong trào cách mạng. Lênin là người đầu tiên chỉ rõ rằng, nếu không có sự tham gia của các dân tộc thuộc địa thì cách mạng xã hội chủ nghĩa không có được”.

Và Cụ nói:

“Đối với các dân tộc bị áp bức, bị nô dịch, *Lênin* đã thể hiện một bước ngoặt trong lịch sử đau khổ cuộc đời nô lệ của họ, *Lênin* đã tượng trưng cho một tương lai xán lạn”.

Đi từ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc vào chủ nghĩa Lênin. Đi từ chủ nghĩa Lênin đến chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là một hệ thống tín điều trước sau vậy; không phải là một bộ kinh thánh, nó là một phương pháp luận trước hết, phương pháp luận của khoa học xã hội. Nó không chứa đựng mọi giải pháp cho mọi vấn đề được lịch sử đề ra. Hẳn rằng lịch sử không đề ra những vấn đề lớn lao nào mà không thể giải đáp, nhưng giải đáp đúng hay sai là tùy con người cách mạng nắm vững hay không vững phương pháp luận Mác - Lênin. Sau này người mình nói “chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” là trên cơ sở của sự đóng góp to lớn ấy...

Trần Văn Giàu,

Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,
Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 36 - 48.

Cách mạng tháng Mười và Cách mạng tháng Tám

Trần Văn Giàu

I.

1917 là năm Cách mạng Tháng Mười Nga; 1945 là năm Cách mạng Tháng Tám Việt Nam, từ năm 1917 - 1945, thời gian lâu hơn một phần tư thế kỷ; từ nước Nga đến nước Việt Nam đường bộ dài mấy vạn dặm. Lịch sử thế giới cận hiện đại được điểm xuyết bằng nhiều chục cuộc cách mạng trên nhiều lục địa. Và nếu nói có hai cuộc cách mạng mang nhiều đặc tính gần giống nhau trong bản sắc cũng như trong diễn biến thì đó là cuộc Cách mạng tháng Mười Nga và cuộc Cách mạng tháng Tám Việt Nam. Cách mạng tháng Mười ảnh hưởng sâu sắc đến Cách mạng Tháng Tám từ buổi sơ khai cho đến ngày toàn thắng. Mỗi quan hệ giữa hai cuộc cách mạng vô cùng phong phú. Tôi chỉ nêu lên ba điểm quan trọng:

Một: Nhờ ánh sáng của Cách mạng tháng Mười, nhờ chỉ dẫn của V.I. Lênin mà Nguyễn Ái Quốc tìm thấy được con đường cứu nước đúng cho dân tộc Việt Nam, nếu không có thì lịch sử hiện đại Việt Nam chỉ là một chuỗi khởi nghĩa anh hùng mà thất bại.

Hai: Cách mạng tháng Mười và Lênin đem lại cho Việt Nam những nguyên lý cơ bản để căn cứ vào đó người yêu nước Việt

Nam tự mình *tạo then chốt, dựng lực lượng*, nếu không có thì không làm gì có cách mạng.

Ba: Cách mạng tháng Mười và Lenin đem lại cho Việt Nam cơ sở của khoa học và nghệ thuật khởi nghĩa nếu không có thì dù có cải lương đúng, lực lượng mạnh, cũng không đảm chắc chiến thắng trong cách mạng.

Quan hệ giữa Cách mạng tháng Mười và Cách mạng tháng Tám ví như một thửa ruộng trù phú mênh mông, tôi chỉ cuốc xới vài ba sào với ý thức truyền thống uống nước nhớ nguồn.

Năm 1896, lửa Hương Sơn tắt, Phan Đình Phùng chết. Phong trào Cần Vương phát động từ 1885 kết thúc thất bại; song chí đánh đuổi giặc Pháp vẫn còn mạnh. Thua mà quyết không chịu thua. Trong số văn thân, nhiều người thấy rằng con đường Cần Vương không thể đem lại thắng lợi, phải tìm con đường khác để cứu nước. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX xuất hiện nhiều con đường mới thêm vào con đường cũ. Ngoài con đường cũ được giữ nguyên bởi Hoàng Hoa Thám, xuất hiện ba con đường mới, một do Phan Bội Châu chủ trương cầu viện Nhật, một do Phan Chu Trinh chủ trương ý Pháp cầu tiến, và một chủ trương giải phóng bằng cách dựa vào lực lượng tôn giáo có tính dân tộc, chủ trương này được đại diện ở Bắc bởi Vương Quốc Chính, ở Trung bởi Võ Trứ, ở Nam bởi Nguyễn Hữu Trí, thủ lĩnh toàn là các vị thuộc hàng ngũ văn thân. Thực tiễn đấu tranh chứng tỏ rằng tất cả các con đường ấy đều là những ánh sáng mờ mờ, những ngọn đuốc bùng lên rồi tắt mất.

Thời gian từ sau Cần Vương đến Chiến tranh thế giới (1896 - 1920) là thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước. Cứu nước là làm những gì là chủ yếu? Ai làm? Và làm cách nào? Chưa ai trả lời rõ. Cầm vũ khí đứng lên như ở Thái Nguyên, ở Phú Yên, ở Sài Gòn thì bị thực dân thẳng tay tiêu diệt; biểu tình chống sưu thuế như ở các tỉnh Trung kỳ thì bị Triều đình Huế dã man đàn áp; khai

dân trí một cách hòa bình cũng bị đày đi Côn Lôn hay chém ngang lưng. Thiếu hẳn một chiến lược.

Phải bó tay chăng? - Không! Ngay trước khi ba, bốn đường lối cứu nước đó đều thất bại hoàn toàn trong thực tiễn đấu tranh, thì một trang thanh niên đất Lam Hồng tỏ ý không tin tưởng vào những con đường cứu nước mà các bậc cha chú đề nghị. Anh không đi Nhật, không đi Tàu mà đi Âu để xem các nước phương Tây làm thế nào mà trở nên hùng cường, để tìm ở hướng đó một đường lối cứu nước khả dĩ đưa đến giải phóng. Thanh niên ấy là Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn sang Âu năm 1911, trong lúc Sào Nam và cánh Đông Du đã bị Nhật Bản trục xuất, trong lúc Tây Hồ và các vị thuộc tổ chức Duy Tân bị bắt và đày đi Côn Đảo, và trong lúc chiến khu Yên Thế của Đề Thám chỉ còn là một ngọn đèn leo lét, chờ ngày tắt mất. Ở trời Tây, Nguyễn vừa làm vừa học, quan sát, giao du, đặc biệt là gần gũi với giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức người Phi, người Á. Lạ một điều là Nguyễn thuộc lịch sử cách mạng Mỹ, lịch sử cách mạng Pháp, thế mà đọc *Tuyên ngôn Độc lập Mỹ*, đọc *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Pháp*, Nguyễn không tìm thấy ở đó ánh sáng nào chỉ ra con đường giải phóng dân tộc Việt Nam. Để hiểu tại sao Cách mạng Mỹ thực tế không phải là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mà trước hết là một cuộc đấu tranh giành độc lập cho những người da trắng gốc châu Âu ở trên đất Bắc Mỹ do người Anh làm chủ. Còn cách mạng Pháp (1789 - 1793) đúng là cách mạng, là đại cách mạng, song đây là cách mạng tư sản đánh đổ quân chủ phong kiến. Hay thì lắm điều hay, mà những điều cần thì chưa thấy, không thấy. Mãi đến cuối chiến tranh thế giới, khi Nguyễn tham gia phong trào công nhân sôi nổi ở Paris, trong lúc hoạt động ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga, Nguyễn được đọc bản “*Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*” của Lênin, thì như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại:

“Bản Đề cương của Lênin làm cho tôi cảm động đến phát khóc lên; ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đứng giữa đông đảo nhân dân: Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta”.

Xứ Nga Sa hoàng là một nhà tù khổng lồ nhất các dân tộc. Cách mạng tháng Mười phá vỡ cái nhà tù ấy. Thì lạ gì khi thấy Nguyễn Ái Quốc tìm được ở chủ trương của vị lãnh đạo Cách mạng tháng Mười những bài học cần thiết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở nước mình?

Thế nào gọi rằng Đề cương của Lênin chỉ vẽ “con đường giải phóng cho ta”? - Mấy ý lớn sau đây nổi lên trên hết cho những ai là người yêu nước:

1. Toàn thế giới ngày nay chia thành hai bên, bên tối thiểu số là các nước tư bản cực kỳ giàu có bóc lột, tàn bạo; bên đại đa số là nhân dân lao động và các dân tộc lệ thuộc, thuộc địa. Thời kỳ lịch sử này là thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, đối đầu dữ dội giữa hai bên. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đứng ở bên các dân tộc lệ thuộc và thuộc địa.

2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa không những đặt ra nhiệm vụ đánh đổ tư bản chủ nghĩa mà cũng đặt ra nhiệm vụ giải quyết vấn đề dân tộc và thuộc địa; như thế, vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời. Trong sự giải quyết vấn đề này thì Quốc tế Thứ Hai chú ý đến các dân tộc người da trắng bị lệ thuộc và khi nào họ chú ý đến các dân tộc thuộc địa thì nhiều lắm là họ tán thành cho tự trị văn hóa mà thôi. Trái lại Quốc tế Thứ Ba chú trọng đặc biệt đến vấn đề thuộc địa và chủ trương rằng các dân tộc thuộc địa phải được quyền dựng lên thành nước độc lập. Quốc tế Thứ Ba, các tổ chức theo Quốc tế Thứ Ba đều phải nỗ lực đấu tranh cho quyền tự quyết của các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc được quyền tự quyết, quyền dựng lên thành nước độc lập.

3. Cuộc đấu tranh để tự giải phóng của các dân tộc thuộc địa phải được quan niệm là một cuộc cách mạng (không phải chỉ đơn thuần là một cuộc đánh đổ ách ngoại bang). Những người yêu nước ở thuộc địa, trong lúc đánh đổ ách ngoại bang, còn phải, bằng sức mạnh của nhân dân, của nông dân đông đúc, đánh đổ các lực lượng phong kiến địa chủ phản động bản xứ, các lực lượng này thường là tay sai, là đồng minh của đế quốc thực dân nước ngoài.

4. Các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh giành tự quyết, độc lập không phải là lẻ loi, mà có thể, cần phải và chắc chắn được sự đồng minh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở các nước tư bản đế quốc, mà chính giai cấp vô sản ở các nước có thuộc địa cũng phải xem các dân tộc thuộc địa là đồng minh trọng yếu của mình. Mọi thứ chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi, mọi kỳ thị dân tộc ở bên này hay bên kia đều có lợi cho kẻ thù chung.

5. Trong cuộc đấu tranh cách mạng thế giới ngày nay, Quốc tế Thứ Ba phải đóng vai Bộ Tổng tham mưu sáng suốt còn nước Nga Xô-viết phải làm thành trì vững chắc cho giai cấp vô sản và dân tộc thuộc địa dựa vào để tự mình đi đến cách mạng thành công.

6. Các dân tộc thuộc địa nào đã làm cách mạng thành công thì có thể đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội nhờ sự giúp đỡ của các nước tiên tiến đã làm cách mạng thành công, khỏi phải qua thời kỳ chủ nghĩa tư bản.

Cách mạng giải phóng dân tộc đặt trong quỹ đạo cách mạng thế giới là như vậy. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đến đây ta có thể hiểu được tại sao đọc xong Đề cương của Lênin, Nguyễn Ái Quốc cảm động đến muốn khóc; đường cứu nước như hiển hiện ra trước mặt. “Tìm thấy rồi!”. Mười năm đi tìm, nay mới thấy. Nguyễn Ái Quốc sẽ xây dựng hệ thống chiến lược Cách mạng Việt Nam trên cơ sở những chính kiến của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. “Chính cương vắn tắt” của Nguyễn

Ái Quốc, “Luận cương chính trị” của Trung ương Đảng Cộng sản đều từ đó mà ra. Thuyền Việt Nam có địa bàn và sao Bắc Thần thì có thể vượt qua mọi trở ngại để đến bến tự do.

II.

Có đường lối cách mạng, chưa đủ. Lênin, từ đầu thế kỷ, đã vạch ra đường lối cách mạng tư sản dân chủ cho nhân dân Nga, Lênin còn lo xây dựng Đảng Bôn-sê-vích - cánh tả, cánh đa số của Đảng Xã hội Dân chủ Nga và tập hợp công nhân, nông dân, binh lính chung quanh Đảng Bôn-sê-vích. Nói một cách khác, có đường lối cách mạng, tuy đó là điều cơ bản đầu tiên nhất, rồi còn phải có lực lượng, có tổ chức mạnh, có phong trào đấu tranh lớn. Việc chỉ vẽ đường lối đòi hỏi nhiều trí tuệ. Việc xây dựng lực lượng đòi hỏi nhiều công phu, hy sinh. Nếu không có hay không có đủ lực lượng mạnh thì mọi đường lối chiến lược dù hay nhất cũng chỉ là kế hoạch trên giấy. Phải có lực lượng. Muốn có lực lượng, phải có tổ chức. Tổ chức là tạo then chốt cho cách mạng.

Chẳng phải đến đời nay người Việt Nam mới biết rằng “đoàn kết là sức mạnh”, “tổ chức tăng sức mạnh gấp 10 lần” (lời của Lênin). Người Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống ách ngoại bang nên đã sớm biết tự tổ chức. Nhà Minh lớn mạnh biết mấy, thương thuyền và chiến thuyền của họ rảo khắp Đông Hải, Nam Hải, đến Ấn Độ Dương, mà ách của họ trên nước Việt Nam cũng không kéo dài quá hai chục năm. Sức đoàn kết của dân tộc Việt Nam, tài trí của Lê Lợi đã chiến thắng. Nhưng ách thực dân Pháp, cho tới sau chiến tranh thế giới đã hơn 50 năm rồi mà ta không bẻ gãy nổi tuy nhân dân ta tập hợp lại dưới nhiều hình thức khác nhau; không khi nào vắng những hội này, đoàn khác, các hội các đoàn đều bị thực dân Pháp tiêu diệt hết. Không có hội đoàn nào sống lâu; không có hội đoàn nào có lực lượng khắp nước. Tất cả các cuộc nổi dậy đều bị Pháp nhận chìm trong máu. Rõ ràng quá, dao cắt cổ gà không giết được trâu. Vũ khí đánh bại được phong

kiến Á Châu không đánh bại nổi tư bản đế quốc Tây phương. Phải tìm cho ra một phương lược tổ chức mới trong và sau khi ta có một con đường cứu nước mới. Học ở đâu? Học với ai mà được? Lại cũng là với Lênin và Cách mạng tháng Mười. Trước khi Cách mạng tháng Mười thành công đã trải qua cách mạng 1905 thất bại; trước, trong và sau 1905, chế độ Nga hoàng, chế độ đế quốc phong kiến tàn bạo nhất Tây phương, đã khủng bố dữ dội nhằm vào Đảng Bôn-sê-vích của Lênin; thế mà Đảng Bôn-sê-vích của Lênin không chết, đã không chết mà còn mạnh thêm lên, tập hợp lực lượng đông hơn; đến năm 1917 thì Đảng lãnh đạo cách mạng thành công. “Mười ngày rung chuyển thế giới!” Nguyễn Ái Quốc học ở “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, cũng học ở Đảng Bôn-sê-vích Nga, ở Cách mạng tháng Mười những bài học kinh nghiệm cơ bản về tổ chức Đảng cách mạng, về tập hợp lực lượng nhân dân chung quanh Đảng tiên phong. Xây dựng Đảng tiên phong, tập hợp lực lượng nhân dân chung quanh Đảng là vấn đề *then chốt* của cách mạng.

Việc xây dựng Đảng *tiên phong*, tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc, và vấn đề cốt tử, rất lớn, cũng rất khó. Khi đã vạch được đường lối cứu nước rồi thì vấn đề lớn nhất của cách mạng là xây dựng Đảng tiên phong. Từ nay thì mọi việc thành hay bại là phụ thuộc vào còn hay mất, mạnh hay yếu của Đảng. Ở nước Việt Nam, thời kỳ Pháp thuộc, *trước và sau Nguyễn Ái Quốc*, đã có nhiều hội, nhiều Đảng yêu nước xuất hiện, mà không có lấy một hội một đảng nào sống lâu. Không phải vì hội ấy, đảng ấy không có đất để sinh nở, không sống lâu được là vì đế quốc Pháp và Nam triều khủng bố dữ dội quá. Khá anh hùng như Việt Nam Quốc dân đảng của Nguyễn Thái Học chỉ sống được hai năm rưỡi mà thôi, sau khởi nghĩa Yên Bái Quốc dân đảng chỉ còn huân danh trên sách sử, vì bị Pháp bắt, giết nhiều quá hồi 1930. Những năm 1930-1931, 1940 - 1941, Đảng Cộng sản Việt Nam bị Pháp tàn sát nặng nề gấp mấy lần hơn Quốc dân Đảng sau Yên Bái, mà vẫn

sống, chẳng những sống mà còn mạnh thêm lên, giống như vị anh hùng thần thoại Hy Lạp, mỗi khi bị kẻ địch quật ngã thì đặt bàn tay trên đất lập tức lấy lại được sức, lại đứng dậy tiếp chiến cho đến khi kẻ địch bị đánh bại hoàn toàn. Ở Hy Lạp, vị anh hùng đó chỉ là truyện thần thoại; ở Việt Nam, vị anh hùng đó là Đảng Cộng sản Việt Nam, Côn Lôn, Lao Bảo, Sơn La, phơi đầy xương trắng của đảng viên cộng sản, vậy mà, đến 1945, Trung, Nam, Bắc, các tỉnh thành của một nước dài hơn 2.000 km, không nơi nào không có đảng viên cộng sản phát cao cờ đỏ búa liềm, cờ đỏ sao vàng.

Xây dựng Đảng tiến phong trường sinh bất tử, vững mạnh, là then chốt của công tác cách mạng.

Người ta không khó tổ chức một đảng sống lâu; nhưng sống lâu đâu phải là mục đích; giải phóng mới là mục đích. Nếu sống lâu mà không có lực lượng quần chúng theo mình, không có cơ sở mạnh khắp nơi trong nước, nếu sống lâu ăn nhờ ở đậu tại nước ngoài, thì chẳng có ý nghĩa gì.

Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như Đảng Bôn-sê-vích Nga nhận định rằng: Đảng dù có đảng viên đông mấy cũng không tự mình làm cách mạng thành công được. Lênin nhiều lần phê phán “chủ nghĩa Blanqui”; làm khởi nghĩa bằng đơn độc một đội tiên phong có tập luyện, chỉ dẫn đến thất bại cuối cùng. Khởi nghĩa 1916 ở Sài Gòn, khởi nghĩa 1930 ở Yên Bái là những dạng Việt Nam của chủ nghĩa Blanqui. Theo Lênin theo chủ nghĩa Bôn-sê-vích, một Đảng mạnh là đảng được số đông nhân dân nghe theo, làm theo khẩu hiệu của mình, là một đảng có quan hệ máu thịt với dân. Và chính nhờ có xây dựng mối quan hệ máu thịt với đa số quần chúng nhân dân mà Đảng Cộng sản Việt Nam thành ra một đoàn thể cách mạng không bao giờ chết với bất kỳ sự khủng bố nào.

Bí quyết thành công của Lênin và Nguyễn Ái Quốc là ở chỗ luyện nên tính nhân dân của đảng và do đó nó trường sinh bất tử.

Các Đảng cách mạng khác đều cho rằng quần chúng nhân dân là phức tạp, đi vào đó thì không còn giữ bí mật được, không giữ được bí mật thì chết với Tây. Trái lại Đảng Cộng sản cho rằng quần chúng nhân dân che chở, bảo vệ Đảng y như lá rừng, nước sông che chở, bảo vệ cá chim, chim rừng, cá sông ai dễ bắt hết? Đảng ở trong dân, đế quốc phong kiến nào diệt được? Và đúng như vậy.

Trong 15 năm sinh tồn và hoạt động, Đảng Cộng sản Việt Nam không những không bị tiêu diệt mà còn tạo dựng nên một *đạo quân chính trị* hết sức hùng hậu, một khối lượng quần chúng nhân dân cực kỳ lớn nghe theo, làm theo chủ trương của Đảng. Công phu lắm. Hy sinh cũng lắm. Bây giờ người ta hiểu rõ tại sao đồng chí Vương (Nguyễn Ái Quốc) trong những năm từ 1925 - 1927 ở Quảng Châu, sau khi huấn luyện lý thuyết cho các hội viên Thanh niên cách mạng, đòi hỏi họ phải dám xa nhà tổ phụ, đi vào làm thợ, làm phu kéo xe ở thành phố, làm cu ly ở các hầm mỏ, đồn điền nhà máy, đi vào nông thôn, vùng dân tộc miền rừng núi. Bây giờ người ta càng hiểu rõ tại sao những người đảng viên cộng sản tham gia, tổ chức những cuộc bãi công, biểu tình của nhân dân lao động, đòi quyền lợi thiết thời cho thợ thuyền, dân cày và có khi thì đòi thêm một hai các tiền lương, đòi bớt một hai gia địa tô mà người đứng đầu bãi công đó bị năm, mười năm tù, hoặc bị bắn chết. Đảng làm tất cả những gì cần phải và có thể làm để quần chúng nhân dân có ý thức về quyền lợi và sức mạnh của mình, để quần chúng nhân dân tin rằng Đảng Cộng sản là Đảng của mình, nghe theo Đảng, đi với Đảng, tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 không phải là hành động kịp thời của một số đảng viên cộng sản cương quyết, mà là cuộc nổi dậy đồng loạt của hàng chục, hàng trăm vạn quần chúng nhân dân dưới cờ của Mặt trận Việt Minh, dưới cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Không thể hiểu cuộc Cách mạng tháng Mười Nga nếu không biết vai trò lịch sử của các Xô-viết công nông binh dưới quyền

lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích. Không thể hiểu cuộc Cách mạng tháng Tám Việt Nam nếu không biết rằng, sở dĩ được thành công hiển hách như vậy là nhờ có đạo quân chính trị hùng hậu tiêu biểu là Việt Minh do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đạo quân chính trị của Cách mạng tháng Mười là công, nông, binh. Đạo quân chính trị của Cách mạng tháng Tám bao gồm cả nhân dân lao động thành thị, nông thôn và trí thức, thân hào, thân sĩ trong khắp nước, hợp nhau thành một khối thống nhất, một sức mạnh vô địch.

Lênin và Cách mạng tháng Mười đã hướng dẫn người Việt Nam vạch ra con đường cứu nước và tạo nên lực lượng cách mạng, Lênin còn đưa đến cho Việt Nam khoa học và nghệ thuật khởi nghĩa, nếu không nắm chắc khoa học và nghệ thuật đó thì Cách mạng tháng Tám cũng chưa chắc đã thành công.

Trong lịch sử cận và hiện đại người ta đã chứng kiến nhiều cuộc nổi dậy thất bại không phải do ít người mà do chỉ đạo không khoa học, không có nghệ thuật làm khởi nghĩa cách mạng. Cách mạng, khởi nghĩa cách mạng là khoa học, nó có quy luật, nếu ta không làm đúng thì ta thất bại; nó là nghệ thuật nên ta phải khéo, phải tinh thì mới chắc thắng. Ở đây, may rủi ít lắm, không có nữa. Cách mạng tháng Tám thành công quyết không phải là một sự may mắn mà là một chiến thắng có tính toán trước, Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả của tài ba những người lãnh đạo, của sức mạnh toàn dân, mà cũng là kết quả của bài học Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Nói như vậy đâu phải là hạ mình; ở đây không có gì là hạ mình cả, nhưng nghiêng mình thì có, mà nghiêng mình trước một bậc thầy thì có gì xấu hổ đâu!

Từ ngày bị Pháp xâm chiếm, dân ta đã tiến hành biết bao cuộc khởi nghĩa nhưng tất cả đều thất bại. Trong sách “Đường Kách Mệnh”, Nguyễn Ái Quốc đã cắt nghĩa vì sao thất bại. Đến 1945, ta mới thành công. Thành công nhờ ứng dụng có sáng tạo khoa học và nghệ thuật khởi nghĩa của Lênin.

Nhớ lại những cuộc thảo luận sôi nổi ở Bắc và ở Nam về thời cơ khởi nghĩa trong thời gian Chiến tranh Thế giới lần hai. Khởi nghĩa, nên hay không, được hay chưa, khi Pháp đại bại ở châu Âu và mắc kẹt trên biên giới Thái Lan - Đông Dương? Hoặc khi Đức sắp thua, Nhật núng thế, khi sắp có thể có Hoa quân nhập Việt? Chúng ta đã bàn nhiều về thời cơ khởi nghĩa. Chúng ta phải tự giải đáp những câu hỏi: thế nào là thời cơ, thế nào là thời cơ chín muồi để phát động khởi nghĩa. Và luôn luôn chúng ta đã nhắc đến những tác phẩm của Lênin trước và trong Cách mạng tháng Mười. Chúng ta giải quyết đúng vấn đề thời cơ, vấn đề mấu chốt của Tổng khởi nghĩa, nhờ được chủ nghĩa Lênin soi sáng. Chúng ta đã tìm hiểu tại sao Lênin quyết định phát động khởi nghĩa ngày 7-11 mà không sớm hơn, cũng không trễ hơn? Năm thời cơ chín muồi là bước đầu của toàn thắng. Hãy tưởng tượng xem nếu hồi 1945, ta tổng khởi nghĩa sớm vài tuần thì ở Hà Nội, Sài Gòn còn mấy sư đoàn Nhật chiếm đóng, chưa phải đã rã rời nhuệ khí, hay là nếu ta tổng khởi nghĩa trễ vài tuần khi quân đồng minh Tưởng, Anh đã vào Hà Nội, vào Sài Gòn, thì tình thế sẽ ra sao? Nhưng, các nhà lãnh đạo Việt Nam biết rõ lúc nào là thời cơ chín muồi, ta có Đảng tiên phong đủ sáng suốt, có đạo quân chính trị đủ hùng hậu, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn thể đồng bào nhất tề nổi dậy lấy sức ta mà giải phóng cho ta, ta Tổng khởi nghĩa kịp thời. Đó chẳng phải là khoa học nghệ thuật tuyệt vời đó sao? Đúng khoa học, đầy nghệ thuật, không sớm, không trễ, cho nên ta đại thắng, ta đã giành được chính quyền.

Càng đi sâu vào sự diễn biến của Cách mạng tháng Tám Việt Nam, càng thấy rõ là cuộc Tổng khởi nghĩa này được chỉ đạo một cách khoa học chính xác và nghệ thuật cao đẳng. Chúng ta chưa có công trình sử học nào nói lên hết một sự thật hết sức phong phú tuy sự thật ấy đã cũ hơn nửa thế kỷ rồi. Làm sao mà Đảng bộ Hà Nội dám quyết định khởi nghĩa giành chính quyền từ tay bù nhìn Nhật khi có hàng vạn quân Nhật vũ trang đến tận răng và

nổi tiếng hung tàn, khi trong tay mình rất ít súng đạn? Làm sao mà trong điều kiện đó động viên được hàng chục vạn dân giành được chính quyền? Đứng trước một tình thế gay go khi quân Nhật ở kinh thành Huế hứa hẹn với nhà vua là đem hết sức lực bảo vệ ngai vàng nếu nhà vua muốn, nhà vua lại có đội lính khố vàng khá đông phù tá, làm sao Đảng bộ Huế thành công trong việc thuyết phục nhà vua và triều đình không nhận hứa hẹn ủng hộ của quân Nhật mà lại tuyên bố chấm dứt chế độ quân chủ? Hãy nghĩ đến trường hợp bất thành trong việc thuyết phục bằng lẽ phải và bằng uy lực của dân, thì sự thế sẽ ra sao? Làm sao mà chỉ mới bốn năm sau cuộc tắm máu ở Nam bộ 1940 - 1941, ngày 25/08, nhân dân đã có thể tổ chức một cuộc biểu tình vũ trang khởi nghĩa tới một triệu người ở Sài Gòn ở một nơi có đến mấy sư đoàn quân Nhật và hàng vạn người theo Nhật. Làm sao mà trên một đất nước trải dài trên 2000 cây số trong điều kiện, Bắc, Trung, Nam không có liên lạc vô tuyến điện với nhau, trong lúc cầu đường bị bom cắt đứt cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám lại nổ ra và thành công gần như một lượt: Hà Nội ngày 19, Huế ngày 23, Sài Gòn ngày 25 được. Và lạ thay, ở mỗi nơi, cuộc khởi nghĩa toàn thắng chỉ trong vòng một ngày. Trả lời cho những câu hỏi này cũng là khẳng định rằng Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám Việt Nam quả là một chuỗi những chủ trương và hành động đúng khoa học, có nghệ thuật, khoa học và nghệ thuật của chủ nghĩa Lênin, trong đó tất nhiên có phần sáng tạo độc đáo của Việt Nam, có thiên tài và uy tín của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh...

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Mười, tôi xin cùng các bạn, một lần nữa, ghi nhận dấu ấn sâu đậm của Cách mạng tháng Mười Nga, củ V. I. Lênin, trên trang đầu quyển sử cách mạng tháng Tám Việt Nam.

*Nhiều tác giả, 80 năm cách mạng tháng Mười Nga - lý luận và thực tiễn,
Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr. 23 - 37.*

Suy ngẫm về bài học đầu tiên

Trần Bạch Đằng

Thông thường, để thiết thực kỷ niệm một sự kiện lịch sử cách mạng trọng đại, những thế hệ nối tiếp quan tâm tìm hiểu ý nghĩa sâu rộng của sự kiện đó và rút ra những bài học quý giá mang ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn.

Đối với một sự kiện lịch sử mang tầm quốc tế rộng lớn và tính thời đại sâu sắc như cuộc Cách mạng tháng Mười Nga thì V.I. Lênin đã nói trong lễ kỷ niệm lần thứ tư cuộc Cách mạng đó, như sau:

“Cái ngày vĩ đại ấy càng cách xa chúng ta, thì ý nghĩa của cuộc Cách mạng vô sản ở Nga càng trở nên rõ rệt, chúng ta càng suy ngẫm sâu về toàn bộ kinh nghiệm thực tiễn của công tác của chúng ta”⁽¹⁾.

Thật vậy, 80 năm đã trôi qua nhưng ý nghĩa và những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười vẫn thể hiện sức sống tráng kiện của nó không chỉ về mặt lý luận cách mạng mà còn bằng những thành tựu cụ thể của phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Gần đây, khi Liên Xô sụp đổ, ngoài những luận điệu công kích thường xuyên của kẻ thù, còn có một số phần tử cơ hội phát biểu

(1) Lênin, *Toàn tập*. Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tập 44, tr. 179.

xuyên tạc ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười, phủ nhận những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô. Họ lừa bịp thiên hạ bằng cách truy những nguồn gốc sâu xa của cuộc khủng hoảng sâu sắc ở Liên Xô vừa qua là từ Cách mạng tháng Mười.

Họ mưu toan thay đổi màu cờ hòng làm mờ nhạt tư tưởng cách mạng của nhân dân với nhiều lời hứa hẹn suông đầy mâu thuẫn trong khả năng thực hiện.

Sự kiện Liên Xô tan rã có những nguyên nhân trực tiếp của nó và nếu xét cho kỹ thì do những người lãnh đạo lúc đó không tuân thủ những giáo huấn của V.I. Lênin và những bài học quý giá của Cách mạng tháng Mười về xây dựng Đảng.

Ở đây, xin không đề cập đến những nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng của Liên Xô từ những năm 70 - 80 trong hoàn cảnh cuộc chiến tranh lạnh gay gắt trên thế giới. Điều đáng quan tâm là những giải pháp đúng đắn của bộ phận đầu não lèo lái con tàu trước cơn bão táp. Chắc không phải là thừa khi nhắc lại di huấn của V.I. Lênin về một trong những điều kiện để Đảng Cộng sản giữ vững được kỷ luật của mình. Đó là: “sự lãnh đạo chính trị đúng đắn mà đội tiên phong ấy đã thực hiện, chiến lược và sách lược chính trị đúng đắn của nó, nhưng điều kiện cần thiết là quảng đại quần chúng do *kinh nghiệm bản thân*, tin tưởng vững chắc vào sự đúng đắn ấy”⁽¹⁾.

Phải chăng ở thời đoạn đó, đường lối chính trị trong cải tổ của Liên Xô kéo dài nhiều năm nhưng không đem lại kết quả mong muốn, gây nên sự thiếu tin tưởng của quảng đại quần chúng vào chủ trương cải tổ được đề ra?

Phải chăng có một sự náo loạn về ý kiến của quần chúng nhưng không được kết tinh và nâng chất để trở thành những giải pháp tình thế đúng đắn, khả thi trước đỉnh cao của cuộc khủng hoảng toàn diện? Hơn nữa, trong nội bộ lãnh đạo chớp bu lại có sự

(1) *Lênin - Mác - Ăng-ghe-n, Chủ nghĩa Mác*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, tr. 421.

chia rẽ về chủ trương, phương sách giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội. Khi nội bộ Đảng cầm quyền đã lâm vào khủng hoảng về đường lối chính trị, khi mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng không còn gắn bó nữa và nhân dân đã mất lòng tin vào sự đúng đắn của Đảng tiên phong *thì cuộc khủng hoảng chính trị* thực sự đã bùng nổ. Những tiêu chuẩn của một đảng Bôn-sê-vích mà V.I. Lênin đã đề ra cùng những bài học kinh nghiệm lãnh đạo Cách mạng tháng Mười đã không được tuân thủ và vận dụng. Cho dù những người Cách mạng và những người có thiện cảm với Liên Xô trên thế giới đã biết những khó khăn to lớn của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên từ nhiều năm nhưng vẫn ngỡ ngàng, luyến tiếc - có phần bức dọc - về sự tan rã quá nhanh chóng của Liên Xô. Đương nhiên, trong bầu không khí tâm lý thiếu tin tưởng của quần chúng đối với sự đúng đắn của Đảng lãnh đạo, đã xuất hiện nhiều khuynh hướng cơ hội, mỵ dân, thu hút sự quan tâm, hy vọng của nhân dân vào những giải pháp cực đoan: đập đổ toàn bộ hệ thống chính trị cũ, chuyển sang một mô hình sao chép ngoại bang mà họ từng mơ ước. Và quả nhiên những xu hướng đó đã thắng thế trong bối cảnh cực kỳ phức tạp đó.

Dù sao, thực tiễn vẫn là tiêu chuẩn của chân lý, đại ý như câu phương ngôn Nga: Một người bị đánh bằng ba người chưa bị đánh. Cách mạng vẫn là sự nghiệp của quần chúng. Với truyền thống vẻ vang và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười, với kinh nghiệm thực tế cuộc sống, với trí tuệ dồi dào của mình, những lãnh tụ chân chính cùng với quần chúng sẽ tìm được con đường đúng đắn để thoát khỏi cuộc khủng hoảng toàn diện đó.

Một kết quả thăm dò ý kiến ở Nga gần đây cho thấy V.I. Lênin được nhiều người yêu thích nhất. Những kẻ rắp tâm phá hoại các biểu tượng về V.I. Lênin và Cách mạng tháng Mười sẽ thất bại khi những sự kiện lịch sử vĩ đại đó đã ăn sâu vào tâm khảm của dân tộc Nga cũng như các dân tộc trong Liên Xô cũ và tất cả các dân tộc trên toàn thế giới từ bốn phần năm thế kỷ qua.

Ý nghĩa, ảnh hưởng và những bài học của Cách mạng tháng Mười tuy có những điểm chung nhưng không thể giống hệt nhau đối với từng phong trào cách mạng, từng dân tộc. Tùy hoàn cảnh và mục tiêu đấu tranh cụ thể mà tác dụng của sự kiện lịch sử đó có mức độ sâu sắc, phong phú khác nhau.

Nhân kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng tháng Mười, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một bài báo, trong đó nêu rõ ý nghĩa và những bài học của Cách mạng tháng Mười đối với thế giới nói chung và đối với dân tộc Việt Nam, nói riêng.

Đối với thế giới thì: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế.”⁽¹⁾

Đối với dân tộc Việt Nam, ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười rất sâu sắc. Chính lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vĩ đại đã tìm được con đường giải phóng dân tộc Việt Nam từ “luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” chỉ vài năm sau thành công của Cách mạng tháng Mười. Và từ đó, trải qua biết bao bước thăng trầm của cách mạng Việt Nam, các thế hệ lãnh đạo của Đảng cùng với dân tộc ta đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười đưa lại thành quả lớn lao trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “Việt Nam có câu tục ngữ: Uống nước nhớ nguồn. Càng nhớ lại những ngày tủi nhục mất nước, nhớ lại mỗi bước đường đấu tranh cách mạng đầy hy sinh gian khổ mà cũng đầy thắng lợi vẻ vang thì giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam càng thấm thía công ơn to lớn của V.I. Lênin và Cách mạng tháng Mười”⁽²⁾.

(1) Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1980, tập II, tr. 461.

(2) Sđd, tr. 468.

Trong thời điểm mà bom đạn Mỹ đang tàn phá ác liệt nhất ở cả hai miền Nam Bắc nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết và rút ra những bài học lớn của Cách mạng tháng Mười và cũng coi đó là những kinh nghiệm thực tiễn của Cách mạng Việt Nam. Bài học đầu tiên, quan trọng nhất trong bảy bài học được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết là bài học về Đảng, như sau: “Cần có sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng biết vận dụng một cách sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”⁽¹⁾.

Có thể nói, trong suốt cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ lúc bắt đầu lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho đến trước lúc ra đi, điều quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vấn đề Đảng. Thực tiễn Cách mạng Việt Nam đã chứng minh rằng với một Đảng theo tiêu chuẩn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu, hơn nửa thế kỷ qua, nhân dân ta đã vượt muôn ngàn khó khăn, đánh thắng những kẻ thù xâm lược sừng sỏ để giải phóng dân tộc, xây dựng cuộc sống mới.

Nhìn lại hơn mười năm về trước, khi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta bước vào giai đoạn nghiêm trọng nhất, trong bối cảnh thế giới hết sức phức tạp với nguy cơ tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em từng gắn bó và giúp đỡ Việt Nam thì Đảng ta đứng trước một thử thách lớn lao trong vai trò lãnh đạo cách mạng. Nếu không khắc phục được bệnh giáo điều, bảo thủ, không nắm vững Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không có tư duy độc lập tự chủ sáng tạo và toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn thì chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra. Nhờ kịp thời đổi mới tư duy, chuyển mạnh sang công cuộc đổi mới trước khi Liên Xô tan rã nên nhân dân ta đã vững vàng tiến tới, chẳng những khắc phục được

(1) Sdd, tr. 465.

khủng hoảng mà còn có bước phát triển đáng khích lệ. Thành công của Đảng ta trước bước ngoặt lịch sử đã chứng minh và làm phong phú thêm bài học từ Cách mạng tháng Mười và của Đảng ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Qua hơn mười năm đổi mới trong sóng gió của kinh tế thị trường, trong một thế giới sôi động, không ít thuận lợi, xen lẫn nguy cơ, đòi hỏi Đảng ta phải có đổi sách mới. Thực tế tình hình bắt buộc chúng ta phải xử lý hai vấn đề:

- Phải kiên quyết khắc phục những biểu hiện bảo thủ, trì trệ và những thoái hóa, tiêu cực do sự tác động của cơ chế thị trường để công cuộc đổi mới được đồng bộ và toàn diện. Đẩy mạnh sự đổi mới trong xây dựng Đảng và cải cách, kiện toàn bộ máy nhà nước là khâu quyết định nhất. Và chống hoặc hạn chế tham nhũng, quan cách, ức hiếp dân, là đòn bẩy củng cố thể bền vững của chế độ.

- Phải nhanh chóng nâng cao trình độ về mọi mặt của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, nhất là tầng lớp thanh niên, trung niên để đủ sức tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đây cũng là một lần thử thách nữa đối với sự lãnh đạo của Đảng, mà thực ra trong lịch sử của Đảng ta cũng như trong tương lai sẽ không bao giờ hết thử thách. Thử thách đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới để theo kịp nhịp độ phát triển của cuộc sống. Bảo thủ, trì trệ, hay như V.I. Lênin thường phê phán “bệnh kiêu ngạo cộng sản” là kẻ thù của đổi mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dặn dò kỹ hơn “một dân tộc, một Đảng và một con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽¹⁾.

Chúng ta quyết ghi xương khắc cốt về lời giáo huấn nghiêm khắc và ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chính là để kỷ niệm một cách thiết thực 80 năm Cách mạng tháng Mười Nga.

(1) Sđd, tr. 491.

Trong phạm vi được xác định - cuộc Cách mạng tháng Mười Nga, từ thời điểm bùng nổ và diễn tiến cho đến khi cuộc cách mạng đó hoàn thành trách nhiệm với tư cách một phát súng đảo lộn trật tự thế giới tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền về tay công nông - thì những tháng của năm 1917 cung cấp cho loài người một nhận thức sinh động. Cũng như vậy, ở Việt Nam, cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 cho thấy khả năng của một dân tộc thuộc địa, trong thời cơ nào đó, làm được một cuộc đảo lộn ngoạn mục.

Còn những gì nối tiếp sau thì chính các điều kiện lịch sử cụ thể quy định tiến trình của cách mạng dù là tiến trình thừa kế những nhân tố tích cực thuở phát sinh. Nên nhớ từ 1917 đến khi Liên Xô sụp đổ, dài hơn 70 năm. Với 70 năm, tác động lịch sử - cả bên trong lẫn bên ngoài - rất dồn dập. Đó cũng là một điểm cần được nghiên cứu kỹ, nhưng không thuộc phạm vi bài viết này.

Cách mạng tháng Mười, như tên gọi, là một cuộc cách mạng. Xét ý nghĩa một cuộc cách mạng tất nhiên phải theo quy chuẩn cách mạng.

Hoàn toàn không thể lẫn lộn “mười ngày rung chuyển thế giới” với sự sụp đổ của Liên Xô - thậm chí, không thể vì sự sụp đổ mà phỉ báng nước Nga cùng các nước liên kết với nó từng đi lên từ trình độ kinh tế lạc hậu đến một cường quốc vũ trụ và từng đánh bại chủ nghĩa phát xít.

Liệu ở Việt Nam có thể nào cắt nghĩa tình trạng chậm phát triển hiện nay bằng Cách mạng tháng Tám? Lẽ nào không làm cách mạng, không giành độc lập, lẽ nào cam tâm nô lệ tốt hơn chiến đấu?

Đánh giá Cách mạng tháng Mười, trên ý nghĩa khoa học nghiêm chỉnh, liên quan đến nhân cách của mọi người.

*Nhiều tác giả,
80 năm Cách mạng tháng Mười Nga - Lý luận và thực tiễn,
sđd, tr. 40 - 49.*

Góp thêm tư liệu về Cách mạng tháng Mười Nga với người Việt Nam

Nguyễn Phan Quang

I. KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI LẦN ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

Những người nghiên cứu cho rằng: có lẽ Kỷ niệm Cách mạng tháng Mười lần đầu tiên ở Việt Nam được tổ chức vào năm 1929 (lần thứ 12). Ý kiến trên đây là có cơ sở vì tài liệu lần đầu tiên của mật thám Pháp hiện được bảo quản trong Kho Lưu trữ Quốc gia Pháp ở Paris nói về những hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở Đông Dương là bản “Thông báo mật” của Bộ Thuộc địa Pháp đề ngày 30-11-1929. Thông báo có đoạn:

“Nhằm mục đích kỷ niệm lần thứ 12 cuộc Cách mạng Nga, những người Đông Dương theo cộng sản thực hiện một chỉ thị của tổ chức, đã rải nhiều truyền đơn và cắm cờ cộng sản tại các trung tâm quan trọng trong toàn cõi Đông Dương. Nhà chức trách các địa phương đã kịp thời tịch thu cờ và truyền đơn phiến loạn”⁽¹⁾.

(1) Archives Nationales, Rue Francis Bourgeois, Paris - F7 - 13167.

II. KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI TRONG CAO TRÀO XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH 1930 - 1931

Trong cao trào cách mạng sôi sục những tháng cuối năm 1930, nhiều cuộc đấu tranh biểu tình, bãi công diễn ra khắp Bắc, Trung, Nam, trong đó nổi bật những sự kiện nhân dịp kỷ niệm lần thứ 13 Cách mạng tháng Mười Nga. “Thông báo mật” của Bộ Thuộc địa Pháp đề ngày 29-11-1930 tóm lược tình hình này như sau:

“Nhân kỷ niệm cách mạng Nga, những người cộng sản đã cố sức gây ra những cuộc biểu tình ở Đông Dương. Các nhà đương cục dân sự quân sự đã có phương sách phòng ngừa những vụ rối loạn có thể xảy ra nhân ngày kỷ niệm này, ngày 7 tháng Mười Một. Mặc dầu vậy, nhiều sự cố vẫn cứ diễn ra trong nhiều tỉnh.

Ở Bắc Kỳ có việc rải truyền đơn và gần 1.000 thợ mỏ Hòn Gai bãi công trong nhiều giờ. Ở Trung Kỳ, 6 người nổi loạn đã bị giết trong một vụ đụng độ ở thành phố Vinh. Cũng ở tỉnh này (Nghệ An), trong vùng phụ cận Phủ Diễn có gần 1.000 người bản xứ mưu toan đánh chiếm đồn binh. Đoàn người này đã bị lính trong đồn đánh lui sau khi bỏ lại 30 người chết. Ở tỉnh Hà Tĩnh, đồn binh của huyện Can Lộc đã giải tán được 600 cộng sản, có 2 người bị chết.

Ở Nam Kỳ cũng có nhiều những vụ rải truyền đơn. Nhiều cuộc tụ họp diễn ra trong tỉnh Gia Định nhưng đã bị giải tán... Ngày 12-11, khoảng 100 người biểu tình đã bị đẩy lùi ở vùng phụ cận Gia Định. Đêm 13-11, nhiều cộng sản đánh chiếm một ngôi nhà và đã rút lui khi gặp đội tuần tra, để lại 5 người chết...

Một hoạt động phá hoại xảy ra trên chiếc tàu “Claude Chappe” ở cảng Hải Phòng. Chiếc tàu này không thể rời cảng như thời gian quy định vì bánh lái bị hỏng. Thủy thủ trên tàu hầu hết là người An Nam và người Hoa. Điều đó cho phép nghĩ rằng hoạt động phá hoại này có quan hệ đến những người cầm đầu chủ trương chống Pháp”⁽¹⁾.

(1) Archives Nationales, Rue Francis Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

Kỷ niệm lần thứ 14 Cách mạng tháng Mười Nga, ngày 7-11-1931, nhiều cuộc biểu tình, mít tinh, rải truyền đơn... lại diễn ra sôi nổi tại hầu hết các tỉnh Bắc, Trung, Nam. Nội dung một tờ truyền đơn kêu gọi: *“Hỡi anh em thợ thuyền, binh lính, dân cày và toàn thể những người bị áp bức! Chúng ta hãy ủng hộ nước Nga Xô-viết, Tổ quốc của vô sản! Chúng ta hãy đập tan bọn đế quốc, tư bản và phong kiến Đông Dương! Chủ nghĩa cộng sản muôn năm!”*⁽¹⁾.

III. BÁO CHÍ CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TẠI PHÁP VIẾT VỀ LÊNIN VÀ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NHỮNG NĂM 1930 - 1931 - 1932

Những năm 1930, 1931, 1932 nhiều tờ báo của Việt Nam thuộc các tổ chức yêu nước, cộng sản được phát hành phổ biến trên đất Pháp. Trong các báo này, bên cạnh những bài lên án thực dân Pháp khủng bố dã man cao trào cách mạng ở Việt Nam và Xô viết Nghệ Tĩnh, có nhiều bài ca ngợi Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga và những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tờ *Lao Nông*, số 8 (1930)⁽²⁾ đăng trang trọng trên trang nhất bài xã luận nhan đề “Một chặng đường trọng yếu”. Sau khi kêu gọi các tầng lớp lao khổ tham gia ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương vừa ra đời, đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga, bài báo kết luận: *“Hiện thời luồng vận động cách mạng ở nước Nam phát triển rất dồi dào, nào thợ đình công, nào nông dân đòi ruộng đất, thế thì công cuộc hành động của Đảng Cộng sản càng nặng nề lắm vậy. Bởi vậy phận sự những người cách mạng, những người bản dân Việt Nam phải nhập vào Đảng Cộng sản cho đông đảng cùng nhau dưới bóng cờ Đề tam Quốc tế, nối gót Đảng Cộng sản của Lênin, đánh đổ hạng bóc lột...!”*.

Vấn số báo trên, bài viết nhan đề “Tình hình nước Nam hiện thời và bốn phận của các người cộng sản” có đoạn:

(1) Archives Nationales, Rue Francis Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

(2) Archives Nationales, Rue Francis Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

“Hiện thời dân bị bóc lột đã biết kịch liệt phấn đấu chống giữ lợi quyền của mình thì là một cái điểm chẳng may cho đế quốc chủ nghĩa. Lịch sử nước ta chưa thấy bao giờ mà có những sự vận động của đám bần dân như là cuộc đình công ở Nhà Bè, ở xưởng Aviat, Sica, Institut Pasteur, Verreries d’Indochine, ở Sté des sucreries et raffineries à Phú Mỹ... và các cuộc bãi học như ở trường Sư phạm Sài Gòn, cuộc đấu đơn của nông dân miền Nam Kỳ. Đó chỉ rằng thời kỳ phấn đấu của số đông dân Nam đã đến, thời kỳ cách mạng đã cận bên ta...”

Tờ Lao Động số 11 (1930)⁽¹⁾ đăng ở giữa trang nhất chân dung Lênin và bài kỷ niệm “tuần lễ ba đồng chí L” (Lénine, Liebknecht, Rosa Luxembourg) với đoạn mở đầu:

“Lễ kỷ niệm Lénine, Liebknecht và Luxembourg đã đến. Công nghiệp vĩ đại và những điều kinh nghiệm của ba nhà thế giới cách mạng này là bài học cần yếu cho ta trong cuộc đấu tranh cùng tư bản đế quốc chủ nghĩa. Ai chẳng biết Lénine là người chủ trương cuộc Đại thắng tháng Mười của Đảng Bôn-sê-vích. Ai chẳng biết, Liebknecht, Rosa Luxembourg là lãnh tụ của hội Spartacus diu dặt lao động khởi nghĩa ở Đức hồi 1919 và đã bị bọn xã hội - dân chủ ám sát một cách dã man...”

Cột 3 của số báo này còn đăng bài viết nhan đề “Khủng bố và phong trào cộng sản” lên án tội ác man rợ của thực dân Pháp ở Đông Dương, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga: *“cộng sản chủ nghĩa vốn là điều lo sợ thứ nhất của bọn áp chế bóc lột xưa nay mà nhất là hồi Cách mạng tháng Mười vô sản giai cấp Nga đại thắng một phần sáu địa cầu biến cải hẳn ra một xã hội mới...”*

Những tháng cuối năm 1931, trong các trại lính thuộc địa ở Pari và một số thành phố, hải cảng Pháp xuất hiện tờ báo “Tiếng lính Đông Dương - Cơ quan chiến đấu của lính Đông Dương, Đảng

(1) Archives Nationales, Rue Francs Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

Cộng sản xuất bản” (lưu hành bí mật). Số 4 của báo này phát hành tháng 11-1931 là số kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, mở đầu như sau:

“Ngày hôm nay (7 Novembre) là ngày lễ kỷ niệm lần thứ 14 của cuộc Cách mạng tháng Mười bên Nga. Ấy là một ngày lịch sử của nhân loại ngàn năm ghi nhớ...”.

Kết thúc, bài báo kêu gọi binh lính thuộc địa:

“Hỡi các anh em! Ách nô lệ vô sản Nga gỡ bỏ đã 14 năm. Ta đang là dân bị đế quốc Pháp áp chế, bị bọn tư bản bóc lột; muốn sung sướng, muốn tự do như dân Nga, hãy mau tỉnh ngộ, mau kịch liệt chiến đấu dưới đường lối chỉ đạo của Đảng Cộng sản là tổ chức lo giải phóng cho dân tộc nô lệ; hãy dùng các cách để ủng hộ Nga Xô-viết, hàng ngày cổ động với cả anh em, đừng lúc đế quốc Pháp đem binh đánh Nga, ta sẽ hiệp cùng nhau quay súng trở lại bắn bọn quan binh...”⁽¹⁾.

Tờ Vô Sản số 2, năm 1932⁽²⁾ đăng trên trang nhất bài “Thủy thủ An Nam tranh đấu” phản ánh tình cảnh thất nghiệp của thủy thủ Việt Nam tại các hải cảng ở Pháp và kêu gọi họ tham gia tổ chức Tổng Công hội Thống Nhất (C.G.T.U) để đấu tranh cho quyền lợi của giới mình. Bài báo dành một đoạn cuối thông báo về “Đại hội Quốc tế của thủy thủ” họp ở Hambourg (Đức), mà một mục tiêu của Đại hội là lên án các nước đế quốc đang âm mưu tấn công nước Nga Xô-viết:

“... Quốc tế của thủy thủ và những người làm bến sẽ họp đại hội ở Hambourg. Thủy thủ An Nam sẽ cử đại biểu đến dự, để cùng anh em vô sản trong nghề vận tải mặt nước khắp toàn cầu bàn tính cuộc đấu tranh chung, đòi những điều yêu cầu cần thiết, chống lại chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên bang Xô-viết là xứ vô sản đang kiến thiết xã hội chủ nghĩa...”.

(1) Archives Nationales, Rue Francs Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

(2) Archives Nationales, Rue Francs Bourgeois, Paris - F7 - 13410.

Số báo này cũng đăng toàn văn “Truyền đơn của Đảng Cộng sản Pháp” vạch trần trò bầu cử nghị viện bịp bợm sắp tới và kêu gọi nhân dân Đông Dương, đoàn kết với nhân dân lao động và Đảng Cộng sản Pháp dưới ngọn cờ của Quốc tế Cộng sản “đương lúc ở biên giới đông và tây Liên bang Xô-viết các đế quốc hợp sức khiêu khích tổ quốc của vô sản và của các dân tộc bị áp chế”. Truyền đơn kết thúc bằng nhiều yêu sách và khẩu hiệu, trong đó nổi bật các khẩu hiệu: “Đánh đổ đế quốc chiến tranh! Đông Dương *hoàn toàn độc lập! ủng hộ Liên bang Xô-viết*”...

Nhiều tác giả,
80 năm Cách mạng tháng Mười Nga - Lý luận và thực tiễn,
sđd, tr. 322 - 329.

Bác Hồ đến với Lênin

Phan Văn Hoàng

Trong bài nói chuyện với các nhà báo Liên Xô tháng 7-1957, Bác Hồ cho biết: “Khi Cách mạng tháng Mười nổ ra ở nước Nga, tôi sống ở Pháp... Lúc đó, tôi mới chỉ là một người yêu nước có tinh thần cách mạng và một người chống chủ nghĩa thực dân... Trên đường phố Paris, tôi đã phân phát những tờ truyền đơn yêu cầu trao trả độc lập cho Việt Nam... Lúc đó tôi chưa hiểu ý nghĩa của cuộc cách mạng Nga”. Cho đến khi Bác Hồ vào Đảng Xã hội Pháp (1919), “những người vô sản Pháp đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa vĩ đại của những sự kiện lịch sử diễn ra ở nước Nga”⁽¹⁾.

Tháng 3-1919, Quốc tế thứ ba (còn gọi là Quốc tế cộng sản) được thành lập. Quốc tế thứ ba lên án những luận điểm sai trái (như chủ nghĩa xã hội sô-vanh, tư tưởng dân tộc hẹp hòi...) của những phần tử cơ hội chủ nghĩa đang cầm đầu Quốc tế thứ hai. Đặc biệt, Quốc tế thứ ba quan tâm đến vấn đề dân tộc và thuộc địa, gắn việc giải phóng các dân tộc bị thực dân áp bức với cách mạng của vô sản ở chính quốc: “Châu Âu xã hội chủ nghĩa trở thành người giúp đỡ việc giải phóng các thuộc địa... Những người nô lệ thuộc địa ở châu Á và châu Phi, thời điểm của nền chuyên chính vô sản châu Âu cũng sẽ là thời điểm giải phóng cho các bạn”⁽²⁾.

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tập VIII, tr. 440

(2) “Tuyên ngôn của Quốc tế cộng sản”, trích dịch trong Nguyễn Thành, *Quốc tế cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội, 1987, tr. 62.

Sự ra đời của Quốc tế thứ ba đẩy lên các cuộc thảo luận sôi nổi và kéo dài trong nội bộ các Đảng Xã hội ở châu Âu về việc nên gia nhập Quốc tế thứ ba hay ở lại Quốc tế thứ hai.

Báo *L'Humanité*, cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội Pháp, số ra ngày 16 và 17-7-1920, đăng Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa mà Lênin sắp trình bày tại Đại hội lần thứ II của Quốc tế thứ ba. Trong văn kiện này, Lênin nhấn mạnh: “Các đảng cộng sản phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc thuộc địa và phụ thuộc”. Đặc biệt, “đảng cộng sản ở nước đi thống trị có nhiệm vụ ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng của dân tộc bị trị... xây dựng liên minh giữa giai cấp vô sản phương Tây với phong trào cách mạng của nhân dân phương Đông... giai cấp vô sản ở nước đi áp bức cần hết sức tôn trọng tình cảm dân tộc của các dân tộc bị áp bức lâu đời”⁽¹⁾.

Văn kiện của Lênin giải đáp cho câu hỏi mà Bác Hồ đặt ra lâu nay nhưng chưa có câu trả lời: “Ai khẳng định rõ ràng là mình đoàn kết với các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân áp bức?”⁽²⁾. Gần nửa thế kỷ sau, tháng 7-1969, khi trả lời phỏng vấn của Charles Fourniau (phóng viên báo *L'Humanité*), Bác Hồ nhớ lại: “Bản *luận cương* làm cho tôi cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi xúc động đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”.

Từ đó, tôi đã có một sự lựa chọn: tán thành Quốc tế thứ ba và hoàn toàn tin theo Lênin”⁽³⁾.

Càng nghiên cứu các tác phẩm của Lênin, Bác Hồ càng nhận ra rằng: trong khi các lãnh tụ của Quốc tế thứ hai nhấn mạnh sự

(1) “Tuyên ngôn của Quốc tế cộng sản”, trích dịch trong Nguyễn Thành, sđd, tr. 62.

(2) Trích dịch trong Nguyễn Thành, sđd, tr. 69.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập XII, tr. 471.

nhất trí của họ với chính sách đế quốc chủ nghĩa mà bọn tư sản thực hiện ở các nước thuộc địa, không đồng tình với cuộc đấu tranh để tự giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa thì ngược lại, “Lênin là người đầu tiên đã nhấn mạnh và nhận thức hết tầm quan trọng to lớn của việc giải quyết một cách đúng đắn vấn đề thuộc địa đối với cách mạng thế giới... Lênin là người đầu tiên đã nhận thức rằng, nếu không có sự tham gia của họ thì không thể có cách mạng xã hội”⁽¹⁾.

Được trang bị bằng những luận điểm cách mạng của Lênin, Bác Hồ “không còn chỉ dự các cuộc họp của Đảng một cách thụ động nữa” mà “lao vào công chiến đấu, hăng hái bàn cãi, tiến công mạnh mẽ những kẻ chống lại Lênin và Quốc tế thứ ba”⁽²⁾. Bác Hồ kể: “Tôi không chỉ tranh luận trong chi bộ tôi, mà còn đi đến các chi bộ khác để nêu câu hỏi: Nếu các đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu các đồng chí không đoàn kết với các dân tộc thuộc địa, thì các đồng chí làm thứ cách mạng gì?”⁽³⁾.

Phát biểu tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (tổ chức tại thành phố Tours từ 25 đến 30-12-1920) với tư cách là đại biểu của xứ Đông Dương thuộc Pháp, Bác Hồ yêu cầu “Đảng Xã hội phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức”. Bác Hồ nhấn mạnh: “Chúng tôi thấy rằng việc Đảng Xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể rằng từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa”⁽⁴⁾. Cùng với 3207 đảng viên khác, Bác Hồ đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba (trong khi chỉ có 1022 đảng viên muốn ở lại Quốc tế thứ hai). Bác Hồ trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Bác Hồ giải thích lý do khiến Bác đã quyết định như thế: “Chính là vì Quốc tế

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập II, tr. 219.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập XII, tr. 471.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập XII, tr. 471.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập I, tr. 23.

thứ ba đấu tranh để giải phóng các dân tộc bị áp bức, còn các đại biểu của Quốc tế thứ hai, trong tất cả những lời phát biểu của họ, đã ra sức lảng tránh vấn đề vận mệnh của các thuộc địa”⁽¹⁾. Bác thừa nhận: “Lúc đầu, chính là do chủ nghĩa yêu nước mà tôi tin theo Lênin”⁽²⁾.

Cũng vì lòng yêu nước mà Bác Hồ nhiều lần đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề thuộc địa, “cần phải có một kế hoạch hoạt động chính xác, một chính sách có hiệu quả và thiết thực” chứ “không thể thỏa mãn với những bản tuyên ngôn chỉ thuần là bằng tình cảm và không có kết quả gì”⁽³⁾.

Những đề nghị đó có kết quả. Ban nghiên cứu thuộc địa (trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Pháp) được thành lập. Báo *L'Humanité*, cơ quan ngôn luận của Đảng, mở một mục thường xuyên đăng các tin tức về thuộc địa.

Mặt khác, Bác Hồ hợp tác với một số nhà yêu nước của các thuộc địa Pháp thành lập ở Paris Hội Liên hiệp thuộc địa. Tờ báo của Hội mang tên *Le Paria* “diễn đàn của các dân tộc thuộc địa”.

“Những người lãnh đạo chủ yếu của Quốc tế Cộng sản đã biết về sự hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc là một đảng viên xuất thân từ người bản xứ thuộc địa, nhiệt tình nhất, say sưa nhất, có những ý kiến xuất sắc đối với cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa. Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản quyết định mời đồng chí Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô”⁽⁴⁾.

Ngày 30-6-1923, Bác Hồ đến Liên Xô, sau đó trọ ở một khách sạn cách điện Kremli không xa. Tuy nhiên, Lênin đang ốm nặng và đang chữa bệnh ở Gorki. Ngày 21-1-1924, Lênin qua đời. Bác

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập VIII, tr. 441.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập XII, tr. 474.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, tập I, tr. 62.

(4) Nguyễn Thành, sđd, tr. 152.

Hồ nói: “Thế là tôi chưa được gặp Lênin và đó là một điều ân hận lớn trong đời tôi”⁽¹⁾.

Những năm tháng ở Mát-xcơ-va, Bác Hồ nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. “Muốn đánh đuổi bọn xâm lược, muốn giành lại tự do độc lập cho dân tộc mình thì cần phải tổ chức một chính đảng của giai cấp công nhân, phải tập hợp mọi lực lượng yêu nước thành lập một mặt trận chống đế quốc, phải dựa vào lực lượng đông đảo nhất và nghèo khổ nhất là nông dân, và phải đoàn kết chặt chẽ với giai cấp vô sản thế giới”⁽²⁾, Bác Hồ và những người đồng chí của Bác đã thực hiện đúng lời khuyên của Lênin. Ngay từ năm 1924, Bác Hồ đã viết: “Để có cơ thắng lợi, một cuộc cách mạng vũ trang ở Đông Dương phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng, chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra trong thành phố, theo kiểu các cuộc cách mạng ở châu Âu, chứ không phải nổ ra đột ngột ở biên giới Trung Quốc, theo phương pháp của những nhà cách mạng trước đây”⁽³⁾. Cách mạng tháng Tám 1945 diễn ra giống như suy nghĩ đó của Bác Hồ 20 năm trước đó.

Những sự kiện lớn của Cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX đều in dấu ấn của Lênin. Vì vậy, tuy chưa gặp Lênin lần nào, Bác Hồ đã gọi Lênin là “người thầy vĩ đại của Cách mạng Việt Nam”⁽⁴⁾.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập XII, tr. 474.

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập X, tr. 550.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập I, tr. 468 - 469.

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, sđd, tập X, tr. 549.

Phần IV

THƠ VỀ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ

Bài ca kêu gọi công nông binh làm cách mạng

Khuyết danh

Trời Nam một cõi mệnh mong.
Đoái nhìn Tổ quốc mà lòng xót xa!

Trung Nam Bắc một nhà còn đó,
Giống Lạc Hồng trăm họ còn đây.

Trải bao dâu bể đổi thay
Vẫn non sông ấy, vẫn cây cỏ này.

Mà sao chịu đắng cay cùng khuất.
Tám mươi năm nước mất nhà tan.

Trải bao xiết nỗi gian nan
Quân thù tán đờm biết gan anh hùng!

Ông cha trước vậy vùng là thế,
Đến như ta càng kể càng đau.

Tủi mình đứng ở năm châu
Xót thân mất nước, lệ sầu chứa chan.

Quân Pháp kia tham tàn quá độ,
Ngoài mặt thời ra bộ hảo tâm.

Mà trong guơm giáo chất ngăm,
Ngày ngày nó cứ âm thầm giết ta.

*Thuốc phiện kia thực là thuốc độc,
Rượu cồn làm suy nhược giống nòi.
Sưu cao thuế nặng, ai ơi!
Nó tìm hết cách triệt nòi giống ta.
Đồng bào hỡi, con nhà đất Việt!
Phải mau mau phân biệt thực hư*

(...)

*Ngày nay đã tỉnh giấc mơ,
Thân ta ta phải đền bù cho ta.
Đi đâu đã có nước Nga,
Anh em vô sản đứng ra một hàng.
Cùng nhau sum họp luận bàn,
Thề rằng giết lũ tham tàn, chẳng tha!
Coi bờ ta chẳng phân chia,
Giống nòi, ta chẳng phân bì trắng đen.
Anh em lao động đứng lên,
Kéo cờ độc lập, xây nền tự do!*

*Thơ ca cách mạng 1925 - 1945,
Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1973, tr. 130 - 131.*

Cổ động cách mạng

Khuyết danh

Hỡi đồng bào bị áp bức bóc lột,
Khắp đâu đâu cũng một cảnh này.
Cùng nhau đứng dậy từ đây,
Này anh, này chị, đều tay một lòng.
Quyết đập đổ cái vòng nô lệ,
Bọn cường quyền chuyên chế mấy lâu.
Anh em đùm bọc lấy nhau,
Đồng tâm, đồng chí, đồng cừu, đồng minh.
Chủ nghĩa “cộng”⁽¹⁾ trời kinh đất động,
Phát triển làm chấn động năm châu.
Đệ tam Quốc tế dẫn đầu,
Ngọn cờ liềm búa khoe màu bốn phương.
Quân đế quốc dã tâm bác ác,
Bóc lột và tàn sát ghê thay,
Anh em gắng sức ra tay,
Công nông thế giới mỗi ngày một tăng.
Noi chủ nghĩa rõ ràng chói sáng,

(1) Cộng: cộng sản

Theo ngọn cờ vô sản chỉ huy.
Đập tan đế quốc nó đi,
Tư bản địa chủ đều thì tan xương.
Hành động phải noi gương Nga đỏ,⁽¹⁾
Thất bại rồi mới có thành công,
Mấy phen xương núi máu sông,
Chính quyền cướp được cũng không lâu gì.
Hãy giác ngộ đồng thì đứng dậy,
Biểu đồng tình đâu đấy đứng lên.
Công nông binh lính kết liên,
Dầu cho súng đạn mũi tên cũng liều.
Chí hy sinh đã đều mạnh mẽ,
Nó dùng binh, ta sẽ dùng binh.
Ngoài thời đã có đồng minh,
Trong thời quân chúng công nông binh thực hành.
Đổi đế quốc chiến tranh ra nội chiến,
Cướp chính quyền về vô sản công nông.
Ấy là cách mạng thành công,
Anh em bốn bể đại đồng năm châu.

Thơ văn cách mạng 1930 - 1945,
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1980, tr. 103 - 108.

(1) Nga đỏ: nước Nga cộng sản, Nga Xô-viết.

Bài về cách mạng

Khuyết danh

*Anh em! Anh em
Ta nên suy nghĩ
Mưu thần chước quỷ
Của lũ quan trường
Lập kế tìm phương
Gây ra họa hại
(...)*

*Nô lệ phải cời,
Ách mấy mươi đời.
Khắp cả mọi nơi,
Biểu tình vang động
(...)*

*Anh em đông đủ
Suy nghĩ bài này
Thế giới từ đây,
Chúng ta phải biết:
Kìa Nga Xô-viết
Cách mạng thành công,
Giai cấp công nông
Cầm quyền trị nước,*

Rộng ra các nước
Tất cả đâu đâu,
Vô sản năm châu
Đồng thanh cộng sản.

Nay ta có Đảng
Cộng sản Đông Dương,
Là đuốc soi đường
Dẫn ta tranh đấu.
Thù sâu một mối,
Chẳng đội trời chung,
Anh em ta cùng
Bắt tay đứng dậy.
Phen này quyết lấy
Máu đỏ nhuộm cờ,
Xương chất nên bờ,
Thây chống thành lũy.

Phá cho tiêu hủy
Chế độ vua quan,
Đánh cho tiêu tan
Những phường đế quốc.
Làm cho cả nước
Độc lập tự do,
Áo ấm cơm no,
Mới là hạnh phúc.

Thơ ca cách mạng 1925 - 1945,
Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1973, tr. 165 - 166.

Vô sản diễn ca

Đặng Xuân Thiều

*... Dòng lịch sử nhìn qua diễn biến
Cuộc sinh tồn đã hiển nhiên thay.
Xưa kia nô lệ từng bấy
Nhiều phen nổi dậy quật ngay chủ mình.
Nông nô đã đấu tranh giai cấp,
Hạ những tên chúa đất xuống mồ
Hơn thua bày sẵn thế cờ,
Chính tay tư bản cũng xô ngai vàng.
Sự thật đã rõ ràng sự thật,
Giữa loài người đối lập đôi bên.
Lũ bè để quốc một bên,
Một bên dân chúng thợ thuyền cần lao.
Trận giao chiến ào ào bão táp,
Dưới bóng cờ Các Mác - Lênin.
Tháng Mười thắng lợi đầu tiên,
Công nông giành lấy chính quyền vào tay.
Xóa nông nô, chia ngay ruộng đất,
Toàn Liên Xô dân tộc tự quyền.
Dầu, than, lò, máy, đồn điền,
Của chung Xô-viết, thợ thuyền chủ nhân.
Đem lực lượng Hồng quân giữ nước,
Phá vòng vây đế quốc tiêu tan,*

Từ đây hết cảnh nghèo nàn,
Hết ngày tăm tối lắm than bất bình.
Chân trời ửng bình minh nhân loại,
Đã bừng lên thế giới tự do.
Chung tay xây đắp ấm no,
Mùa xuân mỹ lệ điểm tô cảnh đời.

*

Triều cách mạng sục sôi bốn biển,
Sóng quang minh dội đến Đông Nam
Trung Hoa, Ấn Độ, Nam Dương,
Mã Lai vùng dậy, Đông Dương bừng bừng.
Nghe chân lý dậm chũng vang động,
Nhìn cờ bay lồng lộng trời cao.
Đông Dương Đảng Cộng bước vào,
Vũ đài quốc tế đón chào anh em.
Đem lý tưởng Lênin chói lọi,
Quyết xua tan bóng tối đêm trường.
Màu hồng liềm búa khai trương,
Một thiên sử mới trên trường đấu tranh.
Lò lửa thép tinh anh hun đúc,
Nghìn chín trăm ba chục (1930) ghi tên.
Tuyên ngôn tư sản dân quyền,
Bài phong phản đế Việt Nam, Miên, Lào.
Nền Xô-viết đứng đầu vô sản,
Khối dân nghèo kết bạn liên minh.

Công nông chuyên chính thi hành,
Mở mang sự nghiệp, kinh dinh nước nhà.
Người tư sản quốc gia chống Pháp,
Được góp phần ích quốc lợi dân.
Thủ tiêu bóc lột công nhân,
Thuế theo lũy tiến, quân phân vốn lời.
Không phân biệt gái trai già trẻ,
Thái, Thổ, Mường... đều kể anh em.
Tự do dân chủ bình quyền,
Biển, rừng, sản nghiệp, tài nguyên cộng đồng.
Kẻ bóc lột sung công của cải,
Ai có làm thì phải có ăn.
Đồng lương được trả công bằng,
Ruộng chia theo lối miệng ăn tay làm.
Ngày tám tiếng bảo an lao động,
Quyền học hành hưu bổng tuổi cao.
Ung dung tóc bạc vườn đào.
Tung tăng chân trẻ đập diu ấu viên.
Gấm hoa nở thán tiên đất nước,
Cả tương lai tiến bước đại đồng.
Bàn tay vĩ đại công nông,
Vá trời lấp biển nên công nghiệp đời.
Ta ôm chặt cây cờ vô sản
Dưới cánh tay ngàn vạn cánh tay.
Tương lai đợi một sớm ngày
Súng gươm lại nổi, khói mây lại trào.

Thơ ca cách mạng 1925 - 1945,
Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1973, tr. 219 - 221.

Chào bạn ra đi

Nguyễn Công Phương

*Chúc chị - anh - em ở lại nhà,
Tổ nay chúng nó bắt đày xa.
Tinh thần vô sản, cần gìn giữ,
Tổ chúc công nông, chớ lững là⁽¹⁾
Muôn dặm ta đành vì xã hội,
Một trời bạn gắng học Xô Nga⁽²⁾
Gian nan mới tỏ lòng vì Đảng,
Những lúc chung vui chắc chắn mà!*

Thơ văn cách mạng 1930 - 1945,
Nxb Văn Học, Hà Nội, 1980, tr. 226 - 227.

(1) lững là = lững lờ: không quan tâm, không tha thiết, không hết lòng.

(2) Xô Nga = nước Nga Xô-viết.

Giấc mơ

Nguyễn Văn Hoan

*Đêm qua trong giấc triền miên,
Thăm quê I-lích Lênin⁽¹⁾ sáng ngời.
Nơi đây Cách mạng tháng Mười
Cờ hồng rực rỡ bầu trời Liên bang.
Đây Lênin-gờ-rát⁽²⁾ vinh quang,
Biết bao sự việc vẻ vang tháng Mười.
“Rạng đông”⁽³⁾ tiếng súng qua rồi,
Nhưng còn vang mãi bóng người thủy quân!
“Mùa Đông cung điện”⁽⁴⁾ dừng chân,
Khen ai bắt sống những quân bịp đời!
Đâu đây vắng vắng những lời:
“Chính quyền”, “Ruộng đất”... Đúng rồi Lênin!
Cõi trần lạc đến cảnh tiên,
Đã đi, đi hết thỏa nguyện ước mơ!
Này đây Hắc-hải năm xưa,
Gió reo còn tưởng quân thù thở than!*

(1) Tên thật của Lênin là Vladimir Ilyich Ulyanov.

(2) Ngày 26-1-1924, tức 5 ngày sau khi Lênin qua đời, thành phố Petrograd được đổi tên thành Leningrad.

(3), (4) Lúc 21 giờ 45 phút tối 25-10-1917 (lịch mới là ngày 7-11-1917), chiến hạm *Rạng Đông* bắn pháo lệnh, mở đầu cuộc tiến công vào Cung điện Mùa Đông, nơi cố thủ của chính phủ lâm thời. Đến 1 giờ 50 phút sáng 26-10, toàn bộ các bộ trưởng đều bị bắt sống. Cuộc khởi nghĩa ở Petrograd hoàn toàn thắng lợi.

Này đây các nước Liên-bang,
Các dân tộc sống ngang hàng anh em.
Ai ơi, đứng lại mà xem,
Này đây công đức Lênin đời đời:
Chính quyền Xô-viết nơi nơi,
Công nông con ở⁽¹⁾, nay thời chủ ông!
Nhà máy, hầm mỏ, ruộng đồng,
Núi, sông, rừng, biển, của chung một nhà.
Người người áo ấm, cơm no,
Người người có đủ tự do con người!
Hỡi quân thống trị trên đời,
“Đường về La Mã” lỗi thời, bây ơi!
Bánh xe lịch sử chuyển rồi,
Mốt-xcu⁽²⁾ mới chính là nơi đường đời!
Ban mai chuông vẫn đổ hồi
Bài ca quốc tế sục sôi tâm tình!
Bước chân vào Điện Cẩm-Linh⁽³⁾
Cúi đầu tưởng nhớ Lênin tuyệt vời!
Phòng xưa đã vắng bóng Người,
Gặp đồng chí Xít⁽⁴⁾ mỉm cười đón tôi!
Hai năm thực đã rõ mười,
Con đường Cách mạng tháng Mười là đây!
Rượu ngon càng uống, càng say,
Ra đi càng nhớ lấy ngày hôm nay!
Đã say thì phải thật say,
Đệ tam Quốc tế hẹn ngày đến thăm!

(1) Công nhân và nông dân trước Cách mạng bị xem là tôi tớ của chủ nhà máy, địa chủ.

(2) Moscou, tên của Mát-xcơ-va trong tiếng Pháp.

(3) Điện Kremli

(4) Xta-lin.

Tiếp người đồng chí xa xăm
Cả Ban thường vụ ôm chầm hôn tôi!
Tình sâu dạt dào biển trời,
Nào lời thăm hỏi, nào lời khen chê!
Quà mang gánh nặng ra về,
“Bệnh ấu trĩ”⁽¹⁾, sách tên để Lênin!
Từng mây bay bổng cánh chim,
Giã từ Xô-viết, trời Nam trông vời!
Mơ màng trống trại đổ hồi,
Giật mình tỉnh dậy: chân đôi vòng cùm!
Bâng khuâng trong ngục Côn Lôn,
Lạnh lùng trong cảnh trần truồng xà-lim!
Bởi vì chỉ một trái tim,
Bước theo I-lích Lênin thiên tài
Bước theo Cách mạng tháng Mười,
Cờ hồng Non Nước⁽²⁾ họa bài đồng ca.
Con đường cách mạng không xa,
Việt Nam sẽ thắng như là Liên Xô.
Lanh-téc-na-xi-ô-na-lơ⁽³⁾,
Lênin vạn tuế ngọn cờ tiền phong!

Côn Đảo, Lao I, Xà lim số 12, 1-1932

Viện Văn học, Thơ ca cách mạng 1925 - 1945,
sđd, 281 - 283

-
- (1) Tác phẩm *Bệnh ấu trĩ “tả khuynh”* trong phong trào *Cộng sản* của Lênin, xuất bản ngày 12-6-1920.
(2) Núi Non Nước ở thị xã Ninh Bình; nơi đây ngày 7-11-1929, tác giả bài thơ trên đã treo lá cờ đỏ búa liềm kỷ niệm lần thứ 12 Cách mạng tháng Mười.
(3) Quốc tế ca (L'Internationale).

Cổ động công nhân

Khuyết danh

Mạng công nhân tẩm thân đau khổ,
Giới thợ thuyền giấc ngộ chưa, anh?
Đế quốc tư bản tinh ranh
Áp bức bóc lột dân mình xiết bao!
Giờ làm thì nó tăng cao,
Tiền lương hạ thấp, lúc nào thế thôi.
Còn đánh chửi lăm hời thậm tệ,
Còn cúp tiền, phát trể mười hôm.
Nói, kêu, nó đuổi như không,
Ra đi thất nghiệp bẽnh bồng bơ vơ.
Pháp luật chẳng bao giờ bênh vực,
Thân tôi đòi dẫu cực phải cam.
Phát lương cho những người làm,
Công tính rẻ mạt, túi tham vét đầy.
Lại nhắc tới những người tư bản,
Sống cuộc đời sướng chán, sướng chê,
Nhà lầu, lên ngựa, xuống xe,

*Quyên cao, vợ đẹp, thiếu gì thú vui,
Chúng được thế, ai nuôi chúng vậy?
Ấy mỗ hôi, nước mắt chúng ta.
Cũng vì mất nước, mất nhà,
Cũng vì chế độ, thật là bất công.*

*Phong trào dội khắp Tây Đông,
Cuộc đời như thế, không thông nữa rồi.
Kìa cờ đỏ, sáng ngời liềm búa,
Giới công nhân làm chúa Xô Nga.
Đông Dương Cộng sản Đảng ta,
Cũng đồng chủ nghĩa, một nhà Mác - Lê.
Công nhân đứng dậy mau đi!
Với nông binh đó, tức thì kết liên.
Dưới cờ của Đảng tiến lên!
Đùng đùng tranh đấu một phen long trời.
Đập cho chúng nó tơi bời,
Rồi ta xây dựng cuộc đời ấm no.
Vững lòng tin ở tiền đồ!*

*Thơ ca cách mạng 1925 - 1945,
Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1973, tr. 147 - 148.*

Kỷ niệm Lênin

Khuyết Danh

*Đỏ, tuần lễ đỏ, tuần lễ đỏ
Ngày mười lăm, mười bảy, ngày hai mươi mốt
tháng giêng tây*
*Anh em ta ngồi đây mấy giờ này,
Vẻ nghiêm trang ai ai đều chú ý.
Kìa sự nghiệp vang lừng trong bốn bể,
Nợ tinh thần chói lọi khắp năm châu:
Anh Lê-nin, anh Li-ép-nép, chị Luy-dăm-bua
Ba đồng chí hy sinh vì vô sản.
Anh Lênin nhân tài chói rạng,
Óc thông minh mà kiên nhẫn phi thường.
Thảm khốc xưa dưới chế độ Nga hoàng,
Nông nô chịu trăm đường cực khổ.
Xã hội ấy xui anh giác ngộ.
Lại người anh bị nó tử hình.
Lên hai mươi diễn thuyết, mở mít-tinh,
Nên anh phải ba năm đày Tây Bá Lợi Á
Anh hết sức đêm ngày nghiên cứu,
Bổ cứu vào chủ nghĩa Mác tiên sinh.
Anh nhận rằng vô sản phải liên minh,
Cùng thuộc địa kết tình thân mật.
Trong Đảng phải đấu tranh kiên quyết,
Dạ chí công, luật sắt chỉ huy.
Đảng Nga giờ đang tách hẳn hai phe
Bôn-sê-vích và Men-sơ-vích⁽¹⁾*

(1) Tại Đại hội lần thứ hai năm 1903, đảng viên Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga phân hóa thành hai phái: đa số theo đường lối cách mạng của Lênin gọi là Bôn-sê-vích (tiếng Nga, nghĩa là đa số), thiểu số chống lại gọi là Men-sê-vích (nghĩa là thiểu số).

Kia Đệ nhị hoạt đầu ra mặt⁽¹⁾
 Rồi chiến tranh Đức - Pháp bùng ra,
 Dem công nông bia đạn chốn trường sa⁽²⁾,
 Bọn trong đó phần nhiều thế cả.
 Đức viện cớ khuếch trương tư bản,
 Chiếm thị trường mưu cướp đường sống công nông.
 Pháp-lan-tây tuyên bố lên rằng:
 Phải ủng hộ kỳ cùng cho đế quốc.
 Anh Lênin trăm phương ngàn chước,
 Ra hô hào quyết liệt phản chiến tranh.
 Cách mạng ta, ta giải quyết hòa bình.
 Nhân đế chiến gây thành nội chiến⁽³⁾.
 Sáng kiến nhì thì giờ hắc ám
 Vạch rõ ràng đường lối chúng ta đi.
 Lại có công trong việc chỉ huy,
 Cách mạng Nga tháng Mười toàn thắng.
 Thời gian ấy thành trì cách mạng,
 Bị liệt cường vây đánh phá tứ tung⁽⁴⁾.
 Quân sự cộng sản muôn đường,
 Giải phóng được công nông ra ngoài phong tỏa.
 Thời gian ấy trong ngoài khói lửa,
 Quân chúng Nga khổ cực trăm đường.
 Nạn chiến tranh, dịch tả, cơ hàn⁽⁵⁾,

(1) Các đảng thuộc Quốc tế thứ hai (đệ nhị) ra mặt cơ hội chủ nghĩa. Bọn “hoạt đầu” chỉ bọn xoay chiều nào cũng được.

(2) Chốn trường sa: bãi chiến trường.

(3) Lênin chủ trương biến chiến tranh giữa các nước đế quốc (đế chiến) thành nội chiến (của nhân dân lao động và chính quyền tư sản phản động).

(4) Từ đầu năm 1918, 14 nước (liệt cường) đem quân tấn công nước Nga Xô-viết, phối hợp với cuộc nổi loạn của các thế lực phản động trong nước. Đến cuối năm 1920, toàn bộ thù trong giặc ngoài đều bị đánh bại.

(5) cơ hàn: đói rét.

Nền kinh tế rung rinh lụn bại.
 Anh dẫn tôi bước đi lùi lại,
 Lùi lại mà bước tới cho mau.
 Tân kinh tế chính sách bắt đầu⁽¹⁾,
 Bồi đắp được thiệt mau nền kinh tế.
 Xem xét rõ trong ngoài tình thế,
 Sáng lập ra Quốc tế thứ ba⁽²⁾
 Là móng nền vô sản của chúng ta
 Phải lãnh đạo chỉ huy cho thế giới.
 Anh Lênin hy sinh hăng hái,
 Anh Li-ep-nép, chị Luy-dăm-bua có kém gì đâu⁽³⁾
 Lặn lội luôn luôn dưới bóng cờ đào,
 Đả đảo bọn hoạt đầu đệ nhị.
 Tuyên truyền rõ chiến tranh là nguy hại,
 Và không cùng⁽⁴⁾ phản đối chiến tranh.
 Nhân thời cơ có lực lượng Công Nông Binh,
 Trong đứng dậy, ngoài đồng minh hưởng ứng.
 Lay chuyển động móng nền tư bản,
 Lan rộng thêm cách mạng Công Nông,
 Mưu cho thế giới đại đồng.

Thơ văn Cách mạng 1930 - 1945,
 Nxb. Văn học, Hà Nội, 1980, tr. 129 - 131

(1) Sau khi đánh bại cuộc can thiệp vũ trang và nội chiến, từ tháng 3 - 1921, Nga thực hiện “chính sách kinh tế mới” thay cho “chính sách cộng sản thời chiến” (áp dụng trước đó).

(2) Quốc tế thứ ba (tức Quốc tế cộng sản) thành lập vào tháng 3 - 1919.

(3) Karl Liebknecht và Rosa Luxemburg cùng sinh năm 1871, cùng đỗ tiến sĩ luật, là hai nhà cách mạng xã hội chủ nghĩa, cùng thành lập Liên đoàn Spartacus và Đảng Cộng sản Đức. Cùng bị bắt và bị bắn chết ngày 15-1-1919, cùng chôn tại nghĩa trang ở Berlin, Đức. Lênin, qua đời ngày 21-1-1924, do đó những người cách mạng trên thế giới thường tổ chức tưởng niệm chung “ba đồng chí L” (vì tên ba vị đều bắt đầu bằng chữ L).

(4) không cùng: không ngừng.

Tin tưởng

Sóng Hồng⁽¹⁾

*Quản chi nếm mật với nằm gai,
Trời biển mệnh mông vẫn đợi người.
Chí lớn nấu nung trong ngực tối,
Sẽ đem thi thố một ngày mai.*

*Gian khổ trau dồi bao trái tim,
Trau dồi bao khối óc thanh niên!
Gang kia đã luyện nên thành thép,
Thép có tôi rồi mới rắn thêm.*

*Ngọn cờ chiến thắng khắp năm châu,
Cách mạng tháng Mười đã phát cao.
Quỷ trắng hung hăng chùng mấy nả,
Hãy xem thế sự chuyển vần mau.*

*Bình minh hừng sáng ở phương Đông,
Xé toạc màn sương phủ cánh đồng.
Đêm sẽ qua đi ngày sẽ lại,
Trời quang mây tạnh ánh dương hồng.*

*Con thuyền cách mạng lướt phong ba,
Lớp lớp trùng dương quyết vượt qua.
Bởi có địa bàn tay vững lái⁽²⁾,
Qua cơn bão táp tiến càng xa.*

Thơ văn cách mạng 1930 - 1945,
sđd, tr. 227 - 228.

(1) Sóng Hồng là bút danh của Trường Chinh.

(2) Nghĩa là có chủ nghĩa Mác - Lênin và có Đảng.

Bài ca tháng Mười

Tố Hữu

Thuở Anh chưa ra đời
Trái đất còn nức nở
Nhân loại chưa thành người
Đêm ngàn năm man rợ.

Nước mắt, máu, mồ hôi
Đong hàng bát, hàng bát
Bán đổi lấy cơm ôi
Nhặt từng hạt, từng hạt...

Từ khi Anh đứng dậy
Trái đất bắt đầu cười
Và loài người, từ đấy
Ca bài ca Tháng Mười!

Những mắt buồn sắp nhắm
Bừng dậy, thấy tương lai
Những bàn tay lại nắm
Cờ đỏ qua đêm dài...

*Những đầu lên máy chém
Nhìn đao phủ, hiên ngang:
“Muôn năm, Đảng Cộng sản!
“Chào Xô-viết Liên bang!”*

*Ơi người Anh dũng cảm
Lũy thép sáng ngời ngời
Đây Việt Nam tháng Tám
Em Liên Xô Tháng Mười!*

*Hoan hô Hồ Chí Minh
Cây hải đăng mặt biển
Bão táp chẳng rung rinh
Lửa trường kỳ kháng chiến!*

1950

*Tố Hữu, Tác phẩm (thơ),
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1979, tr. 288 - 290.*

Trước Krem-lin

Tố Hữu

*Như giọt máu trong dòng nhiệt huyết
Chảy về tim
Tôi hòa trong dòng người bất tuyệt
Đi lặng im
Trên đá lát Hồng trường...*

*

*Ôi những ai về đến quê hương
Có bang khuâng?
Nghe những gì không rõ
Trong im lặng. Nắng vừa lên ửng đỏ
Thành Krem-lin
Ở đó có Lênin
Có cả đời ta trong đó
Gửi lòng tin
Từ những ngày xưa đói cơm rách áo
Từ bóng tối xà-lim Côn Đảo
Ban Mê, Lao Bảo, Sơn La
Viết lên tường đỏ máu: Mạc-Tư-Khoa!*

*

*Ôi Việt Nam Tổ quốc chúng ta!
Dưới gươm súng*

Bao nhiêu đầu đã rụng
Bao nhiêu ngực đã thủng
Cho Tự do. Cho mỗi chúng ta.
Cho loài người. Cho ngày mai hát ca!
Mạc Tư Khoa yêu mến!
Cảm ơn Người đã cho ta hãnh diện
Làm những con người có đủ óc tim
Thà mất đầu, không chịu cúi đầu im!

*

Tôi ngả mũ. Chào Lênin vĩ đại!
Người thấy đó - bởi vì Người sống mãi
Chúng tôi đây, những đồng chí Việt Nam
Đến bên Người, như đến với lương tâm
Trong ánh sáng hồng tươi nét mặt
Như mặt trời không bao giờ tắt
Trên đất nước Liên Xô⁽¹⁾
Lênin nằm nhắm mắt.
Hơn mọi nhà thơ
Có lẽ Người đang mãi giấc mơ
Để thấy trước những bước đường lịch sử...

*

Người không nói. Nhưng trán Người tư lự
Lắng nghe nhìn câu hỏi từ xa
Từ những phương trời còn những phong ba

(1) Liên Xô rộng mênh mông từ Đông sang Tây, nên lúc nào cũng có mặt trời trên đất nước.

*Những bà mẹ, những cụ già khắc khoải:
Làm sao hết chiến tranh
Đừng bao giờ trở lại!
Làm sao cho nhân loại một nhà
Và làm sao cho tất cả màu da
Hòa hợp lại như một vầng ráng đẹp!*

*

*- Hãy rèn luyện những tâm hồn gang thép
Và đứng lên
Tin ở sức mình.
Không sợ gian nan
Không sợ thần linh
Trời không có thiên thần
Đất không có thánh nhân
Chỉ có nhân dân - thần thánh
Và chỉ Đảng làm nên sức mạnh
Cho ta đôi cánh
Bay tới chân trời.*

*

*Ôi Lênin
Đứng bên Người
Và đứng trước Krem-lin
Mỗi con người lớn lên nghìn thước.*

1-1958

*Tố Hữu, Tác phẩm (thơ),
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1979, tr. 351 - 354*

Với Lênin

Tố Hữu

Nhà Lênin, ở Goóc-ky.

Khi tôi đến

Lênin như vừa đi

- Người rất bận:

Ngày ngày

Vô tận

Người người nối bước trước Krem-lin

Mong gặp Lênin

Trong một phút giây im lặng.

*

Lênin đi vắng

Nhưng trong vườn sân đầy nắng

Chiếc ghế sơn xanh còn ấm hơi Người

Ba mươi bốn năm xưa

Ngồi dưới mặt trời

Viết những dòng

Ánh sáng.

*

Bâng khuâng nghe năm tháng

Đẹp như người con gái nước Nga

Hôm nay đưa tôi qua những căn nhà

Kể lại từng chương sử đỏ.

*

Cách mạng tháng Mười

Đảng Cộng sản Liên Xô từ đó

Với Lênin, làm lại loài người
Với Lênin, làm thế kỷ hai mươi
Trong đêm tối, mở chân trời hừng hực.

*

Mẹ ơi, để con ra trong khổ cực
Mẹ chưa hay từ đó có Liên Xô
Có Lênin hằng che chở con thơ
Người nhắm mắt khi con vừa bốn tuổi.
Người đã sống đến giây phút cuối:
Chiếc gậy cầm tay còn gác cạnh bàn
Bậc thang nhà còn ấm những lan can
Và tấm lịch đứng lại ngày 21⁽¹⁾
Vẫn tươi sáng một con người: Sê-kốp!⁽²⁾

*

Ôi Lênin
Có thể nào tin
Thời đại ta đã mất
Một con Người đẹp nhất?
Vĩnh viễn Lênin sống giữa loài người
Văng trán mênh mộng đôi mắt yêu đời
Như trái đất vui mùa xuân mới dậy.

*

Tôi đã đi
Giữa mùa hè chín mẩy
Xi-bê-ri hay Tbi-li-xi
Đâu đâu tôi cũng thấy
Lênin

(1) Lênin mất ngày 21-1-1924.

(2) Tấm lịch của Lênin dùng có ảnh của Sê-kốp.

Mỗi công trường xưởng máy
Lênin, ấy là lò thép chảy
Thành những óc tim, lửa cháy bùng bùng
Trên thảo nguyên, đồng nội, núi rừng
Lênin, ấy là nguồn điện lực
Với Xô-viết, làm thiên đường sáng rực!

*

Khắp những nẻo đường náo nức tôi đi
Hiển hiện Lênin phơi phới diệu kỳ
Nhịp sống lớn trên dáng đi bay nháy
Những ánh mắt của thiên tài thức dậy...
Rất tự do, nên rất tự hào
Mỗi con người nhấp nhánh một ngôi sao!

*

Lênin đó
Muôn triệu lần nảy nở
Giữa loài ta
Muôn triệu lần rạng rỡ
Như mặt trời chói giữa biển bao la
Và mỗi lần sóng gió nổi quanh ta
Lênin đó
Ngời ngời chân lý.
Như những ngày xưa
Người là đồng chí
Hồn nhiên giản dị
Giữa công nông ngồi chật quanh Người
Rất yêu thương, đôi mắt nheo cười.

Như những ngày xưa
Người là chiến sĩ
Không sợ gian nguy, không giờ phút nghỉ
Ghét mọi quân thù, ghét mọi nước sơn
Suốt đời mang tấm áo dạ sờn
Đôi giày ống gót mòn sỏi đá.

*

Đám tang ai
Đi trong tuyết giá
Mạc-Tư-Khoa trắng lạnh
Muôn nghìn kim
Đau buốt trái tim!

*

Tôi vẫn thấy Lenin
Bình thường khỏe mạnh
Giữa mùa đông nước Nga
Cùng công nhân đi vác gỗ xây nhà.
Và chiều nay trước phút vội đi xa
Người còn nghe thánh thót
Krup Skai-a
Đọc trong sách
“Tình yêu cuộc sống”⁽¹⁾

2-1958

Tố Hữu, Tác phẩm (thơ),
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1979, tr. 355 - 360.

(1) Lenin mất lặng lẽ trong khi Krupskaya, vợ của Người, đọc cho Người nghe tiểu thuyết “Tình yêu cuộc sống” của Jack London.

“Cách mạng tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo.

Có thể nói rằng nếu không có Cách mạng tháng Mười vĩ đại thì nhân dân Việt Nam không thể hoàn thành được cuộc Cách mạng tháng Tám của mình. Việc quân đội Liên Xô đánh tan bọn phát xít Hitle và bọn quân phiệt Nhật là một nhân tố góp phần lớn nhất vào thắng lợi của chúng tôi hồi tháng Tám năm 1945.

(...) Đúng như Giônrit, một người Mỹ, đã nói một cách đúng đắn, Cách mạng tháng Mười đã làm rung chuyển toàn thế giới.”

*Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh
với các nhà báo Liên Xô, tháng 7-1957.*

